

ĐỊCH  
CÔNG  
KỶ  
ẤN

Robert  
van  
Gulik

địch  
công  
kỷ  
ấn

ĐỊCH CÔNG KỲ ÁN SERIES #13

**ĐỊCH GIA BÁT ÁN**

Tác giả: Robert van Gulik

Người dịch: Tùng Vũ

Phát hành: Phúc Minh Books

Nhà xuất bản Văn Học 04/2019



**ebook©vctvegroup**

23/02/2020

# Địch Gia Bát Án

“Tổng trào có Hắc Bao Công  
Đường triều Võ Hậu, Địch Công anh hùng.”

**Đ**ịch Gia Bát Án là tuyển tập những vụ án riêng lẻ nhưng cũng được coi là đáng nhớ nhất trong sự nghiệp quan án xuất chúng của Địch Nhân Kiệt - vị thần thám danh tiếng lẫy lừng triều Đường. Chỉ vỏn vẹn tám truyện ngắn nhưng đã khắc họa rõ nét, chân thực hình ảnh của ông cùng các trợ thủ tâm phúc là Hồng Lượng, Mã Vinh và Kiều Thái trong suốt một thập kỷ làm quan án tại bốn huyện Bồng Lai, Hán Nguyên, Phổ Dương và Lan Phường.

Bằng khả năng phán đoán nhanh nhạy và suy luận tài tình, Địch Công không chỉ giúp thường dân hèn mọn giải oan, vạch trần tội lỗi của ác nhân hung tàn, mà còn tương trợ những vị tướng đang đối diện với sinh tử nơi sa trường, góp phần mang lại thắng lợi cho ba quân và đưa Đại Đường vào một thời kỳ thái bình thịnh thế.

# Lời giới thiệu

**R**obert van Gulik (1910 - 1967) là một viên chức ngoại giao người Hà Lan. Mối quan tâm đến ngôn ngữ và văn hóa châu Á đã thúc đẩy ông trở thành một nhà Đông phương học uyên thâm và là tác giả của hàng loạt cuốn sách về văn hóa phương Đông. Trong thời gian công tác tại Trung Quốc và Nhật Bản, van Gulik tìm hiểu nền văn học dân gian ở đây và bị ấn tượng bởi nhân vật lịch sử Địch Nhân Kiệt - một vị thần thám thời nhà Đường. Những câu chuyện cổ trong biên niên sử Trung Hoa về vị quan án nổi tiếng này là nguồn cảm hứng để ông sáng tác nên bộ truyện *Địch Công kỳ án* trứ danh.

*Địch Công kỳ án* là bộ tiểu thuyết 16 tập thuộc dòng trinh thám quan án. Nội dung tác phẩm xoay quanh nhân vật Địch Nhân Kiệt và các trợ thủ thân tín, cùng những vụ kỳ án muôn màu muôn vẻ ông đã phá giải trên hành trình thăng tiến từ một Huyện lệnh lên đến chức Tể tướng.

Có thể nói, tác giả đã hội tụ và đúc kết những gì tinh hoa nhất của hai dòng trinh thám phương Đông và phương Tây vào kiệt tác *Địch Công kỳ án*. Bộ tiểu thuyết được viết theo phong cách đậm chất duy lý, đồng thời cũng là tác phẩm trinh thám phương Tây đầu tiên đi theo mô tuýp trinh thám quan án và mang lại sức sống mới cho dòng trinh thám đậm chất phương Đông này. Nhờ vậy mà đến tận bây giờ, *Địch Công kỳ án* vẫn giữ vị trí độc tôn đặc biệt, là tác phẩm thành công nhất trong dòng trinh thám quan án.

Tám truyện ngắn trong *Địch Gia Bát Án* là những vụ án đáng nhớ


nhất trong sự nghiệp xuất chúng kéo dài qua hai triều đại Đường - Chu của Địch Công. Ông cùng những trợ thủ tâm phúc của mình đã phá giải bao vụ án ly kỳ, từ nghi án phản quốc của một tướng quân khi đối diện sinh tử nơi sa trường cho tới vụ sát hại một thi sĩ cô đơn trong lương đình ở Hán Nguyên, trong suốt một thập kỷ làm quan án tại bốn huyện Bồng Lai, Hán Nguyên, Phổ Dương và Lan Phường.

# Năm đoá tường vân

*Tình ơi đau đớn làm chi  
Để cho nhi nữ chia ly với chàng  
Trời cao số kiếp bể bàng  
Gieo chi ác bệnh, hai hàng lệ rơi  
Thuyền duyên giấc mộng chơi vơi  
Xuân sang em bước, người ơi đi cùng...*

-Tùng Vũ-

Vụ án này xảy ra vào năm 663 sau Công nguyên, khi Địch Công chỉ vừa mới chính thức nhậm chức tại địa phương đầu tiên trong sự nghiệp làm quan án là Huyện lệnh huyện Bồng Lai được một tuần, đây là chức vị một mình một cõi cai quản vùng đất xa xôi hẻo lánh ở bờ biển Đông Bắc của vương triều Đại Đường, Trung Quốc. Ngay sau khi chân ướt chân ráo đến nhận nhiệm sở mới, ông đã phải đối mặt với ba tội ác bí ẩn được đề cập ở tập “Hoàng kim án” trong cùng bộ tiểu thuyết “Địch Công kỳ án”. Câu chuyện đó diễn ra trong bối cảnh ngành công nghiệp đóng thuyền đang phát triển thịnh vượng tại Bồng Lai, dưới sự chi phối của Diệp Thủ Bôn, một chủ thuyền giàu có. Còn câu chuyện này khai màn tại nha sảnh của Địch Công trong nha phủ, nơi ông đang họp bàn với Diệp Thủ Bôn và hai nam nhân khác. Họ vừa kết thúc cuộc thảo luận dài hơi xoay quanh đề xuất của Địch Công về việc chuyển ngành đóng thuyền về dưới sự kiểm soát của triều đình.

“ thưa chư vị,” Địch Công mỉm cười hài lòng nói với ba vị khách, “ta nghĩ đã đủ thông tin để đưa ra quyết định rồi.”

Cuộc hội bàn ở nha sảnh của Địch Công đã bắt đầu từ giữa giờ Mùi, hiện đã quá giờ Thân. Nhưng ông nghĩ ngần ấy thời gian đã được sử dụng hữu ích.

“Các quy tắc chúng ta dự thảo dường như đã chu toàn cho mọi sự kiện ngẫu nhiên có thể xảy ra,” họ Hồ bình phẩm bằng một giọng điệu chắc nịch. Y là một nam nhân trung niên, ăn vận nhã nhặn, vốn là Lục sự của Thượng thư Bộ Hình, nay đã hồi hưu. Nhìn sang Hạ Minh, gã chủ thuyền giàu có ngồi bên phải mình, y nói thêm:

“Hạ tiên sinh, chắc ông sẽ đồng ý rằng nghị ước của chúng ta đã giải quyết hợp tình hợp lý sự bất đồng giữa ông với Diệp tiên sinh đây.”

Hạ Minh nhăn nhó mặt mày. “*Công bằng* là một từ hay,” hắn lãnh đạm nói, “nhưng là một thương nhân, ta thích từ *lợi tức* hơn nhiều! Nếu ta được trao quyền tự do cạnh tranh với bằng hữu Diệp đây, kết quả có thể không hoàn toàn công bằng đâu... nhưng sẽ mang lại nhiều lợi tức... cho ta!”

“Ngành nghề đóng thuyền ảnh hưởng đến quốc kế dân sinh.” Địch Công nhận xét về kiên quyết. “Triều đình không cho phép độc quyền tư nhân. Chúng ta đã dành cả buổi trưa cho vấn đề này, và nhờ vào lời tư vấn kỹ thuật tuyệt vời của Hồ tiên sinh, mà giờ đây chúng ta đã soạn được nghị ước này rất rõ ràng và chi tiết nhằm nêu bật những quy tắc mà các chủ thuyền phải phục tùng. Ta mong cả hai ông nhất nhất tuân theo chúng.”

Diệp Thủ Bôn chậm rãi gật đầu. Địch Công thích thương nhân ma mãnh nhưng thành thật này. Ông đánh giá Hạ Minh thấp hơn, ông biết hắn không hề phản đối các giao dịch mờ ám, lại còn phóng đãng, ham mê tửu sắc. Địch Công ra hiệu cho nha dịch châm đầy các chén trà, rồi ông tựa lưng vào ghế. Ngày hôm nay đã rất nóng nực, nhưng giờ thì một cơn gió nhẹ mát lành thổi qua, thoảng đưa hương mộc lan thơm ngát bên ngoài cửa sổ lan tỏa khắp nha sảnh.

Họ Diệp đặt chén trà xuống, liếc mắt ra hiệu cho hai nam nhân kia. Đã

đến lúc họ nên cáo từ rồi.

Đột nhiên cánh cửa mở ra và Hồng Sư gia, lão quân sư tin cẩn của Địch Công bước vào. Lão tiến lại gần án thư và nói:

“Bẩm đại nhân, có người muốn cầu kiến ngài, nói là có chuyện khẩn cấp.”

Địch Công nhận ra ánh nhìn đầy ngụ ý của Sư gia, “Xin cáo lỗi, ta có việc một chút,” ông nói với ba vị khách rồi đứng lên và theo lão Hồng ra ngoài.

Khi họ đã ra đến hành lang, Hồng Sư gia hạ giọng nói với Địch Công:

“Đó là quản gia của Hồ tiên sinh, thưa ngài. Y đến để bẩm báo rằng Hồ phu nhân đã tự tử.”

“Trời đất ơi!” Địch Công thốt lên. “Bảo y đợi ta. Tốt hơn là ta nên tự mình báo lại hung tin này cho Hồ tiên sinh. Hồ phu nhân tự tử như thế nào?”

“Hồ phu nhân treo cổ quyên sinh, thưa đại nhân, ở tiểu đình trong hậu hoa viên vào giờ nghỉ trưa. Quản gia vừa phát hiện liền lập tức chạy tới đây báo tin.”

“Thật là bi thảm cho Hồ tiên sinh khi gặp tai kiếp này. Ta quý mến y, vốn là một kiểu người hơi khô khan nhưng rất tận tâm, chu đáo, và cũng là một luật gia khôn ngoan.”

Địch Công buồn bã lắc đầu, đoạn ông quay trở lại nha sảnh. Sau khi ngồi xuống sau án thư, ông nói với họ Hồ, vẻ nghiêm trọng:

“Đó là quản gia của ông, Hồ tiên sinh à. Y đến đây với một tin dữ. Về tôn phu nhân.”

Họ Hồ nắm lấy tay vịn của ghế:

“Về phu nhân của ta ư?”

“Có lẽ phu nhân đã tự sát, Hồ tiên sinh à.”

Họ Hồ nhấp nhồm đứng dậy, sau đó lại buông mình thẫn thờ xuống ghế. Y nói với giọng yếu ớt đượm buồn:



“Vậy là điều đó đã xảy ra, đúng như ta lo sợ. mấy tuần gần đây nàng... nàng đã rất sầu não và tuyệt vọng.” Y dụi mắt, đoạn hỏi:

“Nàng làm sao... làm thế nào mà tự kết liễu đời mình?”

“Quản gia của ông trình báo rằng tôn phu nhân đã treo cổ. Bây giờ y đang chờ để hộ tống ông về gia trang. Ta sẽ phái Ngổ tác đến hỗ trợ ngay để soạn giấy chứng tử. Dĩ nhiên là ông muốn các nghi thức thủ tục được hoàn tất càng nhanh càng tốt để bản thân không còn phải vướng bận tâm tư thêm nữa.”

Họ Hồ dường như không nghe thấy Địch Công nói gì. Y lẩm bẩm:

“Chết! Chỉ vài canh giờ sau khi ta rời đi sao? Ta biết làm gì đây?”

Hạ Minh nói về an ủi:

“Chúng ta nhất định sẽ giúp đỡ ông!” Hấn tiếp thêm vài lời vỗ về nữa. Diệp Thủ Bôn cũng góp lời động viên. Nhưng dường họ Hồ không nghe thấy. Y đang nhìn đắm đắm vào không gian bất tận, khuôn mặt co rúm lại. Bất chợt họ Hồ ngược lên nhìn vào Địch Công và cất lời sau một thoáng ngần ngừ:

“Địch lão gia, ta cần thời gian, một chút thời gian để... Ta không muốn lợi dụng sự tử tế của lão gia, nhưng... ngài có thể cử ai đó lo liệu các nghi thức và thủ tục ấy thay cho ta được không? Rồi ta có thể sẽ về Hồ gia sau... sau khi thi thể đã được khám nghiệm, và đã...” Giọng y yếu ớt dần, đôi mắt van lơn tha thiết nhìn Địch Công.

“Dĩ nhiên rồi, Hồ tiên sinh!” Địch Công mạnh mẽ đáp nhanh. “Ông cứ ở đây và dùng thêm một chén trà. Đích thân ta cùng Ngổ tác sẽ đi đến Hồ gia trang, và sẽ chuẩn bị một cỗ quan tài tạm thời. Ít nhất ta có thể làm chuyện đó cho ông. Ông chưa bao giờ miễn cưỡng trao cho ta những lời khuyên giá trị, và hôm nay, ông dành cả buổi trưa cho công vụ của huyện nha. Không, bản quan đã quyết rồi, Hồ tiên sinh à! Diệp tiên sinh, Hạ tiên sinh, hai vị hãy chăm sóc bằng hữu của chúng ta nhé. Ta đi thu xếp một chút, khoảng hai khắc nữa sẽ trở lại.”

Hồng Sư gia đang chờ ngoài sân nhỏ cùng với một nam nhân béo lùn có chòm râu dê đen nhánh.

Lão Hồng bầm với quan án rằng đây là quản gia của họ Hồ. Địch Công nói với kẻ ấy:

“Ta đã thông báo với Hồ tiên sinh rồi, giờ người có thể trở về gia trang. Bản quan sẽ theo sau ngay.” Rồi Địch Công nói thêm với Hồng Sư gia:

“Tốt hơn là lão hãy về công đường, lão Hồng à, để sắp xếp lại các giấy tờ công vụ vừa được chuyển tới. Chúng ta sẽ cùng xem xét sau khi bản quan về nha phủ. Hai thuộc hạ của ta đâu rồi?”

“Bẩm đại nhân, Mã Vinh và Kiều Thái đang ở trong sân chính, điều khiển binh sĩ tiến hành thao luyện.”

“Tốt lắm. Bản quan chỉ cần Bộ đầu và hai thuộc hạ cùng tới Hồ gia trang. Họ sẽ đặt thi thể vào quan tài. Tối nay ta cũng không cần đến Mã Vinh và Kiều Thái sau khi họ đã thao luyện đám binh lính xong xuôi. Cho gọi Ngõ tác và truyền kiệu của ta ra đây.”

Trong cái sân nhỏ tạo phía trong tư gia khiêm tốn của họ Hồ, gã quản gia béo lùn đang đứng chờ Địch Công. Hai nữ tì mắt đỏ hoe quần quanh đứng gần cổng gia trang. Bộ đầu giúp Địch Công bước xuống kiệu. Ông lệnh cho y đứng chờ cùng với hai Bộ khoái trong sân nhỏ, rồi bảo quản gia dẫn đường cho mình và Ngõ tác đến gian tiểu đình nơi Hồ phu nhân đã tự sát.

Quản gia dẫn họ đi dọc theo một hành lang lộ thiên bao quanh gia trang, tới một khu vườn rộng lớn nằm giữa những bức tường cao chót vót. Y dẫn họ bước xuống một lối mòn đã được dọn dẹp quang đãng, nằm quanh co uốn khúc giữa những bụi hoa, tới góc xa nhất. Ở đó, dưới bóng râm của hai cây hòe lớn, một gian tiểu đình hình bát giác đứng sừng sững, tọa lạc trên nền gạch tròn. Mái đình nhọn lợp ngói lưu ly, trên chóp đặt một quả cầu dát vàng. Các cột trụ và cửa sổ lợp mắt cáo tinh xảo được sơn son. Địch Công bước lên bốn bậc thềm lát đá hoa cương rồi đẩy cánh cửa mở tung ra.

Gian tiểu đình cao nhưng nhỏ hẹp này thật oi bức, mùi hăng hắc của một loại hương trầm kỳ lạ đang lan tỏa nồng nặc trong không khí. Ánh mắt của Địch Công ngay lập tức hướng về phía chiếc trường kỷ bằng trúc kê sát tường bên phải. Thi thể bất động của một nữ nhân đang nằm trên đó, quay mặt về phía tường. Ông chỉ thấy mái tóc dày óng ả xõa tung xuống bờ vai nàng. Nàng mặc xiêm y bằng lụa trắng, bàn chân nhỏ nhắn vừa vặn trong đôi bạch hài bằng gấm thêu. Quay sang phía Ngổ tác, Địch Công nói:

“Người hãy nghiệm thi cho Hồ phu nhân trong khi ta chuẩn bị giấy chứng tử. Quản gia, mở các cửa sổ ra, trong này ngột ngạt quá.”

Địch Công lấy từ trong ống tay áo ra mẫu giấy công vụ và đặt nó sẵn trên cái bàn kê sát tường, cạnh cửa ra vào. Rồi ông thông thả nhìn kĩ gian phòng. Trên chiếc bàn chạm khắc gỗ tử đàn đặt giữa phòng có một khay trà đựng hai cái chén. Ấm trà vuông vức đã đổ nhào, nó đang nằm lay lắt với một nửa bên vôi vát vường trên một chiếc hộp bằng đồng trơn nhẵn. Một dải lụa đỏ dài loằng ngoằng nằm kế bên cạnh. Hai chiếc ghế lưng tựa cao đứng chơ vơ cạnh bàn. Ngoài trừ hai kệ tương phi trúc nằm giữa những cửa sổ đang chứa sách và vài món đồ cổ nhỏ bé, không còn đồ đạc nào khác. Nửa trên của các bức tường được lát ván gỗ, trên đó chạm khắc những bài thơ nổi tiếng. Không khí thật yên tĩnh, phẳng phất phong vị thanh tao.

Quản gia đẩy cánh cửa sổ cuối cùng mở tung ra. Bấy giờ y tiến tới gần Địch Công và chỉ tay vào những thanh xà sơn son lỏn chạy ngang qua trần nhà hình vòm. Từ thanh xà chính giữa trần treo đu đưa một dải lụa đỏ, một đầu đã sờn.

“Bẩm đại nhân, chúng tiểu nhân tìm thấy phu nhân treo cổ ở đó. Nữ tì hầu phòng và tiểu nhân...”

Địch Công gật đầu. “Sáng nay Hồ phu nhân trông có chán nản, ừ ề không?”

“Ồ không, thưa đại nhân, lúc ăn cơm trưa, tinh thần phu nhân vẫn rất

tốt. Nhưng khi Hạ tiên sinh đến thăm lão gia, thì phu nhân..”

“Người nói ai? Hạ Minh? Hắn đến đây làm gì? Hắn sắp sửa gặp Hồ tiên sinh ở thư phòng của ta vào giờ Mùi mà!”

Quản gia trông có vẻ ngại ngùng. Sau một thoáng do dự, y đáp lời:

“Lúc đó, do phải phục vụ trà tại sảnh đường, nên tiểu nhân đã nghe được vài câu họ nói chuyện. Hình như Hạ tiên sinh muốn lão gia góp lời tư vấn có lợi cho hắn trong cuộc thương nghị buổi chiều. Thậm chí hắn còn tặng cho lão gia một... à, khoản tiền ớn... kha khá. Tất nhiên là lão gia đã từ chối, về rất phần nộ...”

Ngỗ tác tiến tới gần Địch Công, thì thầm nói, “Thuộc hạ phát hiện ra vài điều hết sức kỳ lạ!”

Nhận thấy vẻ mặt lo lắng của Ngỗ tác, Địch Công xẵng giọng ra lệnh cho quản gia:

“Hãy đi tìm nữ tì của Hồ phu nhân về đây cho ta!” Rồi ông tiến về phía chiếc trường kỷ để kiểm tra. Ngỗ tác đã quay đầu của nữ nhân xấu số lại. Khuôn mặt bị méo mó nặng nề, nhưng người ta vẫn có thể nhìn ra nàng là một nữ nhân có nhan sắc. Địch Công ánh chừng nàng khoảng hai mươi lăm tuổi. Ngỗ tác vén mái tóc nàng sang một bên và cho Địch Công thấy một vết bầm tím nghiêm trọng phía trên thái dương bên trái.

“Đây là điều khiến cho thuộc hạ lo lắng,” y chậm rãi nói. “Còn điều thứ hai, tuy nguyên nhân tử vong là do bị thắt cổ, nhưng không một đốt sống cổ nào bị trật khớp cả. Bây giờ, thuộc hạ đo chiều dài của dải lụa treo lòng thòng từ xà nhà trên cao đằng kia với dải lụa nằm trên bàn và chiều cao của Hồ phu nhân. Thật dễ dàng trông ra được cách nàng ấy tự sát. Nàng ta bước lên chiếc ghế đó, rồi lên bàn. Nàng quăng dải lụa qua thanh xà, thắt một đầu thành nút trượt và rút chặt vòng dây quanh đó. Rồi nàng quấn đầu kia thành chiếc thòng lọng, tròng nó quanh cổ mình và nhảy khỏi bàn, khiến ấm trà đổ tung tóe. Khi đang treo lơ lửng ở đó, chân nàng chắc chắn chỉ cách sàn nhà vài phân. Cái thòng lọng chầm chậm siết cổ nàng, nhưng không khiến nó bị gãy. Thuộc hạ không thể không băn

khoản tại sao nàng ấy không đặt cái ghế kia lên bàn, rồi từ đó hãy nhảy xuống. Một cú rơi như thế sẽ làm gãy cổ nàng, gây tử vong nhanh chóng. Nếu chúng ta kết hợp điều này với vết bầm trên thái dương...” Y đột ngột bỏ lửng câu nói và trao cho Địch Công một cái nhìn đầy ẩn ý.

“Người nói đúng,” Địch Công nói. Ông thu lại mẫu giấy công vụ và bỏ vào trong tay áo. Chỉ có trời mới biết khi nào ông mới có thể cấp giấy chứng tử! Địch Công thở dài và hỏi:

“Thế còn thời gian tử vong?”

“Điều đó thật khó nói, thưa đại nhân. Cơ thể vẫn còn ấm, tứ chi vẫn chưa bắt đầu cứng lại. Tuy nhiên, với thời tiết nóng nực và trong gian phòng kín này thì...”

Địch Công gạt gù về lơ đãng, không chú tâm. Ông đang nhìn chằm chằm vào chiếc hộp bằng đồng. Nó có hình hoa mai năm cánh với các góc được bo tròn, đường kính ước khoảng một thước, cao chừng một thốn. Trên nắp đây bằng đồng là năm rãnh xoắn ốc nối liền nhau. Qua đó, có thể thấy một chất bột nâu đầy tới miệng hộp.

Ngổ tác dõi theo ánh nhìn của Địch Công, y bình phẩm:

“Đó là một chiếc lư hương tính xảo.”

“Quả là vậy. Hoa văn trên nắp là biểu tượng của năm đám mây cát tường, mỗi đám mây đều được khắc thành rãnh hình xoắn ốc. Nếu đốt huân hương ở một đầu rãnh, nó sẽ cháy chậm chậm dọc theo các xoắn ốc của hoa văn, vận hành như một đoạn dây dẫn vậy. Hãy nhìn xem, nước trà tràn ra từ vòi ấm làm ướt phần giữa của xoắn ốc thứ ba, dập tắt đoạn hương đang cháy dở dang. Nếu có thể tìm ra chính xác chiếc lư hương được nhen lên khi nào và bao lâu sau thì nó cháy đến phần chính giữa của vòng xoắn ốc thứ ba, thì chúng ta sẽ có thể xác minh được gần như là chính xác thời điểm của vụ tự sát. Hay đúng hơn là...”

Địch Công ngừng lại, vì quản gia đã bước vào. Y đi cùng với một nữ nhân béo tốt đầy đà, khoảng năm mươi tuổi, trong xiêm y màu nâu gọn

gàng. Gương mặt tròn trĩnh vẫn còn vương dấu vết của những giọt lệ rơi. Ngay khi nhìn thấy thi thể bất động trên trường kỷ, nữ nhân này bật khóc nức nở.

“Nữ nhân này đã theo hầu Hồ phu nhân bao lâu rồi?” Địch Công hỏi quản gia.

“Hơn hai mươi năm, thưa đại nhân. Bà ta vốn ở nhà mẹ đẻ Hồ phu nhân, ba năm trước đã theo phu nhân xuất giá về đây. Bà ta không sáng dạ lắm nhưng trung hậu và cần kiệm. Phu nhân rất coi trọng bà ta.”

“Bình tĩnh!” Địch Công nói với nữ tì. “Đây hẳn là một tin choáng váng khủng khiếp đối với người, nhưng nếu người mau chóng trả lời các câu hỏi của bản quan, chúng ta sẽ có thể sớm an táng Hồ phu nhân. Nói cho ta nghe, người có quen dùng chiếc lư hương này không?”

Nữ nhân lau mặt bằng tay áo và trả lời, dáng vẻ bơ phờ, “Dĩ nhiên là có, thưa đại nhân. Nó cháy hết chính xác hai canh rượu, mỗi xoắn ốc mất nửa canh giờ. Ngay trước khi nô tì rời đi, phu nhân đã phàn nàn về không khí ẩm mốc ở đây, nên nô tì mới thắp hương.”

“Khi đó là giờ nào?”

“Bẩm ngài, lúc đó là khoảng giờ Mùi.”

“Đó là lần cuối người trông thấy phu nhân còn sống, đúng không?”

“Vâng, thưa ngài. Khi Hạ tiên sinh đang đàm đạo với lão gia trong sảnh đường, nô tì đã đưa phu nhân đến đây. Liền sau đó, lão gia đi vào để xem phu nhân có được an giấc trưa hay không. Phu nhân kêu nô tì rót ra hai chén trà, nói thêm rằng không cần nô tì phục dịch cho đến giờ Dậu, và kẻ hèn này cũng nên chợp mắt trong chốc lát đi. Phu nhân luôn rất chu đáo! Nô tì trở lại sảnh đường và bảo quản gia xếp bộ lễ phục màu xám mới may trong phòng ngủ cho lão gia để ngài ấy chuẩn bị đến nha phủ nghị sự. Rồi lão gia cũng đến. Sau khi quản gia giúp ngài ấy thay đổi y phục, lão gia liền kêu nô tì đi nghênh đón Hạ tiên sinh quay lại. Sau đó, họ cùng nhau rời đi.”

“Hạ tiên sinh khi ấy ở đâu?”

“Nô tì thấy ngài ấy đang thưởng hoa trong vườn, thưa đại nhân.”

“Đúng thế,” quản gia nói, “sau cuộc trò chuyện trong sảnh đường mà tiểu nhân vừa kể, lão gia đã xin Hạ tiên sinh thứ lỗi vì ngài ấy phải ra gian tiểu đình trong vườn nói lời từ biệt phu nhân rồi đi thay đổi y phục. Có vẻ như Hạ tiên sinh, do bị bỏ lại một mình trong sảnh đường, thấy buồn nên đã đi ra ngoài để thưởng ngoạn hoa viên.”

“Bản quan hiểu. Như vậy thì ai đã phát hiện ra thi thể đầu tiên, người hay nữ tì này?”

“Là nô tì, thưa đại nhân.” Nữ tì đáp lời. “Nô tì đến đây trước giờ Dậy một chút, và nô tì... nô tì thấy phu nhân treo cổ ở đây, trên cái xà nhà đó. Nô tì vội chạy ra ngoài và gọi quản gia.”

“Tiểu nhân ngay lập tức đứng lên ghé,” quản gia nói, “và cắt dây, còn bà ta thì vòng tay quanh người phu nhân. Tiểu nhân nói lỏng vòng dây, và sau đó cả hai khiêng phu nhân qua chiếc trường kỷ. Hơi thở của phu nhân đã ngừng lại, và tim cũng ngừng đập. Chúng tiểu nhân cố gắng làm phu nhân hồi tỉnh bằng cách xoa bóp mạnh, nhưng đã quá trễ. Tiểu nhân vội vã chạy đến nha phủ để bẩm báo cho lão gia. Giá mà tiểu nhân phát hiện ra phu nhân sớm hơn..

“Người đã làm những gì mình có thể, quản gia. Giờ để ta xem nào. Người đã kể với bản quan rằng trong suốt bữa ăn trưa, tinh thần Hồ phu nhân rất tốt, cho đến khi Hạ tiên sinh xuất hiện, đúng không?”

“Vâng, thưa đại nhân. Khi Hồ phu nhân nghe thảo dân thông báo Hạ tiên sinh đến gặp lão gia, thần sắc phu nhân trở nên nhợt nhạt, phu nhân vội thoái lui về gian phòng bên cạnh. Tiểu nhân thấy...”

“Ông chắc hẳn làm rồi!” Nữ tì gắt gỏng cắt ngang. “Ta tháp tùng cùng phu nhân khi phu nhân đi từ phòng bên đến tiểu đình trong vườn, và ta không hề nhận thấy phu nhân có gì phiền não.”

Quản gia giận dữ định bắt bẻ lại thì Địch Công đã giơ tay lên phản đối

và xẵng giọng nói với y:

“Hãy đi hỏi lão bộc gác cổng xem hắn đã cho những ai vào sau khi lão gia nhà ngươi và Hạ tiên sinh rời đi, tại sao họ đến và ở lại bao lâu. Nhanh lên!”

Khi quần gia nháo nhào rời khỏi, Địch Công ngồi xuống bàn. Chậm rãi vuốt hàng tóc mai dài, ông lặng lẽ quan sát nữ nhân đang cụp mắt đứng trước mặt mình. Rồi ông nói:

“Phu nhân của ngươi, đã qua đời. Nhiệm vụ của ngươi là kể cho ta nghe mọi sự việc có thể để giúp bản quan tìm ra kẻ thủ ác đã trực tiếp hoặc gián tiếp gây nên cái chết của phu nhân. Nói đi, tại sao việc Hạ tiên sinh đến lại khiến nàng ấy căng thẳng?”

Nữ tì nhìn Địch Công đầy sợ hãi. Bà ta dè dặt trả lời:

“Nô tì thực sự không biết, thưa đại nhân! Nô tì chỉ biết là trong hai tuần qua, phu nhân đã hai lần đến thăm Hạ tiên sinh mà lão gia không hề hay biết. Nô tì muốn đi với phu nhân, nhưng Phùng tiên sinh nói...” Nữ tì đột nhiên bỏ lửng câu nói. Gương mặt chột đỏ như gấc, bà ta giận dữ cắn môi mình.

“Phùng tiên sinh là ai?” Địch Công hỏi gắt.

Cân nhắc, đắn đo một lúc, bà ta cau mày, trán nhăn lại, đoạn nhún vai trả lời:

“Ôi, chân tướng sự việc có thể rồi cũng phải công khai thôi, dù sao thì họ không hề làm điều gì sai trái cả! Thưa đại nhân, Phùng tiên sinh là một họa sĩ, gia cảnh bần hàn, thân mang nhiều bệnh. Y từng sống trong một gian nhà nhỏ gần nhà mẹ đẻ của phu nhân. Sáu năm trước, phụ thân của phu nhân đã mời Phùng tiên sinh tới dạy phu nhân họa bút vẽ hoa. Khi ấy phu nhân chỉ mới ngoài hai mươi tuổi, còn Phùng tiên sinh là một thiếu niên anh tuấn, dáng dấp phong lưu... Chẳng có gì lạ khi họ nảy sinh tình cảm. Họ Phùng là một nam nhân tốt, thưa đại nhân, và phụ thân của y cũng là một học giả nổi tiếng, nhưng về sau gia nghiệp tiêu tan, và...”



“Không cần phải kể lễ nhà y như thế nào! Giữa họ Phùng kia và Hồ phu nhân có gian tình hay không?”

Nữ tì lắc đầu dứt khoát và nhanh chóng đáp lời, “Không bao giờ, thưa ngài! Phùng tiên sinh đã dự tính nhờ người đến nhà lão thái gia để đề cập chuyện cưới xin. Đúng là y thuộc dạng nghèo đói bần cùng, nhưng do họ Phùng cũng thuộc một dòng dõi nức tiếng gần xa nên y vẫn hy vọng lão thái gia sẽ chấp thuận. Tuy nhiên, ngay vào thời điểm ấy, họ Phùng ho ra máu, đại phu nói y mắc chứng lao, sẽ không sống được bao lâu nữa... Họ Phùng nói với phu nhân rằng họ không bao giờ có thể nên duyên, đôi uyên ương từng có tất cả nhưng giờ chỉ còn là một đoản mộng xuân sang. Họ Phùng sẽ bỏ đi đến một nơi xa xôi. Nhưng phu nhân đã van nài y ở lại; nói rằng họ vẫn có thể là bằng hữu, và nàng muốn được kẻ cận tình lang vịn nhất khi bệnh tình hung hiểm..”

“Họ vẫn tiếp tục gặp gỡ sau khi phu nhân xuất giá sao?”

“Bẩm đại nhân, có! Họ gặp nhau ở đây, tại gian tiểu đình này, nhưng chỉ ban ngày và luôn có mặt nô tì. Nô tì thề rằng họ Phùng chưa bao giờ đụng chạm gì tới phu nhân, ngay cả ngón tay cũng không, thưa ngài!”

“Hồ tiên sinh có biết các cuộc thăm viếng đó không?”

“Không, dĩ nhiên là không! Ban ngày, khi lão gia ra ngoài làm công vụ, nô tì liền nhận một bức thư ngắn từ phu nhân để chuyển đến cho Phùng tiên sinh. Y sẽ lên vào trong qua lối cửa nhỏ ở hậu hoa viên và tới thưởng trà với phu nhân tại gian tiểu đình này. Nô tì biết những cuộc ghé thăm thỉnh thoảng đó là liều thuốc nhiệm màu duy nhất giúp cho họ Phùng có đủ nghị lực để nhen nhóm đốm lửa tàn của sự sống trong suốt ba năm khó khăn qua, sau khi phu nhân trở thành vợ của kẻ khác. Phu nhân rất yêu thích những cuộc trò chuyện ấy, và nô tì luôn ở đó với họ, luôn luôn..

“Người đã nhắm mắt làm ngơ, đồng lõa với các cuộc gặp gỡ bí mật, vốn được trù tính lên kế hoạch từ trước.” Địch Công gay gắt nói. “Và có lẽ là tiếp tay cho cả vụ án mạng. Vì Hồ phu nhân không hề tự sát mà nàng ta đã bị sát hại. Chính xác là vào cuối giờ Thân.”

“Nhưng làm thế nào mà Phùng tiên sinh liên quan đến điều đó, thưa đại nhân?” Nữ tì than khóc rền rĩ.;

“Đó là những gì ta sắp sửa tìm ra,” Địch Công nói về dứt khoát. Rồi ông quay sang Ngổ tác, “Chúng ta hãy ra cổng thôi!”

Bộ đầu và hai Bộ khoái đang ngồi trên chiếc trường kỷ bằng đá trong sân. Bọn họ vội vội vàng vàng xếp đội hình lại ngay hàng thẳng lối khi nhìn thấy Địch Công, Bộ đầu cúi chào thi lễ và hỏi:

“Thuộc hạ cho người mang quan tài tới được chưa, thưa đại nhân?”

“Không, chưa đâu,” Địch Công khàn giọng nói, và tiếp tục bước đi về hướng đã định. Trong gian phòng của nô bộc gác cổng, gã quản gia béo lùn đang nguyên rửa một lão già khô đét, nhăn nheo, mặc bộ trường y màu lam. Hai phu khiêng kiệu, miệng cười toe toét, đang nhìn qua lối cửa sổ vào bên trong, hào hứng lắng nghe.

“Bẩm đại nhân, kẻ này khẳng khẳng rằng không có ai đến gia trang cả. Nhưng lão già hồ đồ cũng thú nhận là mình đã chợp mắt trong khoảng giờ Thân. Thật đáng hổ thẹn!”

Không để ý đến lời bình phẩm này, Địch Công đột ngột hỏi:

“Người có biết một họa sĩ họ Phùng?”

Quản gia kinh ngạc lắc đầu, nhưng gã phu khiêng kiệu lớn tuổi hơn thì hô to:

“Tiểu nhân biết họ Phùng, thưa đại nhân! Y thường ăn mì ở quầy hàng của phụ thân tiểu nhân ngay góc phố. Y thuê một căn gác phía trên một tiệm tạp hóa, đằng sau gia trang này. Tiểu nhân thấy họ Phùng loanh quanh gần cửa sau vườn khoảng nửa canh giờ trước.”

Địch Công quay sang Ngổ tác và nói, “Hãy để gã phu này đưa người đến chỗ của họ Phùng, và dẫn y về đây. Trong bất cứ tình huống nào cũng đừng để y biết về cái chết của Hồ phu nhân!” Rồi ông lệnh cho quản gia, “Hãy dẫn ta đến sảnh đường. Bản quan sẽ gặp họ Phùng ở đó.”

Sảnh đường trông khá nhỏ bé nhưng đồ nội thất, dù đơn giản, lại có

chất lượng tốt. Quản gia mời Địch Công an tọa trên chiếc ghế bành êm ái bên cái bàn đặt giữa phòng, rồi châm cho ông một chén trà. Sau đó, y lặng lẽ thoái lui.

Từ từ nhấm nháp từng ngụm trà, Địch Công hài lòng ngẫm nghĩ rằng giờ đã truy ra được dấu vết của tên sát nhân. Ông hy vọng Ngổ tác sẽ tìm ra họa sĩ Phùng để ông có thể thẩm vấn y ngay lập tức.

Nhanh hơn ông dự tính, Ngổ tác tiến vào cùng một nam nhân dáng cao, vóc người mảnh khảnh, tuổi chừng ba mươi, mặc một lam trường bào xác xơ, hơi tả nhưng sạch sẽ, thắt đai lưng vải bông đen. Y có gương mặt khá thanh tú, nho nhã với hàng ria mép đen ngắn ngắn. Vài lọn tóc lộ ra từ bên dưới chiếc mũ đen đã bạc màu mà y đang đội. Địch Công thấy y có đôi mắt to, sáng lấp lánh cùng những đốm đỏ trên đôi má hõm sâu. Ông ra hiệu cho y ngồi xuống chiếc ghế ở phía bên kia bàn. Ngổ tác rót một chén trà cho vị khách, rồi lui lại đứng đằng sau ghế.

“Bản quan nghe nói Phùng tiên sinh là họa sĩ nổi danh,” Địch Công niềm nở bắt đầu. “Hôm nay mới có hân hạnh được gặp mặt.”

Họa sĩ Phùng vuốt thẳng chiếc trường bào của mình với những ngón tay dài linh hoạt. Rồi y cất lời với giọng nho nhã:

“Bẩm đại nhân, tiểu sinh không dám. Tuy nhiên, tiểu sinh cảm thấy thật khó tin rằng đại nhân cần kíp triệu tập mình đến đây chỉ để cùng ngài nhàn nhã đàm đạo về các vấn đề nghệ thuật.”

“Đó không phải là lý do chính, không đâu. Có một tai nạn đã xảy ra trong khu vườn này, Phùng tiên sinh à, và ta đang tìm kiếm các nhân chứng.”

Họ Phùng đứng bật dậy khỏi ghế. Y lo lắng hỏi:

“Một tai nạn ư? Không liên quan đến Hồ phu nhân chứ?”

“Quả thật có liên quan đến nàng ấy, Phùng tiên sinh. Chuyện xảy ra vào khoảng nửa sau giờ Thân, trong gian tiểu đình. Và người đã đến gặp nàng vào thời điểm đó.”

“Chuyện gì đã xảy ra với nàng ấy?” Họ Phùng kêu lên thất thanh.

“Chính người phải tự biết câu trả lời.” Địch Công lạnh lùng nói. “Vi người đã sát hại nàng!”

“Nàng đã chết!” Họ Phùng kêu lên, vùi mặt vào hai bàn tay. Đôi vai gầy của y rung bần bật. Sau một hồi lâu, y ngẩng nhìn lên, tự trấn tĩnh lại. Họ Phùng hỏi bằng một giọng điệu cân nhắc, có chừng mực:

“Xin đại nhân vui lòng cho tiểu sinh được biết, làm sao mà kẻ hèn này có thể đang tâm xuống tay hạ sát nữ nhân mà mình yêu thương hơn tất cả mọi thứ trên thế gian này?”

“Động cơ của người là lo sợ bị bại lộ. Sau khi nàng kết hôn, người vẫn tiếp tục bám lấy nàng không buông. Hồ phu nhân dần cảm thấy chán nản chuyện đó và bảo rằng nếu người không chấm dứt chuyện này thì nàng sẽ thông báo với phu quân mình. Hôm nay, hai người đã xảy ra xô xát, và người đã sát hại nàng.”

Họ Phùng chậm rãi gật đầu. “Vâng,” y nói với giọng cam chịu, buông bỏ, “đó là một luận giải hợp lý, tiểu sinh cho là thế. Thật ra tiểu sinh đang ở ngoài cửa sau vườn vào thời điểm mà đại nhân đề cập.”

“Nàng có biết người đến không?”

“Thưa có. Sáng nay có một tiểu tử bụi đời mang đến cho Phùng một bức thư ngắn của nàng. Nội dung nói rằng nàng phải gặp tiểu sinh có việc gấp. Nếu vào khoảng cuối giờ Thân, tiểu sinh đến sau vườn và gõ cửa bốn lần như thường lệ thì nữ tì sẽ cho vào.”

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi người đi vào bên trong?”

“Tiểu sinh không vào trong. Tiểu sinh đã gõ cửa nhiều lần, nhưng nó vẫn đóng im ỉm. Tiểu sinh đi qua đi lại ở đó một lúc, thử thêm một lần vô ích nữa, rồi về nhà.”

“Cho bản quan xem bức thư ngắn của nàng ta!”

“Tiểu sinh không thể vì đã tiêu hủy nó rồi. Nàng bảo tiểu sinh làm vậy.”

“Vậy người phủ nhận việc đã sát hại Hồ phu nhân?”

Họ Phùng nhún vai. “Nếu ngài chắc chắn mình không thể tìm ra được hung thủ thật sự, thưa đại nhân, thì tiểu sinh hoàn toàn sẵn lòng nói rằng mình đã sát hại ý trung nhân, chỉ để giúp ngài khép lại vụ án này. Dù sao thì kẻ hèn này giờ đã như băng mùa xuân, như đèn trước gió, những ngày còn lại không nhiều, chết trên giường bệnh hay ở pháp trường cũng một cổ quan tài, một nắm đất nông. Cái chết của nàng đã cướp đi lý do cuối cùng để Phùng cố kéo dài cuộc đời bi ai của mình. Vì nghệ thuật đã rời bỏ tiểu sinh từ lâu, căn bệnh trầm kha dường như đã hủy hoại nỗi đam mê sáng tạo. Mặt khác, nếu ngài có bản lĩnh truy ra dấu vết của tên ác ma hung bạo đã tàn nhẫn sát hại một nữ nhân vô tội, thì chẳng có lý do gì để tiểu sinh phải làm sự vụ rối lên bằng cách thú nhận một tội ác mình không hề phạm phải.”

Địch Công trao cho y một cái nhìn thật lâu, giật mạnh bộ ria mép. “Hò phu nhân thường cử một tiểu tử lang thang truyền tin cho người ư?”

“Không, thưa đại nhân. Thư của nàng luôn do nữ tì chuyển đến, và đây là lần đầu tiên nội dung bao gồm cả yêu cầu hủy thư. Nhưng chắc chắn đó là thư của nàng, tiểu sinh đã quen thuộc với chữ viết và văn phong của nàng.” Một trận ho khan kịch liệt đã cắt ngang lời họ Phùng nói. Y lau miệng bằng một chiếc khăn, thờ ơ nhìn nhìn những đốm máu vương vãi, đoạn nói tiếp, “Tiểu sinh không biết lần này nàng muốn thảo luận vấn đề khẩn cấp gì. Và kẻ nào lại có thể đang tâm đoạt mạng nàng? Tiểu sinh đã quen biết nàng và gia đình hơn mười năm, và có thể đảm bảo với đại nhân rằng họ không hề có một cừu nhân nào!” Y sờ hàng ria mép, đoạn nói thêm. “Hôn nhân của nàng cũng mỹ mãn, phu thê bọn họ tương kính như tân. Hò tiên sinh hơi tẻ nhạt, vô vị nhưng hẳn thực lòng yêu thương nàng, luôn tử tế và chu đáo, không bao giờ nói chuyện nạt thiếp, dù nàng chưa hề sinh hạ được một hài tử nào. Và nàng cũng yêu quý và tôn trọng hẳn.”

“Điều đó không ngăn được nàng ta tiếp tục hành vi lén lút gặp gỡ người sau lưng họ Hò!” Địch Công lạnh nhạt bình phẩm. “Hành vi đáng

trách nhất đối với một nữ nhân đã thành gia lập thất. Ta chưa xét đến lỗi của người!”

Họ Phùng trao cho Địch Công một cái nhìn ngạo nghễ.

“Ngài sẽ không bao giờ hiểu,” y nói, giọng lạnh như băng. “Ngài bị ràng buộc trong một mạng lưới những luân thường đạo lý rỗng tuếch và những quy ước vô nghĩa. Tình bằng hữu tâm giao của chúng ta không có gì đáng trách, về điểm này ta hoàn toàn không thẹn với lương tâm. Lý do duy nhất khiến chúng ta giữ bí mật những cuộc gặp gỡ là bởi họ Hồ khá cổ hủ, hẳn có thể sẽ diễn giải mối quan hệ của chúng ta theo cách nghĩ sai trái, mà dường như ngài cũng đang vướng bận suy nghĩ ấy trong tâm trí mình. Chúng ta không muốn làm tổn thương hẳn.”

“Người thật chu toàn! Người đã biết rõ Hồ phu nhân như vậy, nên chắc người có thể kể cho ta nghe tại sao gần đây nàng thường hay phiền muộn?”

“Ồ vâng. Sự thật là phụ thân của nàng, do không giỏi quản lý tài chính, nên đã ngập sâu vào nợ nần với gã chủ thuyền giàu có Hạ Minh. Từ khoảng một tháng trước, gã cho vay nặng lãi nhấn tâm đó đã thúc ép lão thái gia chuyển nhượng điền sản cho hẳn để trừ nợ, nhưng lão thái gia vẫn muốn giữ lại mảnh đất ấy, vì là hương hỏa của tổ tiên. Nó đã thuộc về gia đình ngài từ bao đời nay, trải qua bao nhiêu thế hệ thì chỉ có Hoàng thiên mới biết. Hơn nữa, lão thái gia cảm thấy có trách nhiệm với phúc lợi của các tá điền thuê đất. Hạ Minh sẽ bòn rút đến đồng xu cuối cùng của những kẻ nghèo đói đáng thương kia! Lão thái gia cầu xin hẳn chờ đến sau mùa thu hoạch, ít nhất đến lúc đó, ngài mới có thể chi trả phần tiền lãi đáo hạn. Nhưng họ Hạ cứ khăng khăng xiết nợ, hòng đoạt lấy miếng đất vào tay mình với giá rẻ mạt. Hồ phu nhân lo lắng về sự vụ này, nàng đã nhờ ta đưa đi gặp họ Hạ hai lần. Nàng đã cố hết sức để thuyết phục hẳn đừng đòi thanh toán nợ ngay, nhưng con chuột bẩn thỉu kia lại bảo hẳn sẽ chỉ cân nhắc nếu nàng chịu giao hoan với hẳn!”

“Hồ tiên sinh có biết về những cuộc gặp gỡ đó không?”

“Hắn không biết. Chúng ta biết hắn sẽ rất khổ tâm khi nghe tin nhạc phụ gặp vấn đề về tài chính mà hắn lại không thể trợ giúp gì. Họ Hồ không có gia sản riêng. Hắn chỉ sống nhờ một khoản lương trí sĩ khiêm tốn.”

“Hai người thật sự rất tử tế với Hồ tiên sinh!”

“Hắn xứng đáng được như vậy; đó là một kẻ đường hoàng. Thứ duy nhất hắn không thể trao cho vợ mình là mối quan hệ tâm giao, tri âm tri kỷ, và đó là điều nàng tìm thấy ở tiểu sinh.”

“Ta chưa bao giờ thấy kẻ nào vô đạo đức như ngươi!” Địch Công thốt lên kinh tởm. Ông đứng dậy và ra lệnh cho Ngõ tác:

“Giao nghi phạm sát nhân này cho Bộ đầu, tạm giam vào đại lao. Sau đó, ngươi và hai Bộ khoái hãy chuyển thi thể Hồ phu nhân về nhà phủ, và tiến hành nghiệm thi kỹ càng. Báo cáo cho bản quan ngay khi ngươi hoàn tất công vụ. Ngươi hãy đến gặp ta ở nha sảnh.”

Địch Công rời bước, giận dữ giữ ống tay áo.

Họ Hồ và hai chủ thuyền kia vẫn chờ Địch Công tại nha sảnh, một Lục sự cũng đang ở đó. Họ toan đứng dậy khi Địch Công tiến vào, nhưng ông đã ra dấu tắt cả cứ yên vị. Ông ngồi xuống chiếc ghế bành phía sau án thư và bảo Lục sự rót đầy chén trà.

“Thưa đại nhân, mọi chuyện đã được giải quyết rồi chứ ạ?” Họ Hồ buồn bã hỏi.

Địch Công uống cạn chén trà, rồi chống tay lên bàn và chậm rãi đáp, “Không hoàn toàn, Hồ tiên sinh à. Ta có tin xấu cho ông. Ta phát hiện ra tôn phu nhân không phải tự sát. Mà là bị mưu sát!”

Họ Hồ bật kêu lên một tiếng thất thanh, nhưng cố kìm nén lại, Hạ Minh và Diệp Thủ Bôn trao đổi với nhau một cái nhìn kinh ngạc. Rồi họ Hồ bắt chột thốt lên:

“Mưu sát? Là kẻ nào? Và tại sao, nhân danh Hoàng thiên chứng giám?”

“Bằng chứng chỉ dẫn đến một họa sĩ họ Phùng.”

“Họ Phùng? Một họa sĩ? Ta chưa bao giờ nghe nói về hắn.”

“Ta cảnh báo ông một tin xấu, Hồ tiên sinh à. Rất xấu. Trước khi thành thân với ông, tôn phu nhân từng có mối quan hệ thân thiết với họa sĩ này. Sau khi kết hôn, cả hai vẫn tiếp tục lén lút gặp nhau tại tiểu đình trong hoa viên. Có thể nàng đã cảm thấy chán ngán y và muốn kết thúc mối quan hệ bất chính ấy. Biết là ông sẽ ở đây cả buổi trưa, nên có thể nàng đã gửi cho họ Phùng một bức thư ngắn yêu cầu hắn đến gặp nàng. Và có lẽ do Hồ phu nhân đoạn tuyệt với hắn, nên họ Phùng đã xuống tay hạ sát nàng.”

Họ Hồ ngồi đó, trừng trừng nhìn về phía trước, đôi môi mỏng mím chặt. Diệp Thủ Bôn và Hạ Minh trông có vẻ bối rối; họ đã toan đứng dậy và rời đi để Địch Công ở lại bàn chuyện riêng với họ Hồ. Nhưng Địch Công ra hiệu quả quyết giữ họ lại. Cuối cùng, họ Hồ nhìn lên và hỏi:

“Tên ác ma kia đã giết nàng như thế nào?”

“Hồ phu nhân bất tỉnh do bị đánh vào thái dương, sau đó bị treo lên xà nhà và thắt cổ. Kẻ sát nhân làm đổ ấm trà, và nước trà trong ấm chảy ra làm tắt lửa của chiếc lư hương, tố cáo thời gian hắn thực hiện hành vi tội lỗi là khoảng cuối giờ Thân. Có một nhân chứng nhìn thấy họ Phùng lảng vảng gần cửa sau hoa viên của Hồ gia trang vào thời điểm đó.”

Có tiếng gõ cửa. Ngõ tác bước vào và trao một tập giấy tờ cho Địch Công. Nhanh chóng lướt qua báo cáo nghiệm thi, ông thấy nguyên nhân tử vong quả thật là do bị thắt cổ từ từ. Ngoài vết bầm ở thái dương, thi thể không có dấu hiệu bạo hành nào khác. Nàng đã mang thai được ba tháng.

Địch Công chậm rãi gấp tờ giấy lại và bỏ vào tay áo. Sau đó ông nói với Ngõ tác:

“Hãy bảo Bộ đầu thả nam nhân mà y đã tống vào đại lao. Dù vậy, kẻ ấy sẽ phải chờ một lúc tại trạm gác. Lát sau, bản quan muốn thẩm vấn hắn



lần nữa.”

Khi Ngỗ tác rời đi, họ Hồ đứng dậy. Y khàn giọng nói:

“Nếu đại nhân cho phép, giờ ta xin được lui. Ta phải...”

“Chưa đâu, Hồ tiên sinh,” Địch Công ngắt lời. “Trước hết, bản quan muốn hỏi ông một câu, tại đây, ngay trước mặt Hạ tiên sinh và Diệp tiên sinh.”

Họ Hồ lại ngồi xuống, có vẻ lúng túng.

“Ông đã để phu nhân của mình ở trong gian tiểu đình vào khoảng giờ Mùi.” Địch Công nói tiếp. “Và ông ở trong nha sảnh này cho đến giờ Dậu, khi quản gia đến báo tin chẳng lành. Tất cả những gì chúng ta biết là Hồ phu nhân có thể đã chết trong khoảng từ giờ Mùi đến giờ Dậu. Tuy nhiên khi ta nói với ông rằng nàng ấy đã tự sát, ông lại thốt lên ‘Chỉ vài canh giờ sau khi ta rời đi sao...’, như Hạ tiên sinh và Diệp tiên sinh đây sẽ chứng thực. Làm sao ông biết nàng ta chết vào khoảng cuối giờ Thân?”

Họ Hồ không trả lời. Đôi mắt mở to, đầy hoài nghi như không dám tin vào những gì vừa mới nghe. Địch Công tiếp tục nói, giọng ông chột gay gắt:

“Để ta nói cho ông nghe! Bởi vì lúc ông giết phu nhân của mình vào giờ Mùi, ngay sau khi nữ tì rời khỏi gian tiểu đình, ông đã cố tình làm đổ vấy trà lên chiếc lư hương. Ta rất cảm kích vì ông đã xem ta là một quan án có năng lực. Ông biết rằng nếu ta đến hiện trường, ta sẽ biết phu nhân ông đã bị sát hại, rồi dựa vào chiếc lư hương để suy ra thời gian gây án là khoảng cuối giờ Thân. Ông cũng cho rằng ta sớm muộn gì cũng phát hiện ra họ Phùng lảng vảng ở cửa sau hoa viên vào khoảng thời gian đó, do y bị bức thư giả mạo của ông dụ đến. Đó là một kế hoạch khôn ngoan, Hồ tiên sinh à, xứng tầm một kẻ am hiểu pháp luật. Nhưng yếu tố thời gian nguy tạo được sắp bày cẩn thận đó hóa ra lại tố cáo tội ác của kẻ sát nhân. Ông vẫn tự nhủ rằng mình sẽ không bao giờ bị nghi ngờ, vì thời điểm của vụ án mạng rõ ràng đã được ấn định là cuối giờ Thân. Vì thế, ông đã vô tình vẽ rắn thêm chân, nói một câu khinh suất, ‘Chỉ vài canh giờ

sau khi ta rời đi sao...' Vào thời điểm đó, lời bình phẩm ấy không khiến bản quan có chút nghi ngờ nào. Nhưng ngay khi ta nhận ra nếu họ Phùng không phải là kẻ sát nhân thì đó phải là ông, ta chợt nhớ đến những lời đó, và chúng đã cung cấp bằng chứng cuối cùng về tội lỗi của ông. Năm đám mây cát tường lại chẳng may mắn chút nào cho ông cả, Hồ tiên sinh à!"

Họ Hồ xoay người lại. Y lạnh lùng hỏi:

"Tại sao ta phải sát hại phu nhân của mình?"

"Ta sẽ nói cho ông biết. Ông đã phát hiện ra những cuộc gặp gỡ bí mật của nàng với họa sĩ Phùng. Và khi nàng nói với ông là mình đang mang thai, ông liền quyết định hủy diệt cả hai người bọn họ, chỉ với một và chỉ một đòn duy nhất, nhất tiễn hạ song điều. Ông cho rằng họ Phùng là phụ thân của hài tử chưa ra đời đó và..."

"Không phải hấn!" Họ Hồ bất thành linh thét lên. "Ngài nghĩ cái gã khốn khổ nghèo hèn ấy có thể...? Không, đó là hài tử của ta, ngài nghe rõ không? Điều duy nhất mà bọn chúng có khả năng tạo ra là thứ tình cảm ủy mị, đáng ghê tởm. Và tất cả những lời hay ý đẹp về ta mà ta đã loáng thoáng nghe được! Một đức phu quân tử tể nhưng khá tối dạ, xin lỗi vì để ngài phải nghe điều này, là người được quyền chiếm hữu thân thể nàng nhưng không bao giờ có thể thấu hiểu tâm hồn cao cả của nàng. Ta có thể, ta có thể mà..." Y bắt đầu lắp bắp trong cơn thịnh nộ vỡ òa đến bất lực. Rồi y tự trấn tĩnh lại và tiếp tục nói với giọng bình tĩnh hơn, "Ta không cần hài tử của một nữ nhân mang tâm hồn của một kỹ nữ ti tiện, một nữ nhân...."

"Đủ lắm rồi!" Địch Công nói cộc lốc. Ông vỗ tay. Khi Bộ đầu tiến vào, Địch Công nói, "Trói tên sát nhân này lại và tống hấn vào đại lao. Bản quan sẽ nghe lời cung khai thú nhận tội ác đầy đủ của hấn vào sáng mai, trên công đường."

Sau khi Bộ đầu dẫn giải họ Hồ đi, Địch Công tiếp tục nói với Diệp Thủ Bôn, "Lục sự sẽ tiễn ông ra ngoài, Diệp tiên sinh." Quay sang vị chủ thuyền còn lại, ông nói thêm:

“Còn Hạ tiên sinh, xin đừng bước, bản quan có mấy lời muốn nói với ông.”

Khi chỉ còn lại hai người, Hạ Minh nói ngon ngọt, vẻ nịnh bợ:

“Đại nhân, ngài đã xử lý vụ án này trong một thời gian cực kỳ ngắn! Nghĩ đến việc họ Hồ...” Hấn buồn bã lắc đầu.

Địch Công chưa chát nhìn y. “Ta không hài lòng khi kết quả điều tra cho thấy họ Phùng là một nghi phạm,” ông lãnh đạm bình phẩm. “Các bằng chứng chống lại y ăn khớp với nhau quá chặt chẽ, trong khi cách thức gây án lại hoàn toàn không phù hợp với tính cách của y. Bản quan đã sai phu khiêng kiệu đi đường vòng về đây để có thêm chút ít thời gian suy nghĩ. Ta suy luận rằng do chứng cứ chỉ có thể do người trong cuộc làm giả, nên đó chính là họ Hồ - có động cơ rõ ràng của một phu quân bị lừa dối, muốn trả thù đôi gian phu dâm phụ kia cùng một lúc. Nhưng tại sao họ Hồ lại phải chờ đợi quá lâu như vậy? Hấn đã biết tất cả việc Hồ phu nhân gửi thư cho họ Phùng; hấn là hấn đã phát hiện ra những cuộc gặp bí mật từ lâu rồi. Khi ta trông thấy báo cáo kết quả nghiệm thi rằng Hồ phu nhân đang mang thai, ta nhận ra tin tức ấy đã khiến phu quân của nàng ta quyết tâm hành động. Và bản quan đã đúng, mặc dù bây giờ thì chúng ta biết phản ứng cảm xúc của họ Hồ khác hẳn những gì ta từng giả định.” Đôi mắt ảm đạm của Địch Công dán chặt vào gã chủ thuyền, ông tiếp tục, “Bằng chứng giả chỉ có thể do người trong cuộc ngụy tạo, một kẻ đã quen với chiếc lư hương và chữ viết tay của Hồ phu nhân. Hạ tiên sinh, điều đó đã cứu ông khỏi bị buộc tội trong vụ án mạng này!”

“Chính ta ư, thưa ngài?” Họ Hạ thốt lên kinh ngạc.

“Tất nhiên. Ta biết về các chuyến viếng thăm của Hồ phu nhân đến gặp ông, và cả việc nàng đã từ chối lời đề nghị bắt thi của ông. Phu quân của nàng không biết chuyện này, nhưng họ Phùng biết. Điều này là động cơ để ông muốn trừ khử cả hai người bọn họ. Ông cũng có cơ hội, do ông đã trong hoa viên đến giờ Mùi, trong khi Hồ phu nhân lẻ loi ở tại gian tiểu đình một mình. Ông vô tội trong vụ án mạng, nhưng phạm tội quyền

rũ bắt thành một thiếu phụ, điều này sẽ được họ Phùng xác thực; và cả tội đưa hối lộ, quản gia của Hồ gia trang sẽ chứng minh vì hắn từng nghe lén được cuộc nói chuyện khi ông ghé thăm Hồ gia trang vào ban trưa. Ngày mai, ta sẽ kết tội ông trên công đường, và phạt tù có thời hạn. Điều đó sẽ đặt dấu chấm hết cho sự nghiệp của ông tại Bồng Lai, Hạ tiên sinh ạ.”

Họ Hạ đứng bật dậy và sắp sửa quỳ xuống để cầu xin sự khoan hồng, nhưng Địch Công đã nhanh chóng tiếp tục:

“Bản quan sẽ không cáo buộc ông hai tội trạng đó, nếu ông đồng ý chi trả hai khoản phạt. Thứ nhất, vào ngay đêm nay, ông phải viết một lá thư chính thức gửi đến phụ thân của Hồ phu nhân, điềm chỉ và đóng dấu triện đúng thể thức, thông báo rằng ông ta có thể trả lại ngân lượng bất cứ lúc nào thuận tiện cho mình, và ông không lấy lãi nữa. Thứ hai, ông sẽ phải đặt họa sĩ Phùng vẽ lên các thuyền của ông tại xưởng đóng thuyền, mỗi thuyền một bức trị giá một lượng bạc.” Địch Công giơ tay ngăn Hạ Minh bày tỏ lòng cảm kích. “Hình phạt này tất nhiên chỉ là một sự hoãn thi hành án. Nếu bản quan còn nghe thấy chuyện ông lại quấy nhiễu nữ nhân nhà lành, ông sẽ chính thức bị kết tội theo những cáo buộc đã đề cập. Giờ hãy đi đến trạm gác. Ông sẽ thấy họ Phùng ở đó, và hãy đặt hàng y. Hãy trả cho y ngay lập tức năm các bạc như một khoản tạm ứng. Cáo từ.”

Khi gã chủ thuyền đang thất hồn lạc phách nhanh chóng rời đi, Địch Công đứng dậy và đến bên cánh cửa sổ mở rộng. Ông thường thức hương hoa mộc lan thơm thoang thoảng một hồi lâu, rồi lẩm bẫm với chính mình:

“Phản đối những chuẩn mực đạo đức của một nam nhân không phải là lý do để ta có thể bỏ mặc y chết trong khốn cùng!”

Ông chợt quay lại và đi tới công đường.

# Quan liêu án

*Lòng tham che mắt người đời  
Gây nên oan án đổi đời trắng đen.  
Quan trường vốn dĩ đua chen  
Mưu thâm kế độc bao phen hại người...*

*-Tùng Vũ-*

*Huyện lỵ ven biển Bồng Lai, nơi Địch Công bắt đầu sự nghiệp quan án lấy lòng nhưng cũng lắm chông gai của mình, do Huyện lệnh với tư cách là quan viên địa phương cầm quyền cao nhất, cùng Đô úy thống lãnh phủ binh đóng ở đó đồng cai quản. Phạm vi thẩm quyền tương ứng của mỗi bên được ban bố công bằng và minh bạch; các công vụ dân sự và quân sự hiếm khi chồng chéo lên nhau. Thế nhưng, khi Địch Công phụng sự ở Bồng Lai mới chỉ hơn một tháng, ông đã vô tình bị cuốn vào một vụ án quân sự thuần túy. Tập “Hoàng kim án” đã đề cập đến một chiết xung phủ lớn, nằm cách ba dặm xuôi theo dòng nước chảy từ trấn Bồng Lai, được dựng lên ở khu vực cửa sông nhằm ngăn chặn các cuộc đồ bộ của thủy quân Cao Câu Ly. Vụ án quân sự được mô tả trong câu chuyện này xảy ra bên trong những bức tường của quân trại oai hùng ấy: vụ án của các bậc trượng phu, không xuất hiện bóng dáng một nữ nhi nào - mà dính líu đến hàng đồng giấy tờ thủ tục của tể quan liêu!*

*ịch Công đang lật nhanh và đọc lướt qua một đồng giấy tờ, chợt*

ngẩng đầu lên rồi găt gỏng nói với hai nam nhân đang ngồi ở phía  
Đổi diện án thư:

“Hai người các người không thể ngồi yên được à? Đừng có nhúc nhích nữa, được chứ?”

Khi Địch Công quay lại với đồng giấy tờ của mình, thì hai trợ thủ lực lưỡng của ông, Mã Vinh và Kiều Thái, cố hết sức để yên vị trên chiếc ghế đầu của họ. Thế nhưng, chẳng mấy chốc, Mã Vinh lại rón rén găt đầu về khích lệ với Kiều Thái. Họ Kiều đặt đôi tay to bản lên đầu gối của mình và mở miệng định lên tiếng. Nhưng ngay lúc ấy, Địch Công bỗng đẩy tài liệu sang một bên và kêu lên đầy phẫn nộ:

“Đây là việc đáng giận nhất, tài liệu *Nhân - Tứ linh tứ* quả thật bị thất lạc rồi! Trong một thoáng, ta cứ nghĩ Hồng Sư gia chắc hẳn đã xếp nó vào nhằm thư mục, do hôm qua lão khá vội vàng trước khi rời khỏi đây để tới châu nha. Nhưng *Nhân - Tứ linh tứ* hoàn toàn không có ở đó!”

“Nó không nằm trong tập hồ sơ kia ạ, thưa đại nhân?” Mã Vinh thắc mắc. “Thư mục đó cũng được ký hiệu bằng chữ *nhân*.”

“Vớ vẩn!” Địch Công ngắt lời. “Không phải ta đã giảng giải cho các người biết là trong văn khố của quân trại, bọn họ có hai hồ sơ được ký hiệu chữ *nhân*, *nhân* cho *nhân sự* và *nhân* cho *thương nhân* hay sao? Ở hồ sơ thứ hai, tài liệu *Nhân - Tứ linh ngũ* liên quan đến việc mua sắm dây đai đã viện dẫn rõ ràng: ‘Tham khảo *Nhân - Tứ linh tứ*!’ Điều đó chứng tỏ *Nhân - Tứ linh tứ* chắc chắn thuộc về *thương nhân*, chứ không phải là *nhân sự*.”

“Thưa đại nhân, cái công vụ thủ tục giấy tờ quan liêu này hơi làm khó thuộc hạ! Hơn nữa, hai tập hồ sơ ký hiệu bởi chữ *nhân* đó chỉ chứa đựng những bản sao thông tin mà quân trại chuyển đến cho chúng ta. Còn bây giờ, về phần cái quân trại ấy, thưa ngài, chúng

ta...”

“Đó không chỉ là thói quan liêu,” Địch Công ngắt lời y, tỏ vẻ không hài lòng. “Nó liên quan đến việc giám sát chặt chẽ các công vụ thường nhật được triều đình dày công thiết lập, không có nó thì cả bộ máy cai trị của vương triều chúng ta sẽ bị gián đoạn.” Nhận thấy ánh nhìn không vui vẻ gì trên gương mặt sạm nắng của hai trợ thủ, Địch Công gượng cười rồi nói tiếp với giọng điệu thân thiện hơn, “Trong bốn tuần mà hai người làm việc cho ta tại Bồng Lai này, hai người đã chứng tỏ được bản thân có năng lực giải quyết những sự vụ nan giải một cách hiệu quả. Thế nhưng, nhiệm vụ của một quan viên nha phủ còn bao gồm nhiều việc khác chứ không chỉ là bắt giữ những tên tội phạm nguy hiểm. Họ buộc phải nắm rõ như lòng bàn tay tất cả các công vụ thường nhật của huyện nha, cảm nhận thấu suốt đến cả những chi tiết nhỏ của nó, và nhận ra được tầm quan trọng của việc tôn trọng chúng - một lẽ thói mà thi thoảng bị những kẻ ngoài cuộc ngu dốt quy kết thành tệ quan liêu. Bây giờ, tài liệu *Nhân - Tứ linh tứ* này có thể không quá quan trọng. Thế nhưng, bản chất việc thất lạc mới khiến nó trở nên tối quan trọng.”

Thu tay vào trong ống tay áo rộng thùng thình, ông nói tiếp, “Mã Vinh đã nhận ra đúng là hai hồ sơ được ký hiệu chữ *nhân* ấy chẳng có giá trị gì vì chỉ toàn là những bản sao chép, cụ thể là thư từ trao đổi qua lại giữa quân trại với Bộ Binh ở kinh thành. Những văn thư ấy giải quyết các quân vụ thuần túy mà không dính dáng trực tiếp đến chúng ta. Tuy nhiên, điều chúng ta thật sự cần bận tâm chính là mỗi một tài liệu trong nha phủ này, cho dù có quan trọng hay không, thì cũng phải được lưu trữ có trật tự, và trên hết là bắt buộc phải đầy đủ!”

Giơ ngón trở lên nhấn mạnh, Địch Công nói tiếp, “Bây giờ hãy

nhớ, lần này là lần cuối, các người phải có khả năng trông cậy hoàn toàn vào các hồ sơ giấy tờ của mình, và các người chỉ có thể làm vậy chừng nào các người tuyệt đối chắc chắn rằng chúng đầy đủ. Một tài liệu thiếu sót không có chỗ trong một nha phủ được cai quản tốt. Một tài liệu không hoàn chỉnh chỉ là thứ vô dụng!”

“Vậy thì, chúng ta hãy ném cái hồ sơ chữ *nhân* đó ra ngoài cửa sổ thôi!” Mã Vinh thốt lên. Đoạn y gấp gáp bổ sung:

“Bẩm đại nhân, xin ngài lượng thứ, thật ra là thuộc hạ và cả Kiều huynh đây đều đang có chút chuyện đau lòng. Sáng nay, chúng thuộc hạ vừa nghe tin hảo bằng hữu của mình, Hiệu úy Mạnh Quốc Thái, đêm qua đã bị buộc tội sát hại Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ.”

Địch Công ngồi thẳng dậy. “Vậy là hai người có quen biết với họ Mạnh à? Ta đã nghe tin về vụ án mạng đó vào hôm kia. Do quá bận viết báo cáo để lão Hồng gửi về kinh thành nên ta chưa thực hiện điều tra. Dù sao đi nữa, nó cũng là một vụ án quân sự nằm trong thẩm quyền của Đô úy. Nhưng hai người quen biết họ Mạnh kia như thế nào?”

“Ôi,” Mã Vinh đáp, “vài tuần trước, chúng thuộc hạ tình cờ chạm mặt y tại một tửu điểm lúc y vào trong thành hưởng thụ ngày nghỉ phép. Y thành thạo cưỡi ngựa phóng thương, lại có tài bắn tên bách phát bách trúng. Bọn thuộc hạ trở thành hảo bằng hữu, y thường dành những buổi chiều được nghỉ phép để bù khú với bọn thuộc hạ. Và bây giờ thì thiên hạ đang kháo nhau rằng y đã bắn chết họ Tô! Thật là chuyện phi lý, lỗi bịch...”

“Đừng lo,” Kiều Thái an ủi y. “Đại nhân của chúng ta sẽ giải quyết được chuyện đó!”

“Chuyện là như thế này, thưa đại nhân,” Mã Vinh hăm hở bắt đầu. “Ngày hôm kia, gã họ Tô...”



Địch Công phẩy tay ngăn y lại. “Thứ nhất,” ông lãnh đạm lên tiếng, “bản quan không thể can thiệp vào chuyện của quân trại. Thứ hai, cho dù có thể, thì ta sẽ không quan tâm lời đồn đại về vụ án mạng. Tuy nhiên, do các người có quen biết với bị cáo, nên Mã - Kiêu hai người cũng có thể kể cho ta nghe thêm vài điều, để tiện cho ta có được định hướng về vụ án.”

“Họ Mạnh là một kẻ bộc trực, ngay thẳng!” Mã Vinh bật thốt nên lời. “Bọn thuộc hạ đã cùng nhau tử thí võ công, rượu chè say sưa rồi đi chơi kỹ viện. Thật tình mà nói, đại nhân à, đó chính là cách để thấu hiểu một nam nhân từ trong ra ngoài! Còn họ Tô kia lại là một kẻ chuyên quyền, thích áp đặt quân lệnh để phục chúng, là một kẻ ác ôn. Họ Mạnh cũng đã từng bị hấn chửi bới thậm tệ. Thuộc hạ có thể mừng tượng ra một ngày nào đó, Mạnh Quốc Thái có lẽ sẽ nổi cơn thịnh nộ và động đến nắm đấm hay gươm đao. Thế nhưng, sau đó y sẽ lập tức xuôi tay chịu trói, sẵn sàng chịu mọi hình phạt. Là một nam nhân đầu đội trời chân đạp đất, y dám làm dám chịu, sẵn sàng đối mặt với hậu quả do mình gây ra. Còn dùng ám tiễn bắn chết một kẻ đang say giấc, rồi chối bỏ điều đó... Không, thưa đại nhân, y sẽ không làm vậy. Không đời nào!”

“Thế người có tình cờ biết được Phương Đô úy nghĩ sao về việc đó không?” Địch Công hỏi. “Ngài ấy đã chủ trì đại cuộc tại quân sự pháp đình nhỉ.”

“Đúng là ngài ấy,” Kiêu Thái đáp lời. “Và ngài ấy đã chuẩn y phán quyết về vụ cố sát. Phương Đô úy là một nam nhân làm lì và kiêu ngạo. Thế nhưng, dư luận lại đồn rằng ngài ấy không vui vẻ gì với phán quyết đó, dù thực tế là mọi bằng chứng đều chĩa thẳng mũi dùi vào họ Mạnh. Điều đó cũng đủ chứng minh y được lòng người đến thế nào, ngay cả đối với Đô úy, chỉ huy quân trại!”

“Lần cuối hai người gặp họ Mạnh là khi nào?” Địch Công hỏi.

“Ngay đêm trước khi họ Tô bị hạ sát,” Mã Vinh đáp. “Chúng thuộc hạ cùng nhau ăn nhẹ bữa khuya tại tửu quán bán cua trên bến tàu. Lúc sau, khi trời đã về khuya, hai thương nhân Cao Câu Ly nhập hội với chúng thuộc hạ, rồi cả năm người đã có một chén say bí tử thật thống khoái. Phải quá nửa đêm một hồi lâu thì Kiều huynh mới đưa Mạnh Quốc Thái lên chiếc xuồng lớn của chiến thuyền để chở y về quân trại.”

Địch Công ngồi trở lại trên ghế và chậm chậm giật giật hàng tóc mai dài của mình. Mã Vinh vội đứng dậy và châm cho ông một chén trà. Địch Công nhấp vài ngụm, đoạn đặt chén xuống rồi mạnh mẽ cất lời:

“Ta vẫn chưa đáp lễ cuộc viếng thăm xã giao của Phương Đô úy. Giờ hẵng còn là sáng sớm; nếu chúng ta rời đi lập tức thì sẽ có mặt ở quân trại ngay trước bữa cơm trưa. Hãy bảo Bộ đầu chuẩn bị sẵn kiệu để đưa chúng ta đến bến tàu. Trong khi chờ đợi, bản quan sẽ đi thay lễ phục.” Ông đứng dậy khỏi ghế. Trông thấy vẻ mặt đặc ý của hai thuộc hạ, ông nói thêm, “Ta phải cảnh báo trước với các người là ta, thân là mệnh quan triều đình phải tuân thủ kỷ cương phép nước, lễ lối pháp trị của Đại Đường, nên không thể áp đặt sự tương trợ của mình lên Đô úy. Nếu ngài ấy không yêu cầu lời tư vấn của ta, thì mọi sự sẽ kết thúc tại đây. Trong bất cứ trường hợp nào, ta cũng sẽ tranh thủ cơ hội để yêu cầu Đô úy cho thêm một bản sao của tài liệu bị thất lạc đó.”

Phu chèo thuyền tráng kiện lèo lái chiếc xuồng chiến nặng trĩu xuôi về phía Bắc dòng sông trong vòng chưa tới nửa canh giờ. Trên mé bờ sông thấp bên trái nổi lên những bức tường gờm ghềnh của quân trại; phía trước là vùng nước đục ngầu ở khu vực cửa sông,

trải dài ra vùng mặt biển rộng lớn tràn ngập ánh nắng phía xa xa.

Mã Vinh và Kiều Thái phi thân lên bến tàu nằm bên dưới cổng sắt cao ngất. Lúc đội trưởng đội lính gác nhận ra Địch Công, y lập tức đưa ông băng qua sân trong lát đá để đi đến tòa nhà chính. Mã Vinh và Kiều Thái ở lại phía sau, tại cổng gác, vì Địch Công đã chỉ thị bọn họ thu thập bất cứ mẫu chuyện tầm phào nào liên quan đến vụ án mạng đang làm xôn xao dư luận bách tính kia.

Trước khi bước vào trong, Địch Công ngưỡng mộ nhìn lướt qua những bức tường dày dặn vững chãi. Quân trại này chỉ mới được dựng lên vài năm trước, khi Cao Câu Ly khởi nghĩa chống lại vương triều Đại Đường, và hạm đội chiến thuyền của họ đang chuẩn bị xâm lược bờ biển Đông Bắc Trung Hoa. Cuộc khởi nghĩa đã bị lực lượng quân viễn chinh Trung Hoa bóp nát trong hai chiến dịch đầy cam go. Vậy nhưng người Cao Câu Ly vẫn còn mang nỗi căm hờn nhức nhối với thất bại. Thế nên vẫn có khả năng cho một cuộc tấn công bất ngờ, một đòn đánh chớp nhoáng được trù tính sẽ xảy ra. Cửa sông nơi quân trại đang trấn thủ, đã được triều đình ban bố là một khu vực giới nghiêm, nên cho dù nó tọa lạc trong địa phận Bồng Lai, Địch Công cũng không có quyền hành can dự vào địa phận đặc thù này.

Đô úy Phương Minh Liêm bước đến tiếp kiến Địch Công ở chân cầu thang, rồi đưa ông đi lên chính sảnh. Phương Đô úy mời Địch Công ngồi xuống bên cạnh mình trên một bộ trường kỷ rộng rãi kê sát bức tường chắn.

Họ Phương cũng vẫn lịch sự và kiệm lời như lúc y tới diện kiến Địch Công tại nha phủ Bồng Lai. Y ngồi thẳng tắp với vẻ cứng nhắc, toàn thân bọc kín trong bộ giáp trụ nặng trĩu, với phần đệm ngực và hai cầu vai làm bằng sắt. Vừa ngó nhìn Địch Công từ bên dưới hàng

lông mày sâu róm xám xịt với vẻ u ám, họ Phương vừa ngập ngừng bày tỏ vài lời cảm tạ chuyển viếng thăm.

Địch Công nói những lời thăm hỏi lịch sự thông thường. Đô úy cộc cằn đáp rằng y vẫn nghĩ chức vị hiện tại của mình không thích hợp với một chiến binh lão luyện từng xông pha trận mạc bao năm. Y không cho là quân Cao Câu Ly sẽ gây hấn lần nữa; họ cần nhiều năm để bù đắp những tổn thất của mình. Còn trong lúc đó thì một Đô úy, phải duy trì trật tự trị an giữa hơn một ngàn quân sĩ và binh lính ăn không ngồi rồi bị giam cầm tù túng trong quân trại này.

Địch Công tỏ vẻ cảm thông, rồi nói tiếp, “Ta nghe nói trong quân trại mới xảy ra một vụ án mạng. Hung thủ đã bị bắt giữ và kết tội, dù vậy ta vẫn mong được biết tường tận căn kẽ hơn về vụ án. Như ngài cũng biết, Huyện lệnh Bồng Lai là cương vị quan án đầu tiên của Địch mỗ, và ta rất mong có cơ hội được mở rộng kinh nghiệm cho bản thân.”

Đô úy trao cho ông một cái nhìn sắc lẹm. Y sờ chòm ria mép xám xịt ngấn cùn một lát, đoạn y thành linh bật dậy và xẵng giọng nói:

“Việc này hà tất phải khách khí? Địch Huyện lệnh nếu có hứng thú thì xin mời đi cùng ta, ta sẽ cho ngài xem hiện trường và cách thức vụ án xảy ra.”

Lúc bước ngang qua hai tên lính hầu đang đứng nghiêm chỉnh cạnh cửa, y quát họ:

“Gọi Mao Bình tào và Thi Thương tào cho ta!”

Đô úy dẫn đường băng qua sân trong đến một tòa nhà hai tầng rộng lớn. Khi họ bước lên một cầu thang gác rộng rãi, y làm bầm, “Nói thật với ngài, vụ án khiến ta lo âu!” Ở phía đầu cầu thang, bốn binh sĩ đang ngồi trên một chiếc trường kỷ. Họ nhanh chóng đứng

ngay hàng thẳng lối. Đô úy dẫn đường cho Địch Công đi xuống một hành lang dài vắng vẻ hướng về phía bên trái. Cuối hành lang là một cánh cửa nặng nề; phía trên ổ khóa của nó bị niêm phong bằng một dải giấy có dấu triện của Đô úy. Phương Minh Liêm xé nát nó, rồi đá cửa mở ra và nói:

“Đây là phòng của Tô Văn Hổ. Ông ta bị sát hại ngay trên chiếc trường kỷ đằng kia.”

Trước lúc bước qua ngưỡng cửa, Địch Công nhanh chóng quan sát gian phòng rộng trống trải. Bên phải ông là một khung cửa sổ hình vòm mở toang, cao khoảng năm thước và rộng chừng bảy thước. Ở hốc tường bên dưới có đặt một bao đựng tên bằng da bóng loáng, bên trong chứa chừng một tá mũi tên đầu bịt sắt, cán màu đỏ. Thêm bốn mũi tên bị rơi ra ngoài bao đựng. Gian phòng không còn cửa sổ hay cửa ra vào nào khác. Một án thư đơn sơ bằng gỗ mộc được kê bên trái gian phòng, trên đó đặt một chiếc mũ sắt cùng một mũi tên khác. Tựa vào bức tường chắn là một chiếc trường kỷ lớn bằng trúc. Tám chiếu cói trải phía trên nó bị vấy những đốm màu nâu quái gở. Sàn nhà lát ván thô; không trải thảm hay chiếu lót sàn.

Sau khi họ đi vào phòng, Phương Đô úy lên tiếng:

“Sau mỗi buổi thao luyện, trưa nào Tô Văn Hổ cũng đến đây vào khoảng cuối giờ Ngọ để chợp mắt một giấc trưa ngắn ngủi ước chừng nửa canh giờ, sau đó ông ta sẽ xuống phòng ăn tập thể để dùng cơm trưa. Vào hôm kia, Thi Thành Long, là Thương tào hỗ trợ họ Tô quản lý công vụ về sổ sách giấy tờ, đã bất ngờ đến đây vào khoảng giữa giờ Mùi. Y dự định cùng Tô Văn Hổ đi xuống phòng ăn, và có vài lời riêng với họ Tô về một vụ vi phạm quân lệnh liên quan đến Cao Hỏa trưởng. Thi Thành Long gõ cửa phòng. Thấy không ai

đáp lại, nên y ngỡ có lẽ họ Tô đã đi xuống rồi. Y bước vào trong để chắc chắn chuyện đó, và trông thấy họ Tô đang nằm trên chiếc trường kỷ đằng kia. Trên người ông ta mặc bộ giáp ngoài, nhưng mũi tên thì đang cắm vào phần bụng không được che chắn, còn chiếc quần dài bằng da thì bê bết máu. Tay của ông ta đang siết quanh cán tên - rõ là ông ta đã cố sức bình sinh một cách vô vọng để rút nó ra. Nhưng ngài cũng nhìn thấy đó, đầu mũi tên có ngạnh như móc câu. Vậy là họ Tô chết thảng thốt.”

Đô úy hắng giọng, rồi tiếp tục, “Ngài đã hiểu chuyện gì xảy ra rồi chứ? Tô Văn Hổ đi vào đây, quăng bao tên của mình vào trong cái hốc ở kia, vứt mũ sắt lên án thư, rồi nằm vật xuống chiếc trường kỷ, không màng cởi bỏ giáp trụ hay tháo ủng ra. Lúc ông ta bắt đầu say giấc ngủ thì...”

Hai nam nhân tiến vào và kính cẩn hành lễ. Đô úy ra hiệu cho gã cao lớn trong bộ quân phục da nâu tiến lên trước, rồi y lau bầu nói:

“Đây là Thương tào Thi Thành Long, người đã phát hiện ra thi thể.”

Địch Công ngó nhìn gương mặt nặng nề in hằn những nếp nhăn của y, đôi vai rộng và hai cánh tay dài ngoằng như vượn. Y có hàng ria mép ngắn cùng một hàm râu quai nón. Đôi mắt lơ lơ của y nhìn chằm chằm vào Huyện lệnh với vẻ ủ rũ.

Chỉ tay vào gã nam nhân béo lùn mặc bộ giáp ngoài ngắn cũn, đội mũ chóp nhọn và mặc chiếc quần thụng dài của chấp pháp quan, Đô úy nói thêm, “Còn đây là Binh tào Mao Tấn Nguyên, người chịu trách nhiệm điều tra, từng là người đứng đầu đội do thám quân của ta trong suốt chiến dịch chống lại Cao Câu Ly. Là một nam nhân rất có năng lực.”

Địch Công gật đầu chào lạy lẹ. Ông thăm nghĩ gương mặt gầy gò,

đầy vẻ bất cần và bất tín của họ Mao trông có vẻ hơi xảo quyệt.

“Ta vừa mới trình bày các chi tiết về vụ án với Huyện lệnh đại nhân,” Phương Đô úy nói với hai nam nhân kia. “Bản tướng nghĩ rằng chúng ta cũng cần tham vấn ý kiến của ngài ấy.”

Hai người vừa tới vẫn im lặng. Rồi Thi Thành Long phá vỡ khoảng trầm lặng lúng túng ấy. Y nói với giọng thâm trầm, hơi khàn khàn, “Ty chúc hy vọng Huyện lệnh đại nhân sẽ tìm ra được một giải pháp khác. Theo ngu kiến của ty chúc, Mạnh Quốc Thái không phải là một kẻ sát nhân, chứ đừng nói đến chuyện hấn nhấn tâm bản chết một người đang say giấc.”

“Ý kiến của người không quan trọng,” Phương Đô úy lãnh đạm bình luận. “Chúng ta chỉ xử lý theo sự thật. Rồi trên cơ sở đó, chúng ta sẽ nhất trí đưa ra một lời kết án phán xử tội danh.”

Phương Đô úy kéo sợi đai đeo kiếm của mình lên. Y đưa Địch Công đến khung cửa sổ hình vòm bản lớn rồi trở vào tòa nhà ba tầng ở phía đối diện. “Tầng trệt và tầng hai ở bên kia sân là các nhà kho không có cửa sổ. Nhưng ngài có nhìn thấy khung cửa sổ lớn phía trên tầng thượng không? Đó chính là võ khố.”

Địch Công nhìn thấy khung cửa sổ kia có cùng kiểu dáng và kích cỡ với khung cửa sổ trong phòng này. Đô úy xoay người lại và nói tiếp, “Xem nào, Tô Văn Hổ đang nằm duỗi chân về phía cửa sổ này. Các cuộc thử nghiệm với một hình nộm bằng rơm chứng thực mũi tên chắc chắn đã được bắn ra từ khung cửa sổ trên cao của võ khố. Và vào thời điểm ấy, không có ai ở đó ngoại trừ Mạnh Quốc Thái.”

“Một khoảng cách khá xa đó,” Địch Công nhận xét. “Ta ước chừng khoảng sáu mươi thước.”

“Mạnh Hiệu úy là xạ thủ vô địch của quân trại, nổi tiếng bách phát

bách trúng,” họ Mao bình phẩm.

“Một xạ thủ mới tập tành cung nỏ thì không thể thực hiện được,” Phương Đô úy thừa nhận, “nhưng hoàn toàn trong khả năng của một tay thiện xạ.”

Huyện lệnh gật đầu. Sau một thoáng suy ngẫm, ông hỏi, “Mũi tên này có thể nào được bắn ngay bên trong gian phòng này không?”

“Không thể,” Đô úy xẵng giọng đáp. “Bốn binh sĩ đứng gác bất kể ngày đêm ở đầu cầu thang và ở phía cuối dãy hành lang. Bọn họ khai rằng sau khi Tô Văn Hổ đi lên đây và trước khi Thi Thành Long đến thì không có ai đi ngang qua chỗ họ cả.”

“Thế tên sát nhân không thể trèo tường rồi đột nhập vào qua lối cửa sổ và dùng mũi tên đâm chết Quả nghị Đô úy đại nhân hay sao?” Địch Công hỏi. “Bản quan chỉ đang cố gắng bao quát hết mọi khả năng thôi,” ông mau lẹ nói thêm khi nhận thấy cái nhìn chế nhạo của những người kia.

“Bức tường rất nhẵn, không ai có thể leo lên được,” Phương Minh Liêm nói. “Ngay cả Thi Thành Long vốn là cao thủ leo trèo. Ngoài ra, luôn có lính tuần tra tới lui trong sân bên dưới, vì vậy không kẻ nào có thể diễn trò trên tường mà không bị phát giác.”

“Ta hiểu,” Địch Công nói. Ông vuốt chòm râu dài đen nhánh của mình, đoạn nói, “Vậy tại sao Mạnh Quốc Thái lại muốn sát hại Quả nghị Đô úy đại nhân chứ?”

“Tô đại nhân là một võ quan có năng lực, nhưng lại nóng nảy và hơi độc mồm độc miệng. Bốn ngày trước, ông ấy đã mắng chửi họ Mạnh trước mặt toàn quân, bởi y bênh vực Cao Hỏa trưởng.”

“Ty chức đã có mặt ở đó,” Mao Bình tào kể. “Họ Mạnh đã kiềm chế bản thân, nhưng gương mặt y thì tím tái lại. Y ảm ức vì sự nhục



mạ ấy, và rồi...” Họ Mao dừng lại về ngụ ý.

“Đạo trước thì Mạnh Quốc Thái từng bị Tô đại nhân quát vào mặt rồi,” Thi Thương tào bình phẩm. “Y chẳng lạ gì với chuyện đó, nên cũng không quá để tâm xem là nghiêm trọng.”

Địch Công nói với Phương Đô úy, “Trước đây, ngài có đề cập đến việc vi phạm kỷ luật của Cao Hỏa trưởng. Thế y đã làm gì?”

“Quả nghị Đô úy la rầy họ Cao vì chiếc dây đai của hấn bị nứt. Cao Hỏa trưởng cãi lại nên họ Tô định sẽ nghiêm trị hấn. Mạnh Hiệu úy đã lên tiếng nói đỡ cho họ Cao, thế là họ Tô chuyển sang đả kích y.”

“Ty chức cũng tính nói đỡ cho họ Cao,” Thi Thương tào lên tiếng. “Đó là lý do ty chức đến đây để nói đôi câu, ngay sau buổi thao luyện võ trường ban sáng. Ty chức cho là nếu mình nói chuyện riêng với Tô đại nhân, thì biết đâu mình có thể khiến ông ấy bỏ qua vụ án này. Thế mà định mệnh lại an bài cho họ Cao làm nhân chứng quan trọng chống lại Mạnh Hiệu úy, người đã bảo vệ cho y!”

“Thế là sao?” Địch Công hỏi.

Phương Đô úy thở dài. “Ai cũng biết Tô Văn Hổ luôn đến đây để chợp mắt sau buổi thao luyện ban sáng. Và Mạnh Quốc Thái thì có thói quen đi lên võ khố để luyện trường thương trước khi xuống phòng ăn. Y khỏe như vâm, chẳng biết mệt mỏi là gì. Vậy mà vào hôm kia, họ Mạnh lại nói với các đồng đội rằng y cảm thấy khó chịu do say rượu, nên sẽ không lên võ khố sau buổi thao luyện. Nhưng rồi họ Mạnh vẫn đi đến đó! Nhìn đi, ngài có nhìn thấy cái cửa sổ nhỏ hơn phía trên kia không, cao chừng hai mươi thước nằm ở bên trái cửa sổ của võ khố ấy? Đó là cửa gian phòng cất giữ đồ da. Chỉ có Chủ sự Võ khố mới đi lên trên đó, mà cũng chỉ độ nửa tháng một lần. Nhưng họ Cao lại định ninh đi tìm một chiếc dây đai mới bằng

da ở đó, bởi Quả nghị Đô úy đã quở trách dữ dội y về cái dây cũ. Tên Hỏa trưởng khó tính, hay kén cá chọn canh này, mất khá lâu mới chọn được một chiếc dây vừa ý mình. Lúc đi về phía cánh cửa thông giữa gian phòng đó với võ khố, chợt y ngó ra ngoài cửa sổ. Họ Cao trông thấy Thi Thương tào bước vào căn phòng này của Quả nghị Đô úy. Họ Thi bỗng đột ngột đứng lại ngay trước cánh cửa sổ hình vòm, y cúi xuống rồi bắt đầu vẩy tay và chạy ra khỏi phòng, hét toáng lên. Họ Cao mở cánh cửa võ khố để chạy xuống và phát hiện ra điều bất thường ở tòa nhà phía đối diện, suýt va vào Mạnh Hiệu úy, lúc đó đang đứng đó ngắm soi vớ vẩn một cây cung. Cả hai người cùng lao xuống và đến đây vừa lúc các binh sĩ của đội tuần tra được Thi Thương tào báo động chạy đến. Sau đó, họ Thi đi tìm ta và Mao Binh tào. Lúc chúng ta tới đây, thì biết ngay mũi tên ấy được bắn ra từ chỗ nào, rồi ta đã cho bắt giam Mạnh Quốc Thái, nghi can đáng ngờ nhất.”

“Thế còn Cao Hỏa trưởng?” Địch Công thắc mắc.

Họ Mao lẳng lặng đưa ông đến bên cửa sổ và chỉ ra bên ngoài. Địch Công ngược lên nhìn và nhận ra mặc dù từ cửa sổ của gian phòng chứa đồ có thể bao quát được cửa phòng của Tô Văn Hổ và không gian đằng trước cánh cửa sổ hình vòm, nhưng còn phía bên kia gian phòng, nơi đặt chiếc trường kỷ, thì lại ở ngoài tầm với.

“Mạnh Quốc Thái giải thích như thế nào về sự có mặt của mình trong võ khố?” Địch Công hỏi Đô úy. “Chẳng phải hôm ấy, rõ ràng y đã nói là mình sẽ không lên đó hay sao?”

Phương Minh Liêm gật đầu vẻ không hài lòng. “Tên ngốc đó nói rằng sau khi đi lên phòng mình để nằm nghỉ thì y tìm thấy một bức thư ngắn do Quả nghị Đô úy gửi đến, lệnh cho y đến gặp ông ta ở võ khố vào giữa giờ Mùi. Khi được yêu cầu trình ra bức thư đó thì y

lại bảo mình quảng nó đi rồi! Chúng ta coi chuyện đó chính là bằng chứng đánh thép cho tội ác của Mạnh Quốc Thái.”

“Điều đó quả thật gây bất lợi cho y,” Địch Công tán thành. “Họ Mạnh không hề biết Cao Hỏa trưởng sẽ đi lên gian phòng chứa đồ da. Nếu họ Cao không bắt quả tang y, thì sau khi hành động xong xuôi, y sẽ lên về phòng mình, và thế là sẽ không ai nghi ngờ y cả.” Ông bước lại gần án thư và cầm mũi tên nằm cạnh chiếc mũ sắt lên. Nó dài chừng bốn thước, và nặng hơn nhiều so với ông tưởng. Đầu mũi tên bằng sắt dài và rất sắc nhọn với hai ngạnh, dính vài đốm nâu nhạt. “Bản quan cho rằng đây là mũi tên đã kết liễu Quả nghị Đô úy đại nhân, phải không?”

Đô úy gật đầu. “Chúng ta đã rất vất vả mới lôi được mũi tên ra,” y cảm thán, “chỉ tại mấy cái ngạnh đó.”

Địch Công xem xét kĩ lưỡng mũi tên. Mũi tên được sơn son, với những sợi lông vũ đen gắn ở phần đuôi. Ngay dưới đầu mũi bằng sắt, cán tên được gia cố bằng dải băng đỏ quấn chặt quanh nó.

“Chẳng có gì đặc biệt về mũi tên cả,” họ Mao nói về mất kiên nhẫn. “Chỉ là loại binh khí quân dụng thông thường.”

“Ta thấy dải băng đỏ ấy bị rách rồi,” Địch Công bình phẩm. “Có một vết rách lờm chớm chạy dọc theo thân tên.”

Những người khác không bình luận gì thêm. Những lời nhận xét của Địch Công dường như không được họ xem là quá xuất sắc. Bản thân Địch Công cũng chẳng đánh giá cao về bọn họ. Buông tiếng thở dài, ông đặt lại mũi tên lên án thư và nói:

“Bản quan phải thừa nhận rằng đây là một vụ án nghiêm trọng và rất bất lợi cho Mạnh Hiệu úy. Y có động cơ, thời cơ, cùng kĩ năng đặc thù cần thiết để tận dụng cơ hội ấy. Ta sẽ phải cân trọng cân

nhắc vấn đề này trước khi đưa ra quyết định. Dù vậy, trước khi rời khỏi quân trại, ta vẫn mong muốn được gặp Mạnh Hiệu úy. Cao Hỏa trưởng có thể đưa ta đến gặp y, rồi ta sẽ gặp tất cả những người có can hệ đến vụ án đang gây sóng gió này.”

Đô úy trao cho Địch Công một ánh nhìn dò xét. Y có vẻ lưỡng lự, rồi quát lên ra lệnh cho Mao Bình tào.

Trong lúc Cao Hỏa trưởng dẫn đường đưa Địch Công tới đại lao nằm ở phía sau quân trại, ông kín đáo quan sát kẻ đang đi cùng mình. Họ Cao là một nam nhân trẻ tuổi tuấn tú, vô cùng chỉnh tề trong bộ giáp trụ vừa vặn ôm sát người cùng với một chiếc mũ tròn. Địch Công cố gắng khơi gợi y kể về vụ án mạng, nhưng chỉ nhận được những câu đáp trả cụt ngủn. Nam nhân trẻ tuổi ấy trông có vẻ vừa kính sợ vừa cực kỳ lo ngại.

Bóng dáng hộ pháp của một nam nhân, hai tay chấp sau lưng, đang đi qua đi lại bên trong xà lim. Nhác thấy hai người đi đến trước song sắt lớn, mặt y sáng bừng lên và nói với chất giọng trầm:

“Thật tốt khi gặp người, Cao huynh đệ! Có tin tức gì không?”

“Thưa ngài, Huyện lệnh đại nhân đang ở đây,” họ Cao hơi rụt rè lên tiếng. “Đại nhân muốn hỏi ngài vài câu.”

Địch Công bảo họ Cao có thể rời đi. Rồi ông nói chuyện với gã phạm nhân:

“Phương Đô úy nói với ta rằng phiên quân sự pháp đình đã xử người tội cố sát. Nếu người có thể viện dẫn ra bất cứ điều gì để biện hộ nhằm có được sự khoan hồng, thì bản quan sẽ vui lòng giúp người truyền đạt lại rõ ràng những lời bào chữa ấy. Hai thuộc hạ Mã - Kiều của ta đã nói những lời tốt đẹp về người.”

“Thưa đại nhân, kẻ hèn này không hề giết hại Quả nghị Đô úy Tô

Văn Hổ,” gã hộ pháp cộc cằn cất lời. “VẬY mà bọn họ lại ghép tội cho ty chức, thế thì cứ để họ chặt đầu Mạnh mẽ đi. Đó là quân pháp, dù sao thì một nam nhân sớm muộn gì cũng phải bỏ mạng mà thôi. Không cần phải bào chữa gì cả.”

“Nếu người bị oan uổng,” Địch Công nói tiếp, “thì nghĩa là kẻ thù ác phải có một lý do bắt buộc nào đó khi muốn loại bỏ cả Tô đại nhân và người. Chính vì điều đó mà hắn gửi cho người một bức thư giả mạo, rồi biến người thành một con dê tế thần, thành kẻ chịu tội thay. Vậy là việc này đã giúp thu hẹp số lượng nghi phạm. Liệu người nghĩ ra được kẻ nào có lý do để căm ghét cả người và Tô đại nhân hay không?”

“Có quá nhiều kẻ căm ghét Tô đại nhân. Ông ta là một người cầm quân có tài nhưng thực sự quá cứng nhắc, lúc nào cũng quân lệnh như sơn; ông ta có thể trừng phạt binh sĩ chỉ vì những lỗi nhỏ nhặt, tầm thường. À, còn về phần mình, ty chức luôn coi tất cả mọi người là bằng hữu. Nếu ty chức có lỡ làm phật lòng ai đó, thì đó chỉ là vô ý thôi. Do thế, chuyện ấy cũng chẳng nói lên được gì nhiều.”

Địch Công trầm ngâm đồng ý. Ông ngẫm nghĩ một hồi, đoạn nói tiếp, “Hãy kể chính xác cho ta nghe người đã làm những gì sau khi trở về quân trại, vào đêm trước vụ án mạng.”

“Nói đúng ra là buổi sáng!” Mạnh Quốc Thái nói với một nụ cười gượng gạo. “Ngài biết đó, lúc ấy cũng quá khuya rồi! Chuyến du ngoạn trên thuyền trở về khiến cho ty chức hơi chút tỉnh rượu, nhưng Mạnh mẽ vẫn còn trong trạng thái lâng lâng. Đầu lĩnh đội lính gác là một gã tốt tính, y đã giúp ty chức tỉnh táo ra để về tư phòng. Chính ty chức quấy rầy y, không cho y rời đi, cứ khẳng khẳng kể tất tẩn tẩn với y về khoảng thời gian vui vẻ mà mình vừa trải qua, về sự dễ mến của hai gã người Cao Câu Ly đó, và về lòng hiếu khách

đáng trọng của bọn họ. Phác và Doãn, những cái tên của họ được phát âm thật buồn cười!” Y gãi gãi mái đầu rối bù như tổ quạ của mình, đoạn tiếp tục, “Đúng rồi, ty chức nhớ là mình chỉ để cho gã đầu lĩnh rời đi sau khi y đã nghiêm trang hứa rằng tuần tới y cũng sẽ lại đến đây cùng hàn huyên với Mạnh mẽ. Ty chức đã kể với y rằng họ Phác và họ Doãn khoe mình thậm chí sẽ còn kiếm được nhiều ngân lượng hơn nữa để tiêu xài, và rằng họ nhất định sẽ tổ chức một bữa tiệc thực sự đường hoàng để chiêu đãi Mạnh mẽ cùng toàn thể bằng hữu. Ty chức mặc nguyên y phục mà quăng mình xuống giường, cảm thấy cực kỳ hài lòng. Thế nhưng, niềm vui ngắn chẳng tày gang, đến sáng hôm sau, ty chức chẳng thể vui vẻ thêm nữa rồi! Đầu ty chức đau nhức đến mức kêu cha gọi mẹ. Không hiểu bằng cách nào mà bản thân mình có thể xoay sở vượt qua được buổi thao luyện ban sáng, nhưng ty chức đã rất mừng vui khi buổi tập chấm dứt và mình có thể đi lên tư phòng để chợp mắt nghỉ ngơi. Sau đó, ngay lúc ty chức sắp sửa lăn ra ngủ thì nhìn thấy một bức thư ngắn. Ty chức...”

“Người không thể nhận ra nó là giả mạo à?” Dịch Công xen vào.

“Trời ơi không, ty chức không hứng thú lắm đối với nghệ thuật thư pháp! Vả lại, trong thư chỉ có vài chữ được viết nguệch ngoạc. Tuy nhiên, trên đó có dấu triện của Tô đại nhân và nó là thật - Mạnh mẽ đã nhìn thấy nó hàng trăm lần trên đủ mọi thể loại giấy tờ. Nếu không có dấu triện trên đó thì ty chức sẽ nghĩ đó là trò chơi khăm của một gã đồng đội, nên sẽ xác minh lại với Tô đại nhân. Nhưng dấu triện đã xác minh bức thư là thật, thế là ty chức lập tức đi lên võ khố. Tô đại nhân không ưa những kẻ dám chất vấn các mệnh lệnh của mình! Và thế là rắc rối của của ty chức bắt đầu diễn ra!”

“Lúc ở võ khố, người không ngó ra bên ngoài cửa sổ à?”

“Sao mà ty chức phải làm như vậy chứ? Ty chức chờ đợi Tô đại nhân sẽ xuất hiện bất cứ lúc nào, nên đã ở đó nghiên cứu một cặp cung nỏ, chuyện chỉ có thế.”

Địch Công sẫm soi gương mặt to bản, đầy vẻ chất phác, thật thà của họ Mạnh. Thành linh, ông tiến đến gần song sắt và quát lên đầy phần nộ.

“Mạnh Quốc Thái, người đang bao che cho kẻ khác!”

Gương mặt họ Mạnh thoáng chốc trở nên đỏ bừng. Nắm chặt song sắt bằng đôi bàn tay to lớn đầy sức mạnh của mình, y gầm gừ, “Ngài đang nói hươu nói vượn gì đó! Ngài không thuộc về giới quân nhân. Tốt hơn hết là ngài đừng có mà nhúng tay can thiệp vào sự vụ của quân trại!” Y quay người đi và tiếp tục lượn qua lượn lại.

“Được thôi, ta sẽ để người muốn ra sao thì ra!” Địch Công cất giọng lạnh lùng. Ông bước xuống dãy hành lang. Tên lính giữ chìa khóa đại lao mở cánh cửa sắt nặng nề ra, và họ Cao dẫn đường đưa Địch Công quay lại chính sảnh gặp Đô úy.

“À, ngài nghĩ gì về Mạnh Hiệu úy?” Phương Minh Liêm hỏi.

“Ta phải công nhận rằng hấn không có vẻ là hạng tiểu nhân sát hại một người đang ngủ,” Địch Công đáp vẻ thận trọng. “Nhưng dĩ nhiên nhân sinh không ai lường hết được mọi sự. Tri nhân tri diện bất tri tâm. Tiện thể, ta lỡ để mất một trong những bản sao văn thư công vụ mà ngài vẫn luôn tử tế chuyển đến. Bản quan có thể xin thêm một bản sao khác không, chỉ để hoàn chỉnh hồ sơ của mình? Số hiệu của bản văn thư ấy là *Nhân - Tứ linh tứ*.”

Đô úy trông đầy vẻ ngỡ ngàng với lời yêu cầu bất ngờ ấy, dù vậy y vẫn lệnh cho phụ tá của mình đi đến văn khố để lấy bức văn thư.

Lục sự nhanh chóng quay trở lại. Y trao tay cho Đô úy hai tờ văn

thư. Phương Minh Liêm liếc nhìn thoáng qua chúng, rồi trao cho Địch Công, đoạn nói, “Của ngài đây! Công vụ thường nhật thôi.”

Trên tờ giấy thứ nhất, Địch Công nhìn thấy một lời đề bạt họ Cao và ba Hỏa trưởng khác thăng chức lên Đội chính, đi kèm là một danh sách gồm danh tính, tên tuổi và thời hạn quân ngũ của họ. Nó được đóng dấu triện của Quả nghị Đô úy. Tờ thứ hai chỉ có vài dòng, trong đó Đô úy bày tỏ niềm hy vọng rằng Bộ Binh sẽ mau chóng chuẩn y lời đề bạt của mình. Phía trên nó là dấu triện lớn của Phương Đô úy, ngày tháng và số hiệu *Nhân - Tứ linh tứ*.

Địch Công lắc đầu. “Chắc chắn là có sai sót ở chỗ nào đó. Tờ văn thư bị thất lạc ắt phải liên quan đến xử lý việc mua sắm vật tư, vì số hiệu tiếp theo *Nhân - Tứ linh ngũ*, là một yêu cầu cung ứng các dây đai bằng da, có chỉ dẫn đến văn thư *Nhân - Tứ linh tứ*. Do đó, *nhân* trong *Nhân - Tứ linh tứ* phải đại diện cho *thương nhân*, chứ không phải là *nhân sự*.”

“Thánh thần thiên địa ơi!” Đô úy la lên. “Thỉnh thoảng các Lục sự cũng phải nhầm lẫn chứ, đúng không? Ôi, ta vô cùng đa tạ chuyển viếng thăm của Huyện lệnh đại nhân. Chừng nào ngài trình bày rõ ràng ý kiến của mình về vụ sát hại Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ thì hãy báo cho bản tướng biết nhé.”

Trong lúc Địch Công bước ra ngoài, ông loáng thoáng nghe được Đô úy làm bầm vài điều với phụ tá của mình về “thói quan liêu ngớ ngẩn”.

Ánh nắng mặt trời thiêu đốt giữa ban ngày đã biến bến tàu đặng trước cổng thành một cái lò gạch, nhưng ngay khi con thuyền lớn lướt trôi êm ả ra sông, thì lại có một làn gió mát mẻ dễ chịu nổi lên. Phu chèo thuyền đã đảm bảo thu xếp cho Huyện lệnh cùng hai trợ thủ của ông có chỗ ngồi thoải mái trên cái bệ phía cuối thuyền, bên



dưới tấm vải bạt làm bằng vải màu lục.

Ngay khi tên lính hầu dâng trà xong và lui vào trong khoang, Mã Vinh và Kiều Thái chất vấn dồn dập Địch Công với hàng loạt câu hỏi.

“Bản quan quả thực không biết nên nghĩ gì,” Địch Công chậm rãi nói. “Mọi hiện trạng đều chống lại Mạnh Quốc Thái, nhưng ta lại có cảm giác mơ hồ ngờ vực rằng tên ngốc ấy đang che giấu, lấp liếm cho kẻ nào đó. Hai người có tìm hiểu được gì không?”

Mã Vinh và Kiều Thái lắc đầu. Họ Kiều nói:

“Chúng thuộc hạ đã trò chuyện khá lâu với đầu lĩnh đội lính gác, là kẻ đang làm nhiệm vụ tuần tra lúc Mạnh Quốc Thái trở về quân trại sau cuộc vui chơi chè chén lu bù của y với chúng thuộc hạ. Y có hảo cảm với họ Mạnh, cũng giống như những người khác trong quân trại. Y hầu như không thấy phiền hà khi phải vác họ Mạnh lên phòng, dù đó không phải là việc dễ dàng gì!

Còn họ Mạnh lúc ấy cứ nghe ngao hát mấy bài tục tĩu bằng tông giọng cao nhất của mình. Chắc hẳn y đã đánh thức toàn bộ đồng đội của mình ấy chứ, thuộc hạ sợ là thế! Gã đầu lĩnh ấy cũng bảo rằng Mạnh Quốc Thái không phải là bằng hữu đặc biệt gì của Tô Văn Hồ cả, ấy vậy mà họ Mạnh lại ngưỡng mộ họ Tô là một quan viên có năng lực, và y cũng không quá để tâm đến những cơn thịnh nộ thường xuyên của họ Tô.”

Địch Công không bình luận gì thêm. Ông trầm mặc hồi lâu. Nhấp một ngụm trà, ông ngắm nhìn khung cảnh yên bình đang trôi nổi qua trước mắt mình. Hai bên bờ sông xếp dọc những cánh đồng lúa xanh mướt, rải rác đó đây là những chiếc mũ rơm vàng của các nông phu đang làm đồng. Bất chợt ông nói, “Thi Thương tào cũng cho là họ Mạnh vô tội. Thế nhưng chấp pháp quan Mao Bình tào lại

tin là y có tội.”

“Mạnh Quốc Thái thường kể cho chúng thuộc hạ nghe về Thi Thành Long,” Mã Vinh nói. “Họ Mạnh là một xạ thủ vô địch, không đối thủ ở chốn đây, còn họ Thi lại là quán quân về trò leo tường. Hắn là một gã cơ bắp cuồn cuộn đó! Hắn đang trông coi việc thao luyện binh lính về kĩ năng ấy. Bọn họ cõng hết y phục trừ tiết khố, và vượt qua một bức tường cũ bằng đôi chân trần. Họ được học sử dụng ngón chân như thế là ngón tay. Khi tìm được điểm tựa, họ sẽ chuyển động những ngón chân của mình vào một khe nứt bên dưới, rồi rướn người lên để tìm điểm tựa ở chỗ cao hơn, lặp đi lặp lại nhiều lần cho đến khi họ lên đến được đầu tường. Lúc nào đó thuộc hạ cũng muốn tự mình thử trò ấy! Còn về Mao Binh tào, hắn là hạng người vô cùng giả dối, đa nghi, ai cũng đồng ý với điều đó!”

Địch Công gật gù. “Theo như họ Mạnh nói, thì hai gã Cao Câu Ly kia đã chi trả toàn bộ ngân lượng cho bữa tiệc tùng của các người.”

“Ồ,” Kiều Thái nói với vẻ hơi ngượng ngùng, “ấy là vì trò tinh quái khá là ngớ ngẩn mà chúng thuộc hạ đã chơi khăm hai tên ấy! Chúng thuộc hạ đang cao hứng, và khi gã họ Phác hỏi về nghề nghiệp, thì chúng thuộc hạ bảo rằng cả ba người đều là thổ phỉ cả. Hai gã đó tin ngay; chúng còn bảo có thể sẽ làm việc cho bọn này vào một ngày nào đó! Lúc chúng thuộc hạ muốn chi trả cho phần của mình, thì mới biết hóa ra họ đã thanh toán hết toàn bộ rồi.”

“Dù vậy, chúng thuộc hạ sắp sửa tái ngộ họ vào tuần tới sau khi họ trở về từ kinh thành,” Mã Vinh nói. “Rồi chúng thuộc hạ sẽ khai thật với họ và dành cả buổi chiều với nhau. Mã - Kiều này không thiết tha gì việc ăn chực cả.”

“Chuyện ấy có thể khiến họ thất vọng,” Kiều Thái thêm vào, “bởi họ Phác và họ Doãn đang trông đợi khoản ngân lượng chi trả cho

ba chiếc thuyền buồm, và họ đã dự định thiết đãi một bữa tiệc ăn mừng lớn vào lúc đó. À mà Mã đệ này, đệ có nghe chuyện hài về ba chiếc thuyền ấy không? Sau khi họ Phác và họ Doãn kể cho chúng ta nghe thương vụ làm ăn đó, cả hai người bọn họ cười rộ lên đến độ gần như lăn xuống bàn!”

“Khi ấy, đệ cũng suýt nữa lăn xuống đó!” Mã Vinh rầu rĩ nói. Địch Công không nghe thấy lời bình phẩm sau cùng, ông đang chìm trong suy tư, chậm rãi vuốt chòm râu đen nhánh của mình. Chợt ông nói với Mã Vinh, “Kể cho ta nghe thêm về đêm hôm đó! Nhất là cách thức hành động của Mạnh Quốc Thái và những gì y đã nói.”

“Thế này,” Mã Vinh đáp, “Kiều huynh cùng thuộc hạ đến tửu quán bán cua gần bến tàu, nơi đó dễ chịu và mát mẻ. Đệ chừng giờ cơm tối, chúng thuộc hạ trông thấy chiếc xuồng chiến cập bến, rồi Mạnh Quốc Thái cùng một gã khác bước ra ngoài. Bọn họ tạm biệt nhau, và họ Mạnh tản bộ về phía chúng thuộc hạ trên lầu thượng. Y nói mình đã có một ngày khá mệt nhọc ở quân trại, vì thế cả bọn nên dùng một châu ăn thật ngon. Và đó là những gì chúng thuộc hạ đã làm. Sau đó...”

“Thế Mạnh Quốc Thái có nói bất cứ điều gì về họ Tô hoặc về họ Cao hay không?” Huyện lệnh cắt ngang lời y.

“Không hé nửa lời ạ!”

“Vậy y có vẻ như đang lo lắng, bất an về điều gì chẳng?”

“Không có gì ngoài ham muốn thuần túy về một nữ nhân xinh đẹp!” Mã Vinh đáp lời với một nụ cười nhản nhở. “Vì thế, chúng thuộc hạ cùng nhau đi tới chỗ mấy chiếc thuyền hoa, và đến nơi thì Mạnh Quốc Thái vứt hết mọi suy nghĩ về vấn đề riêng tư của mình. Khi chúng thuộc hạ đã uống vài tuần rượu trên khoang, hai gã họ Phác và họ Doãn ấy đi thuyền đến, đã say khướt rồi. Mụ tú bà

không thể khiến họ hứng thú với công chuyện kinh doanh của thuyền hoa, dù mụ đã phô trương ra những ả kỹ nữ đẹp nhất của mình. Điều duy nhất mà họ Phác và họ Doãn muốn chính là nhiều rượu hơn nữa, và rất nhiều là đằng khác, cùng một cuộc hàn huyên thân mật. Thế nên năm người chúng thuộc hạ bắt đầu lao vào một cuộc độ rượu kéo dài. Thuộc hạ không nhớ rõ phần còn lại, tốt nhất là hãy để Kiều huynh tiếp tục câu chuyện sau đó!”

“Đệ đã biến mất dạng khỏi tầm mắt của mọi người, mà thôi để chuyện đó lại,” Kiều Thái lạnh nhạt nói. “Còn thuộc hạ, một canh giờ sau lúc nửa đêm, thuộc hạ đã giúp Mạnh Quốc Thái kéo hai gã người Cao Câu Ly xuống một con thuyền có mái chèo, để đưa về khu phố Cao Câu Ly nằm bên kia dòng kênh. Tiếp đó, thuộc hạ cùng họ Mạnh huýt gió gọi một chiếc thuyền khác đưa mình đến bến tàu. Khi thuộc hạ tiễn họ Mạnh lên chiếc xuồng chiến đang đợi sẵn ở đó, thì thuộc hạ cảm thấy hơi mệt, và vì tửu quán bán của rất gần đó, nên thuộc hạ bảo họ cho mình một chỗ để tá túc tạm qua đêm. Đó là tất cả mọi chuyện.”

“Ta hiểu rồi,” Địch Công nói.

Ông uống thêm vài chén trà, rồi ông chợt đặt chén xuống và hỏi, “Chúng ta đang ở chỗ nào thế?”

Mã Vinh quan sát bờ sông, rồi đáp, “Khoảng phân nửa đoạn đường về Bồng Lai, thuộc hạ đoán vậy.”

“Bảo phu chèo thuyền quay lại để đưa chúng ta về quân trại,” Địch Công ra lệnh.

Mã Vinh và Kiều Thái cố khơi gợi Địch Công nói ra nguyên nhân cho quyết định đột ngột này, thế nhưng ông chỉ bảo mình muốn kiểm chứng lại hai hay ba luận điểm đã bỏ sót.

Trở lại quân trại, một cận vệ thông báo với họ rằng Phương Đô úy đang tham dự một cuộc họp nội bộ tuyệt mật, thảo luận các báo cáo về những tin thám báo quan trọng vừa được chuyển đến.

“Đừng quấy rầy ngài ấy!” Địch Công nói với y. “Gọi Mao Binh tào cho ta!”

Ông giải thích với chấp pháp quan đang kinh ngạc rằng mình muốn xem xét lại hiện trường vụ án mạng, và ông hy vọng y sẽ có mặt với tư cách một nhân chứng.

Trông có vẻ hoài nghi hơn bao giờ hết, Mao Binh tào dẫn đầu ba nam nhân đi lên lầu. Y xé bỏ dải giấy đã được dán lại trên ổ khóa cửa phòng của Tô Văn Hồ, rồi mời Địch Công tiến vào.

Trước khi bước vào trong, Địch Công bảo Mã Vinh và Kiều Thái, “Ta đang tìm một vật nhỏ và sắc, chẳng hạn như mảnh sắt vụn, hoặc phần đầu của một cây đinh, phỏng chừng nằm bên trong khu vực này.” Ông chỉ vào một khoảng không gian vuông vắn của sàn nhà, bắt đầu từ cánh cửa ra vào và kết thúc ở giữa gian phòng phía trước cánh cửa sổ hình vòm. Đoạn Địch Công ngồi xổm xuống và bắt đầu từng bước xem xét các tấm ván sàn. Hai trợ thủ của ông cũng nhập cuộc.

“Nếu ngài đang tìm một cánh cửa sập bí mật hay bất cứ mấy mảnh khước nào kiểu đó,” Mao Binh tào nói với vẻ mỉa mai chua chát, “thì ty chức phải khiến ngài thất vọng rồi. Quân trại này được xây dựng cách đây chỉ một vài năm trước thôi, ngài biết đó!”

“Đây, thuộc hạ tìm thấy cái gì này!” Mã Vinh thốt lên. Y chỉ vào một vị trí ở trước khung cửa sổ, có một đầu đinh sắc nhọn nhô ra từ tấm ván sàn.

“Tốt lắm!” Địch Công thốt lên. Ông khụy gối quỳ xuống và cẩn

trọng quan sát đầu đinh ấy. Đoạn ông đứng lên và bảo họ Mao, “Phiền người gỡ mảnh vải nhỏ màu đỏ dính ở đầu đinh ra được không? Đồng thời hãy nhìn kĩ những đốm nhỏ màu nâu nhạt ở trên tấm gỗ đằng kia!”

Họ Mao thẳng người dậy, hoài nghi quan sát dải băng nhỏ màu đỏ trên ngón tay cái của mình.

“Đúng lúc,” Địch Công nghiêm nghị nói, “bản quan cần người làm chứng rằng dải băng đỏ ấy thực sự được phát hiện dính vào đầu đinh. Ngoài ra, những đốm nâu được tìm thấy gần đó rất có khả năng là vết máu người.” Phớt lờ những câu hỏi đầy kích động của Mao Bình tào, Địch Công nhặt lấy mũi tên từ trên án thư và cắm nó xuống sàn nhà bên cạnh đầu đinh. “Cái này sẽ đánh dấu vị trí chính xác!” Ông ngẫm nghĩ một lát, đoạn hỏi, “Chuyện gì đã xảy ra với đồ đạc tư trang của người quá cố, và với những thứ nằm trong ngăn kéo của án thư thế?”

Bực bội trước giọng điệu dứt khoát của Địch Công, họ Mao lạnh lùng đáp lại:

“Những vật dụng đó được thu thập cất vào hai rương riêng biệt, ty chức đã yêu cầu Đô úy đại nhân niêm phong chúng lại. Tất cả đã được cất giữ cẩn thận trong phòng công vụ của Mao mỗ. Ty chức là chấp pháp quan, tất nhiên là không tài giỏi và giàu kinh nghiệm bằng các quan viên của nha phủ, nhưng ty chức biết việc của mình, ty chức tin là như vậy!”

“Được rồi, được rồi!” Địch Công nói vẻ hết kiên nhẫn. “Đưa chúng ta đến phòng công vụ của người!”

Mao Bình tào mời Địch Công an tọa tại chiếc án thư lớn bừa bộn giấy tờ của mình. Mã Vinh và Kiều Thái vẫn đứng cạnh cửa ra vào. Họ Mao mở khóa một chiếc rương sắt và lấy ra hai gói đồ được bọc

trong giấy dầu. Đặt một gói trước mặt Địch Công, y nói:

“Đây là những gì ty chức tìm thấy trong chiếc túi da mà Quả nghị Đô úy đại nhân treo trên một sợi dây đeo quanh cổ, bên dưới bộ giáp ngoài của ngài ấy.”

Địch Công xé bỏ niêm phong và xếp đặt lên án thư một giấy thông hành của phủ binh được gấp lại, một biên nhận mua nhà đã thanh toán từ bảy năm trước, cùng cái tráp vuông nhỏ nhắn bằng gấm đựng dấu triện cá nhân. Ông mở tráp ra, và có vẻ vừa lòng khi nó trống rỗng. “Ta đoán chừng,” ông nói với họ Mao, “có phải dấu triện được tìm thấy trong ngăn kéo ở chiếc án thư của người quá cố?”

“Đúng vậy. Nó nằm trong gói đồ thứ hai, cùng với những giấy tờ mà ty chức tìm thấy trong ngăn kéo. Ty chức cứ nghĩ là Tô đại nhân hơi bất cẩn khi để dấu triện cá nhân nằm vất vưởng trong ngăn kéo mà không khóa lại. Theo lệ thường thì người ta luôn mang theo con dấu bên người mình.”

“Đúng vậy,” Địch Công nói. Ông đứng lên và nói thêm, “Ta không cần thiết phải tra xét gói đồ còn lại. Chúng ta hãy đi xem liệu Phương Đô úy đã nghị sự xong chưa nào.”

Hai tên lính gác, đang đứng canh bên ngoài cửa chính sảnh của hội đồng tham quân, thông báo rằng cuộc nghị sự mới vừa kết thúc và họ sẽ mau chóng dâng trà. Địch Công không nhiều lời, đi lướt qua họ.

Phương Đô úy đang an tọa tại chiếc bàn chính ở giữa gian phòng. Phía chiếc bàn kê sát tường bên trái y là Thi Thương tào ngồi cùng với một quan viên khác mà Địch Công không quen biết. Tại chiếc bàn bên phía còn lại có hai quan viên phẩm hàm cao đang ngồi, còn Cao Hỏa trưởng thì đang sắp xếp một đồng giấy tờ trên

một chiếc bàn nhỏ tách biệt; rõ là y đã ghi chép lại quá trình nghị sự. Tất cả đều đứng dậy khỏi ghế khi họ trông thấy Huyện lệnh tiến vào.

“Xin thứ lỗi cho sự mạo phạm này,” Địch Công điềm tĩnh nói khi ông sai bước tiến đến bàn của Đô úy. “Ta đến để trình báo những phát hiện của mình liên quan đến vụ án mạng Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ. Ta cho là các vị quan nhân đang tề tựu ở đây đủ tạo thành số đại diện cần thiết cho một phiên quân sự pháp đình, có đúng không?”

“Nếu ngài tính luôn cả Mao Binh tào ở đằng kia, thì đúng là vậy đó,” Phương Minh Liêm chậm rãi đáp.

“Tốt lắm! Xin hãy cho áp giải Mạnh Hiệu úy vào đây, như thế thì chúng ta sẽ có thể tổ chức một buổi thăng đường như thường lệ của phiên quân sự pháp đình.”

Đô úy truyền lệnh cho phụ tá, đoạn y kéo một cái ghế lại gần bàn của mình rồi mời Địch Công ngồi xuống bên cạnh. Mã Vinh và Kiều Thái đi đến đứng đằng sau ghế của chủ nhân mình.

Hai lính hầu bưng vài cái khay đi vào. Tất cả cùng dùng trà trong im lặng.

Rồi cánh cửa lại mở ra. Bốn chấp pháp vệ được vũ trang đầy đủ vây xung quanh Mạnh Hiệu úy tiến vào. Họ Mạnh bước đến gần chiếc bàn trung tâm và kính cẩn hành lễ.

Đô úy hắng giọng. “Hôm nay chúng ta được triệu tập để lắng nghe báo cáo của Địch Huyện lệnh, và để quyết định xem báo cáo được trình bày có đòi hỏi cần phải tra xét lại vụ án của Hiệu úy Mạnh Quốc Thái - kẻ đã bị phán tội cố sát Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ của quân trại này hay không. Bản tướng yêu cầu Địch Huyện lệnh bắt đầu báo cáo.”



“Động cơ của vụ sát nhân này,” Địch Công bắt đầu với một giọng điệu đều đều, “là để ngăn chặn Quả nghị Đô úy đại nhân khởi sự điều tra một vụ gian trá ma mãnh, trong đó tên tội phạm mong muốn biến thủ được một lượng kim ngân lớn.

Ta phải nhắc lại cho các ngài nghe về công vụ thường nhật liên quan đến những yêu cầu mua sắm quân nhu cần thiết cho quân trại này. Sau khi một đề xuất được Đô úy và hội đồng tham quân phê duyệt, một Lục sự sẽ soạn ra thành văn thư chính thức rồi chuyển đến Quả nghị Đô úy, là người sẽ kiểm tra nội dung và đóng dấu triện lên mỗi tờ giấy. Sau đó, ông ấy sẽ chuyển giao giấy tờ đó cho Đô úy để kiểm tra lại và đóng triện lên trang cuối cùng. Sau khi đã sao chép đủ số lượng theo quy định, thì bản chính sẽ được đặt vào trong một phong thư đề nơi đến là Bộ Binh ở kinh thành, được niêm phong lại và chuyển đi qua mã quân truyền thư.”

Địch Công nhấp một ngụm trà, đoạn nói tiếp, “Hệ thống này chỉ có một lỗ hổng pháp lý. Nếu văn thư có nhiều hơn một tờ, thì một kẻ gian trá có khả năng tiếp cận với thư từ công vụ sẽ có thể thủ tiêu mọi tờ giấy trừ tờ cuối cùng có in dấu triện của Đô úy, tráo đổi những tờ giả mạo rồi sau đó gửi văn thư về kinh thành, bao gồm cả trang giấy cuối đã được xác thực.”

“Không thể nào!” Phương Đô úy ngắt lời. “Những tờ khác buộc phải có dấu triện của Quả nghị Đô úy chứ!”

“Đó là nguyên do khiến ông ấy bị sát hại!” Địch Công nói. “Hung thủ đã trộm dấu triện của Quả nghị Đô úy, và bị ông ta phát hiện. Tuy nhiên, trước khi đi sâu vào việc đó, đầu tiên bản quan sẽ diễn giải làm thế nào mà sự tận tâm đáng ca ngợi đối với công vụ thường nhật của một Lục sự ở nơi này đã giúp ta lần theo được dấu vết của hung thủ.

Ba ngày trước, một yêu cầu thăng chức cho bốn Hỏa trưởng đã tạo cơ hội cho hung thủ. Lời đề bạt được viết ra thành bản chính thức, gồm hai tờ giấy. Tờ thứ nhất bao gồm nội dung yêu cầu cùng với danh tính, tuổi tác... của bốn nhân vật liên quan. Tờ thứ hai chỉ có lời tiễn cử của ngài Đô úy mong được mau chóng chuẩn y - nói theo ngôn ngữ đại khái thôi, phiên ngài! - ngày tháng và số hiệu hồ sơ, *nhân* cho *nhân sự* và con số *tứ linh tứ*. Tờ đầu tiên có dấu triện của Quả nghị Đô úy, còn tờ thứ hai có dấu triện của Đô úy.

Hung thủ đoạt được giấy tờ ấy khi nó đang trên đường đến bộ phận truyền thư. Hắn đã thủ tiêu tờ thứ nhất và tráo nó bằng một tờ giả mạo khác mà trên đó hắn đã viết một lời yêu cầu cần kíp về việc mua ba thuyền buồm từ hai thương nhân Cao Câu Ly họ Phác và họ Doãn, chúng kể rằng Bộ Binh sắp sửa chi trả ngân lượng theo đúng giá mua hàng - một gia tài kếp xù! Sau khi kẻ thủ ác đã đóng con dấu trộm được từ Quả nghị Đô úy lên tờ giấy giả mạo ấy, hắn tự mình đặt nó vào một phong thư và đề địa chỉ gửi thư: Bộ Binh, Bộ phận Cung ứng quân nhu. Cuối cùng, hắn đề ở góc phong thư số hiệu của văn thư, cụ thể là *Nhân - Tứ linh tứ*, theo như quy định. Hắn trao phong thư đã được dán kín cho viên Lục sự truyền thư, còn những bản sao thêm của bức thư gốc về yêu cầu thăng cấp cho bốn Hỏa trưởng thì hắn đã tự mình cất vào văn khố. Do không quen với những quy định mới trong việc phân phối thư tín, nên hắn đã bỏ sót để cho một trong số những bản sao được chuyển đến huyện nha.

Bây giờ chúng ta thấy thật ngẫu nhiên là viên Lục sự từng gửi bức thư đã phong kín được đánh dấu *Nhân - Tứ linh tứ*, cũng đồng thời nhận được bức thư khác có số hiệu *Nhân - Tứ linh ngũ* bao gồm yêu cầu mua sắm đồ da ngay trong ngày hôm đó. Y nhớ ra hai

chữ *nhân*, ký hiệu cho *thương nhân* và *nhân sự*, đôi lúc làm nảy sinh sự nhầm lẫn trong văn khố. Do thế, là một quan viên hành chính tốt, y đã thêm vào số hiệu *Nhân - Tứ linh ngữ* ấy một dòng ghi chú rằng: ‘Tham khảo *Nhân - Tứ linh tứ*; vì mặc dù không xem công văn *Nhân - Tứ linh tứ*, nhưng y nhớ rằng Bộ phận Cung ứng đã được đề cập đến trên phong thư. Viên Lục sự đã phân phối chính xác những bản sao của *Nhân - Tứ linh tứ*, bao gồm cả một bản sao thêm gửi cho bản quan. Thế nhưng lúc kiểm tra hồ sơ *Thương nhân* của mình, thì ta lại phát hiện *Nhân - Tứ linh tứ* bị thất lạc. Điều đó khiến ta khó chịu, vì ta tin rằng mình đã lưu trữ các hồ sơ đầy đủ. Do vậy, ta đã yêu cầu Đô úy đại nhân cho ta thêm một bản sao khác. Ông ấy đã trao cho ta một lá thư liên quan đến việc thăng chức của bốn Hỏa trưởng thành ra lại thuộc về *Nhân sự*’.”

Đô úy, đang nôn nóng ngồi nháp nhẩm không yên trên ghế, giờ thốt lên, “Ông không thể lướt qua mọi chi tiết đó được à? Tất cả những chuyện vô nghĩa về ba chiến thuyền là gì vậy?”

“Hung thủ,” Địch Công điềm tĩnh đáp, “đã câu kết với hai thương nhân họ Phác và họ Doãn. Sau khi nhận được ngân lượng ở kinh thành cho vụ mua bán tượng tượng này, bọn chúng dự định ăn chia với hung thủ. Do sẽ mất nhiều tuần trước khi các cuộc kiểm tra theo thông lệ của Bộ Binh lật tẩy sự thiếu nhất quán trong các báo cáo của Đô úy đại nhân về số lượng quân nhu nhận được, nên hung thủ có nhiều thời gian để chuẩn bị lẫn trốn sự trừng phạt của vương pháp, cao chạy xa bay với số ngân lượng ấy.

Thật là một mưu đồ lưỡng toàn, nhưng lưới trời lồng lộng, thưa mà khó lọt. Vào đêm trước vụ án mạng, Mạnh Hiệu úy cùng hai vị thủ hạ của ta đã hội ngộ hai gã thương nhân Cao Câu Ly trong thành và họ chè chén say sưa với nhau. Hai gã thương nhân ấy cứ

ngõ người là mấy tên thổ phỉ, nên đã kể vài chuyện về mấy chiếc thuyền buồm và số ngân lượng mà bọn chúng sắp sửa thu được ở kinh thành. Các trợ thủ của ta đã bẩm báo lại việc đó, thế là ta đã suy ra được cái kết luận vững như bàn thạch này. Tuy nhiên, khi Mạnh Quốc Thái trở về quân trại, y đã khoác lác với đội trưởng đội lính gác về sự hào phóng của hai gã họ Phác và họ Doãn, cùng nhiều điều khác nữa. Kẻ thù ác nghe trộm được chuyện đó và tưởng lầm rằng họ Mạnh đã biết quá nhiều, điều đó đã khiến hấn kiên định hơn với kế hoạch biến họ Mạnh thành một con dê té thần, một kẻ gánh tội thay. Vào sáng hôm sau, khi tên tội phạm biết được Mạnh Quốc Thái bị khó ở do say rượu và quyết định không đi lên võ khố, hấn đã gửi cho y một lời nhắn giả mạo, trên đó đóng dấu triện của Quả nghị Đô úy mà hấn vẫn đang giữ.”

“Ta không cần biết tất cả những chuyện đó!” Đô úy gắt gỏng quát lên. “Điều mà ta muốn biết chính là: ai đã bắn chết Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ, và bằng cách nào?”

“Được thôi!” Địch Công nói. “Chính Thương tào Thi Thành Long đã hạ sát Tô đại nhân.”

Không gian chìm trong im lặng. Rồi Đô úy giận dữ cất giọng:

“Hoàn toàn không thể! Cao Hỏa trưởng đã trông thấy Thi Thương tào tiến vào rồi rời khỏi phòng của Quả nghị Đô úy Tô Văn Hổ, thậm chí y còn không đến gần trường kỷ của họ Tô nữa!”

Địch Công điềm đạm nói tiếp, “Thi Thương tào đi lên phòng của Quả nghị Đô úy đại nhân vào thời điểm trước giữa giờ Mùi một chút, ngay sau buổi thao luyện leo tường. Có nghĩa là hấn chỉ mặc độc một bộ tiết khố, và đi chân trần. Hấn không thể đem theo bất kỳ loại vũ khí nào, vả lại hấn cũng không cần phải mang theo. Bởi vì hấn biết Tô đại nhân có thói quen quăng bao tên của mình vào trong hốc

cửa sổ, và kế hoạch của hắn là chộp lấy một mũi tên rồi đâm chết Tô đại nhân khi ông ta đang ngủ.”

“Thế nhưng, lúc Thi Thành Long bước vào thì lại trông thấy Tô đại nhân đã thức giấc. Ông ta mang ủng và đang đứng trước trường kỷ, lại mặc bộ giáp ngoài. Vì thế, Thi Thành Long không thể đâm chết Tô đại nhân theo kế hoạch đã trù tính. Nhưng rồi hung thủ nhìn thấy một mũi tên rơi ra khỏi bao đựng và nằm lay lắt trên sàn nhà chĩa về phía Tô đại nhân. Thi Thành Long giẫm lên nó, dùng ngón chân cái và ngón chân trở kẹp lấy mũi tên, và với một cú đá đầy mãnh lực đã phóng nó bay thẳng vào phần bụng không được bảo hộ của Tô đại nhân. Cùng lúc ấy, hắn diễn trò cho họ Mạnh xem, phòng khi y đang nhìn ra ngoài cửa sổ võ khố; hắn vẩy tay và bắt đầu hét toáng lên - nhằm át đi những tiếng kêu la của nạn nhân khi Tô đại nhân ngã ngửa xuống trường kỷ. Khi chắc chắn nạn nhân đã tử vong, hắn đi ra ngoài và gọi lính canh. Sau đó, lúc trở lại phòng cùng Phương Đô úy và Mao Binh tào, hắn nhét dấu triện của Quả nghị Đô úy vào trong ngăn kéo của án thư giữa lúc tình hình xung quanh đang hỗn loạn. Chuyện đã được xử lý gọn ghẽ; nhưng hắn đã coi nhẹ duy chỉ một việc, cụ thể là người chết sẽ bị phát hiện là vẫn còn mang ủng. Điều đó gợi ý cho ta rằng Tô Văn Hổ không bị sát hại trong khi ngủ. Việc ông ta mặc nguyên bộ giáp trên người trong khi chộp mắt cũng là chuyện dễ hiểu, vì việc cởi nó ra cũng khá mệt. Nhưng ông ta đã ném mũ sắt lên án thư, và hắn là ông ta cũng phải cởi ủng ra trước khi nằm xuống.”

Địch Công ngừng lại. Bây giờ, mọi con mắt đều đổ dồn lên Thi Thương tào. Hắn trao cho Địch Công một ánh nhìn khinh khỉnh và hỏi với vẻ nhạo báng:

“Vậy ngài định chứng minh cho cái giả thuyết kỳ lạ ấy như thế

nào?”

“Ngay lúc này,” Địch Công bình thản đáp, “bằng sự thật là người có một vết xước tệ hại ở đầu ngón cái của bàn chân phải. Do ở chỗ mũi tên nằm lúc ấy, có cạnh sắc của một đầu đinh nhô lên từ các tấm ván sàn. Đầu đinh làm rách dải băng đỡ quần quanh cán tên lúc người đá nó lên, và đồng thời cũng làm cho ngón chân người bị trầy xước. Những vết máu nhỏ tạo thành đốm nâu. Bằng chứng cuối cùng lát sau sẽ có mặt ở đây, khi họ Phác và họ Doãn bị bắt giữ, và cả văn thư giả mạo bị phát hiện ra ở Bộ Binh.”

Gương mặt Thi Thành Long trở nên tím tái, môi hằn co rúm lại. Nhưng rồi hần trấn tĩnh và cất giọng bình thản, “Ngài không cần phải đợi đâu. Chính ta đã giết chết Tô Văn Hổ. Thi mỗ nợ nần chồng chất và rất cần ngân lượng. Trong vòng mười ngày tới, ta sẽ cáo ốm xin nghỉ, và không bao giờ quay trở lại nữa. Ta không có ý định giết họ Tô. Ta đã hy vọng vật có thể về cố chủ bằng cách để lại ấn triện trên án thư của hần. Vậy mà hần lại phát hiện việc ấn triện mất tích quá sớm, thế nên ta quyết định phải tiên hạ thủ vi cường, dùng mũi tên đâm chết họ Tô lúc hần đang ngủ. Nhưng lúc đi vào thì ta lại thấy hần đã thức dậy, rời giường và đang đi tới lui. Hần quát vào mặt ta, ‘Bây giờ ta đã xác thực được nghi ngờ của mình, chính người đã trộm ấn triện của ta!’ Ta nghĩ mình thất bại rồi, vì việc giải quyết họ Tô chỉ bằng một mũi tên là một vấn đề khó khăn, và nếu họ Mạnh ngó ra ngoài cửa sổ thì y sẽ nhìn thấy trận xung đột của bọn ta. Rồi ánh mắt của ta chạm phải mũi tên đang nằm lay lắt trên sàn nhà, và ta đã đá tung nó lên phóng vào bụng của họ Tô.”

Hần lau mồ hôi trên trán và kết lại rằng, “Thi Thành Long này chết không hối tiếc, vì Tô Văn Hổ là một tên khốn ti tiện. Mạnh huynh đệ, ta hối hận đã khiến người thành kẻ chịu tội thay, nhưng cũng chẳng

thể làm được gì khác. Đó là tất cả câu chuyện!”

Đô úy đứng dậy. “Hãy giao nộp kiếm của ngươi, Thi Thành Long!”

Khi họ Thi tháo sợi đai đeo kiếm của mình, hắn nói với Huyện lệnh vẻ chua chát, “Ông là một tay cáo già! Làm thế nào ông lần ra vết tích của ta?”

Địch Công nghiêm nghị đáp lời, “Chủ yếu nhờ thói quan liêu đó!”

# Vũ dạ án

*Thanh quan rời chốn kinh thành  
Xuôi về tiểu huyện vô danh ẩn mình.  
Hoàng Kim phá án tài tình  
Địch đem tài trí dựng hình nước non.  
Ngày xưa chân cứng đá mòn  
Giờ đây bó gổ đầu còn chí trai?  
Bỗng đâu Vũ Thánh tác oai  
Oan khiên một kẻ, nặng vai một người...*

-Tùng Vũ-

Câu chuyện thứ ba cũng lấy bối cảnh ở huyện Bồng Lai khoảng nửa năm sau. Trong thời gian đó, hai phu nhân của Địch Công và nhi tử của họ đã đến Bồng Lai, an cư tại tư gia của Huyện lệnh tọa lạc ở phía sau nha phủ. Ngay sau đó, Tào thị đã tới sống cùng Địch gia. Hồi 15 của tập Hoàng kim án đã mô tả chi tiết chuyện Địch Công giải cứu Tào thị khỏi một tình huống khủng khiếp. Khi Đại phu nhân của Địch Công gặp Tào thị, bà nhanh chóng quý mến nàng và trở thành bằng hữu tâm giao. Sau đó, vào một ngày mưa giữa thời điểm oi bức nhất mùa hè, đã xảy ra một vụ án kỳ lạ liên quan đến câu chuyện dưới đây.

“Cái rương này cũng chẳng được tốt!”

Đại phu nhân bình phẩm về ghê tởm. “Nhìn mốc xám ăn dọc theo



đường may của chiếc váy màu xanh này!” Bà đóng sầm nắp rương quần áo bằng da màu đỏ, đoạn quay sang Nhị phu nhân. “Tỷ chưa bao giờ thấy một mùa hè nóng nực, oi bức như thế này. Cả trận mưa lớn như trút nước đêm qua nữa! Tưởng chừng mưa sẽ không bao giờ ngừng. Giúp tỷ một tay, được chứ?”

Địch Công đang ngồi ở bàn uống trà cạnh cửa sổ mở toang của gian phòng ngủ rộng lớn, không tham gia vào công việc nhưng vẫn ngắm nhìn hai phu nhân của mình đặt rương quần áo xuống sàn nhà, rồi nhìn sang người thứ ba đang đứng giữa đống quần áo đó. Tào tiểu thư, bằng hữu và là tri kỷ tâm giao của Đại phu nhân, đang hong khô những chiếc áo choàng trên lò than bằng đồng thau nằm trong góc, phủ chúng lên tấm vỉ đồng bên trên những cục than hồng sáng rực. Sức nóng của lò than cùng hơi nước bốc lên từ quần áo đang hong khô khiến bầu không khí trong phòng gần như ngột ngạt không thể chịu nổi, nhưng ba nữ nhân dường như không cảm nhận được gì cả.

Thở dài, ông quay lưng lại và nhìn ra bên ngoài. Từ phòng ngủ ở tầng hai của dinh thự, Địch Công luôn có được tầm nhìn đẹp để phóng tầm mắt ngắm ra những mái nhà cong cong trong thành, nhưng bây giờ mọi thứ đều bị bao phủ trong một màn sương mù dày đặc, xám xịt như chì làm che mờ hết tất cả những đường nét của cảnh vật. Sương mù dường như đã ăn vào máu thịt, nở ra co lại phập phù theo nhịp đập huyết quản của ông. Giờ đây, trong thâm tâm ông rất hối tiếc về cơn bốc đồng đã khiến ông muốn có tấm trường bào xám chuyên mặc vào mùa hè. Yêu cầu đó đã khiến Đại phu nhân kiểm tra bốn rương quần áo, và bà phát hiện ra vải đã bị mốc. Bà ngay lập tức triệu hồi Nhị phu nhân và Tào tiểu thư. Bây giờ cả ba đang mải mê lao vào công việc của mình, rõ là không thiết gì

đến trà sáng, và quên luôn cả bữa điểm tâm. Đây là lần đầu tiên họ trải qua tiết Đại thử ở Bồng Lai, do chỉ mới có bảy tháng kể từ ngày Địch Công bắt đầu nhậm chức Huyện lệnh ở chốn này. Ông duỗi thẳng chân, bởi đầu gối và bàn chân ông đã cảm thấy ê ẩm, sưng phồng lên. Tào tiểu thư ngừng lại và nhắc chiếc váy trắng khỏi lò than.

“Cái này đã khô hoàn toàn,” nàng thông báo. Khi Tào thị kiễng chân để treo nó lên giá, Địch Công nhận ra thân hình mảnh mai, cân đối của nàng. Đột nhiên ông hỏi Đại phu nhân, “Nàng không thể để tất cả việc này cho các nữ tì làm à?”

“Tất nhiên là được,” bà ngoảnh lại và trả lời. “Nhưng trước tiên thiếp muốn tự mình xem có bị hư hỏng gì không. Trời ơi, hãy nhìn cái áo choàng màu đỏ này đi, tiểu muội!” Bà quay sang phía Tào tiểu thư. “Mốc đã hoàn toàn ăn vào sợi vải! Mà muội luôn khen tỷ mặc chiếc váy này trông rất vừa vặn và xinh đẹp!”

Thình lình, Địch Công đứng bật dậy. Mùi huân hương và son phấn nhàn nhạt trộn lẫn với mùi quần áo ẩm ướt phảng phất đâu đây đã mang đến cho gian phòng nóng nực một bầu không khí ngập tràn hương vị nữ tính, đột nhiên gây khó chịu cho tâm trạng vốn dĩ đã căng thẳng của ông. “Ta đi ra ngoài tản bộ một chút nhé,” ông nói.

“Trước khi phu quân dùng trà buổi sớm sao?” Đại phu nhân hỏi. Nhưng đôi mắt của bà vẫn không rời khỏi những vết bạc màu trên chiếc váy đỏ trong tay mình.

“Ta sẽ quay lại dùng điểm tâm sau,” Địch Công lẩm bẩm. “Hãy đưa cho ta tấm trường bào màu lam đằng kia đi!” Tào tiểu thư giúp Nhị phu nhân khoác trường bào lên vai Địch Công và hỏi đầy vẻ quan tâm, “Y phục này chẳng phải là hơi quá dày trong thời tiết nóng

nực hay sao?”

“Ít nhất thì nó cũng khô ráo,” ông nói cộc lốc. Cùng lúc đó, Địch Công thất vọng nhận ra Tào thị đã hoàn toàn đúng, lớp vải dày bám chặt vào tấm lưng ẩm ướt của ông như một bộ giáp kim loại đan khít. Ông lẩm bẩm một câu từ biệt và đi xuống cầu thang.

Địch Công nhanh chóng bước qua hành lang lơ mờ tối dẫn đến cánh cửa sau nhỏ bé của nha phủ. Ông mừng vì lão bằng hữu lâu năm và cũng là vị quân sư tin cẩn của mình, Hồng Sư gia vẫn chưa xuất hiện. Sư gia tường tận tâm ý của ông tới mức lão sẽ ngay lập tức cảm nhận được tâm trạng tồi tệ lúc này của Địch Công, và lão sẽ thắc mắc về tất cả những gì đã xảy ra.

Địch Công mở cánh cửa sau bằng chìa khóa riêng của mình và bước ra con phố hoang vắng, ẩm ướt. Tất cả chuyện này là gì, thực sự là gì? Ông tự hỏi mình khi xuyên qua màn sương ướt đầm tiến về phía trước. Ôi, bảy tháng đầu tiên ông rời triều đình về nhậm chức tại địa phương thật đáng thất vọng, dĩ nhiên rồi. Vài ngày đầu rất thú vị, rồi xảy ra vụ sát hại Hồ phu nhân, và vụ án mạng ở quân trại. Nhưng sau đó thì chẳng còn gì để làm ngoài mấy công vụ thường nhật chán ngắt, khiến Địch Công chẳng thể nào vui nổi: những mẫu đơn phải điền, tài liệu cần sắp xếp, giấy phép cấp cho bách tính... Ở kinh thành, Địch Công cũng từng phải làm nhiều công việc giấy tờ, nhưng tất cả đều là những chuyện quan trọng. Hơn nữa, huyện này không thực sự đặt dưới quyền cai quản của ông. Toàn bộ khu vực tính từ phía Bắc sông là vùng chiến lược, thuộc quyền sinh quyền sát của quân đội. Và khu phố Cao Câu Ly bên ngoài cổng Đông thành cũng có quyền tự trị riêng. Ông giận dữ đá một hòn cuội, rồi bật ra một tiếng chửi thề. Cái thứ trông giống hòn cuội kia thực ra lại là phần chóp của một tảng đá lát đường, và ngón

chân ông cực kỳ đau đớn. Ông phải đưa ra quyết định về Tào tiểu thư. Đêm hôm trước, khi đang cùng nhau ái ân mặn nồng trên chiếc trường kỷ uyên ương, Đại phu nhân lại lần nữa thúc giục ông lập Tào thị làm Tam phu nhân. Bà và Nhị phu nhân đều cảm mến Tào thị, bà đã nói thế, còn chính bản thân Tào tiểu thư cũng chẳng mong mỗi gì hơn. “Bên cạnh đó,” với sự bộc trực thường thấy, Đại phu nhân nói thêm, “nhị muội là một nữ nhân tốt nhưng muội ấy không phải là con nhà gia giáo, và nếu có được một nữ nhân thông minh, học cao hiểu rộng như Tào tiểu thư ở đây sẽ khiến cuộc sống của mọi người đều trở nên tốt đẹp hơn.” Nhưng nếu như Tào thị chỉ muốn lấy thân báo đáp vì Dịch Công đã cứu nàng thoát khỏi vũng bùn lầy của số phận? Một mặt, chuyện sẽ dễ dàng hơn nếu ông không thích nàng nhiều đến vậy. Mặt khác, có công bằng không khi kết hôn với một nữ nhân mà mình không thực sự yêu mến? Là một Huyện lệnh, ông được quyền có bốn thê thiếp, nhưng cá nhân ông giữ quan điểm rằng hai nữ nhân quán xuyến gia đình đã là đủ, trừ khi họ đều không thể sinh hạ hài tử để hương khói mai sau cho Dịch gia. Thật khó nghĩ và khiến người ta bối rối. Ông kéo áo choàng sát thân mình hơn, vì trời đã bắt đầu mưa rào rích.

Ông thở phào khuây khỏa khi nhìn thấy những bậc thang rộng đưa lối lên đến miếu Khổng Tử. Tầng thứ ba của ngôi tháp phía Tây đã được chuyển đổi thành một trà lâu nhỏ. Dịch Công sẽ dùng trà sáng ở đó, rồi quay trở lại nha phủ.

Trong gian phòng hình bát giác trần thấp, một tiểu nhị ăn mặc nhếch nhác đang dựa lưng vào quầy thu ngân, cời củi cho bếp trà bé tẹo cháy to hơn bằng cái kẹp sắt. Dịch Công hài lòng nhận thấy tiểu tử kia không nhận ra mình, vì ông không có tâm trạng để đón nhận sự cung kính nhả nhận của kẻ khác vào lúc này. Ông gọi một

ấm trà, một chiếc khăn khô và ngồi xuống chiếc bàn trúc đặt trước quày.

Tiểu nhị trao cho ông một chiếc khăn lau không mấy sạch sẽ đặt trong cái giỏ trúc. “Vị khách quan này, xin chờ một chút. Nước sắp sôi rồi.” Sau khi Địch Công lau khô bộ râu dài bằng chiếc khăn, tiểu nhị tiếp tục, “Khách quan dậy sớm thế này, chắc là đã nghe nói về chuyện mới phát sinh ngoài kia chứ.” Y chỉ ngón tay cái vào cánh cửa sổ đang mở tung, và khi Địch Công lắc đầu, y hí hửng tiếp tục, “Đêm qua, một kẻ đã bị băm thành nhiều mảnh tại tòa tháp canh bỏ hoang ngoài đầm lầy.”

Địch Công mau chóng đặt chiếc khăn xuống.

“Một vụ án mạng ư? Làm sao người biết?”

“Tiểu tử bán tạp hóa kể cho ta nghe, thưa ngài. Y đến đây để giao hàng lúc ta đang cạo sán. Khi bình minh, nó đã đến tháp canh để thu mua trứng vịt của nha đầu ngốc sống trên đó, và y đã trông thấy đồng hồ độn ấy. Nha đầu kia thì đang ngồi thu lu một góc và khóc. Chạy vội trở lại thành, tiểu tử đó đã bẩm báo sự việc với chấp pháp vệ ở đồn gác, sau đó Đội chính liền đi tới tòa tháp cổ cùng với vài thuộc hạ. Nhìn kìa, họ ở kia!”

Địch Công đứng dậy và đến bên cửa sổ. Từ vị trí quan sát thuận lợi này, ông có thể nhìn thấy qua đầu tường thành lởm chởm lỗ châu mai là một khoảng không gian xanh mướt menh mông của vùng đầm lầy um tùm lau sậy, và xa hơn về phía Bắc, trong vùng sương mù, là màu nước xám xịt của dòng sông chảy lượn lờ. Một con đường lát đá đi từ bến tàu ở phía Bắc thành hướng thẳng tới tòa tháp bằng gạch, vốn đã bị thời tiết hủy hoại, tro tro đứng giữa đầm lầy. Vài chấp pháp vệ đội mũ sắt chóp nhọn đang đi tuần trên con đường dẫn tới đồn gác đứng bơ vơ giữa tòa tháp và bến tàu.

“Có phải nam nhân bị sát hại là một binh sĩ không?” Địch Công hỏi nhanh. Mặc dù khu vực Bắc thành thuộc thẩm quyền của quân đội, nhưng bất kỳ tội ác nào liên quan đến thường dân đều phải được chuyển đến cho nha phủ.

“Có lẽ vậy. Nha đầu ngốc đó bị câm điếc, nhưng cũng có chút nhan sắc. Có thể là một tên lính đã đi lên tháp để tâm sự với ả, nếu khách quan hiểu ý ta. A, nước sôi rồi!”

Địch Công căng mắt ra nhìn. Bấy giờ hai chấp pháp vệ đang cưỡi ngựa đi từ đồn gác vào thành, những con ngựa của họ bắn nước tung tóe làm ngập hết một phần con đường vốn được đắp nổi lên.

“Trà của ngài đây, thưa khách quan! Cần thận, chén rất nóng. Ta sẽ để nó ở đây, trên bậu cửa cho ngài. Không, nghĩ lại thì kẻ bị giết không phải binh sĩ đâu. Tiểu tử bán tạp hóa nói rằng nạn nhân là một lão thương nhân đang sống gần cổng Bắc thành - y từng nhìn thấy lão nhưng không rõ danh tính. À, chấp pháp đội sẽ nhanh chóng tóm được kẻ sát nhân thôi. Họ rất cứng rắn và bền bỉ mà!” Y hào hứng thúc khuỷu tay vào Địch Công. “Ngài đây rồi! Ta vừa nói với ngài rằng họ rất bền bỉ phải không? Ngài có thấy kẻ đang bị xiềng xích mà họ đang kéo lê từ đồn gác về không? Hắn mặc y phục màu nâu của ngư dân. Ôi, bây giờ họ sẽ giải hắn đến quân trại, và..”

“Họ sẽ chẳng làm được như thế đâu!” Địch Công giận dữ cắt ngang. Ông vội vã nhấp một ngụm trà đến nổi làm bỏng miệng mình. Ông chi trả ngân lượng và lao xuống tầng dưới. Một thường dân sát hại một thường dân khác, đó rõ ràng là một vụ án của huyện nha! Đây là dịp tốt để nói cho quân trại biết chính xác đâu là điểm dừng của họ! Một lần và mãi mãi.

Tất cả sự thờ ơ đã dần tiêu tan trong ông. Địch Công thuê một

con ngựa của gã thợ rèn ở góc phố, nhảy lên yên và giục vó buông cương thẳng tiến cổng Bắc thành. Các tuần đinh ném cái nhìn kinh ngạc về phía kỵ sĩ nhếch nhác với chiếc mũ đội xệ trên đầu. Nhưng rồi họ nhận ra Huyện lệnh của mình và nhanh chóng dàn đội hình xếp ngay hàng thẳng lối. Địch Công xuống ngựa và ra hiệu cho trương tuần đi theo ông vào đồn gác bên cạnh cổng thành. “Sự hỗn loạn xảy ra ở ngoài đầm lầy kia là chuyện gì vậy?”, ông hỏi.

“Một nam nhân được phát hiện đã bị sát hại trong tòa tháp canh bỏ hoang, thừa đại nhân. Chấp pháp quân đã bắt giữ hung thủ rồi; giờ họ đang thẩm vấn hẩn trong đồn gác. Thuộc hạ đang chờ họ xuống bến tàu.”

Địch Công ngồi xuống chiếc trường kỷ bằng trúc và trao cho trương tuần vài đồng bạc. “Bảo người của người đi mua cho ta hai chiếc bánh khô dầu!”

Những chiếc bánh khô dầu mới ra lò dậy mùi hành tỏi thơm phức, nhưng Địch Công không thấy ngon mấy, mặc dù ông đang đói. Trà nóng đã làm bỏng lưỡi ông, còn đầu óc của ông đang bận bịu vì sự lạm dụng quyền lực của bộ máy quân sự. Ông phiền muộn ngẫm nghĩ rằng ở chốn kinh thành, người ta không phải đối mặt với những vấn đề khó chịu như vậy. Nơi đó, các điều luật chi tiết ấn định chính xác phạm vi thẩm quyền của mỗi chức vụ, dù phẩm hàm là cao hay thấp. Khi ông vừa ăn xong bánh khô dầu thì trương tuần bước vào.

“Chấp pháp đội đang áp giải phạm nhân đến đồn gác của họ trên bến tàu, thừa đại nhân.”

Địch Công bật dậy. “Dẫn bốn nam nhân đi theo ta!”

Tại bến tàu trên sông, một làn gió nhẹ hiu hiu đang xua tan màn sương mù. Trường bào của Địch Công ẩm ướt dính chặt vào vai ông. “Đây đúng là loại thời tiết dễ khiến người ta bị phong hàn,” ông lầm

bầm. Một tên lính gác mặc nhung y võ phục gọn gàng dẫn ông vào gian tiền sảnh trống trải của đồn gác.

Ở phía sau, một nam nhân cao lớn, mặc giáp trụ đan kết bằng kim loại, đầu đội chiếc mũ chóp nhọn của chấp pháp vệ, đang ngồi đằng sau chiếc án thư bằng gỗ sần sùi. Gã miệt mài viết một mẫu đơn công vụ, cây bút lông đưa lên những nét chữ chậm chạp.

“Ta là Huyện lệnh Địch Nhân Kiệt,” ông bắt đầu lên tiếng. “Ta yêu cầu được biết...” Đột nhiên ông khựng lại. Đội chính đã ngược nhìn lên. Nổi bật trên khuôn mặt gã là một vết sẹo trắng khỉnh khiếp chạy dọc theo má trái, ngang qua miệng. Đôi môi méo mó của gã khúat dưới hàng ria mép lờm chờm. Trước khi Địch Công kịp trấn tĩnh lại sau cơn choáng váng này, Đội chính đã đứng dậy. Gã nhả nhận hành lễ và nói nhanh gọn, dứt khoát:

“Địch Huyện lệnh đến rất đúng lúc. Ty chức vừa hoàn thành bản báo cáo của mình cho ngài.” Chỉ tay vào chiếc cang được phủ một tấm chăn nằm lay lắt dưới sàn nhà ở góc phòng, gã nói thêm, “Đó là thi thể nạn nhân, còn hung thủ đang bị giam trong hậu thất bên đó. Hẳn là một ngư dân, nên theo lệ hẳn là ngài muốn hắn được áp tải đến đại lao của nha phủ?”

“Đúng thế, dĩ nhiên rồi,” Địch Công đáp lời, vẻ không nhiệt thành cho lắm.

“Được lắm.” Đội chính gấp tờ giấy đã viết lại và trao cho Địch Công. “Xin mời đại nhân an tọa. Nếu ngài có một chút rảnh rỗi, ty chức muốn được trực tiếp kể cho ngài nghe về vụ án.”

Địch Công lấy một cái ghế để ngồi xuống cạnh án thư và ra hiệu cho Đội chính cùng an tọa. Vuốt bộ râu dài, ông tự nhủ với bản thân rằng tất cả những điều này hóa ra lại hoàn toàn khác so với những gì mình mong đợi.



“Là thế này,” Đội chính bắt đầu, “ty chức nắm rõ vùng đầm lầy như lòng bàn tay. Nữ nhân cầm diều sống ở tòa tháp này là một kẻ ngốc nghếch và vô hại, vì vậy khi ty chức được báo rằng một nam nhân đã bị sát hại trong phòng của ả, ty chức liền nghĩ ngay tới một vụ hành hung, cướp của và giết người. Ty chức liền cắt cử thuộc hạ của mình đi lục soát quanh vùng đầm lầy giữa tòa tháp và bờ sông.”

“Tại sao chỉ riêng khu vực đó?” Địch Công xen ngang. “Án mạng cũng có thể xảy ra trên đường, phải không? Sau đó, hung thủ mới giấu thi thể vào trong tòa tháp?”

“Không, thưa đại nhân. Đồn gác của ty chức nằm ở giữa đoạn đường từ bến tàu tới tòa tháp cũ. Từ đó, chấp pháp đội luôn được lệnh giám sát con đường suốt cả ngày để ngăn chặn các gian tế Cao Câu Ly ra vào thành. Và bọn họ cũng tuần tra trên đường cả ban đêm. Tiện đây, ty chức xin thưa, đó là con đường độc đạo băng qua đầm lầy. Vùng đất hiểm trở ấy, bất cứ ai cố gắng vượt qua đều có nguy cơ bị sa vào bùn lầy hay cát lún, để rồi sẽ chết đuối. Hiện giờ, chấp pháp đội phát hiện thấy thi thể vẫn còn ấm, nên kết luận nam nhân ấy mới bị sát hại chỉ vài canh giờ trước lúc bình minh. Do không ai băng qua đồn gác ngoài tiểu tử bán tạp hóa, nên theo đó có thể luận ra nạn nhân và hung thủ đều đến từ phía Bắc. Có một lối mòn xuyên qua đám lau sậy từ tòa tháp đến bờ sông, và kẻ quen thuộc địa hình có thể lén qua ngã đó mà không bị đám thuộc hạ của ty chức phát giác.” Đội chính vuốt râu, đoạn nói tiếp, “Nếu hắn qua mặt được các đội tuần tra bờ sông thì là vậy đó.”

“Và các thuộc hạ của ông đã bắt được hung thủ ở ven bờ sông?”

“Đúng vậy, thưa đại nhân. Bọn họ phát hiện một ngư dân trẻ tuổi, tên là Vương Tam Lang, đang lẩn trốn trên chiếc thuyền nhỏ của mình giữa đám cỏ lau, ngay phía Bắc của tòa tháp. Y đang cố giật

cái quần vấy máu của mình. Khi người của ty chức gọi y, y lập tức chống sào đẩy thuyền đi xa, cố gắng chèo lái ra giữa dòng sông. Các cung thủ đã bắn vài mũi tên dây cắm vào thuyền của y. Trước khi kịp nhận ra mình đang ở đâu thì y đã bị kéo ngược vào bờ, cả thuyền lẫn người. Kẻ này chối bỏ mọi liên quan với nam nhân đã tử nạn trong tòa tháp, khẳng khẳng mình đang trên đường mang cho thiếu nữ cầm điếu một con cá chép lớn, và máu đã dính lên quần y khi y làm cá. Y đang chờ bình minh để tới thăm nha đầu ấy. Chấp pháp quân đã lục soát người y, và tìm thấy thứ này trong dây đai của y.”

Đội chính mở một gói giấy nhỏ ra trên án thư và cho Huyện lệnh thấy ba lượng bạc sáng loáng. “Chấp pháp đội đã nhận dạng thi thể bằng những tấm bái thiếp.” Gã lắc tay dốc một phong bì lớn ra bàn. Ngoài một xấp bái thiếp, còn có hai chìa khóa, ít bạc lẻ, và một thẻ cầm đồ. Chỉ tay vào tấm thẻ, Đội chính tiếp tục lên tiếng, “Mảnh giấy đó nằm trên sàn nhà, sát ngay nạn nhân. Chắc hẳn nó đã rơi ra từ áo của lão. Nạn nhân là Chung Mộ Kỳ, một chủ một tiệm cầm đồ lớn và khá nổi tiếng ngay bên trong cổng Bắc thành. Đó là một nam nhân giàu có. Sở thích của lão là câu cá. Giả thuyết của ty chức là Chung Mộ Kỳ đã gặp Vương Tam Lang ở đâu đó trên bến tàu vào tối qua, và thuê hẳn chèo thuyền đưa mình đi câu cá qua đêm trên sông. Khi họ đến một khu vực hoang vắng ở phía Bắc tòa tháp, họ Vương đã lừa gạt lão già kia vào trong tháp rồi hạ sát lão ta. Y trù tính giấu thi thể ở đâu đó trong tòa tháp vốn đã đổ nát, do nữ nhân kia chỉ sử dụng tầng hai - nhưng ả đã tỉnh dậy và bắt quả tang y giữa chừng. Vì vậy, y chỉ lấy bạc và bỏ đi. Đây chỉ là một giả thuyết, bởi nha đầu đó là nhân chứng vô giá trị. Người của ty chức đã cố khai thác thông tin từ ả, nhưng nữ nhân ấy chỉ viết nguệch ngoạc ra

những từ vô nghĩa, rời rạc về thần mưa và bọn yêu tinh. Sau đó, ả lại nổi cơn điên loạn, bắt đầu vừa cười vừa khóc. Một nữ nhân ngốc nghếch đáng thương, chẳng thể làm hại gì được ai.” Gã đứng dậy, bước về phía chiếc cang và nhắc tấm chăn lên. “Đây là thi thể nạn nhân.”

Địch Công cúi xuống một thi thể khô quắt gầy còm khoác tấm trường bào màu nâu đơn giản, ngực đọng từng tảng máu đông, ống tay áo phủ đầy bùn khô. Gương mặt trông thật bình an, nhưng vô cùng xấu xí: đầy nếp nhăn như đèn lồng, với cái mũi khoằm hơi lệch, và đôi môi mỏng dính nằm trên cái miệng quá lớn. Đầu lão để trần với mái tóc dài chớm hoa râu.

“Không phải là một bậc trượng phu khôi ngô tuấn tú,” Đội chính nhận xét. “Mặc dù ty chức nên là người cuối cùng đưa ra lời bình phẩm như vậy!” Một cơn co thắt khiến khuôn mặt vốn đã biến dạng của gã càng thêm méo mó. Đội chính nâng bờ vai của thi thể lên và cho Địch Công thấy vết đỏ lớn trên lưng. “Nguyên nhân tử vong là do bị một con dao đâm từ phía sau, chắc hẳn đã xuyên tim. Nạn nhân đang nằm ngửa trên sàn nhà, ngay bên trong cánh cửa phòng của nha đầu.” Đội chính buông phần thân trên của thi thể xuống. “Tên ngư dân đó cũng thật tàn độc. Sau khi hạ sát Chung Mộ Kỳ, y bắt đầu chém lên ngực và bụng của người xấu số thêm nhiều nhất. Ty chức nói là sau khi y sát hại họ Chung, vì như đại nhân đã thấy, những vết thương ở phía trước tuy chém sâu nhưng không chảy máu nhiều. À, còn vật chứng cuối cùng! Suýt chút nữa quên mất!” Gã kéo cái ngăn kéo trong án thư ra và mở một gói hình thuẫn bọc giấy dầu. Trao cho Địch Công một con dao dài và mỏng, gã nói, “Thứ này được tìm thấy trong thuyền của Vương Tam Lang, thừa đại nhân. Y nói mình dùng nó để cạo vẩy cá. Không có vết máu trên

đó. Nhưng y đang ở giữa sông, nên hẳn là y đã rửa sạch máu rồi! Thế đó, ấy là chuyện đã xảy ra, thừa đại nhân. Ty chúc hy vọng họ Vương sẽ phải tâm phục khẩu phục để cung khai nhận tội. Ty chúc biết cái loại tiểu tử lưu manh đó. Ban đầu chúng sẽ ngoan cố phủ nhận tất cả, nhưng sau một hồi thẩm vấn gắt gao, chúng liền suy sụp, không thể kiểm soát được bản thân nữa rồi sẽ phun ra hết thảy. Đại nhân còn ra lệnh gì nữa không ạ?”

“Đầu tiên, ta phải thông báo cho thân bằng quyến thuộc của Chung Mộ Kỳ để họ chính thức nhận dạng thi thể. Vì thế, bản quan...”

“Ty chúc đã giải quyết chuyện đó, thừa đại nhân. Chung Mộ Kỳ góa vợ và hai nhi tử của lão đều đang sống ở chốn kinh thành. Thi thể vừa được Lâm Tự Xương chính thức nhận dạng. Hẳn là đồng sự của nạn nhân, và cũng sống cùng với lão.”

“Ông và các thủ hạ của mình đã thực hiện công việc rất tuyệt vời,” Địch Công nói. “Hãy nói thủ hạ của ông chuyển giao phạm nhân và thi thể cho các tuần đinh mà bản quan mang theo.” Đứng dậy, Địch Công nói thêm, “Ta thực sự vô cùng cảm kích hành động ứng biến mau lẹ và hiệu quả của ông, Đội chính à. Đây là một vụ án dân sự, ông chỉ cần trình báo án mạng cho huyện nha và ông có thể để nó ở đó. Ông đã vượt ngoài phạm vi chức trách của mình để hỗ trợ bản quan và...”

Đội chính giơ tay lên làm một cử chỉ phản đối và nói với giọng uể oải lạ lùng, “Đó là một niềm vinh hạnh, thừa ngài. Ty chúc là một trong những thuộc cấp của Mạnh Hiệu úy. Bọn ta sẽ luôn làm tất cả những gì có thể để tương trợ ngài. Tất cả bọn ta, luôn luôn.”

Cơn co thắt làm biến dạng khuôn mặt méo mó của gã hóa ra là một nụ cười. Địch Công quay trở lại đồn gác ở cổng Bắc thành. Ông

đã quyết định sẽ ngay lập tức thẩm vấn phạm nhân ở đó, rồi tới hiện trường vụ án. Nếu ông chuyển giao cuộc điều tra cho huyện nha, manh mối có thể sẽ không còn mới nữa. Dường như đây là một vụ án khá đơn giản, rạch ròi, nhưng người ta không bao giờ biết được chắc chắn chuyện gì sẽ xảy ra.

Ông ngồi xuống chiếc bàn duy nhất trong tiền sảnh trống trải, nghiên cứu bản báo cáo của Đội chính. Nội dung của nó không khác biệt nhiều so với những gì mà gã vừa thuật với Địch Công. Danh tính đầy đủ của nạn nhân là Chung Mộ Kỳ, năm mươi sáu tuổi, thiếu nữ câm điếc có tên là Hoàng Oanh, tuổi vừa đôi mươi, còn tên ngư dân kia hai mươi hai tuổi. Địch Công lấy xấp bài thiếp và tấm thẻ cầm đồ từ ống tay áo mình ra. Bài thiếp ghi Chung Mộ Kỳ có nguyên quán Sơn Tây. Thẻ cầm đồ là một tờ giấy ghi nợ, được đóng dấu triện lớn màu đỏ của tiệm cầm đồ Chung ký; về bốn tám trường bào gấm do Bùi thị cầm cố một ngày trước đó để đổi ba lượng bạc, sẽ được chuộc lại trong vòng ba tháng với lãi suất hàng tháng là năm phần trăm.

Trương tuần tiến vào, theo sau là hai lính gác khiêng cang.

“Hãy đặt nó xuống đằng kia, ở trong góc,” Địch Công ra lệnh. “Người có biết nữ nhân câm điếc sống trong tháp canh không? Đội chính chỉ ghi tên của ả là Hoàng Oanh.”

“Vâng, thưa đại nhân, ả được gọi như vậy. ả vốn là một cô nhi, được một bà lão bán trái cây gần cổng thành nuôi nấng, dạy ả ít chữ và một chút ngôn ngữ ký hiệu. Khi bà lão qua đời cách đây hai năm, nha đầu ấy chuyển đến sống hẻo lánh trong tòa tháp bỏ hoang vì ả luôn bị đám tiểu tử bụi đời quấy rầy. ả nuôi vịt ở đó và bán trứng. Mọi người gọi tên Hoàng Oanh để chế nhạo ả câm, và biệt danh ấy gắn chặt với ả từ đó.”

“Được rồi. Giải phạm nhân đến trước mặt ta.”

Các tuần đinh quay trở lại, áp giải một thanh niên thấp lùn, thân hình rần rỗi. Mái tóc rối bù của y xõa xuống hàng lông mày nhăn nhó trên gương mặt ngăm đen giận dữ. Chiếc áo tơi và quần dài màu nâu được vá chằng vá đụp nhiều chỗ một cách vụng về. Hai tay y bị xích lại sau lưng, thêm một vòng dây xích mỏng quấn quanh cái cổ thô lậu trần trụi. Đám lính canh ấn y khuyu gối quỳ xuống trước mặt Huyện lệnh.

Địch Công trầm ngâm quan sát y một lúc, bần khoản chọn cách tốt nhất để bắt đầu cuộc thẩm vấn. Chỉ còn tiếng mưa tí tách rơi bên ngoài, và hơi thở nặng nề của phạm nhân. Địch Công lấy ra ba lạng bạc từ ống tay áo của mình.

“Người lấy bạc này ở đâu?”

Tên ngư dân trẻ tuổi lẩm bẩm điều gì đó bằng thứ thổ ngữ nặng nề mà Địch Công hoàn toàn không hiểu gì. Một tuần đinh đá y một cú và gầm gừ, “Nói to hơn!”

“Đó là khoản tích trữ của ta, dành để mua một chiếc thuyền mới, không ngờ lại bị đám cướp đường này lục soát lấy mất.”

“Lần đầu tiên người gặp Chung Mộ Kỳ là khi nào?”

Vương Tam Lang bật ra một tràng dài những câu chửi rửa tục tĩu. Tuần đinh đứng bên cạnh phải ngăn kẻ ngông cuồng này lại bằng cách dùng bản kiếm đánh lên đầu hắn. Họ Vương lắc đầu, rồi nói một cách mơ hồ, “Chỉ biết mặt họ Chung vì lão thường quanh quần tơi lui ở bến tàu.” Đột nhiên y hần học nói tiếp, “Nếu từng gặp lão, chắc ta đã giết con lợn bẩn thỉu, tên lừa đảo khốn nạn ấy...”

“Họ Chung đã lừa gạt người khi người cầm đồ trong tiệm của lão phải không?” Địch Công hỏi nhanh.

“Ta có thứ gì đáng để cầm cố hay sao?”

“Vậy tại sao ngươi lại gọi lão là tên lừa đảo?”

Vương Tam Lang ngược lên nhìn Huyện lệnh. Địch Công nghĩ mình bắt gặp một tia sáng xảo quyệt lóe lên trong đôi mắt ti hí đỏ ngầu của y. Y lại cúi đầu và đáp với giọng rầu rĩ:

“Bởi vì tất cả những kẻ mở tiệm cầm đồ để hút máu người đều là bọn lừa đảo.”

“Ngươi đã làm gì đêm qua?”

“Ta đã khai với chấp pháp đội rồi. Ăn một bát mì tại quầy hàng trên bến tàu rồi đi ra sông. Sau khi bắt được một con cá lớn, ta neo thuyền trên bờ Bắc của tòa tháp và chợp mắt một giấc. Ta định khi trời sáng sẽ mang cá đến tháp cho Hoàng Oanh tiểu thư.”

Có điều gì đó trong cách y phát âm tên nữ nhân kia khiến Địch Công chú ý. Ông chậm rãi nói, “Ngươi phủ nhận việc đã sát hại lão chủ tiệm cầm đồ. Vậy thì, lúc đó chỉ có Hoàng Oanh ở trong tháp, nên chắc chắn chính ả đã hạ sát họ Chung.”

Bất thành linh, Vương Tam Lang nhảy dựng lên và lao về phía Huyện lệnh. Y di chuyển nhanh đến nỗi hai tuần đinh chỉ vừa kịp giữ y lại. Y đá họ, để rồi nhận lại một cú đánh vào đầu khiến y ngã ngửa về phía sau, dây xích đập loảng xoảng xuống sàn đá.

“Tên cầu quan, đồ...” y gào lên, cố gắng vùng vẫy chống chọi. Trương tuần phi một cước vào mặt khiến đầu y đập sầm xuống sàn đánh huych một tiếng. Y nằm ngay đơ, máu chảy ra từ khóe miệng bị rách.

Địch Công đứng dậy và cúi xuống xem xét thân hình bất động kia. Y đã bất tỉnh.

“Không được ngược đãi phạm nhân trừ khi các ngươi nhận được

mệnh lệnh,” Huyện lệnh nghiêm khắc nói với trương tuần. “Đem y đi, tống vào đại lao. Sau đó ta sẽ chính thức thẩm vấn y trong phiên thăng đường buổi chiều. Người hãy đưa thi thể đến nha phủ. Trình báo cho Hồng Sư gia và trao cho lão quân sư bản báo cáo do Đội chính đã soạn thảo. Nói với Sư gia rằng ta sẽ về nha phủ ngay sau khi thẩm vấn vài nhân chứng ở đây.” Ông nhìn ra cửa sổ. Trời vẫn còn mưa. “Lấy cho ta một tấm vải dầu!”

Trước khi Địch Công đi ra ngoài, ông trùm tấm vải dầu qua đầu và vai, rồi nhảy lên yên con ngựa vừa mới thuê. Ông cưỡi ngựa phóng dọc theo bến tàu và tiến vào con đường hiểm trở dẫn tới khu đầm lầy.

Sương mù đã dần tan đi một chút khi Địch Công giục ngựa buông cương trên lối đi. Ông tò mò nhìn vào không gian xanh mướt, hoang sơ hai bên đường. Những con mương hẹp uốn lượn quanh co xuyên qua đám lau sậy vương vãi trải rộng đây đó đổ ra những hồ nước lớn, hắt lên thứ ánh sáng xám nhạt mờ ảo. Một đàn chim nước đột ngột bay vút lên, mang theo những tiếng kêu lạnh lạnh vang dội, kỳ quái vọng khắp đầm lầy hoang tàn. Ông nhận thấy nước đang rút xuống sau trận mưa xối xả tối qua; con đường giờ đã khô ráo, chỉ còn sót lại những mảnh bèo tấm to lớn bám chặt chịt trên mặt đất. Khi Địch Công sắp sửa vượt qua đồn gác, chấp pháp vệ hối hả ngăn ông lại, nhưng rồi họ lại để ông đi qua ngay khi trông thấy lệnh bài mà Địch Công giắt dưới ủng.

Tháp canh cũ kĩ là một tòa nhà năm tầng vuông vức, xù xì nằm trên một bệ nổi tạo thành từ những khối đá lớn được đẽo gọt thô ráp. Những cánh cửa chớp hình vòm rơi rụng vung vãi, và mái của tầng trên cùng đã sập xuống. Hai con quạ đen lớn đang đậu trên một thanh xà bị gãy.



Khi đến gần hơn, ông nghe thấy những tiếng kêu quang quác ầm ĩ. Vài chục con vịt đang túm tụm sát nhau cạnh ao bùn bên dưới chân tháp.

Khi Địch Công xuống ngựa và buộc chặt dây cương vào một cột đá phủ đầy rong rêu, những con vịt bắt đầu đập nước tung tóe, quàng quác kêu lên đầy phẫn nộ.

Tầng trệt của tòa tháp chỉ là một căn hầm thấp, tối tăm và trống trải, chẳng có gì ngoại trừ đồng nội thất cũ kĩ đã hư hỏng nằm lăn lóc. Một chiếc cầu thang bằng gỗ hẹp, ọp ẹp dẫn lên tầng trên. Địch Công trèo lên, tìm điểm tựa để với tay trái bám vào bức tường ẩm ướt đầy nấm mốc, vì lan can cầu thang đã biến mất.

Khi ông bước chân vào một gian phòng trống trải, lờ mờ tối, có thứ gì đó chuyển động giữa đồng giẻ rách chất đồng trên tấm phản xù xì bên dưới khung cửa sổ hình vòm. Vài âm thanh khàn khàn vang lên từ dưới tấm chăn chập vá lấm bẩn. Nhìn qua là có thể thấy căn phòng chỉ có một cái bàn thô sơ và chiếc ấm trà nứt vỡ, cùng một chiếc trường kỷ bằng trúc kê sát vách. Trong góc là cái bếp lò bằng gạch, trên đặt một cái chảo lớn; bên cạnh là cái giỏ mây đựng than. Mùi ẩm mốc và mồ hôi dơ dáy luẩn quẩn trong bầu không khí.

Đột nhiên cái chăn bị ném xuống sàn nhà. Một nữ nhân bán lỏa thể với mái tóc dài, bù xù nhảy từ tấm phản gỗ xuống. Sau khi ngó nhìn Địch Công, nha đầu ấy lại phát ra vài âm thanh kỳ lạ, khàn khàn và vội vàng lẩn nhanh vào góc xa nhất của gian phòng. Rồi ả ngã khuỵu xuống, cuống cuống run rẩy.

Địch Công nhận ra rằng ngoại hình của mình hiện nay không khiến người khác an lòng cho lắm. Ông nhanh chóng lấy lệnh bài từ ủng ra và bước về phía nha đầu đang co rúm lại vì run sợ. Ngón trỏ của Địch Công chỉ vào dấu triện lớn màu đỏ của nha phủ, đoạn ông

chỉ vào chính mình.

Rõ là ả đã hiểu, thế là ả liền nhanh chóng nhồm dậy và nhìn chăm chăm vào ông. Đôi mắt to tròn toát lên nỗi sợ hãi của một con thú nhỏ bé đang run rẩy. ả không mặc gì ngoài chiếc váy rách nát tả tơi, quấn quanh eo bằng một sợi dây rơm. ả có thân hình cân đối, nảy nở với làn da trắng ngần làm ngỡ ngàng người đối diện. Khuôn mặt tròn trĩnh tuy dính bẩn, lấm lem nhem nhuốc nhưng vẫn không mất đi nét quyến rũ. Địch Công kéo chiếc trường kỷ lại gần bàn và ngồi xuống. Cảm thấy nên có một số cử chỉ quen thuộc để trấn an thiếu nữ đang sợ hãi này, ông lấy ấm trà và tu ỳng ực từ vôi, như cách các nông phu vẫn làm.

Thiếu nữ tiến lại gần bàn, nhổ lên mặt bàn cái bản và dùng ngón trỏ vẽ một vài ký tự xiên xẹo xấu xí. Chúng tạo thành câu chữ:

“Vương không giết lão.”

Quan án gật đầu. Ông rót trà lên mặt bàn và ra hiệu cho nha đầu lau sạch. ả ngoan ngoãn đi tới bên giường, lấy một miếng giẻ rách và bắt đầu lau chùi bóng láng mặt bàn một cách vội vàng, háo hức. Địch Công bước về phía bếp lò và chọn vài cục than. Quay lại chỗ ngồi của mình, ông dùng than viết lên bàn:

“Ai đã giết lão?”

ả rùng mình, cầm lấy cục than khác và viết:

“Hắc yêu tinh xấu xa.”

Nha đầu hào hứng chỉ vào những chữ đó, rồi lẹ làng viết nguệch ngoạc, “Yêu tinh xấu xa biến hóa Thần Mưa tốt bụng.”

“Người đã trông thấy những con yêu tinh?” Địch Công viết.

ả dứt khoát lắc lắc cái đầu bù xù như tổ quạ của mình. ả gõ ngón trỏ của mình liên tục lên từ *hắc*, rồi chỉ vào đôi mắt nhắm chặt của

mình và lại lắc đầu. Địch Công thở dài. Ông viết:

“Người biết họ Chung chứ?”

Ả lúng túng ngó nhìn những chữ ông viết, ngón tay ngậm trong miệng. Địch Công nhận thấy nha đầu này không biết ký tự *Chung* phức tạp. Ông gạch chéo nó và viết *lão già*.

Ả lại lắc đầu. Thể hiện nỗi ghê tởm, thiếu nữ khoanh tròn từ *lão già* và thêm vào, “Nhiều máu. Thần Mưa tốt bụng sẽ không đến nữa. Không có bạc cho Vương mua thuyền nữa.” Nước mắt nhỏ xuống gò má do dáy khi tay ả run rẩy viết, “Thần Mưa tốt bụng luôn ngủ với ta.” Nha đầu chỉ vào chiếc phản gỗ.

Địch Công trao cho ả một cái nhìn dò xét. Ông biết Thần Mưa đóng vai trò nổi bật trong văn hóa dân gian địa phương, do đó cũng là chuyện thường tình khi hình tượng đó hiện ra trong những giấc mơ và ám ảnh tính khí thất thường của thiếu nữ sớm già trước tuổi này. Mặt khác, ả đã đề cập đến bạc. Ông viết, “Thần Mưa trông như thế nào?”

Khuôn mặt tròn trĩnh của ả sáng lên. Nở một nụ cười rạng rỡ, ả viết ra những nét chữ lớn, vụng về, “Cao. Tuấn tú. Tử tế.” Ả khoanh tròn từng chữ một, rồi ném than lên bàn, ôm lấy bầu ngực trần của mình, bắt đầu cười khúc khích một cách đê mê.

Địch Công hướng ánh nhìn ngỡ ngàng, thẳng thốt của mình đi nơi khác. Khi ông quay lại nhìn thiếu nữ lần nữa, ả đã buông xuôi hai tay và đứng đó nhìn thẳng trừng trừng về phía trước, đôi mắt long lanh mở to. Đột nhiên biểu hiện của ả lại thay đổi. Với một cử chỉ mau lẹ, nữ nhân chỉ tay vào cánh cửa sổ hình vòm và phát ra những âm thanh kỳ lạ. Ông quay lại. Một màu sắc mờ nhạt mong manh hiện ra trên bầu trời âm u xám xịt. Dấu vết của cầu vồng! Ả nhìn chăm chăm vào nó trong niềm vui sượng ngây ngô của trẻ thơ,

đôi môi hơi hé mở. Địch Công cầm lên một cục than và đưa ra câu hỏi cuối cùng:

“Khi nào thì Thần Mưa đến?”

Ả nhìn chăm chăm vào những từ này một hồi lâu, những ngón tay lơ đãng chải những lọn tóc dài bết của mình. Cuối cùng, Hoàng Oanh cúi xuống bàn và viết:

“Đêm tối và mưa nhiều.” Ả lại khoanh tròn các từ *tối* và *mưa*, sau đó thêm vào:

“Người đến trong màn mưa.”

Bất thành linh, Hoàng Oanh đưa bàn tay lên che mặt và bắt đầu khóc nức nở. Âm thanh trộn lẫn với tiếng kêu quang quác náo động của đàn vịt bên dưới. Nhận ra ả không thể nghe thấy tiếng vịt kêu, Địch Công đứng dậy và đặt tay lên bờ vai trần của thiếu nữ. Khi ả ngẩng đầu lên, ông kinh ngạc trước tia sáng yếu ớt lập lòe hoang dại, nửa điên nửa tỉnh trong đôi mắt to tròn ngây ngô đó. Ông nhanh chóng vẽ một con vịt lên bàn, và thêm vào từ “*đói*”. Thiếu nữ siết chặt tay bịt miệng lại và chạy đến bên bếp lò.

Địch Công xem xét kĩ lưỡng những phiến đá lát đường ở phía trước lối vào. Ông thấy có một khoảng trống sạch sẽ tro tro trên sàn nhà dơ bẩn phủ đầy bụi. Rõ ràng thi thể của nam nhân xấu số từng chơ vơ nằm đó, và chấp pháp đội đã quét dọn sạch sẽ rồi. Địch Công phiền muộn nhớ lại những suy nghĩ không hay của mình về họ. Âm thanh chặt chém khiến ông quay lại. Nha đầu kia đang cắt những chiếc bánh gạo đã ôi thiu thành nhiều miếng trên một chiếc thớt thô sơ cũ kĩ. Địch Công cau mày lo lắng nhìn dáng vẻ sử dụng con dao bếp to bản rất khéo léo của thiếu nữ. Đột nhiên, ả đẩy mũi dao sắc nhọn dài ngoằng vào trong giá, đổ nhào những chiếc bánh gạo xắt nhỏ vào cái chảo đặt trên bếp lò. Hoàng Oanh ngoái lại, gửi

cho Địch Công một nụ cười hạnh phúc viên mãn. Ông gật đầu với thiếu nữ và đi xuống chiếc cầu thang ọp ẹp kêu cọt két.

Mưa đã ngớt. Một màn sương mỏng mảnh đang tụ lại, vắt vẻo giăng ngang qua khu đầm lầy. Trong khi tháo dây cương, ông nói với những con vịt ồn ào:

“Đừng lo, bữa sáng của các người sắp tới rồi!” Địch Công dong ngựa tiến về phía trước.

Sương mù dạt ra từ phía dòng sông. Những đám mây hình thù kỳ lạ đang bồng bênh trôi nổi vắt qua đám lau sậy cao nghều nghệu, đầu đó tan ra thành những vệt dài vằn vện giống như xúc tu của một con thủy quái khổng lồ. Ông ước mình biết nhiều hơn về những tín ngưỡng cổ xưa đã bén rễ ăn sâu vào tâm tưởng của bách tính địa phương. Ở nhiều nơi, dân chúng vẫn sùng bái Hà Bá, các nông dân và ngư dân vẫn thường cúng tế ở ven sông. Rõ ràng những điều như thế đã và đang hiện hữu lớn lao trong tâm trí non nớt của thiếu nữ câm điếc kia, liên tục biến chuyển từ thực tại sang hư ảo, từ đời thường sang mộng mị hư vô, và không thể kiểm soát được bản ngã ham muốn ngày càng lớn dần lên trong một cơ thể đang nảy nở, đơm hoa kết trái của nữ nhi thường tình. Địch Công giục ngựa phi nước đại.

Trở lại cổng Bắc thành, ông bảo trưởng tuần đưa mình đến tiệm cầm đồ của Chung Mộ Kỳ.

Khi họ dừng lại trước cửa tiệm trông có vẻ phát đạt, trưởng tuần nói rằng tư gia của họ Chung nằm ngay trong con hẻm phía sau tiệm. Địch Công bảo trưởng tuần rằng y có thể quay về, rồi đích thân ông gõ vào cánh cổng sơn đen.

Một nam nhân mảnh khảnh, ăn mặc chỉnh tề mở cửa. Nhìn vị khách râu dài, ướt đầm mồ hôi, hấn bối rồi nói:

“Quý khách có vật gì muốn cầm cố? Cửa tiệm ở đầu hẻm, ta cũng đang chuẩn bị đến đó, có thể dẫn ngài đi.”

“Ta là Huyện lệnh,” Địch Công bảo hần, vẻ mặt kiên nhẫn. “Ta vừa mới từ hiện trường nơi Chung Mộ Kỳ bị sát hại tới đây. Chúng ta hãy vào bên trong, có vài món di vật của Chung chường quỹ ta muốn trao lại cho người.”

Lâm Tự Xương cúi đầu thi lễ và dẫn đường đưa vị khách cao quý đến khách đường. Khách đường tuy nhỏ nhưng thoải mái, được bài trí theo phong cách cổ điển vô cùng trang nhã, ở giữa treo một cuộn tranh sơn thủy, hai bên là đôi câu đối thép vàng, huân hương thơm ngát, tiếng chim líu lo. Hần trịnh trọng mời Địch Công an tọa trên chiếc trường kỷ rộng rãi ở phía sau. Trong lúc gia chủ bảo lão bộc dâng trà và bánh ngọt, Địch Công tò mò ngó nhìn lồng chim lớn đặt trên chiếc bàn bằng gỗ tử đàn kê sát tường. Khoảng một tá chim tước đang đập cánh hót vang bên trong lồng.

“Chim chóc đều là do Chung lão gia nuôi nấng,” họ Lâm nói với một nụ cười hiền hòa. “Đó là sở thích của lão.”

Với bộ râu cằm được cắt tỉa gọn gàng cùng hàng ria mép nhỏ xám xịt, thoạt nhìn thì Lâm Tự Xương có vẻ chỉ là một chủ tiệm trung lưu điển hình. Nhưng quan sát kĩ càng hơn, Địch Công trông thấy những nếp nhăn hằn sâu quanh cái miệng mỏng dính của hần cùng đôi mắt to, sẫm màu, chỉ ra đây là một nam nhân có tính cách dứt khoát. Địch Công đặt chén trà xuống và trịnh trọng bày tỏ sự cảm thông của mình đối với nỗi mất mát của tiệm. Sau đó, ông lấy một phong thư từ ống tay áo ra và dốc xuống những tám bái thiếp, ít bạc lẻ, thẻ cầm đồ và hai chiếc chìa khóa. “Đây là tất cả, Lâm chường quỹ à. Đồng sự của ông có thường mang nhiều ngân lượng ở trong người không?”

Họ Lâm lặng lẽ liếc nhìn những đồ vật trên bàn. Hắn đưa tay vuốt râu, đoạn đáp:

“Bẩm không, thưa ngài. Kể từ khi hồi hưu an dưỡng tuổi già hai năm về trước, lão cũng không cần phải mang quá nhiều ngân lượng theo mình. Nhưng chắc chắn lão đã mang theo nhiều ngân lượng hơn thế này khi ra ngoài đêm qua.”

“Lão ra ngoài vào lúc nào?”

“Khoảng giờ Tuất, thưa ngài. Sau bữa tối, lão nói rằng muốn đi dạo dọc theo bến tàu một chút.”

“Họ Chung có thường xuyên làm vậy không?”

“Ồ có, thưa ngài! Chung lão gia trời sinh tính tình cô độc, ít nói. Sau cái chết của phu nhân hai năm về trước, lão thường ra ngoài tản bộ mỗi tối, và lúc nào cũng chỉ độc hành. Lão luôn dùng bữa tối tại thư phòng nhỏ của mình ở trên lầu, mặc dù thảo dân cũng sống ở đây, trong cùng gia trang này, ở mé bên trái. Tuy nhiên, đêm qua có một vấn đề về việc buôn bán cần thương nghị nên lão đã xuống ăn cùng với thảo dân.”

“Ông không có gia quyến sao, Lâm chương quỹ?”

“Không, thưa ngài. Thảo dân chưa bao giờ có thời gian để thành gia lập thất! Họ Chung góp vốn liếng, nhưng sự vụ kinh doanh thực tế của tiệm cầm đồ thì lão để phần lớn cho thảo dân giải quyết. Và từ khi hồi hưu, lão hầu như không đặt chân đến tiệm.”

“Ta hiểu rồi. Lại nhắc chuyện đêm qua, họ Chung có nói khi nào mình sẽ quay về không?”

“Không, thưa đại nhân. Gia nhân luôn được lệnh là không cần thức chờ lão. Chung lão gia là một ngư dân đầy nhiệt huyết. Nếu lão nghĩ thời tiết thích hợp để câu cá ở bến tàu, thì Chung lão gia sẽ

thuê một chiếc thuyền và qua đêm trên sông.”

Địch Công chậm rãi gật đầu, “Chấp pháp đội đã bắt giữ một ngư dân trẻ tuổi là Vương Tam Lang. Chung chưởng quỹ thường thuê thuyền của y phải không?”

“Điều đó thì thảo dân không rõ, thưa ngài. Có nhiều ngư dân quần quanh ở bến tàu, như ngài thấy, và hầu hết bọn họ đều háo hức kiếm thêm một vài đồng bạc cắc. Nhưng nếu Chung lão gia thuê thuyền của Vương Tam Lang, thì thảo dân sẽ không ngạc nhiên khi lão gặp nạn, bởi họ Vương là một tên lưu manh hung tợn. Thảo dân cũng thích câu cá, nên thỉnh thoảng được nghe những ngư dân khác kháo nhau về họ Vương. Một tiểu tử không thân thiện, chẳng dễ dàng kết bạn.”

Lâm Tụ Xương thở dài. “Thảo dân cũng muốn đi ra ngoài câu cá thường xuyên như Chung lão gia, chỉ là không có nhiều thời gian như vậy... Ôi, đa tạ đại nhân đã đưa những chiếc chìa khóa này tới đây. May mắn là họ Vương đã không đoạt lấy và vứt chúng đi! Chìa lớn hơn dùng cho thư phòng của Chung lão gia, chìa kia là của cái rương sắt cất giữ giấy tờ quan trọng của lão.” Hắn vươn tay ra để đón lấy chìa khóa, nhưng Địch Công đã mau lẹ cầm chúng lên và nhét vào trong ống tay áo.

“Bản quan đã tới đây rồi,” Địch Công nói, “thì sẽ xem xét các giấy tờ của họ Chung luôn. Đây là một vụ án mạng, và cho đến khi nó được giải quyết, thì tất cả di vật của nạn nhân tạm thời thuộc thẩm quyền cai quản, tùy nghi sử dụng của quan phủ nhằm tìm ra manh mối. Phiên Lâm chưởng quỹ dẫn ta đến thư phòng.”

“Dĩ nhiên rồi, thưa ngài.” Họ Lâm dẫn Địch Công đi lên một cầu thang rộng rãi và chỉ vào cánh cửa ở cuối hành lang. Địch Công dùng chiếc chìa khóa lớn hơn để mở cửa.



“Đa tạ Lâm chưởng quỹ. Bản quan sẽ xuống lầu gặp ông nhanh thôi.”

Lâm Tự Xương hiểu ý, cúi đầu thi lễ rồi đi xuống lầu chờ đợi. Địch Công bước vào thư phòng, khóa trái cửa sau lưng mình, đoạn bước tới đẩy cánh cửa sổ rộng và thấp mở bung ra. Những mái nhà lân cận lập lòe ánh sáng trong màn sương mù xám xịt. Ông quay người và ngồi xuống chiếc ghế bành rộng rãi đằng sau án thư làm việc bằng gỗ tử đàn đối diện cửa sổ. Sau khi nhìn qua chiếc rương bọc sắt nằm dưới sàn nhà, bên cạnh chiếc ghế, Địch Công ngả người ra sau và trầm ngâm quan sát cẩn trọng xung quanh mình. Thư phòng tuy nhỏ nhưng cực kỳ sạch sẽ, nội thất tuy cũ kĩ nhưng rất trang nhã. Trên những bức vách trắng tinh treo hai bức tranh phong thủy, trên chiếc bàn gỗ mun cứng cáp cạnh tường đặt một bình sứ trắng tinh tế, bên trong cắm một bó hoa hồng héo rũ. Một loạt sách có bìa bọc gấm được xếp gọn gàng trên kệ sách bằng tương phi trúc.

Khoanh tay lại, Địch Công không rõ thư phòng tuy xa hoa không đủ nhưng trang nhã có thừa, dường như thuộc về một nho sĩ hơn là một chủ tiệm cầm đồ này có liên quan gì với gian phòng tối tăm, trống trải trong tòa tháp canh tồi tàn, đổ nát, bốc mùi nghèo hèn, uể oải và tàn tạ kia hay không. Sau một hồi, ông lắc đầu, cúi xuống và mở chiếc rương. Những thứ bên trong cũng được sắp xếp gọn gàng ngăn nắp như gian phòng: từng chồng tài liệu được buộc bằng một dải băng màu lục kèm theo nhãn khắc chữ. Địch Công chọn các chồng được đánh dấu là *Thư từ cá nhân* cùng với *Giao dịch* và *biên nhận*. Chồng giấy đầu tiên bao gồm vài bức thư quan trọng về đầu tư vốn liếng và thư tín gửi từ hai nhi tử của Chung Mộ Kỳ, chủ yếu là về công việc gia đình và hỏi ý kiến cũng như lời khuyên của lão. Lật nhanh và đọc lướt qua chồng giấy thứ hai, đôi mắt lão luyện của

Địch Công ngay lập tức nhận ra người quá cố đã trải qua một cuộc sống cần kiệm, gần như là khắc khổ. Đột nhiên ông cau mày. Ông tìm thấy một biên lai màu hồng mang dấu triện của kỹ viện. Thời điểm là vào một năm rưỡi trước. Ông nhanh chóng lướt qua chồng giấy tờ và tìm thấy nửa tá biên lai tương tự, cái gần nhất đã cách đây sáu tháng. Rõ ràng là họ Chung, sau khi góa vợ, đã hy vọng tìm thấy niềm an ủi qua thứ tình yêu đánh đổi bằng vật chất, nhưng chẳng mấy chốc đã phát hiện ra đó chỉ là niềm vô vọng. Thở dài, Địch Công mở chiếc phong bì lớn lấy từ đáy rương. Nó được đề tựa *Chúc thư và di nguyện*. Ngày tháng là vào một năm trước, nội dung nói rõ tất cả điền sản của họ Chung - rất giá trị - sẽ được để lại cho hai nhi tử, cùng với hai phần ba gia tài của lão. Một phần ba còn lại, cùng tiệm cầm đồ, được di tặng cho Lâm chương quý nhằm ghi nhận sự phục vụ lâu dài và trung thành của hắn đối với tiệm.

Địch Công cất giấy tờ về chỗ cũ. Ông đứng dậy và bước tới kiểm tra tủ sách. Ông phát hiện ra ngoại trừ hai cuốn từ điển có nếp gấp ở góc, tất cả sổ sách còn lại đều là những bộ sưu tập thơ ca, các ấn phẩm hoàn chỉnh của hầu hết những thi nhân trứ tình tiêu biểu nhất thời xưa. Ông đọc lướt qua một quyển. Mỗi từ khó hiểu đều được chú thích bằng mực son, với nét bút non nớt, khá vụng về và lóng ngóng. Chậm rãi gật đầu, ông trả quyển sách về vị trí cũ. Phải, giờ đây Địch Công đã hiểu. Họ Chung đã dấn thân vào một ngành nghề không có chỗ cho những cảm xúc riêng tư, cụ thể là nghề cầm đồ. Gương mặt xấu xí của lão lại càng khiến cho cảm giác luyến ái lứa đôi, tâm linh tương hợp khó thành hiện thực. Thế nhưng, tận cùng trong sâu thẳm trái tim mình, Chung Mộ Kỳ là một nam nhân lãng mạn, khát khao những điều cao đẹp hơn trong cuộc sống, nhưng lại rất xấu hổ và tự ti về những mong ước cháy bỏng này. Dĩ nhiên, là

một thương nhân, lão chỉ được thụ hưởng nền tảng giáo dục cơ bản, do đó họ Chung đã ra sức cố gắng để mở mang kiến thức văn chương của mình, đọc những bài cổ thi với một cuốn từ điển trong thư phòng này, và luôn khóa cửa cài then cẩn thận.

Địch Công lại ngồi xuống và lấy chiếc quạt xếp từ tay áo ra. Tựa phe phẩy quạt cho bản thân, ông tập trung suy nghĩ về lão chủ tiệm cầm đồ kỳ lạ. Người đời chỉ có thể nhận ra bản tính nhạy cảm của nam nhân này qua tình yêu của lão dành cho loài chim, thể hiện qua những con chim tước ở tầng dưới. Cuối cùng, Địch Công đứng dậy. Chuẩn bị bỏ cây quạt vào ống tay áo, đột ngột ông khựng lại. Ông lơ đãng ngó nhìn chiếc quạt một lúc, rồi đặt nó lên án thư. Ngắm nhìn thư phòng lần cuối, Địch Công bước xuống cầu thang.

Gia chủ mời ông dùng thêm một chén trà nhưng Địch Công lắc đầu. Trao cho họ Lâm hai chiếc chìa khóa, ông nói, “Bản quan phải quay lại nha phủ bây giờ. Ta không tìm thấy thứ gì trong đồng giấy tờ của họ Chung chỉ dấu cho thấy lão có bất cứ cừu nhân nào, nên ta nghĩ vụ án này chẳng có uẩn khúc gì đâu, chỉ là một vụ án mạng cướp của giết người. Đối với một nam nhân nghèo khổ, ba lượng bạc là cả một gia tài. Tại sao những con chim đó lại vỗ cánh kích động nháo nhào như vậy?” Ông đi lại gần cái lồng. “À, nước của chúng bắn rồi. Ông nên bảo gia nhân thay nước đi, Lâm chường quý à.”

Lâm Tự Xương lăm lăm điều gì đó rồi vỗ tay. Địch Công mò mẫm trong tay áo. “Ta thật bất cẩn làm sao!,” ông thốt lên. “Ta để quên cây quạt ở thư phòng trên tầng rồi. Phiền Lâm chường quý đi lấy hộ ta được không?”

Ngay lúc họ Lâm vội vã chạy đến cầu thang, lão bộc tiến vào. Khi Địch Công bảo với lão rằng nước trong máng chứa của lồng chim

nên được thay hàng ngày, lão lắc đầu và nói, “Tiểu nhân cũng bầm với Lâm chưởng quỹ như vậy, nhưng ngài ấy không nghe. Không quan tâm đến lũ chim. Chung lão gia rất yêu quý chúng, ngài ấy...”

“Phải, Lâm chưởng quỹ đã kể cho ta nghe rằng đêm qua ông ấy đã tranh cãi với lão gia của người về những con chim đó.”

“Ôi đúng vậy, thưa đại nhân, cả hai người bọn họ đều hơi quá kích động. Cãi nhau về chuyện gì vậy ạ, thưa đại nhân? Khi dọn cơm, tiểu nhân chỉ nghe loáng thoáng được vài từ về lũ chim.”

“Không quan trọng gì đâu,” Địch Công nói nhanh. Ông đã nghe tiếng bước chân của họ Lâm đi xuống cầu thang. “À, Lâm chưởng quỹ, đa tạ vì chén trà. Khoảng nửa canh giờ nữa, hãy đến công đường với những giấy tờ liên quan đến tài sản của Chung Mộ Kỳ. Chánh Lục sự sẽ giúp ông điền vào các mẫu đơn chính thức và đăng ký bản di chúc của Chung chưởng quỹ.”

Lâm Tự Xương đa tạ Huyện lệnh và kính cẩn tiễn ông ra cửa.

Địch Công bảo đám lính gác tại nha môn đem trả con ngựa đã thuê cho gã thợ rèn, rồi ông đi thẳng đến tư gia của mình ở phía sau công đường. Lão quản gia thông báo rằng Hồng Sư gia đang đợi trong thư phòng của Huyện lệnh. Địch Công gật đầu. “Bảo nô bộc rằng ta muốn tắm gội ngay bây giờ.”

Trong phòng thay y phục được lát ngói đen nằm sát ngay bên phòng tắm, Địch Công nhanh chóng cởi chiếc áo choàng ướt đẫm mồ hôi và nước mưa ra. Ông cảm thấy dơ bẩn cả trên cơ thể và trong tâm trí mình. Nô bộc xối nước lạnh lên người Địch Công và kỳ cọ mạnh tắm lưng trần. Nhưng chỉ sau khi nằm xuống cái hồ tràn bờ một hồi thì ông mới cảm thấy dễ chịu hơn. Rồi ông bảo nô bộc xoa bóp vai cho mình. Sau khi đã được chà xát, lau người khô ráo, ông khoác trường bào vải bông màu lam sạch sẽ tinh tươm vào, và đội

chiếc mũ the đen mỏng lên đầu. Vận nguyên bộ y phục này, ông tản bộ tới chỗ ở của các phu nhân Địch gia.

Sắp sửa tiến vào căn phòng trong khu vườn, nơi các phu nhân thường ở đó cả buổi sáng, ông chợt dừng chân lại trong khoảnh khắc để tận hưởng khung cảnh yên bình. Hai phu nhân của ông vận những chiếc váy lụa mỏng thêu hoa, họ đang ngồi với Tào tiểu thư bên chiếc bàn sơn son phía trước cánh cửa trượt đang mở rộng. Ở bên ngoài, giữa những bức tường che chắn, hoa viên mở ra một không gian mát mẻ dễ chịu dưới bóng giả sơn, cùng những hàng dương xỉ và trúc xào xạc trong gió. Đây là thế giới của riêng ông, một nơi trú ẩn bình yên để Địch Công nương nấu, lánh xa thế giới đầy rẫy sự tàn bạo phũ phàng, tha hóa luân thường đạo lý đáng ghê tởm bên ngoài kia mà công việc của ông là phải giải quyết mỗi ngày. Ông đã hạ quyết tâm phải giữ gìn cuộc sống gia đình hòa hợp được trọn vẹn trước sau, mãi mãi là vậy.

Đại phu nhân đặt khung thêu xuống và nhanh chóng tiến đến gặp ông. “Bọn thiếp đã đợi chàng về cùng dùng điểm tâm trong gần nửa canh giờ!” Bà nói với ông đầy vẻ trách móc.

“Thứ lỗi cho ta. Thực tế đã xảy ra rắc rối ở cổng Bắc thành và ta phải đích thân giải quyết ngay lập tức. Bây giờ ta phải lên công đường rồi, nhưng ta sẽ về dùng cơm trưa với các nàng.” Bà cung tiễn Địch Công ra cửa. Khi bà cúi chào, ông thấp giọng nói với Đại phu nhân, “Nhân tiện, ta sẽ làm theo lời khuyên của nàng về vấn đề mà chúng ta đã thảo luận tối qua. Hãy tiến hành những sắp xếp cần thiết.”

Nở một nụ cười hài lòng, Đại phu nhân cúi chào lần nữa, và Địch Công đi xuống hành lang dẫn đến công đường.

Địch Công tìm thấy Hồng Sư gia đang ngồi trên một chiếc ghế

bành ở góc thư phòng của ông. Lão quân sư đứng dậy và chúc ông một buổi sáng tốt lành. Đề cập đến tập giấy tờ trong tay, Sư gia nói, “Lão phu cảm thấy nhẹ nhõm khi nhận được báo cáo này, thưa đại nhân, vì mọi người đang dần lo lắng về sự vắng mặt kéo dài của ngài ở đây! Lão phu đã cho giải phạm nhân vào đại lao, và thi thể nạn nhân đã được gửi trong nhà xác. Sau khi lão phu và Ngõ tác cùng xem xét nó, Mã Vinh và Kiều Thái đã phi ngựa đến cổng Bắc thành để xem liệu ngài có cần sự trợ giúp nào hay không.” Địch Công ngồi xuống sau án thư. Ông ngó nhìn chồng hồ sơ với vẻ ngờ vực. “Có bất cứ sự vụ khẩn thiết nào trong số các văn thư mới đến không, lão Hồng?”

“Bẩm không, thưa đại nhân. Tất cả những giấy tờ đó đều chỉ liên quan đến những vấn đề quản lý thường nhật.”

“Tốt lắm. Giờ thì chúng ta sẽ dành cả phiên thăng đường buổi chiều cho vụ sát hại Chung Mộ Kỳ, chương quỹ tiệm cầm đồ.”

Sư gia gật đầu vẻ hài lòng. “Lão phu đã xem báo cáo của Đội chính, thưa đại nhân, cho rằng đây là một vụ án khá đơn giản. Và do chúng ta đã giam giữ cẩn thận nghi phạm vụ án mạng trong đại lao, nên...”

Địch Công lắc đầu. “Không, lão Hồng, ta không xem nó là một vụ án đơn giản như vậy đâu. Nhưng nhờ vào tài ứng biến nhanh chóng của chấp pháp đội, và cơ duyên may mắn đã đưa bản quan đến đúng lúc đúng chỗ, nên đã phát hiện ra một tầng uẩn khúc.”

Ông vỗ tay khi Bộ đầu tiến vào và cúi đầu hành lễ, Huyện lệnh ra lệnh cho y áp giải phạm nhân họ Vương đến diện kiến mình. Ông tiếp tục nói với Sư gia, “Ta hoàn toàn nhận thức được, lão Hồng à, rằng một Huyện quan phải thẩm vấn công khai bị cáo tại công đường. Nhưng đây không phải là một phiên thăng đường chính

thức. Một cuộc trò chuyện nhằm định hướng vụ án thì đúng hơn.”

Trông Hồng Sư gia đầy vẻ nghi ngờ, nhưng Địch Công không hạ cổ giải thích thêm gì nữa. Ông bắt đầu mở nhanh và đọc lướt qua mớ giấy tờ nằm trên án thư. Ông ngược lên nhìn khi Bộ đầu dẫn giải Vương Tam Lang vào bên trong. Xiềng xích đã được tháo ra khỏi người y, nhưng khuôn mặt ngăm đen của họ Vương trông vẫn giận dữ như trước. Bộ đầu ấn y khuyu gối quỳ xuống, rồi đứng kèm phía sau lưng phạm nhân, tay lăm lăm cầm cây roi nặng trĩch.

“Sự hiện diện của ngươi là không cần thiết, Bộ đầu,” Địch Công cộc lốc nói với y.

Bộ đầu đưa mắt nhìn qua Hồng Sư gia đầy lo lắng. “Đây là một tên côn đồ hung hăng, thừa đại nhân,” y dè dặt cất lời. “Y có thể...”

“Ngươi nghe ta nói chứ!” Địch Công ngắt lời.

Sau khi viên Bộ đầu chưng hửng lui ra, Địch Công dựa lưng vào ghế. Ông hỏi tên ngư dân trẻ với giọng điệu hòa nhã, thân mật, “Ngươi đã sống ở bến tàu bao lâu rồi, họ Vương kia?”

“Kể từ khi ta có thể nhớ được,” tiểu tử làm bằm.

“Đây là một vùng đất kỳ lạ,” Địch Công chậm rãi nói với Hồng Sư gia. “Trong lúc cưỡi ngựa băng qua đầm lầy vào sáng nay, ta trông thấy những đám mây có hình thù kỳ quái đang lững lờ trôi dạt bồng bênh, và những dải sương mù trông như những cánh tay dài ngoằng vươn lên chấp chới từ mặt nước, cứ như thế...”

Tiểu tử kia nãy giờ chăm chú lắng nghe. Đến đây y mau chóng ngắt lời:

“Tốt hơn là không nên nói về những thứ đó!”

“Phải, ngươi biết tất cả về những điều ấy. Vào những đêm đông bão, chắc chắn phải có nhiều thứ diễn ra ở vùng đầm lầy hơn những

gì mà chúng ta, những người sống trong thành, có thể nhận ra.”

Họ Vương mạnh mẽ gật đầu. “Ta đã tận mắt thấy nhiều thứ.” Y hạ thấp giọng, “Tất cả chúng đều ngoi lên từ mặt nước. Một số có thể làm hại người, số khác lại cứu người chết đuối, đôi khi là vậy. Nhưng tốt hơn là tránh xa chúng, nên thế.”

“Chính xác! Thế nhưng, người đã liều lĩnh can thiệp vào, họ Vương kia. Và xem điều gì đã xảy ra với người bây giờ nào! Người đang bị bắt giam, bị đâm đá, bị đánh đập, và giờ người là một nghi phạm bị buộc tội sát nhân!”

“Ta đã nói là mình không giết lão ta rồi mà!”

“Phải. Nhưng người có biết ai hay thứ gì đã giết lão không? Mà người cũng đã đâm lão khi kẻ xấu số đã chết rồi. Vài lần.”

“Ta trông thấy...” Vương Tam Lang lẩm bẩm. “Nếu biết sớm hơn, có lẽ ta đã cắt cổ họng lão. Vì Vương mỗi chỉ mới thoáng thấy qua họ Chung, con chuột nhắt ấy...”

“Giữ mồm giữ miệng!” Địch Công cắt ngang lời y, giọng ông chói tai. “Người chém người quá cố thêm nhiều nhất, đó là một hành động hèn hạ, thấp kém!” Ông tiếp tục cắt lời, giọng bình tĩnh hơn, “Tuy nhiên, vì ngay cả trong cơn cuồng nộ mù quáng của bản thân, người cũng nín nhịn, không hề hãm hại Hoàng Oanh, mà chẳng một lời thanh minh giải thích, nên bản quan sẵn sàng quên đi những gì mà người từng làm. Người qua lại với nha đầu ấy trong bao lâu rồi?”

“Hơn một năm nay. Nàng ngọt ngào, và cũng rất thông minh. Đừng cho rằng nàng là một kẻ ngốc! Nàng có thể viết hơn một trăm chữ. Trong khi ta chỉ đọc được khoảng một tá.”

Địch Công lấy ra ba lượng bạc từ ống tay áo và đặt chúng lên án thư. “Hãy cầm lấy chỗ bạc này, chúng thuộc về người và nha đầu



kia một cách chính đáng. Hãy mua thuyền và kết hôn với ả. Nha đầu ấy cần người, Vương Tam Lang.” Tiểu tử vỗ lấy bạc và nhét nó vào dây đai của mình. Địch Công tiếp tục nói thêm, “Người sẽ phải quay về đại lao thêm vài canh giờ nữa, vì ta không thể phóng thích người cho đến khi người chính thức được xóa tội sát nhân. Sau đó người sẽ được thả ra. Nên hãy học cách sửa đổi tâm tính đi!” Ông vỗ tay. Bộ đầu lập tức tiến vào. Y đã chờ đợi ngay bên ngoài cửa, sẵn sàng xông vào bên trong ngay khi xuất hiện tín hiệu rắc rối đầu tiên.

“Hãy đưa phạm nhân trở lại đại lao, Bộ đầu. Sau đó đi tìm Lâm chưởng quỹ. Người sẽ thấy hắn ở công đường.”

Hồng Sư gia đã lắng nghe nãy giờ, càng ngày càng tỏ vẻ kinh ngạc. Lúc này, lão hỏi với một cái nhìn lúng túng, đầy nghi hoặc, “Đại nhân đã nói gì với tên ngư dân đó vậy? Lão phu thật không thể theo kịp được diễn tiến và đoán định được ý tứ của đại nhân. Ngài thực sự định thả hắn đi ư?”

Địch Công đứng dậy và đi tới bên cửa sổ. Nhìn ra ngoài khoảng sân ẩm ướt toát lên một màu ảm đạm, ông nói, “Trời lại mưa! Ta đang nói về chuyện gì ấy nhỉ, lão Hồng? Ta chỉ kiểm tra xem liệu Vương Tam Lang có thực sự tin vào tất cả những điều mê tín, siêu nhiên đó hay không. Hôm nào rảnh, Hồng Sư gia à, lão có thể tìm trong văn khố của chúng ta một quyển sách về văn hóa dân gian địa phương.”

“Nhưng ngài không tin tất cả những chuyện vô nghĩa, phi lý đó chứ, thưa đại nhân!”

“Không, ta không tin. Không phải tất cả chuyện đó. Tuy nhiên, bản quan cảm thấy mình nên đọc để nghiên cứu thêm về chủ đề này, vì nó đóng vai trò to lớn đối với đời sống thường nhật của lê dân bách tính trong huyện chúng ta. Phiền lão châm cho ta một chén trà nhé?”

Trong khi Sư gia chuẩn bị trà, Địch Công lại ngồi xuống ghế và tập trung vào các tài liệu công vụ trên án thư. Sau khi ông uống xong chén thứ hai, có tiếng gõ cửa vang lên. Bộ đầu dẫn Lâm Tự Xương tiến vào bên trong, rồi dè dặt thoái lui.

“Mời an tọa, Lâm chưởng quỹ!” Địch Công nói đầy vẻ thân thiện với vị khách của mình. “Bản quan tin là Chánh Lục sự đã trao cho người những hướng dẫn cần thiết về các tài liệu soạn ra rồi chứ?”

“Thưa vâng. Bẩm đại nhân, thảo dân vừa mới kiểm tra điền sản với sổ trước bạ và...”

“Theo như di chúc được soạn thảo cách đây một năm,” Địch Công xen vào nói, “Chung Mộ Kỳ đã có di nguyện để lại toàn bộ đất đai cho hai nhi tử của mình, cùng với hai phần ba gia tài của Chung gia, như người biết đó. Một phần ba số còn lại và tiệm cầm đồ, họ Chung để lại cho người. Người có dự định tiếp tục công việc kinh doanh không?”

“Bẩm không, thưa ngài,” Lâm Tự Xương trả lời với nụ cười yếu ớt. “Thảo dân đã làm việc trong tiệm cầm đồ đó hơn ba mươi năm, quần quật từ sáng sớm đến tối mịt. Thảo dân sẽ bán nó và sống nhờ vào tiền thuê nhà từ vốn liếng của mình.”

“Chính xác. Nhưng giả như Chung chưởng quỹ đã viết một di chúc mới thì sao? Nội dung bao gồm một điều khoản mới khẳng định rằng người chỉ được thừa hưởng tiệm cầm đồ?” Khi khuôn mặt của Lâm Tự Xương trở nên tái mét, Địch Công nhanh chóng nói tiếp, “Đây là một tiệm buôn bán phát đạt, nhưng người sẽ phải mất từ bốn đến năm năm mới gom góp đủ vốn để hồi hưu dưỡng già. Và người đang ngày càng lớn tuổi, Lâm chưởng quỹ à.”

“Không thể nào! Làm sao... Làm sao lão có thể.. Lâm Tự Xương lắp bắp. Rồi hấn chợt nói, “Ngài tìm thấy bản di chúc mới trong cái

rương của Chung lão gia phải không?”

Thay vì trả lời câu hỏi, Địch Công lạnh lùng nói, “Họ Chung có một tình nhân, Lâm chưởng quỹ à. Tình yêu của ả có ý nghĩa đối với lão hơn bất cứ thứ gì khác.”

Lâm Tự Xương chồm lên. “Có phải ý ngài nói là lão già ngu ngốc ấy có di nguyện để lại tài sản của mình cho ả dâm nữ cam điếc kia?”

“Phải, người đã biết tất cả về chuyện đó, họ Lâm kia. Bởi đêm qua, khi Chung chưởng quỹ nói chuyện với người, hai người đã có một cuộc tranh cãi nảy lửa. Không, đừng cố phủ nhận điều này! Lão bộc của người đã tình cờ nghe được những gì người nói, và lão sẽ đứng ra làm chứng tại công đường.”

Lâm Tự Xương lại ngồi xuống. Hắn lau khuôn mặt ẩm ướt nhóp nháp của mình. Đoạn hắn cất lời, giờ đã bình tĩnh hơn, “Vâng, thưa ngài, thảo dân thừa nhận tối qua bản thân đã rất tức giận khi Chung lão gia thông báo rằng lão yêu ả tiện nữ đó. Lão muốn đưa ả tới một nơi xa xôi và tục huyền với ả. Thảo dân đã cố gắng khiến cho lão nhận ra như vậy là ngu xuẩn như thế nào, nhưng lão bảo thảo dân đừng quản chuyện của lão và đừng dùng giận dữ chạy ra khỏi nhà. Thảo dân không biết lão có đến tòa tháp hay không. Chuyện thường tình mà ai cũng biết là tên tiểu tử lưu manh họ Vương kia đang dấn dúi ái tình với ả nha đầu ngốc nghếch đó. Vương Tam Lang đã khiến cả hai bất ngờ, và y đã ra tay sát hại Chung lão gia. Lâm mạo xin tạ tội vì đã không đề cập đến những tình tiết này cho ngài sáng nay, thưa đại nhân. Thảo dân không dám làm tổn hại đến danh tiếng của vị đồng sự quá cố ấy... Nhưng nếu ngài đã bắt giữ tên sát nhân, thì mọi chuyện kiểu gì cũng sẽ bị vạch trần trên công đường...” Y lắc đầu. “Thảo dân cũng phải chịu một phần trách nhiệm, thưa ngài. Đáng lẽ thảo dân nên đi theo Chung lão gia vào tối qua, thảo dân

nên...”

“Nhưng người quả thật đã đi theo Chung chưởng quỹ, họ Lâm kia,” Địch Công cộc lốc ngắt lời. “Cũng là một ngư dân, người biết rõ vùng đầm lầy, và họ Chung cũng vậy. Thông thường người ta không thể nào vượt qua khu vực đó, nhưng sau một trận mưa lớn, nước dâng lên, một kẻ chèo thuyền từng trải chỉ cần ngồi trong một chiếc xuồng nhỏ cũng có thể chèo qua những kênh, rạch và hồ nước.”

“Không thể nào! Chấp pháp vệ luôn tuần tra trên đường cả đêm!”

“Chỉ cần cuộn mình trong một chiếc xuồng nhỏ là có thể ẩn sau đám lau sậy cao vút, Lâm chưởng quỹ à. Vì vậy lão đồng sự của người chỉ có thể ghé thăm tòa tháp vào ban đêm, sau một trận mưa lớn. Và do thế mà nha đầu ngốc nghếch tội nghiệp kia đã hình tượng hóa lão thành một nhân vật siêu nhiên, một Thần Mưa. Vì lão đến khi trời mưa.” Địch Công thở dài. Thành linh ông nhìn họ Lâm bằng đôi mắt sắc lẹm và nghiêm nghị nói, “Tôi qua, khi Chung chưởng quỹ nói với người về những dự định đó, người nhận ra bao hy vọng ấp ủ lâu nay về một cuộc sống an nhàn và xa hoa đã tan thành mây khói. Vì vậy, người bám theo họ Chung rồi ra tay hạ sát lão đồng sự của mình trong tòa tháp bằng cách đâm một dao vào lưng lão.”

Lâm Tự Xương giơ tay lên. “Thật là một giả thuyết tuyệt vời, thưa ngài! Ngài định làm thế nào để chứng minh lời buộc tội vu khống này?”

“Trước hết là bằng tấm thẻ cầm đồ của Bùi thị. Nó được chấp pháp đội tìm thấy ở hiện trường tội ác. Họ Chung đã hoàn toàn nghỉ hưu, lánh xa công việc kinh doanh, như người đã nói. Vậy thì tại sao khi ấy, lão lại mang theo một cái thẻ cầm đồ vừa được phát hành đúng ngày hôm đó?” Do Lâm Tự Xương vẫn im lặng, Địch Công lại

tiếp tục, “Người không hề đắn đo suy nghĩ, đã quyết định ra tay hạ sát họ Chung, rồi người liền chạy đuổi theo lão đồng sự của mình. Lúc đó là sau giờ cơm tối, nên các chủ tiệm trong khu phố đang tắt bật dọn hàng khi người đi qua. Cũng tại bến tàu, nơi người đưa chiếc xuồng nhỏ của mình xuống nước, hôm đó lại đông người đến bất thường, bởi vì trời như đang sắp đổ mưa to.” Một tia hoảng loạn chợt lóe lên trong đôi mắt của Lâm Tự Xương là sự xác nhận cuối cùng mà Địch Công đang chờ đợi. Ông kết luận với giọng đều đều, “Nếu người thú nhận ngay lập tức, miễn cho bản quan phải tra hỏi các nhân chứng trên công đường, thì ta sẵn sàng khoan hồng đối với bản án tử dành cho người, với lý do đây là một vụ sát nhân không có dự mưu từ trước.”

Lâm Tự Xương nhìn chằm chằm về phía trước với ánh mắt trống rỗng. Đột nhiên, khuôn mặt nhợt nhạt của hắn trở nên méo mó trong một cơn thịnh nộ bùng phát. “Lão già dâm dăng đê tiện!” Hắn khạc ra. “Khiến ta đổ mồ hôi sôi nước mắt, làm việc quần quật như trâu như ngựa bao năm qua... Vậy mà giờ đây lão lại định ném tất cả gia tài cho một ả dâm nữ ti tiện, ngờ nghệch! Số ngân lượng mà ta vất vả kiếm được cho lão...” Hắn dán mắt nhìn thẳng vào Địch Công khi cất lời nói với giọng quả quyết, “Đúng, ta đã giết lão. Lão đáng bị như vậy.”

Địch Công ra dấu cho Sư gia. Khi lão Hồng đi đến cửa ra vào, Huyện lệnh nói với chủ quầy tiệm cầm đồ, “Ta sẽ nghe lời cung khai thú tội đầy đủ của người trong phiên thăng đường buổi chiều.”

Họ chờ đợi trong im lặng cho đến khi Sư gia quay lại cùng với Bộ đầu và hai Bộ khoái. Họ đeo gông vào cổ họ Lâm và giải hắn đi.

“Một vụ án bản thổ, thưa ngài,” Hồng Sư gia bình phẩm về chán ngán.

Địch Công nhấp một ngụm trà rồi chìa chén ra để được châm đầy lại. “Thảm hại thì đúng hơn. Ta thậm chí có thể gọi Lâm Tự Xương là thảm hại, nếu như hắn không cố đổ vấy tội trạng cho Vương Tam Lang.”

“Thưa đại nhân, vai trò của Vương Tam Lang trong chuyện này là thế nào? Đại nhân thậm chí còn không hỏi y đã làm những gì vào sáng nay!”

“Không cần làm thế, vì chuyện đã xảy ra cũng rõ như ban ngày. Hoàng Oanh từng nói với Vương Tam Lang rằng Thần Mưa đến thăm ả vào ban đêm và đôi khi vẫn cho ả ngân lượng. Họ Vương coi đó là một vinh hạnh lớn lao khi ả có mối quan hệ với Thần Mưa. Hãy nhớ rằng chỉ mới nửa thế kỷ trước thôi, ở nhiều vùng sông nước trong Đường triều chúng ta, hàng năm bách tính đều giết một đồng nam hoặc một đồng nữ, xem là nhân mạng cúng tế cho Hà Bá địa phương, tận cho đến khi triều đình can thiệp vào thì hủ tục đó mới chấm dứt. Sáng nay, khi đến tòa tháp để mang cá cho Hoàng Oanh, họ Vương phát hiện ra trong phòng của ả có thi thể của một nam nhân đã chết nằm úp xuống sàn. Hoàng Oanh khóc lóc nói với hắn rằng những con hắc yêu tính đã giết chết Thần Mưa và biến ngài thành một lão già khô quắt xấu xí. Khi Vương Tam Lang lật thi thể lại và nhận ra lão họ Chung, y đột nhiên hiểu được mình và Hoàng Oanh đã bị lừa. Trong cơn giận dữ mù quáng, y rút dao ra và đâm tới tấp vào kẻ đã chết. Rồi họ Vương nhận ra đây là một vụ án mạng và mình sẽ bị nghi ngờ. Vì vậy, y đào tẩu. Chấp pháp quân tóm được Vương Tam Lang trong lúc y đang cố gắng giặt chiếc quần dài vấy máu của họ Chung.”

Hồng Sư gia gật gù, “Làm sao ngài khám phá ra tất cả điều này chỉ trong một vài canh giờ, thưa đại nhân?”

“Thoạt đầu, ta nghĩ giả thuyết của viên Đội chính đã mô tả chính xác hoàn cảnh vụ án. Điểm duy nhất khiến ta bận tâm là khoảng thời gian dài giữa thời điểm tử vong và thời điểm nạn nhân bị chém vào ngực và bụng. Ta không băn khoăn chút nào về tấm thẻ cầm đồ, vì chuyện một chủ tiệm cầm đồ mang theo tấm thẻ vừa xuất cùng ngày hôm đó là hoàn toàn bình thường. Sau đó, khi ta thẩm vấn Vương Tam Lang, hắn đã gọi Chung Mộ Kỳ là một kẻ lừa đảo. Việc này đánh động đến tâm thức của ta. Đó chỉ là buột miệng, vì Vương Tam Lang đã quyết tâm giữ cho cả mình và Hoàng Oanh không dính dáng gì đến vụ này, không phải tiết lộ rằng họ bị rơi vào cái bẫy lừa gạt. Trong lúc ta thẩm tra Hoàng Oanh, ả khăng định ‘yêu tinh’ đã giết chết và thay đổi nhân dạng Thần Mưa của mình. Ta không hiểu điều đó chút nào. Mãi cho đến sau chuyến viếng thăm họ Lâm thì rốt cuộc ta mới biết mình đã đi đúng hướng. Lâm Tự Xương đang căng thẳng và vì thế rất ba hoa, hắn kể lể dài dòng với bản quan về việc lão đồng sự của hắn không còn tham gia vào công việc kinh doanh nữa. Ta nhớ lại cái thẻ cầm đồ được tìm thấy tại hiện trường án mạng, và bắt đầu nghi ngờ họ Lâm. Nhưng chỉ sau khi đã xem xét thư phòng của nạn nhân xấu số và có ấn tượng rõ ràng về tính cách của lão, thì ta mới có được biện pháp phá giải vụ án. Ta đã kiểm tra giả thuyết của mình bằng cách khơi gợi cho lão bộc kể về vụ tranh cãi giữa Lâm Tự Xương và Chung Mộ Kỳ về Hoàng Oanh vào đêm hôm trước. Cái tên Hoàng Oanh dĩ nhiên không có nghĩa lý gì đối với lão bộc cả, nhưng lão kể rằng họ đã nói về lũ chim. Phần còn lại chỉ là thủ tục thôi.”

Địch Công đặt chén trà xuống. “Ta học được từ vụ án này tầm quan trọng của việc nghiên cứu kỹ lưỡng các chứng nang tra án cổ xưa của chúng ta, lão Hồng à. Ở đó, tiền nhân đã lặp đi lặp lại rằng

bước đầu tiên của việc điều tra một vụ án mạng là tìm hiểu tính cách, cuộc sống thường nhật cùng những thói quen của nạn nhân. Và trong vụ án này, quả thật cá tính của nạn nhân đã cung cấp chìa khóa để mở nút thắt câu chuyện.”

Hồng Sư gia vãn về bộ ria mép xám xịt của mình với một nụ cười hài lòng. “Thiếu nữ kia và tình lang của ả thật rất may mắn khi được đại nhân đích thân điều tra! Vì tất cả các bằng chứng đều chỉa mũi dùi thẳng vào Vương Tam Lang, nên y đã có thể bị kết án và xử trảm. Do nha đầu kia là một nữ nhân cam điếc, còn họ Vương cũng không phải là kẻ mồm miệng lanh lợi để có thể tự biện giải được cho bản thân!”

Địch Công gật đầu. Dựa lưng vào ghế, ông nói với một nụ cười uể oải:

“Điều đó đem lại cho ta một lợi ích chính mà ta vừa rút ra được từ vụ án này, lão Hồng à. Một lợi ích rất cá nhân và vô cùng quan trọng. Ta phải thú thật với lão rằng sáng sớm hôm nay, Địch mỗ đã cảm thấy hơi phiền muộn, và trong một khoảnh khắc nào đó, ta thực sự đã nghi ngờ rốt cuộc đây có phải là công việc phù hợp với mình hay không. Ta thật ngốc. Nơi này là một thư phòng tráng lệ, tuyệt vời, lão Hồng à! Bởi vì nó cho phép chúng ta nói thay lời những thường dân bách tính vốn không thể tự lên tiếng cho bản thân mình.”



# Liên trì án

*Thế gian biến hóa nhiệm màu  
Vô tri vô giác bỗng đâu cất lời.  
Trên cao số mệnh ông trời  
Địch Công giải án xóa lời thị phi.*

*-Tùng Vũ-*

*Vụ án này xảy ra vào năm 667 sau Công nguyên tại Hán Nguyên, một trấn huyện cổ kính ven hồ, gần kinh thành. Tại đây, Địch Công phải phá giải vụ sát hại một thi sĩ già đang vui thú điền viên tại gia trang thanh bạch phía sau Dương Liễu Ổ, là nơi trú ngụ của các kỹ nữ và ca nương. Lão thi sĩ ấy bị sát hại khi đang bình an thưởng ngoạn đêm trăng tại lương đình giữa hồ sen. Không có một nhân chứng nào cả - hoặc dường như là vậy.*

Từ tiểu lương đình ở giữa hồ sen, hắn có thể quan sát toàn bộ hoa viên đang tắm trong ánh trăng sáng vằng vặc. Hắn chăm chú lắng nghe. Vạn vật vẫn tĩnh lặng. Nở nụ cười hài lòng, - hắn ngó xuống nam nhân đã chết trong chiếc ghế bành bằng tre, nhìn vào chuôi thanh chủy thủ nhô ra từ lồng ngực lão. Chỉ có vài giọt máu nhỏ xuống tấm trường bào vải xám của nạn nhân. Hắn cầm một trong hai chiếc chén sứ đặt bên bầu rượu trên chiếc bàn tròn lên. Nốc một hơi cạn sạch, hắn đắc ý thì thầm nói với thi thể, “An tâm đi Tây Thiên đi! Nếu ngươi chỉ là một kẻ khù khờ, thì có lẽ ta đã tha

mạng cho người. Nhưng người lại là một kẻ khờ thích xía vào chuyện của người khác...”

Hắn nhún vai. Mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp. Lúc này đã quá nửa đêm; sẽ không ai lai vãng đến đền trang hẻo lánh tại vùng ngoại ô kinh thành này cả. Trong gian nhà tối om nằm ở phía bên kia hoa viên, cũng không có động tĩnh gì. Hắn ngắm đôi bàn tay của mình - không vương một vết máu nào cả. Rồi hắn khom người xem xét kĩ mặt sàn của ngôi tiểu đình, cùng chiếc ghế mà hắn từng ngồi đối diện với nam nhân quá cố. Không, hắn không để lại bất kỳ manh mối nào. Giờ thì hắn có thể rời khỏi đây rồi, an toàn tuyệt đối.

Thình lình hắn nghe thấy một tiếng rơi tồm sau lưng mình. Hắn quay ngoắt lại, giật mình hoảng hốt. Thế rồi hắn thở phào nhẹ nhõm; đó chỉ là một con ếch xanh to lớn. Nó nhảy ra khỏi hồ, nhào lên mấy bậc thềm cẩm thạch của ngôi đình. Bây giờ nó ngồi đó, nghiêm trang ngược nhìn hắn bằng cặp mắt lồi nhấp nháy.

“Mày không biết nói, đồ khốn à!,” hắn cười chế nhạo. “Nhưng cần tắc vô ưu!” Nói đoạn, hắn tung một cước ác ý nhằm vào con ếch khiến nó va sầm vào chân bàn. Cặp chi sau dài ngoẵng của con vật giật giật, rồi nó nằm im bất động. Hắn cầm chén rượu thứ hai lên, là cái mà nạn nhân đã uống. Hắn quan sát nó một chút, rồi bỏ vào ống tay áo rộng thùng thình của mình. Giờ thì hắn đã sẵn sàng. Lúc xoay người định bước đi, ánh mắt hắn rơi vào con ếch đã chết.

“Đi gặp tổ tông của mày đi!,” hắn nói với vẻ khinh miệt rồi đá nó văng xuống nước. Con ếch rơi tồm xuống giữa mấy nhánh sen, nước văng tung tóe. Ngay lập tức, tiếng kêu ộp ộp của hàng trăm con ếch bị kinh sợ xé toang màn đêm tĩnh mịch.

Hắn gắt lên một câu chửi thề, rồi mau chóng băng qua cây cầu cong cong bắc qua hồ sen dẫn đến cửa hoa viên. Sau khi hắn lên ra

ngoài và đóng sập cánh cửa vào, đàn ếch yên lặng trở lại.

Vài canh giờ sau, có ba kỵ sĩ đang phi ngựa dọc theo con đường ven hồ để quay về thành. Ánh rạng đông đỏ rực soi chiếu lên những tấm áo choàng đi săn nâu sẫm cùng những chiếc mũ đen của họ. Làn gió mát lành buổi sáng cuốn nước hồ lăn tăn gợn sóng, nhưng chẳng mấy chốc thời tiết bỗng trở nên nóng hơn, bởi lúc này đất trời đang vào độ giữa hạ.

Nam nhân râu dài vai rộng, tươi cười trò chuyện với vị bằng hữu lớn tuổi có thân hình mảnh khảnh đang đồng hành cùng mình, “Chuyến săn vịt của chúng ta đã gợi ý một phương pháp hữu dụng để tóm được những tên tội phạm xảo trá! Chỉ cần nhử mồi, rồi nấp ở một bên với cái lưới giăng sẵn. Chừng nào con mồi lộ diện, thì hãy quăng lưới tóm gọn nó!”

Bốn nông phu đang đi ngược chiều vội đặt những gánh rau mà mình đang gánh xuống, rồi quỳ mọp bên vệ đường. Bọn họ đã nhận ra nam nhân có râu, đó chính là Địch Huyện lệnh của huyện Hán Nguyên.

“Chúng ta thực sự đã tạo ra một tiếng nổ mạnh giữa đám lau sậy, thưa đại nhân,” nam nhân vạm vỡ đang cưỡi ngựa đằng sau họ đưa ra lời bình phẩm đầy vẻ châm biếm. “Nhưng tất cả những gì chúng ta săn được chỉ là vài cây rong tảo!”

“Mã Vinh à, dù sao thì nó cũng là bài tập luyện tốt!” Địch Công nói với qua vai với thủ hạ của mình. Rồi ông nói tiếp với nam nhân gầy gò đang cưỡi ngựa bên cạnh mình, “Viên tiên sinh này, nếu mỗi sáng chúng ta đều đi săn, thì sẽ không bao giờ cần tới thuốc viên hay thuốc bột của ông nữa đâu!”

Nam nhân mảnh khảnh mỉm cười vẻ ảm đạm. Hắn là Viên Khải, chưởng quỹ của đường lớn nhất trong huyện. Săn vịt chính là

trò tiêu khiển ưa thích của hắn.

Địch Công tiếp tục cưỡi ngựa tiến về phía trước. Chẳng mấy chốc, họ đã tiến vào thành Hán Nguyên, vốn được xây dựng theo thế dựa lưng vào sườn núi. Tại khu chợ trước miếu Khổng Tử, ba nam nhân xuống ngựa; rồi họ leo lên những bậc thềm đá dẫn đến con đường nơi nha phủ sừng sững đứng đó, trông xuống toàn thành và cả quang cảnh hồ nước điểm lệ.

Mã Vinh chỉ vào nam nhân béo lùn đang đứng trước cánh cửa đồ sộ của nha phủ. “Trời ơi!” Mã Vinh làu bàu, “Thuộc hạ chưa từng thấy Bộ đầu giỏi giang của chúng ta lên đây vào lúc sớm tinh mơ như thế. Thuộc hạ e là y đang lâm trọng bệnh đó!”

Bộ đầu chạy vội về phía họ. Y cúi đầu chào thi lễ, rồi kích động nói với Địch Công, “Bẩm đại nhân, thi sĩ Mạnh Lam vừa bị sát hại! Khoảng hai khắc trước, thị đồng của ông ta hấp tấp xông vào đây để trình báo rằng y đã phát hiện ra thi thể của chủ nhân mình trong tòa lương đình.”

“Mạnh Lam? Một thi sĩ ư?” Địch Công cau mày lên tiếng. “Ta đến Hán Nguyên cũng đã một năm, nhưng chưa từng nghe đến cái tên này.”

“Thưa ngài, ông ấy sống trong một điền trang cổ kính nằm gần vùng đầm lầy phía Đông thành,” vị dư tộc sư nói. “Ở vùng này, họ Mạnh không quá nổi tiếng; ông ta bản tính điềm đạm, không ưa giao du, hiếm khi vào trong thành. Tuy nhiên, nghe nói thơ của ông ta từ lâu đã chấn động chốn kinh thành, họ Mạnh cũng được coi là một danh sĩ.”

“Tốt hơn là chúng ta nên đến đó ngay lập tức,” Địch Công nói. “Bộ đầu này, Hồng Sư gia cùng hai thủ hạ của ta đã trở lại hay chưa?”

“Vẫn chưa, thưa ngài, bọn họ còn lưu tại ngôi làng gần ranh giới phía Tây của huyện ta. Ngay sau khi đại nhân rời đi lúc sáng nay, có một nam nhân đưa tin từ Hồng Sư gia tới. Trong đó đề rằng họ vẫn chưa phát hiện ra manh mối nào về những kẻ đã cướp bóc Thư lệnh sử đại nhân của Bộ Hộ.”

Địch Công vuốt chòm râu dài của mình. “Đó là một vụ án nan giải. Thư lệnh sử đại nhân khi đó đang mang theo trong mình mười hai đĩnh vàng. Và nay chúng ta lại có trong tay một vụ án mạng! Thôi không sao, Mã Vinh à, chúng ta sẽ xoay sở được. Người có biết đường đi đến đền trang của lão thi sĩ quá cổ không?”

“Tại hạ biết một lối tắt xuyên qua khu vực phía Đông, thưa lão gia,” Viên Khải nói. “Nếu lão gia cho phép tại hạ...”

“Dĩ nhiên rồi! Bộ đầu, người cũng đi cùng. Ta tin là người đã phá hai Bộ khoá đi trước cùng với thị đồng của họ Mạnh để đảm bảo hiện trường không bị xáo trộn rồi chứ?”

“Thưa ngài, tất nhiên thuộc hạ đã lo liệu rồi ạ!” Bộ đầu trình trọng đáp.

“Người đang ngày càng tiến bộ đó,” Địch Công nhận xét. Trông thấy nụ cười tự mãn của Bộ đầu, ông lạnh nhạt nói thêm, “Đáng tiếc là đà tiến bộ ấy quá chậm. Hãy dẫn bốn con ngựa trong chuồng ra!”

Dược sư cưỡi ngựa đi trước dẫn đường đưa đoàn người qua vài ngõ hẻm chật hẹp, chạy quanh co xuống bờ hồ. Chẳng mấy chốc, họ đã tới một con đường nhỏ rợp bóng dương liễu. Vậy nên nơi này mới được đặt tên là Dương Liễu Ổ, nơi cư ngụ của các vũ cơ và kỹ nữ ở phía Đông thành.

“Kể cho ta nghe về Mạnh Lam xem,” Huyện lệnh nói với dược sư.

“Tại hạ không biết tường tận về ông ta, thưa ngài. Tại hạ chỉ

viếng thăm Mạnh tiên sinh vài lần, thế nhưng ông ta có vẻ là một nam nhân khiêm nhường, tử tế. Hai năm trước, ông ta đến ẩn cư tại một điền trang cổ kính đằng sau Dương Liễu Ổ. Nơi đó chỉ có đại khái ba gian phòng, nhưng lại có một hoa viên lớn tuyệt đẹp, cùng một hồ sen.”

“Ông ấy có cả một gia đình bề thế à?”

“Không, thưa ngài, lúc đến vùng này thì ông ta là một người góa vợ, hai nhi tử đã trưởng thành của ông đều sống ở kinh sư. Năm ngoái, ông gặp gỡ một kỹ nữ xuất thân từ Dương Liễu Ổ. Mạnh tiên sinh chuộc thân cho nàng ra khỏi kỹ viện, rồi tục huyền với nàng. Bản thân nàng ta không có gì đáng giá ngoại trừ nhan sắc - nàng ấy không biết đọc cũng chẳng biết viết, ca hát hay nhảy múa đều không rành rọt. Vì thế, Mạnh Lam đã có thể mua nàng ta với cái giá rẻ mạt, thế nhưng việc này lại tiêu tốn toàn bộ khoản tiết kiệm của thi sĩ. Ông ta đang sống nhờ vào khoản trợ cấp thường niên ít ỏi mà một người ái mộ ở chốn kinh kỳ gửi đến cho mình. Tại hạ nghe nói đó là một cuộc hôn nhân viên mãn, mặc dù tất nhiên họ Mạnh lớn tuổi hơn nàng ta nhiều.”

“Thường thì,” Địch Công bình phẩm, “một thi sĩ nên chọn một hồng nhan tri kỷ, vậy mới có thể xướng tùy hòa hợp, nếu không thì người nhả kẻ tục, không cùng chí hướng, sống chung lâu ngày ắt sẽ nhàm chán, không thể gọi là viên mãn.”

“Thưa ngài, Mạnh phu nhân dù không tinh thông văn chương thơ phú, nhưng tính nết dịu dàng, thùy mị,” được sư nhún vai nói. “Và nàng hầu hạ họ Mạnh vô cùng chu đáo.”

“Mạnh Lam là một khách nhân khôn ngoan, dù rằng lão chỉ là kẻ viết thơ ca,” Mã Vinh lẩm bẩm. “Được một cô nương dịu dàng, nhu mì hầu hạ chu đáo - một đáng nam nhi khó có thể mong gì hơn thế!”

Con đường rợp bóng dương liễu hẹp dần thành một lối mòn nhỏ. Nó xuyên qua hàng cây sồi cao vun vút cùng tầng cây thấp dày đặc đánh dấu vùng đầm lầy phụ cận phía sau Dương Liễu Ổ.

Bốn nam nhân xuống ngựa ở phía trước hàng dậu trúc. Hai Bộ khoái đang đứng gác ở đó cúi đầu thi lễ, rồi đây cổng mở ra. Địch Công tiến vào, lập tức thấy một hoa viên yên tĩnh, trang nhã. Ven bờ hồ sen, cỏ hoa xanh rờn, ong bướm vờn bay. Trên hồ, hoa sen vừa nở, hương thơm từng trận. Gió nhẹ thổi qua, lá sen khẽ động, sóng nước dập dờn, cảnh vật như thơ như họa.

“Mạnh Lam rất yêu thích hoa viên này, thường ở đây ngâm thơ thưởng trà,” Viên Khải cảm thán.

Địch Công gật đầu. Ông ngắm nhìn cây cầu gỗ sơn son bắc qua mặt nước dẫn đến tòa lương đình hình lục giác, mở rộng thoáng đãng ra mọi phía. Những cây cột trụ thon mảnh chống đỡ các mái nhà chóp nhọn, lợp mái ngói lưu ly. Phía xa xa hồ nước, ở phía cuối hoa viên, ông trông thấy một gian nhà cổ bằng gỗ thấp lè tè, có khuôn viên rộng lớn. Những cây sồi cao vút mọc phía sau gian nhà phủ bóng che khuất quá nửa mái tranh.

Trời đang nóng dần. Địch Công lau mồ hôi chảy trên trán và băng qua cây cầu chật hẹp, ba nam nhân kia bèn gót đi theo phía sau ông. Tiểu đình chỉ vừa chỗ đứng cho bốn người. Địch Công nhìn một hoi thi thể gầy gò mặc tấm trường bào màu xám đơn giản, đang nằm ngả vào chiếc ghế bành bằng tre. Sau đó, ông sờ nắn đôi vai và cánh tay mềm nhũn của thi thể. Đứng thẳng dậy, Địch Công nói, “Thi thể chỉ mới bắt đầu cứng lại. Dưới thời tiết nóng bức và ẩm ướt như thế này, thật khó để xác định được thời gian tử vong. Dù thế nào thì cũng phải sau nửa đêm, ta dám chắc vậy.” Ông cẩn thận rút thanh chủy thủ ra khỏi ngực nạn nhân xấu số. Địch Công kiểm tra

lưỡi dao dài, mảnh với cán dao bằng ngà voi mài nhẵn. Mã Vinh bữu môi nói, “Cũng chẳng ích gì đâu, thưa ngài. Loại chủ thủ rẻ mặt này chỗ nào trong thành cũng có thể mua được, không phải loại hiếm lạ gì.”

Địch Công lặng lẽ trao thanh chủ thủ cho y. Mã Vinh gói gọn nó trong một tấm giấy dầu rồi cất vào trong ống tay áo. Địch Công quan sát gương mặt gầy gò, giờ đã cứng đờ lại với một khuôn miệng méo xệch kỳ quái của người chết. Mạnh thi sĩ có một hàng ria mép dài lờm chờm cùng chòm râu dê thưa thưa xám xịt; Địch Công đoán chừng tuổi ông ta khoảng độ lục tuần. Ông cầm lấy bầu rượu lên, lắc lắc mấy lần. Chỉ còn một ít rượu sót lại. Đoạn ông nhặt cái chén sứ lên, đặt bên cạnh nó và xem xét. Có vẻ bối rối, Địch Công cất nó vào trong ống tay áo. Quay sang Bộ đầu, ông nói:

“Bảo các Bộ khoái lấy vài nhánh cây đan thành một cái cang, rồi vận chuyển thi thể về nha phủ để tiến hành nghiệm thi.” Rồi Địch Công nói với Viên Khải:

“Ông có thể ngồi trên chiếc trường kỷ bằng đá gần hàng rào ở đằng kia trong chốc lát. Ta sẽ xong nhanh thôi.” Địch Công ra hiệu cho Mã Vinh đi theo mình.

Họ lại lần nữa băng qua cây cầu. Những tấm ván mỏng cột kẹt kêu dưới sức nặng của hai nam nhân vạm vỡ. Họ đi vòng qua hồ sen rồi đi tiếp đến gian nhà. Địch Công khoan khoái hít vào một hơi, tận hưởng bầu không khí mát mẻ trong bóng râm dưới hàng hiên. Mã Vinh gõ cửa.

Một thị đồng trẻ tuổi khôi ngô tuấn tú nhưng có vẻ cẩu kính ra mở cửa. Mã Vinh bảo y rằng Huyện lệnh muốn gặp Mạnh phu nhân. Trong khi tiểu tử ấy vội vàng đi vào phía trong, Địch Công ngồi xuống chiếc bàn tre lung lay ọp ọp ở giữa gian phòng, nội thất xung



quanh được bày biện thừa thớt. Mã Vinh đứng khoanh tay phía sau ghế của ông. Địch Công ngắm nhìn những đồ đạc cũ kĩ hỏng hóc, cùng những vách tường thạch cao nứt nẻ. Ông lên tiếng, “Rõ ràng động cơ gây án không thể nào là trộm cắp!”

“Kia kìa, động cơ gây án đang tới, thưa ngài!” Mã Vinh thềm thì nói. “Một phu quân già khú, lại có phu nhân trẻ trung nhan sắc mỹ miều thế kia - mấy chuyện còn lại thì quá dễ hiểu rồi!”

Địch Công ngẩng đầu và trông thấy một thiếu phụ yêu kiều, độ hai mươi lăm xuân sắc, xuất hiện nơi cánh cửa đang mở rộng. Nàng mặt hoa da tuyết, tóc đen buông lơi, mắt phượng mày ngài, hai bên gò má vẫn còn lưu dấu vết của những giọt lệ đài trang. Mặc dù xiêm y đơn giản, trang sức mộc mạc, nhưng vẫn không thể che giấu được vẻ yếu điệu, thướt tha của một giai nhân. Sau khi ngó nhìn Huyện lệnh với vẻ sợ sệt, nàng cúi rạp mình hành lễ, rồi cụp mắt đứng yên đó, kính cẩn chờ Địch Công hỏi mình.

“Phu nhân, ta rất đau buồn,” Địch Công nói với giọng điệu hòa nhã, “khi phải đến quấy rầy ngay khi thảm kịch vừa xảy ra. Tuy nhiên, ta tin là phu nhân sẽ hiểu được rằng ta buộc phải hành sự mau lẹ để bắt kẻ sát nhân hèn hạ phải đền tội trước công đường.” Thấy nàng gật đầu, ông nói tiếp, “Lần cuối phu nhân nhìn thấy Mạnh tiên sinh là khi nào?”

“Phu thê dân phụ ăn cơm tối tại đây, trong gian phòng này,” Mạnh phu nhân đáp lời, giọng nói dịu dàng êm ái. “Sau đó, khi dân phụ dọn bàn xong, tướng công đọc sách ở đây suốt vài canh giờ, rồi hỏi sau lại bảo rằng vì ngoài kia trăng lung linh sáng đẹp nên chàng sẽ ra lương đình uống vài chén rượu.”

“Ông ấy có thường ra lương đình uống rượu không?”

“Bẩm có, hầu như mỗi tối chàng đều ra ngoài đó, để tận hưởng

làn gió đêm mát mẻ, và ngâm nga mấy câu thơ.”

“Mạnh tiên sinh có thường tiếp khách ở đó không?”

“Bẩm đại nhân, chẳng bao giờ cả. Tướng công thích được ở một mình, ít giao du, tiếp đãi khách khứa đến chơi. Nếu có khách đến gặp tướng công thì chàng đều tiếp đón vào lúc ban ngày, và chỉ ở trong đại sảnh này, để tiện việc mời trà đàm đạo. Dân phụ ưa thích cuộc sống bình yên ấy, tướng công vô cùng chu đáo, chàng ấy...”

Đôi mắt nàng bắt đầu ngân ngấn nước và đôi môi nàng run rẩy. Thế nhưng, nàng mau chóng trấn tĩnh bản thân rồi tiếp tục, “Dân phụ đã hâm sẵn một bầu rượu ấm, rồi mang ra ngoài lương đình. Tướng công bảo dân phụ không cần phải thức chờ chàng, vì chàng định sẽ ngồi ở đó đến tận khuya. Do đó, dân phụ lên giường đi ngủ. Sáng sớm hôm nay, khi thị đồng dồn dập gõ cửa, dân phụ mới nhận ra tướng công không về phòng đêm qua. Thị đồng báo rằng y đã tìm thấy chàng trong ngôi đình...”

“Tiểu tử đó có sống trong căn nhà này không?” Địch Công hỏi.

“Bẩm đại nhân, không ạ, y sống cùng phụ thân, là hoa tượng của một tòa đại viện ở Dương Liễu Ổ. Tiểu tử ấy chỉ đến đây lúc ban ngày, y rời đi khi tiện thiếp đã chuẩn bị cơm tối xong.”

“Phu nhân có nghe thấy bất cứ điều gì bất thường trong đêm qua không?” Địch Công hỏi.

Mạnh phu nhân cau mày, đoạn trả lời, “Dân phụ tỉnh giấc một lần, khoảng sau nửa đêm. Khi đó, lũ ếch trong hồ đang kêu ầm ĩ. Vào ban ngày thì không bao giờ nghe thấy tiếng chúng cả, chúng ở dưới nước. Ngay cả lúc dân phụ lội xuống hồ để hái hoa sen, chúng vẫn im hơi lặng tiếng. Nhưng vào ban đêm, chúng sẽ ngoi lên và dễ bị kinh sợ. Vì thế, dân phụ cứ nghĩ tướng công trên đường trở về

phòng làm rơi hòn đá hoặc đại loại thế xuống hồ. Vậy nên dân phụ lại mơ màng ngủ tiếp.”

“Ta hiểu,” Địch Công nói. Ông suy ngẫm một chốc, vuốt hàng tóc mai dài của mình. “Gương mặt của Mạnh tiên sinh không thể hiện bất cứ một dấu hiệu khiếp sợ hay kinh ngạc nào; chắc hẳn ông ấy đã bị đâm khá đột ngột. Họ Mạnh đã chết trước khi kịp nhận thức được chuyện gì đang xảy ra. Điều đó chứng tỏ ông ấy biết rõ kẻ sát nhân; bọn họ chắc chắn đang ngồi đó uống rượu với nhau. Bàu rượu lớn đã gần cạn, vậy mà chỉ có một cái chén. Ta muốn hỏi phu nhân, nếu muốn kiểm tra chén sứ trong nhà vẫn còn đủ hay thiếu có khó khăn lắm không?”

“Việc đó không khó chút nào,” Mạnh phu nhân đáp với một nụ cười yếu ớt. “Trong nhà chỉ có bảy cái chén, một bộ gồm sáu cái bằng sứ màu lục, và một cái chén lớn hơn bằng sứ trắng, chính là cái mà tướng công thường dùng.”

Địch Công nhướn mày. Cái chén ông tìm thấy có màu lục. Ông hỏi tiếp:

“Thế Mạnh tiên sinh có cừu nhân nào không?”

“Không ạ, thưa đại nhân!,” nàng thốt lên. “Dân phụ không thể hiểu nổi kẻ nào...”

“Vậy còn phu nhân có từng đắc tội với kẻ nào không?” Địch Công xen ngang.

Gò má nàng chợt ửng đỏ. Nàng cắn môi một lát, rồi nói, vẻ hối lỗi, “Tất nhiên đại nhân cũng biết là cho đến tận một năm trước, thì dân phụ vẫn ở khu phố đằng kia. Thi thoảng dân phụ có khước từ một khách nhân nào đó tìm kiếm sự sủng ái của mình, nhưng dân phụ hoàn toàn chắc chắn không ai trong số họ sẽ... Còn sau ngàn ấy

thời gian thì...” Giọng nàng nhỏ dần, rồi ngừng hẳn.

Địch Công đứng lên. Ông cảm tạ Mạnh phu nhân, biểu lộ sự cảm thông của mình rồi đứng dậy cáo từ.

Lúc hai người đang bước xuống con đường mòn nhỏ nơi hoa viên, Mã Vinh nói, “Đại nhân, ngài lẽ ra cũng nên hỏi thăm về các *bằng hữu* của nàng ta!”

“Bản quan trông cậy vào người điều tra những tin tức ấy, Mã Vinh. Không phải người vẫn qua lại với một cô nương ở Dương Liễu Ổ sao, tên nàng ta là Tảo Hoa thì phải.”

“Là Bích Đào, thưa ngài. Dương nhiên là thuộc hạ vẫn qua lại với nàng!”

“Tốt lắm. Người hãy đến con phố đó ngay bây giờ, rồi làm sao khiến cô nương ấy kể cho người nghe mọi điều mình biết về Mạnh phu nhân vào thời điểm nàng ta còn ở đó. Đặc biệt là về những nam nhân mà nàng ta đã từng giao du.”

“Hiện tại hẵng còn quá sớm, thưa ngài.” Mã Vinh ngò vức nói. “Chắc nàng ấy vẫn đang say ngủ.”

“Thế thì người đánh thức nàng ta dậy! Lên đường đi!”

Mã Vinh trông có vẻ thất vọng, thế nhưng y vẫn vội vàng đi ra cổng. Địch Công vẫn vờ ngấm rằng nếu mình phái tên thủ hạ hào hoa, đa tình kiếm khách vô tình kiếm, của mình đi thăm vấn các nữ bằng hữu của y vào trước bữa sáng, thì ông còn có thể trị được nhược điểm này của y. Thường thì sau một đêm thức khuya, các nàng ấy sẽ không có được diện mạo xinh đẹp nhất vào lúc sáng sớm.

Viên Khải đang đứng gần hồ sen, nghiêm túc trò chuyện với một người xa lạ. Đó là một nam nhân cao lớn, áo mũ chỉnh tề, mặt to

cầm xệ. Được sự giới thiệu y là Văn Cảnh Phương, phường chủ mới được bầu chọn của phường buôn trà. Văn phường chủ cúi đầu thi lễ, rồi bắt đầu một lời cáo lỗi tỉ mỉ, dông dài giải thích vì sao mình vẫn chưa viếng thăm Huyện lệnh đại nhân. Địch Công ngắt lời y, nhàn nhạt hỏi, “Hà có gì Văn phường chủ lại quá bộ đến nơi này vào sáng sớm tinh mơ thế?”

Họ Văn có vẻ ngạc nhiên trước câu hỏi đột ngột ấy. Y lắp bắp, “Tại hạ... tại hạ nghe tin dữ về Mạnh tiên sinh, nên muốn tới chia buồn với Mạnh phu nhân, và... để hỏi xem liệu Văn mỗ có giúp gì được cho nàng ấy hay không...”

“Vậy ra Văn phường chủ biết rất rõ Mạnh gia ư?” Địch Công thắc mắc.

“Bẩm đại nhân, vừa nãy tại hạ đang bàn sự vụ này với Văn lão đệ,” Viên Khải vội xen vào, “và quyết định bẩm báo với đại nhân ngay rằng năm đó, cả họ Văn và tại hạ đều từng theo đuổi với Mạnh phu nhân khi nàng còn ở Dương Liễu Ổ, nhưng chẳng ai thành công cả. Cả hai đều muốn khẳng định mình hoàn toàn hiểu được rằng một kỹ nữ có quyền chấp nhận hoặc khước từ những kẻ ái mộ mình, và không ai có ác ý gì với nàng cả. Hơn nữa tại hạ vô cùng kính trọng Mạnh Lam, và hân hoan vì cuộc hôn nhân của họ hóa ra lại vô cùng viên mãn. Vì thế...”

“Vậy để chứng minh sự ngay thẳng của bản thân,” Địch Công ngắt lời, “hai ông có thể chứng minh tối qua mình không tới nơi này chứ?”

Được sự trao cho vị bằng hữu của mình một ánh nhìn bối rối. Văn Cảnh Phương rụt rè đáp, “Bẩm đại nhân, sự thật là tối qua, chúng tại hạ đã tham gia một bữa tiệc được tổ chức tại tòa đại viện ở Dương Liễu Ổ. Sau đó chúng tại hạ, à... nghỉ ngơi trên lầu, cùng với

à... hồng nhan tri kỷ. Chúng tại hạ trở về nhà khoảng vài canh giờ sau nửa đêm.”

“Tại hạ đã chộp mắt trong chốc lát tại tư gia,” Viên Khải bổ sung, “tiếp đó thay trang phục đi sẵn rồi đến nha phủ để cùng đại nhân đi săn vịt.”

“Ta hiểu,” Địch Công nói. “Ta rất hài lòng vì hai người đã kể cho ta nghe, điều này giúp ta giảm bớt những việc thừa thãi.”

“Hồ sen này quả thật cảnh sắc mê người,” Văn Cảnh Phương lên tiếng, trông có vẻ nhẹ nhõm hơn. Khi họ cùng Huyện lệnh ra cổng, y nói thêm, “Thật không may là những cái hồ như thế này thường hay bị ếch tràn vào phá hoại.”

“Đôi lúc bọn chúng kêu to đến đình tai nhức óc,” Viên Khải nhận xét lúc y mở cổng cho Địch Công. Huyện lệnh lên ngựa rồi giục ngựa về nha phủ.

Bộ đầu bước đến diện kiến Địch Công ở sân trong và bẩm báo rằng ở sảnh bên mọi thứ đã sẵn sàng cho cuộc nghiệm thi. Địch Công trước tiên đi vào thư phòng. Trong lúc Lục sự chăm cho ông một chén trà nóng thì Địch Công thảo một bức thư ngắn gọn gửi cho Mã Vinh, vạch đường chỉ lối cho y thăm dò hai kỹ nữ mà Viên Khải và Văn Cảnh Phương đã chung chăn gối vào đêm hôm trước. Suy tư trong thoáng chốc, ông viết thêm:

“Ngoài ra, hãy xác minh xem tối qua tên thị đồng của Mạnh gia có qua đêm tại nhà của phụ thân hấn hay không.” Ông phong kín lá thư rồi lệnh cho Lục sự lập tức chuyển nó tới tay Mã Vinh đang ở Dương Liễu Ổ. Sau đó Địch Công trệu trạo nhai vùi vài khối hương cao, uống một chén trà, rồi đi sang sảnh bên, nơi Ngõ tác cùng hai trợ thủ đang chờ ông.

Cuộc khám nghiệm không đưa ra ánh sáng điều gì mới mẻ cả. Trước lúc bị giết, thi sĩ vẫn đang trong tình trạng khỏe mạnh; nguyên nhân tử vong là do bị một thanh chủy thủ đâm xuyên tim. Quan án ra lệnh cho Bộ đầu đặt thi thể vào trong một cỗ quan tài tạm, chờ khi kết thúc vụ án sẽ đưa đi an táng. Ông quay trở về thư phòng và bắt tay vào xử lý các giấy tờ công vụ vừa tới, với sự trợ giúp của Chánh Lục sự.

Khi Mã Vinh trở về thì đã gần trưa. Sau khi Định Công cho Chánh Lục sự lui ra khỏi phòng, Mã Vinh ngồi xuống phía đối diện án thư của ông. Y xoắn xuýt chòm ria ngắn ngắn của mình và bắt đầu với một nụ cười ra dáng tự mãn, “Bẩm đại nhân, Bích Đào đã sớm rời giường rồi! Khi thuộc hạ gõ cửa thì đúng lúc nàng ấy đang rửa mặt chải tóc, điểm phấn tô son. Đêm qua, do được nghỉ nên Bích Đào đã lên giường đi ngủ từ sớm. Trông nàng ấy càng yêu kiều quyến rũ hơn bao giờ hết, thuộc hạ...”

“Được rồi, được rồi, vào việc chính của người đi!” Định Công cau kinh ngất lời y. Một phần mưu mẹo của ông rõ là đã phản tác dụng. “Chắc hẳn nữ nhân ấy đã kể cho người nghe khá nhiều thứ,” ông nói tiếp, “vì người đã đi gần hết cả buổi sáng rồi.”

Mã Vinh trao cho Huyện lệnh cái nhìn đầy ngượng ngùng. Y nói với vẻ nghiêm túc, “Phải cẩn trọng đối đãi với mấy cô nương ấy, thưa đại nhân. Thuộc hạ cùng nàng thường thức bữa sáng rồi thuộc hạ rào trước đón sau, dần dần dẫn dắt Bích Đào vào đề tài về Mạnh phu nhân. Nghệ danh của nàng ấy là Mạt Ly, tên thật là Sử Hiểu Lan; vốn là nhi nữ của một nông phu xuất thân từ phương Bắc. Ba năm về trước, vào thời điểm trận đại hạn hán gây ra nạn đói và dân chúng chết như ngả rạ, phụ thân của nàng đã phải bán nàng cho một kẻ buôn người, rồi kẻ ấy lại bán nàng vào cùng một kỹ viện với

Bích Đào. Nàng ấy là một nữ nhân kiêu diễm, cử chỉ thanh tao lịch sự, tính nết ôn hòa nhã nhặn. Tú bà xác nhận việc Viên Khải từng theo đuổi, tìm kiếm sự sủng ái của Mạt Ly, nhưng nàng đã khước từ. Hắn nghĩ nàng làm thế cốt yếu chỉ để nâng giá trị của mình lên, vì trông nàng có vẻ khá hối hận khi gã được sự không đeo đuổi nàng nữa mà lại tìm cho mình một tình nương khác. Còn Văn Cảnh Phương thì hơi khác một chút. Họ Văn là một gã khá rụt rè, lúc Mạt Ly không đáp lại những lời đề nghị tình cảm ban đầu của mình thì y không cố nài ép mà kìm nén bản thân, chỉ ái mộ nàng từ xa. Rồi Mạnh Lam gặp gỡ Mạt Ly, và chuộc thân cho nàng ngay lập tức. Thế nhưng Bích Đào nghĩ rằng họ Văn vẫn còn thương nhớ Mạt Ly, vì y vẫn thường nói về nàng ấy với những cô nương khác, rằng thật đáng tiếc, Mạt Ly lại gả cho một lão già khô quắt, cằn cỗi và vô vị, thật là bông hoa nhài cắm bãi phân trâu. Thuộc hạ cũng hỏi thăm được Mạt Ly có một đệ đệ, tên là Sử Hiểu Minh, và y quả thật là một kẻ bất hảo. Y say mê rượu chè, cờ bạc, thường lê la ở chốn này để ăn bám tỷ tỷ mình. Cách đây một năm, y lặn mất tăm hơi, ngay trước khi Mạnh Lam chuộc thân cho Mạt Ly. Thế nhưng vào tuần trước, y đột nhiên xuất đầu lộ diện và hỏi thăm tin tức về tỷ tỷ của mình. Lúc tú bà bảo hắn rằng Mạnh Lam đã chuộc thân rồi kết hôn với nàng ấy, Sử Hiểu Minh ngay lập tức đi đến điền trang của họ. Sau đó, thị đồng của họ Mạnh đã kể với mọi người rằng Sử Hiểu Minh đã tranh cãi với Mạnh Lam; y không hiểu họ cãi nhau vì chuyện gì, nhưng có điều gì đó liên quan đến ngân lượng. Mạnh phu nhân khóc lóc vô cùng thương tâm, còn Sử Hiểu Minh giận dữ rời khỏi đó. Sau đó thì không còn ai trông thấy y nữa.”

Mã Vinh ngừng lại, nhưng Địch Công không bình luận gì. Ông chậm rãi thưởng trà, hàng lông mày rậm rạp nhíu lại hình thành một



vết nhăn sâu hoắm. Bỗng nhiên ông hỏi, “Đêm qua tên thị đồng của Mạnh gia có đi ra ngoài không?”

“Bẩm đại nhân, không ạ. Thuộc hạ đã thăm vấn phụ thân của y, lão hoa tượng già và cả hàng xóm của họ. Tiểu tử ấy trở về nhà ngay sau bữa cơm tối, lập tức lăn ra giường ngủ cùng với hai huynh đệ của mình, rồi nằm đó ngáy khò khò cho đến tảng sáng. Thế rồi điều đó gợi nhắc cho thuộc hạ nhớ đến lời dặn dò thứ hai của ngài, thưa đại nhân. Thuộc hạ đã hỏi được rằng vào đêm trước, Mẫu Đơn đã hầu hạ Viên Khải. Hắn lên phòng nàng ta lúc nửa đêm, và sau đó một canh giờ thì họ Viên rời khỏi kỹ viện, rồi thông dong tản bộ để thưởng thức ánh trăng sáng, hắn đã nói thế. Văn Cảnh Phương thì ở cùng một cô nương tên là Đỗ Quyên, một cô nương dễ thương, mặc dù sáng nay tâm trạng nàng ta hơi ủ rũ. Dường như họ Văn đã uống khá nhiều trong yến tiệc, nên khi lên đến phòng của Đỗ Quyên thì y ngã mình xuống giường rồi bất tỉnh nhân sự ra đó. Đỗ Quyên cố đánh thức y dậy nhưng vô ích, nên sang chơi bài với những cô nương ở gian phòng kế bên và quên luôn y. Phải đến canh ba, y mới hồi tỉnh, nhưng lại khiến Đỗ Quyên phải thất vọng vì y vẫn còn say mèm nên đã về thẳng nhà mình, và cũng đi bộ. Họ Văn thích đi bộ hơn là ngồi kiệu, vì y hy vọng gió đêm mát mẻ sẽ giúp mình tỉnh rượu, và còn có thể thưởng thức phong cảnh ven hồ. Bẩm đại nhân, đó là tất cả mọi chuyện thuộc hạ đã điều tra được. Thuộc hạ cho rằng Sử Hiếu Minh chính là đối tượng khả nghi nhất. Có thể nói khi kết hôn với tỷ tỷ của họ Sử, Mạnh Lam đã cướp đi chén cơm của y. Thuộc hạ sẽ bảo Bộ đầu truy nã Sử Hiếu Minh chứ ạ? Thuộc hạ có một bản mô tả rõ ràng về y rồi.”

“Vậy hãy làm đi,” Địch Công nói. “Bây giờ người có thể đi ăn cơm rồi nghỉ trưa. Từ giờ cho đến tối, ta sẽ chưa cần đến người đâu.”

“VẬY THUỘC HẠ SẼ ĐI CHỢP MẮT MỘT CHÚT,” MÃ VINH NÓI VỚI VÊ HÀI LÒNG. “THUỘC HẠ ĐÃ TRẢI QUUA MỘT BUỔI SÁNG KHÁ VẮT VẢ. NÀO LÀ CHUYỂN SẴN VỊT RỒI CÒN NHỮNG CHUYỆN KHÁC NỮA CHỨ.”

“TA KHÔNG NGHI NGỜ CHUYỆN ĐÓ!” ĐỊCH CÔNG LẠNH NHẬT ĐÁP.

Sau khi Mã Vinh đã nói lời cáo từ và rời đi, Địch Công đi lên lầu thượng được lát đá cẩm thạch - từ đây có thể phóng tầm mắt trông ra hồ nước. Ông ngồi xuống một ghế bành rộng rãi, rồi dùng bữa cơm trưa được dọn ra ở đó. Ông không muốn đi về tư gia ở phía sau nha phủ; bởi nếu đang bận tâm tới một vụ án mạng, thì ông sẽ không thiết tha gì đến thể tử. Khi đã dùng bữa xong, ông kéo chiếc ghế bành vào một góc tối trên lầu thượng. Thế nhưng ngay lúc Địch Công đang chuẩn bị chợp mắt đôi chút thì có tín sứ đến, trao cho ông một bản báo cáo dài của Hồng Sư gia. Lão quân sư viết rằng việc điều tra ở khu vực phía Tây Hán Nguyên đã phát hiện ra vụ tấn công nhằm vào Thư lệnh sử đại nhân của Bộ Hộ là do một toán gồm sáu tên côn đồ gây nên. Sau khi đã đánh vị mệnh quan triều đình này bất tỉnh và đoạt lấy túi đựng vàng, bọn chúng bình tĩnh đi đến một tiểu khách điểm gần ranh giới phía Tây của huyện để ăn một bữa linh đình. Rồi một kẻ lạ mặt đi đến, y che khăn choàng cổ khuất mũi miệng mình, mọi người trong khách điểm ấy chưa từng trông thấy y trước đây. Tên cầm đầu toán cướp giao túi vàng cho hắn, sau đó cả bọn rời đi thẳng về phía khu rừng của huyện lân cận. Lát sau, thi thể của kẻ lạ mặt ấy được tìm thấy trong một con hào, cách không xa khách điểm. Y được nhận diện thông qua trang phục trên người; còn khuôn mặt y đã bị đánh tơi tả, bầm dập. Ngõ tác địa phương là một nam nhân giàu kinh nghiệm; ông ta đã kiểm tra dạ dày của người chết, và phát hiện ra dấu vết của một loại độc dược mạnh. Còn chiếc túi đựng vàng tất nhiên đã biến mất. “Như thế, vụ

tấn công Thư lệnh sử đại nhân đã được trừ tính kế hoạch chu đáo,” Sư gia viết kết luận, “do một kẻ nào đó vẫn còn đứng đằng sau, giật dây những tên khác, và thao túng mọi chuyện. Hẳn sai khiến một tên đồng bọn thuê đám lưu manh thực hiện hành vi cướp bóc hung bạo, rồi lại phái chính tên ấy đến tiểu khách điểm để thu lấy chiến lợi phẩm. Đích thân hắn bám theo kẻ đồng lõa, hạ độc rồi đánh chết y, bởi hắn muốn trừ khử một nhân chứng có khả năng gây bất lợi cho mình, hoặc bởi hắn không muốn chia chác ngân lượng ấy cho kẻ đồng lõa. Để truy lùng ra dấu vết hung thủ đứng đằng sau vụ này, chúng ta sẽ phải thỉnh cầu sự hợp tác từ đồng liêu của đại nhân ở các huyện lân cận. Lão phu kính thỉnh đại nhân lên đường đến nơi đây.”

Địch Công chậm rãi cuộn báo cáo lại. Sư gia đã đúng, ông nên đi đến nơi đó ngay. Tuy nhiên, vụ án mạng của Mạnh thi sĩ cũng cần ông phải lưu tâm. Cả Viên Khải và Văn Cảnh Phương đều có khả năng gây án, nhưng không ai trong số họ có động cơ thủ ác cả. Tiểu đệ của Mạnh phu nhân thì quả thực có động cơ, nhưng nếu y là kẻ gây án thì chắc chắn giờ này y đã lẩn trốn đến một nơi xa xôi hẻo lánh nào đó rồi. Thở dài, Địch Công ngả người dựa lưng vào ghế, trầm ngâm vuốt ve chòm râu. Trước khi nhận thức được chuyện gì xảy ra thì ông đã chìm vào giấc ngủ say...

Lúc tỉnh dậy, ông buồn bực nhận ra mình đã ngủ quá lâu rồi, hoàng hôn đã buông xuống tự lúc nào. Mã Vinh cùng Bộ đầu đang đứng gần hàng chấn song. Bộ đầu bẩm báo rằng lệnh truy nã Sử Hiểu Minh đã được cáo thị, nhưng vẫn chưa phát hiện được tung tích của y.

Địch Công đưa bản báo cáo của lão quân sư cho Mã Vinh, đoạn nói, “Người hãy đọc kĩ đi. Sau đó, người có thể tiến hành những

chuẩn bị cần thiết cho chuyến đi đến ranh giới phía Tây của Hán Nguyên, vì chúng ta sẽ khởi hành đến đó vào sáng sớm mai. Trong các thư từ được chuyển đến có một lá thư từ Bộ Hộ trong kinh thành, ra lệnh cho ta lập tức bắt bớ về vụ cướp. Chỉ một xâu đồng xu bị mất cũng khiến họ mất ngủ nhiều đêm, hưởng hồ tận mười hai đĩnh vàng ròng!”

Địch Công đi xuống lầu. Trong thư phòng, ông thảo một bản báo cáo sơ bộ gửi cho Bộ Hộ. Sau đó, ông dùng cơm chiều được dọn ra trên án thư của mình. Ông hầu như không ném được vị gì, mọi suy nghĩ của Địch Công đang ở nơi khác. Buông đĩa xuống, ông thở dài ngẫm nghĩ thật quá xui xẻo khi hai vụ án lại xảy ra gần như cùng một thời điểm. Bất chợt, Địch Công đặt chén trà xuống. Ông đứng dậy và bắt đầu rảo bước qua lại quanh phòng. Ông nghĩ mình đã tìm ra được lời giải thích cho chén rượu bị mất, phải xác minh điều đó ngay lập tức. Địch Công bước đến bên cửa sổ và nhìn ra khoảng sân bên ngoài. Khi thấy không có ai ở gần đó, ông vội vàng băng qua cửa hông và im hơi lặng tiếng rời khỏi nha phủ.

Trên đường đi, ông kéo cổ áo lên, che kín nửa mặt mình, rồi ở khúc quanh ông thuê một chiếc kiệu nhỏ có mái che. Địch Công trả ngân lượng cho các tay phu hạ kiệu đứng trước tòa đại viện ở Dương Liễu Ổ. Những âm thanh đàn phách hát ca cùng tiếng cười đùa phóng đảng hỗn tạp vọng ra từ những khung cửa sổ sáng đèn rực rỡ; rõ là một yến tiệc vui vẻ đang diễn ra ở đó. Địch Công vội bước tiếp và bắt đầu đi dọc theo con đường mòn dẫn đến điền trang của Mạnh Lam.

Khi tiến đến gần cổng điền trang, ông nhận thấy nơi này đang rất yên tĩnh, hàng cây chặn đứng những tiếng ồn ào huyên náo từ Dương Liễu Ổ. Ông nhẹ nhàng đẩy cánh cổng mở ra và quan sát

hoa viên. Ánh trăng sáng soi chiếu trên hồ sen, còn gian nhà phía sau hoa viên lại tối đen như mực. Địch Công đi vòng quanh hồ, rồi cúi xuống nhặt lên một viên đá. Ông ném nó vào trong hồ. Tức thì đàn ếch bắt đầu đồng thanh phát ra tiếng kêu ộp ộp. Nở nụ cười hài lòng, Địch Công đi tiếp đến cửa ra vào, và lại lần nữa kéo cổ áo lên che kín mũi miệng mình. Đứng dưới bóng râm của hàng hiên, ông gõ cửa.

Một tia sáng lóe ra từ sau cửa sổ. Rồi cánh cửa mở ra và ông nghe thấy giọng Mạnh phu nhân thì thầm, “Vào trong, nhanh lên!”

Nàng ta đang đứng ở khung cửa, thân thể lỏa lồ. Nàng chỉ vận một chiếc tiết khổ mỏng manh quấn quanh eo, còn mái tóc thì buộc lỏng lẻo. Khi Huyện lệnh kéo cổ áo xuống, nữ nhân thốt ra một tiếng kêu cổ kìm nén.

“Ta không phải là kẻ mà phu nhân đang chờ mong đâu,” ông lạnh lùng nói, “nhưng dù sao ta cũng sẽ đi vào”. Ông bước vào trong, đóng lại cánh cửa sau lưng mình rồi nghiêm nghị nói tiếp với nữ nhân đang co rúm người lại, “Phu nhân đang chờ ai thế?”

Đôi môi mỹ nhân mấp máy nhưng không có âm thanh nào thoát ra.

“Nói to lên!” Địch Công quát.

Giữ chặt tiết khổ quấn quanh eo mình, nàng ta lắp bắp nói, “Dân phụ không đợi ai cả. Dân phụ bị tiếng kêu của lũ ếch đánh thức, rồi lo sợ có kẻ đột nhập vào. Thế nên, dân phụ mới đi ra để nhìn xem và...”

“Và yêu cầu kẻ đột nhập đi vào trong nhanh lên sao! Nếu buộc phải nói dối, thì phu nhân nên khôn khéo hơn! Dẫn ta đi xem gian phòng mà phu nhân đang đợi tình lang ấy!”

Nàng ta lặng lẽ cầm lấy ngọn nến từ trên bàn, rồi dẫn Huyện lệnh đến một gian phòng nhỏ tẹo ở mé nhà. Bên trong chỉ có một chiếc phản gỗ chật hẹp, trải trên đó là manh chiếu cói mỏng tanh. Địch Công vội bước đến bên chiếc giường và chạm vào tấm chiếu. Nó vẫn còn phả ra hơi ấm từ thân thể nàng ta. Đứng thẳng dậy, ông gay gắt tra hỏi, “Phu nhân luôn ngủ ở đây sao?”

“Bẩm đại nhân, không ạ, đó là gian phòng của thị đồng, y dùng nó để chợp mắt ban trưa. Phòng của dân phụ nằm ở phía bên kia của gian sảnh mà chúng ta vừa đi qua khi nãy.”

“Đưa ta đến đó!”

Lúc nàng ta đi qua sảnh đường và đưa Địch Công vào xem gian phòng rộng lớn, ông đoạt lấy ngọn nến từ tay nữ nhân và mau chóng tra xét gian phòng. Có một chiếc bàn trang điểm cùng một ghế bành bằng trúc, bốn rương chứa y phục và một khung giường lớn. Địch Công vén bức rèm che giường sang một bên. Ông trông thấy tấm chiếu tranh dày mềm mại đã được cuộn lại cùng những chiếc gối được cất vào trong hốc ở trên tường. Ông xoay sang nàng ta và giận dữ nói, “Bản quan không quan tâm người sắp sửa ngủ với tình lang của mình ở đâu, ta chỉ muốn biết danh tính của y. Nói to lên!”

Nữ nhân không đáp lời, nàng ta chỉ trao cho ông một cái liếc trộm đầy cạnh khóe. Đoạn tiết khổ của nàng ta trôi tuột xuống sàn nhà và giai nhân đứng trơ ra đó, toàn thân lỏa lồ. Dùng đôi bàn tay che đậy thân thể mình, nàng ta nhìn ông, ra dáng bẽn lễn.

Địch Công quay sang chỗ khác, “Những mảnh lời xuẩn ngốc kiểu này khiến ta phát chán,” ông lạnh lùng nói. “Mặc y phục vào ngay, người sẽ đi cùng ta đến nha phủ và trải qua đêm nay ở trong đại lao. Ngày mai, ta sẽ thẩm vấn người ở công đường, nếu cần thiết sẽ tiến

hành tra khảo.”

Nàng ta lặng lẽ mở một chiếc rương đựng y phục và bắt đầu mặc xiêm y vào. Địch Công đi đến sảnh đường và ngồi ở đó. Ông ngẫm rằng nàng ta đã sẵn sàng toan tính đường đi nước bước cho cả một quá trình lâu dài để bao che cho tình lang của mình. Đoạn ông nhún vai. Vì nàng ta từng là một kỹ nữ, nên việc đó quả thực không quá khó khăn. Khi nữ nhân tiến vào, trang phục đã tề chỉnh, ông ra hiệu cho nàng ta đi theo mình.

Họ gặp trương tuần cùng một đội tuần đinh tại lối vào Dương Liễu Ổ. Huyện lệnh bảo trương tuần đưa Mạnh phu nhân đến nha phủ bằng một chiếc kiệu có mái che, rồi giao nàng ta cho Giám ngục. Ông cũng đặc phái bốn tuần đinh đến đền trang của thi sĩ quá cố, bọn họ sẽ chuẩn bị ẩn nấp trong sảnh đường và bắt giữ bất cứ kẻ nào đến gõ cửa. Sau đó, Địch Công thông thả tản bộ trở về. Ông lại miên man chìm trong suy nghĩ.

Khi đi ngang qua vọng gác cổng của nha phủ, ông trông thấy Mã Vinh đang ngồi trong đó trò chuyện cùng đám nha dịch. Ông triệu thủ hạ của mình đến thư phòng. Lúc Địch Công kể cho y nghe về những gì đã xảy ra tại đền trang, Mã Vinh buồn bã lắc đầu và nói, “Vậy là nàng ta có một gã tình nhân bí mật, và chính hắn chứ không ai khác, là kẻ đã giết hại phu quân nàng. Tốt lắm, điều đó có nghĩa là vụ án thực tế đã được phá giải. Thêm vài lời thuyết phục thấu tình đạt lý, nàng ta sẽ cung khai ra điều mà chúng ta cần, danh tính của kẻ sát nhân.”

Địch Công nhấp một ngụm trà, rồi chậm rãi cất lời, “Dù vậy, vẫn còn một vài điểm khiến ta lo âu. Ở đây tồn tại một mối liên kết rõ ràng giữa vụ án tại Mạnh gia với vụ tấn công nhằm vào ngài Thư lệnh sử của Bộ Hộ, nhưng ta vẫn chẳng có một chút ý tưởng nào,

dù là nhỏ nhất nhất, về ý nghĩa của sợi dây ràng buộc đó. Tuy nhiên, bản quan muốn nghe ý kiến của người về hai lập luận khác. Đầu tiên, làm thế nào mà Mạnh phu nhân có thể đắp xây được một mối tình vụng trộm như thế? Nàng ta cùng phu quân của mình hầu như chẳng bao giờ bước chân ra ngoài, còn một vài vị khách mà họ tiếp đón thì lại đến vào ban ngày. Thứ hai, ta đã xác thực rằng tối nay nàng ta đang ngủ trong phòng của thị đồng, trên một chiếc phản chật hẹp. Tại sao nàng ta lại không chuẩn bị đón tiếp tình lang của mình trong phòng ngủ, nơi có một chiếc giường rộng lớn và thoải mái? Sự tôn trọng dành cho phu quân quá cố có lẽ không thể nào ngăn cản nàng ta làm điều đó, bởi nàng ta đã từng vui vẻ lừa dối sau lưng đức phu quân! Tất nhiên, ta biết là những kẻ gian phu dâm phụ như thế không quá để tâm đến việc thoải mái hay không, nhưng cho dù là vậy, cái phản chật hẹp thô cứng ấy..”

“Ồi, à,” Mã Vinh nói với một nụ cười nhả nhỏ, “về điểm thứ nhất, giả như một thiếu phụ quyết tâm có những cuộc vui thú ngắn ngủi qua đường, thì ngài có thể hoàn toàn chắc rằng, nàng ta sẽ bất chấp xoay xở tìm ra mọi cách thức và phương tiện để được hoan lạc trong cuộc phiêu lưu tình ái vụng trộm kia. Có lẽ chính tên thị đồng của Mạnh gia là người mà nàng đang dãi khờ lao vào cuộc yêu đương, vậy thì những niềm vui thú riêng tư của nàng không đáng gì đến vụ án mạng cả. Còn về điểm thứ hai, thuộc hạ cũng thường xuyên ngủ trên phản, nhưng phải thú nhận rằng Mã Vinh này chưa từng nghĩ đến việc sẽ chia sẻ nó với người khác. Dù vậy, thuộc hạ sẽ rất sẵn lòng tới Dương Liễu Ổ, và tiến hành những cuộc điều tra về lợi thế đặc biệt của nó, nếu có.” Y nhìn Huyện lệnh đầy hy vọng.

Địch Công nhìn chăm chăm vào Mã Vinh, nhưng tâm tư của ông



có vẻ đang ở nơi nào khác. Chậm rãi vuốt râu, ông trầm lặng một hồi. Chợt Địch Công mỉm cười. “Đúng,” ông nói, “chúng ta có thể thử cách đó xem.” Mã Vinh trông có vẻ vừa ý. Thế nhưng, mặt y lại xịu xuống khi Địch Công hùng hồn nói tiếp, “Hãy đi ngay đến Hồng Lý tửu điểm, phía sau khu chợ cá. Bảo Bang chủ Cái Bang ở đó triệu tập mười hai tên hành khát hay lai vãng quanh Dương Liễu Ổ, rồi đưa tất cả những kẻ đó đến đây. Nhớ nói với Bang chủ rằng ta muốn tra hỏi bọn họ về những tình tiết quan trọng mới được đưa ra ánh sáng, liên quan đến vụ sát hại thi sĩ Mạnh Lam. Đừng giữ bí mật về chuyện đó. Trái lại, hãy lo liệu để đảm bảo rằng tất cả lê dân bách tính đều biết chuyện ta đang triệu tập những tên hành khát ấy cho mục đích gì. Lên đường đi!”

Trong khi Mã Vinh vẫn còn ngồi thừ ra đó, lặng người nhìn Huyện lệnh, ông nói thêm, “Nếu kế hoạch của ta thành công, bản quan sẽ giải quyết được cả vụ án mạng tại Mạnh gia và vụ cướp vàng. Hãy cố gắng hết sức!”

Mã Vinh đứng lên và vội vã bước ra ngoài.

Khi Mã Vinh dẫn theo bốn tên hành khát ăn mặc rách rưới trở lại thư phòng của Địch Công, y nhìn thấy trên chiếc bàn kê sát tường bày những chiếc đĩa lớn đựng quả tươi, bánh ngọt, cùng vài bầu rượu.

Địch Công khiến những kẻ đang kinh sợ cảm thấy thoải mái hơn bằng vài câu chào hỏi thân thiện, rồi bảo họ nếm thử thức ăn và uống một chén rượu. Khi mấy tên hành khát đang kinh ngạc lê bước đến bên bàn và ngấm ngấm đồ ăn với vẻ đói khát, Địch Công tách Mã Vinh sang một bên rồi thấp giọng nói:

“Hãy tới vọng gác và chọn ra ba Bộ khoái có năng lực. Người cùng họ đợi ở cổng. Trong khoảng nửa canh giờ, ta sẽ thả bốn tên

hành khát này đi. Phải bí mật bám theo sát từng tên một, không được rời mắt. Hãy bắt giữ bất kỳ ai xấp đến gần để bắt chuyện với một trong những tên này, rồi áp giải hắn đến đây, cùng với kẻ mà hắn đã tiếp cận.”

Rồi Địch Công quay sang những tên hành khát, và khuyến khích họ tự nhiên ăn uống. Những kẻ lang thang đang lúng túng ấy chần chừ rất lâu trước khi bắt đầu sốt sắng nhập bữa, nhưng rồi sau đó mấy chiếc đĩa và bầu rượu đã sạch trơn trong một thời gian ngắn đến đáng kinh ngạc. Đại ca của chúng, một tên côn đồ độc nhãn, chùi đôi bàn tay lên chòm râu vấy mỡ, rồi lăm bắm về cam chịu với đồng bọn của mình, “Giờ thì lão sẽ khiến chúng mình đầu lìa khỏi cổ đó. Nhưng ta phải nói rằng đây quả là bữa ăn cuối cùng thịnh soạn.”

Tuy nhiên, trong sự ngạc nhiên của đám hành khát, Địch Công đã bảo bọn họ ngồi xuống mấy chiếc ghế đầu phía trước án thư của mình. Ông hỏi thăm từng người về xuất thân, tuổi tác, gia thế cùng nhiều chi tiết vô thường vô phạt khác.

Khi nhóm hành khát nhận ra Huyện lệnh không dả động đến bất cứ chủ đề khó xử nào, họ bắt đầu nói chuyện thoải mái hơn, và nửa canh giờ mau chóng trôi qua.

Địch Công đứng lên, cảm tạ sự hợp tác của đám hành khát rồi bảo rằng họ có thể rời đi. Sau đó, ông bắt đầu rảo bước qua lại trên sàn nhà, đôi bàn tay đan chặt sau lưng.

Một tiếng gõ cửa vang lên sớm hơn ông dự đoán. Mã Vinh bước vào, kéo lê theo gã hành khát độc nhãn.

“Lão gia anh minh, tiểu nhân thật là oan uổng! Một lượng bạc này là người kia nhét vào tay của tiểu nhân!,” gã chột mắt rên rỉ. “Tiểu nhân xin thề mình không hề móc túi y! Tiểu nhân còn chưa kịp hiểu chuyện gì, đã bị vị quan gia này tóm lấy.”

“Bản quan biết người không làm thế,” Địch Công nói. “Đừng lo lắng, người có thể giữ lại lượng bạc đó. Chỉ cần kể cho bản quan biết y đã nói với người những gì.”

“Bẩm lão gia, y đến gần lúc tiểu nhân đang vắng ở góc đường, rồi dúi một lượng bạc ấy vào trong tay tiểu nhân. Y bảo rằng, ‘Đi với ta, kể cho ta nghe Huyện lệnh đã hỏi người và các bằng hữu những gì, rồi người sẽ được thêm một lượng bạc nữa’, Bẩm đại nhân, tiểu nhân xin thề đó là sự thật, không có nửa câu dối trá!”

“Tốt lắm! Người có thể đi rồi. Đừng có tiêu ngân lượng vào rượu chè, cờ bạc nữa!” Khi gã hành khát gấp gấp chạy đi, Địch Công nói với Mã Vinh, “Giải phạm nhân ra đây!”

Dược sư Viên Khải bắt đầu lớn tiếng phản đối ngay khi vừa bước chân vào bên trong. “Một thường dân đường hoàng, đứng đắn mà lại bị bắt giam như một tên tội phạm tầm thường! Tại hạ yêu cầu được biết...”

“Và bản quan cũng yêu cầu được biết,” Địch Công lạnh lùng ngắt lời hắn, “tại sao người mai phục gã hành khát đó, và lý do gì khiến người dò hỏi y.”

“Thưa đại nhân, tất nhiên là vì tại hạ cực kỳ hứng thú với diễn tiến của cuộc điều tra! Tại hạ háo hức muốn được biết phải chăng...”

“Phải chăng bản quan đã tìm ra một manh mối nào đó chỉ dẫu đến người mà họ Viên người đã bỏ sót,” Địch Công hoàn chỉnh câu nói của hắn. “Viên Khải, người đã sát hại thi sĩ Mạnh Lam, và cả Sử Hiểu Minh, kẻ mà người đã lợi dụng để liên lạc với bọn côn đồ thực hiện hành vi cướp của mệnh quan triều đình, Thư lệnh sử đại nhân. Hãy thú tội đi!”

Gương mặt Viên Khải tái đi. Nhưng hắn vẫn giữ giọng điệu bình tĩnh khi cất tiếng lạnh lạnh chất vấn, “Tại hạ cho rằng đại nhân có đủ cơ sở vững chắc để đưa ra những cáo trạng nghiêm trọng đó chứ?”

“Ta có. Mạnh phu nhân khẳng định rằng Mạnh tiên sinh chưa bao giờ tiếp khách vào ban đêm. Nàng ấy cũng đề cập chuyện đàn ếch trong hồ sen không bao giờ kêu ộp ộp vào ban ngày. Thế nhưng, người từng bình phẩm về tiếng ồn mà đôi khi chúng gây ra. Điều ấy chứng tỏ người đã có mặt tại đó vào buổi đêm. Hơn nữa, họ Mạnh đã uống rượu cùng kẻ sát hại mình, tên sát nhân đã để lại cái chén của bản thân ở trên bàn, nhưng lại lấy đi cái chén đặc biệt của họ Mạnh. Điều đó, kết hợp với gương mặt điềm tĩnh của họ Mạnh, đã cho ta biết ông ấy đã bị hạ độc trước khi bị giết hại, và hung thủ đã lấy đi chén rượu của nạn nhân vì hắn sợ rằng nó vẫn còn bốc mùi sau khi bỏ thuốc, dù cho hắn đã rửa sạch nó ngay tại hồ. Còn tên đồng lõa của hung thủ, là kẻ đã tổ chức vụ tấn công Thư lệnh sử đại nhân của Bộ Hộ - cũng đã bị hạ độc trước khi vong mạng. Điều này gợi ra rằng cả hai vụ án đều được thực hiện bởi cùng một kẻ ác nhân. Chính đầu mối đó khiến bản quan hoài nghi người, bởi là một được sư thì người ắt biết rõ về các loại thuốc, và cũng vì người có cơ hội để ra tay hạ độc thủ với Mạnh Lam sau khi rời khỏi Dương Liễu Ổ. Ngoài ra, bản quan còn nhớ lại trong chuyến săn vịt sáng nay, chúng ta chẳng săn được gì, tay trắng ra về, dù có một chuyên gia săn bắn như người dẫn dắt. Người đã đuổi sức, bởi vừa phải trải qua một đêm khá vất vả, hao tâm tổn sức trước đó. Thế nhưng, bằng việc dạy cho ta cách giăng lưới bẫy vịt, người đã gợi ý cho bản quan một phương thức đơn giản để xác thực những nghi kỵ của mình. Đêm nay ta đã sử dụng đám hành khất làm mồi nhử, và ta đã bắt được người.”

“Vậy còn động cơ của tại hạ?” Viên Khải chậm rãi hỏi.

“Một số việc không liên quan đến người lại khiến bản quan phát hiện ra Mạnh phu nhân đang trông chờ tiểu đệ của mình là Sử Hiểu Minh bí mật đến thăm nàng vào ban đêm, và việc đó chứng tỏ nàng ta biết chuyện y đã phạm phải một tội ác nào đó. Khi Sử Hiểu Minh ghé thăm tỷ tỷ và tỷ phu của hần vào tuần trước, và lúc họ từ chối đưa ngân lượng cho y, họ Sử đã trở nên giận dữ và khoác lác rằng người đã tranh thủ sự trợ giúp của hần trong một sự vụ có thể kiếm được rất nhiều kim ngân. Họ Mạnh cùng phu nhân của ông ta biết Sử Hiểu Minh chẳng phải là kẻ tốt lành gì, thế nên khi nghe tin về vụ tấn công Thư lệnh sử đại nhân của Bộ Hộ, và việc Sử Hiểu Minh không xuất đầu lộ diện, thì họ đã kết luận được đó chắc chắn là vụ làm ăn mà y từng ám chỉ đến. Mạnh Lam là một nam nhân trung thực, và ông ấy đã buộc tội người về vụ cướp - đó chính là động cơ ra tay đe dọa của người. Mạnh phu nhân muốn bao che cho tiểu đệ của mình, nhưng ngay khi nàng ta biết được chính người đã hạ sát phu quân và cả tiểu đệ của mình, thì nàng ấy sẽ lên tiếng cung khai, và sự chứng thực của nàng sẽ kết lại vụ án theo hướng bất lợi cho người, Viên Khải.”

Gã được sự nhìn xuống; hần thở dài nặng nhọc. Địch Công nói tiếp, “Ta sẽ tạ lỗi với Mạnh phu nhân. Cái nghề không may mắn mà nàng từng trải qua không hề ảnh hưởng đến phẩm chất trung trinh của nàng. Mạt Ly thật tâm ái mộ phu quân mình, và mặc dù biết tiểu đệ là kẻ vô tích sự, nàng vẫn sẵn lòng bị trừng phạt tại công đường, thay vì tố cáo tiểu đệ mình. À, nàng ấy sẽ sớm trở thành một thiếu phụ giàu có, vì một nửa gia sản của người sẽ được chuyển giao cho Mạnh phu nhân, xem như khoản bồi thường cho cái chết của phu quân nàng. Và chắc chắn Văn Cảnh Phương sẽ thừa dịp này cầu

hôn Mạt Ly, bởi y vẫn yêu thương nàng ấy sâu nặng. Còn về phần người, Viên Khải, người là một tên sát nhân bản thủ, và đầu người sẽ rơi xuống trên pháp trường.”

Thình lình họ Viên ngẩng đầu lên nhìn. Hắc thêu thảo nói, “Chính con ếch đáng ghét đã gây họa cho ta! Ta đã giết chết con súc sinh ấy, rồi đá nó xuống hồ. Chính việc đó đã làm kinh động những con ếch khác.” Đoạn hắc chưa chát nói thêm, “Và ta thật ngu xuẩn khi cho rằng loài ếch không thể nói!”

“Chúng có thể đó,” Địch Công nghiêm nghị nói. “Và chúng đã lên tiếng.”

# Hai gã hành khát

*Nhân gian lụy bởi chữ tình  
Cái bang tráo đổi bóng hình giai nhân.  
Vì ai chấp nhận phong trần  
Để cho thảm án một lần chia ly...*

-Tùng Vũ-

*Câu chuyện này giải thích lý do tại sao Địch Công lại đến muộn trong bữa ăn tối quây quần cùng gia đình vào lễ hội Hoa Đăng. Đây là lễ hội kết thúc các hoạt động chào mừng năm mới được kéo dài trong nhiều ngày. Vào buổi tối, một bữa ăn thân mật trong gia đình được tổ chức, và các nữ nhân sẽ xin gieo một quả bóí xem vận hạn trong năm tới. Bối cảnh của câu chuyện này xảy ra tại huyện Phổ Dương, vốn đã rất quen thuộc đối với độc giả của tập “Bí mật quả chuông” thuộc bộ “Địch Công kỳ án”. Hồi 9 trong câu chuyện ấy có đề cập đến Lỗ Huyện lệnh, vị đồng liêu nhẹ dạ của Địch Công, là quan phụ mẫu của huyện Quyên Thành lân cận. Giờ đây, Lỗ Huyện lệnh vẫn tiếp tục góp vai trò trong câu chuyện về định mệnh đáng buồn giáng xuống cuộc đời hai gã hành khát.*

**K**hi khách nhân cuối cùng đã ra về, Địch Công dựa lưng vào ghế, trút một hơi thở dài nhẹ nhõm. Đôi mắt mệt mỏi của ông nhìn về phía khu vườn đang chìm trong không gian ảm đạm của buổi hoàng hôn sắp tắt, ở đó ba nhi tử bé nhỏ của ông đang chơi đùa

quanh các bụi cây. Trên những nhánh cây trong vườn, bọn trẻ treo lên những chiếc đèn lồng được thắp sáng, lấp lánh trên đó là hình vẽ Bát Tiên.

Đó là ngày Mười Lăm tháng Giêng, lễ hội Hoa Đăng. Bách tính đang hồi hả treo những chiếc đèn lồng đủ mọi hình dạng và kích cỡ được tô điểm sắc sỡ ở bên trong và bên ngoài nhà của mình, biến cả huyện thành một khung cảnh huyền ảo lung linh sắc màu. Địch Công nghe thấy từ phía bên kia bức tường của khu vườn vọng lại tiếng cười nói của bách tính đang nhàn tản dạo bộ trong vườn bách thảo.

Cả trưa nay, các thân hào chí sĩ của huyện Phổ Dương trù phú, nơi Địch Công đương chức Huyện lệnh đã được một năm, đến tư gia của Địch Công ở đằng sau nha phủ để gửi đến ông những lời chúc tụng nhân ngày cát tường này. Ông đẩy chiếc mũ ô sa cánh chuồn ngược ra sau trán, đưa bàn tay vuốt mặt. Ông không quen uống quá nhiều rượu vào ban ngày; Địch Công cảm thấy có chút gì đó như muốn phát bệnh. Nghiêng người về phía trước, ông lấy một bông hồng lớn màu trắng từ trong cái bát trên bàn uống trà ra, bởi mùi thơm của nó được cho là có thể giải rượu. Hít sâu hương hoa hồng thơm ngát còn vương mùi tươi mới, Địch Công ngẫm ra vị khách cuối cùng của mình, Lăng phò mã chủ của phò mã kim hoàn, thật sự đã lưu lại quá lâu, cứ như mọc rễ trên ghế vậy. Còn Địch Công thì phải thay đổi y phục và tranh thủ chợ mắt trước khi đến nơi ở của ba vị phu nhân, họ đang giám sát việc chuẩn bị bữa ăn tối mừng lễ hội của Địch gia.

Giọng nói sôi nổi của những đứa trẻ vang lên từ khu vườn. Địch Công nhìn quanh và thấy hai đứa con trai lớn của mình đang vật lộn với nhau để tranh giành chiếc đèn lồng màu sắc sặc sỡ.



“Các con nên đi vào trong và tắm gội đi!” Địch Công lớn tiếng với chúng.

“A Khôi muốn giành chiếc đèn lồng đẹp nhất do đại tể và con cùng làm!,” trưởng nam của ông la lên phẫn nộ.

Địch Công sắp sửa lặp lại yêu cầu thì ông trông thấy cánh cửa ở hậu sảnh được mở ra. Hồng Sư gia, vị quân sư tin cẩn của ông, đang lê bước tiến vào bên trong. Nhận thấy lão trông thật sự rất mệt mỏi và uể oải, Địch Công nhanh chóng nói, “Hãy an tọa và dùng một chén trà, lão Hồng! Ta lấy làm tiếc phải để lại tất cả các công vụ thường nhật của nha phủ cho lão trong hôm nay. Bản quan lẽ ra phải đi đến công đường và xử lý một số công việc sau khi khách khứa ra về, nhưng Lăng phường chủ lại lảm chuyện hơn bao giờ hết. Y vừa rời khỏi đây chỉ vài khắc trước.”

“Cũng không có sự vụ gì đặc biệt quan trọng, thưa đại nhân,” Hồng Sư gia nói, khi lão rót cho Địch Công và chính mình một chén trà. “Khó khăn duy nhất của lão phu là khiến cho các Lục sự miệt mài làm việc. Không khí của lễ hội hôm nay đã chiếm hết tâm trí họ!”

Lão Hồng ngồi xuống và nhấp từng ngụm trà, ngón cái tay trái đang cắn trọng giờ cao hàm râu xám xịt xơ xác của mình.

“À, lễ hội Hoa Đăng đang diễn ra,” Địch Công nói, đoạn ông đặt bông hồng trắng lên bàn. “Miễn là không có vụ án khẩn cấp nào thì chúng ta có thể cho phép nói lỏng giới nghiêm một chút nhân dịp này.”

Hồng Sư gia gật đầu. “Tuần đình ở khu phía Bắc đã đến công đường ngay trước buổi trưa để trình báo một tai nạn, thưa ngài. Một gã hành khất đã ngã xuống cái cống thoát nước sâu hun hút, ở con hẻm cách không xa tư gia của Lăng phường chủ lắm. Đầu gã hành khất bị va đập vào tảng đá sắc nhọn, và gã đã về châu trời. Ngổ tác

của chúng ta đã tiến hành một cuộc nghiệm thi và ký giấy chứng tử. Nam nhân khốn khổ, đáng thương ấy chỉ mặc một tấm áo choàng rách nát tả tơi, thậm chí còn không có đến một chiếc mũ trên đầu, và mái tóc hoa râm thì xõa tung, rối bù. Gã là một kẻ tàn tật. Chắc chắn gã đã trượt chân ngã xuống cống khi ra ngoài vào lúc bình minh để bắt đầu những lượt hành khát ban sáng của mình. Thảm Bát, Bang chủ Cái Bang, không thể nhận diện kẻ xấu số.

Gã hành khát tội nghiệp này hẳn là đến thành từ vùng nội đô để mong muốn kiếm được kha khá ngân lượng trong suốt thời gian diễn ra lễ hội. Nếu không ai đến nhận diện thi thể, chúng ta sẽ cho hỏa táng vào ngày mai.”

Địch Công nhìn quanh, thấy trưởng nam của mình đang di chuyển một chiếc ghế bành giữa những hàng cột trụ ở trước tiền sảnh. Ông cúi gắt nói:

“Đừng có tốn thời gian làm mấy chuyện vô bổ với chiếc ghế đó nữa, hãy làm như phụ thân đã bảo đi! Cả ba đứa!”

“Dạ thưa phụ thân!,” cả ba nhi tử đồng thanh đáp to.

Trong khi bọn trẻ đang vội vã chạy đi, Địch Công nói với lão Hồng:

“Hãy bảo tuần đinh đẩy chiếc cống thoát nước đúng cách, và mắng cho y một trận! Bản quan muốn bọn họ phải đảm bảo giữ cho mọi con đường trong khu phố của mình ở trạng thái tốt. Tiện đây, Địch gia trông đợi lão sẽ cùng dự bữa tối nho nhỏ với gia đình vào đêm nay, Hồng Sư gia à!”

Lão Hồng cúi đầu thi lễ với một nụ cười hài lòng.

“Bây giờ, lão phu sẽ đi tới công đường và khóa cửa lại, thưa đại nhân! Lão phu sẽ có mặt tại tư gia của ngài trong nửa canh giờ

nữa.”

Sau khi Sư gia rời bước, Địch Công ngẫm rằng mình cũng nên thay bộ lễ phục bằng gấm màu xanh lục cứng nhắc chuyển sang tấm trường bào thoải mái hơn. Nhưng ông cảm thấy bất đắc dĩ phải rời khỏi bầu không khí yên tĩnh của đại sảnh hiện đang trống vắng này, và nghĩ mình cũng có thể dùng thêm một chén trà nữa. Ở vườn bách thảo bên ngoài, không gian trở nên yên lặng; thường dân bách tính đã về nhà dùng cơm tối. Sau đó, họ sẽ lại tụ họp trên đường phố để chiêm ngưỡng màn trình diễn đèn lồng và uống say bí tỉ trong các tửu điểm bên đường. Đặt chén trà xuống, Địch Công ngẫm nghĩ lẽ ra ông không nên cho Mã Vinh và hai thủ hạ kia của mình nghỉ một đêm, vì lúc đêm muộn có thể xảy ra những trận cãi vã ầm ĩ trong khu phố hoa. Ông phải nhớ bảo Bộ đầu dẫn đám Bộ khoái tăng cường gấp đôi việc canh phòng tuần tra ban đêm.

Ông vươn tay cầm lấy chén trà. Bất thành linh, Địch Công dừng lại. Ông nhìn chăm chăm, dán mắt vào bóng tối im lìm ở hậu sảnh. Một lão già cao lớn bước vào. Trông như lão đang khoác một tấm áo choàng rách nát, đầu để trần với mái tóc dài rũ rượi. Lão lặng lẽ khập khiễng băng qua sảnh, chống một chiếc nạng. Nam nhân đó dường như không chú ý đến Địch Công, vẫn bước tới, đầu cúi tiến về phía trước.

Địch Công sắp sửa hét to lên và hỏi kẻ kia có ý gì khi đi vào mà không hề báo trước, nhưng ông không bao giờ thốt ra được những lời đó. Toàn thân Địch Công như tê dại, hóa băng giá trong nỗi kinh hoàng bất chợt ập tới. Nam nhân ấy dường như nhẹ nhàng đi vụt xuyên qua cái tử lớn, rồi im lìm bước vào khu vườn.

Địch Công bật dậy và chạy xuống các bậc thang trong vườn. “Quay lại đây, tên kia!” Địch Công hét lên giận dữ.

Không có lời đáp lại.

Địch Công bước chân xuống khu vườn tràn ngập ánh trăng. Không có ai ở đó. Ông nhanh chóng tìm kiếm khắp những bụi cây thấp dọc theo bức tường, nhưng không phát hiện được gì cả. Cánh cổng nhỏ dẫn đến vườn bách thảo bên ngoài vẫn được khóa chặt và cài then như thường lệ.

Địch Công vẫn đứng đó. Bất giác rung mình, ông kéo chiếc áo choàng sát vào thân mình hơn. Ông đã thấy bóng ma của gã hành khất quá cố.

Một lúc sau, Địch Công trấn tĩnh lại bản thân. Ông đột ngột quay lưng, đi về sảnh và tiến vào hành lang tối mờ dẫn đến tư gia của mình. Ông hơi hốt đáp lại lời chào hỏi cung kính của tên lính gác đang thấp sáng hai chiếc đèn lồng màu sắc sặc sỡ ở cổng, sau đó băng qua sân trong nha phủ và đi thẳng đến công đường.

Các Lục sự đã về nhà; giờ chỉ còn Hồng Sư gia ở đó, đang phân loại một đồng giấy tờ trên án thư nhờ vào ánh sáng leo lét của một ngọn nến duy nhất. Lão ngạc nhiên ngược lên nhìn khi thấy Huyện lệnh bước vào.

“Ta nghĩ mình nên xem qua thi thể gã hành khất một chút.” Địch Công bình thản nói.

Lão Hồng nhanh chóng thấp sáng một cây nến mới. Sư gia dẫn Địch Công đi qua những hành lang tối tăm, hoang vắng đến đại lao nằm phía sau công đường. Ở sảnh bên, một vóc dáng mảnh khảnh đang nằm trên chiếc bàn bằng gỗ thông, được phủ một tấm chiếu.

Địch Công cầm cây nến từ Hồng Sư gia, và ra hiệu cho lão giờ tấm chiếu ra. Giơ cây nến lên, Địch Công nhìn chăm chăm vào khuôn mặt vô hồn, hốc hác nọ. Đôi má hóp lại, sâu hoắm, hằn sâu

những nếp nhăn, nhưng không hề có chút thô kệch nào của một gã hành khất phàm phu tục tử như thói đời thường nghĩ. Gã khoảng ngũ tuần; mái tóc hoa râm dài, rối bù. Đôi môi mỏng dính bên dưới hàng ria mép ngắn ngắn bị biến dạng trong một điệu bộ nhăn nhó ghê tởm. Gã không có râu.

Huyện lệnh kéo mở phần dưới của chiếc áo choàng rách nát, vá chằng vá đụp. Chỉ vào cẳng chân trái dị dạng, Địch Công bình phẩm, “Gã chắc hẳn từng vỡ đầu gối một lần, và nó đã bị cố định lại rất tệ hại. Gã hành khất chắc đã phải đi khắp khiếm thấy rõ.”

Hồng Sư gia nhặt một cái nạng dài dựng ở góc lên và nói, “Do khá cao nên gã đã chống cái nạng này. Nó được tìm thấy bên cạnh gã, dưới đáy cổng.”

Địch Công gật đầu. Ông cố nâng cánh tay trái của thi thể lên, nhưng nó gàn như cứng đờ. Cúi người xuống, ông quan sát bàn tay của thi thể, rồi thẳng người lại, Địch Công nói, “Nhìn này, lão Hồng! Bàn tay mềm mại này không có bất kỳ vết chai sạn nào, móng tay dài, được chăm sóc kĩ lưỡng! Hãy lật thi thể lại!”

Khi Sư gia đã lăn thi thể cứng ngắc cho nằm úp mặt lại, Địch Công nghiên cứu vết thương nứt toác ở mặt sau của hộp sọ. Một hồi sau, ông đưa cây nến cho lão Hồng, và lấy một chiếc khăn giấy từ tay áo của mình ra, ông dùng nó để cẩn thận gạt mái tóc hoa râm rối bù bị đọng máu khô sang một bên. Sau đó ông xem xét kĩ lưỡng chiếc khăn dưới ánh nến. Chìa cho Hồng Sư gia xem cùng, Địch Công nói xẵng, “Lão thấy cát mịn và sạn trắng chứ? Lão có tin rằng sẽ tìm thấy chúng ở dưới đáy cổng thoát nước không?”

Hồng Sư gia lắc đầu bối rối về khó hiểu. Lão chậm rãi trả lời, “Không, thưa ngài. Đúng hơn phải là nhót rêu và bùn đất, lão phu đoán vậy.”

Địch Công bước về phía cuối bàn rồi nhìn vào bàn chân trần trắng trẻo và lòng bàn chân mềm mại. Quay sang Sư gia, ông nghiêm nghị nói, “Bản quan e rằng đầu óc của Ngổ tác chúng ta mãi nghĩ về lễ hội tối nay hơn là về nhiệm vụ của mình khi y thực hiện cuộc nghiệm thi. Nam nhân này chẳng phải là hành khát, và gã cũng không vô tình rơi xuống cống. Gã bị ném xuống đó sau khi chết, do chính tay kẻ thủ ác đã hạ sát gã.”

Hồng Sư gia gạt đầu, buồn bã vuốt bộ râu xám ngắn ngắn của mình. “Vâng, tên sát nhân chắc chắn đã lột trần gã, và khoác cho gã tấm áo choàng hành khát. Lẽ ra lão phu phải nhận ra ngay lập tức là nam nhân này lỏa thể dưới tấm áo choàng rách nát tả tơi đó. Thậm chí ngay cả một tên hành khát nghèo đói cũng phải mặc gì đó bên trong; vào buổi tối, trời vẫn còn khá lạnh lẽo.” Nhìn lại vết thương đã nứt toác, Sư gia hỏi:

“Ngài có nghĩ đầu gã bị đập mạnh bởi một cây gậy to không, thưa đại nhân?”

“Có lẽ thế,” Địch Công đáp lời. Ông vuốt bộ râu dài đen nhánh của mình. “Có ai bị trình báo mất tích gần đây không?”

“Thưa có, bẩm đại nhân! Lăng phường chủ đã gửi một bức thư ngắn vào ngày hôm qua đề cập đến việc Vương tiên sinh, phu tử của nhà ông ấy, đã không quay trở lại sau kỳ nghỉ hàng tuần cách đây hai ngày.”

“Thật kỳ lạ, họ Lăng không nhắc đến điều đó khi y đến viếng thăm ta vừa mới đây thôi!” Địch Công lẩm bẩm. “Hãy bảo Bộ đầu chuẩn bị sẵn kiệu cho bản quan! Kêu quản gia thông báo cho Đại phu nhân đừng chờ ta về ăn tối!”

Sau khi lão Hồng đã rời đi, Địch Công vẫn đứng đó, nhìn xuống nam nhân xấu số, mà mới đây thôi ông còn trông thấy hồn ma của

gã bằng ngang qua sảnh đường.

Lăng phường chủ chạy vội ra sân trước khi những người phu hạ kiệu của Địch Công xuống. Vừa đỡ Huyện lệnh bước xuống, họ Lăng vừa vồn vã hỏi thăm, “Chà, chà, vận may nào đã khiến tại hạ có được niềm vinh dự bất ngờ này đây?”

Rõ là họ Lăng vừa rời khỏi bữa tiệc tối chào mừng lễ hội của gia đình, bởi người y nồng nặc mùi rượu, giọng điệu lè nhè và lời nói thốt ra cứ lú ra lú rú.

“Khó có thể cho là may mắn được, ta e là thế,” Địch Công bình phẩm trong lúc họ Lăng dẫn ông và Hồng Sư gia đến sảnh đường. “Ông có thể mô tả diện mạo vị phu tử của Lăng gia cho bản quan biết được hay không, chính là nam nhân đã mất tích ấy?”

“Trời ơi, tại hạ thực sự hy vọng ông ấy không vướng phải rắc rối gì! Ôi, ông ta trông không có gì đặc biệt cả. Một nam nhân dáng cao, vóc người mảnh khảnh, với hàng ria mép ngắn, không có râu. Ông ta bước đi khập khiễng, chân trái bị biến dạng nặng nề.”

“Ông ấy đã gặp phải một tai nạn chết người,” Địch Công điềm tĩnh nói.

Họ Lăng trao cho Địch Công một cái nhìn lướt nhanh, rồi ra hiệu mời vị khách của mình ngồi xuống vị trí danh dự tại bàn trung tâm, bên dưới chiếc đèn lồng khổng lồ làm bằng lụa màu thấp sáng cho bữa tiệc. Bản thân y cũng an tọa đối diện với Địch Công. Hồng Sư gia vẫn đứng đằng sau ghế của chủ nhân mình. Trong khi quản gia dâng trà, Lăng phường chủ chậm rãi nói, “Vậy ra đó là lý do tại sao Vương tiên sinh không xuất hiện ở đây vào hai ngày trước, sau ngày nghỉ hàng tuần của ông ấy!” Tin tức bất ngờ có vẻ như đã khiến họ Lăng tỉnh rượu hẳn ra.

“Ông ấy đã đi đâu?” Địch Công hỏi.

“Có trời mới biết! Tại hạ không phải là người hay tò mò sẫm soi công việc riêng của người làm trong gia đình. Vương tiên sinh được nghỉ vào mỗi thứ Năm hàng tuần; ông ta sẽ rời khỏi đây vào đêm thứ Tư trước bữa ăn tối, và trở về vào tối thứ Năm, cũng vào giờ ăn. Đó là tất cả những gì tại hạ biết, và cần biết, thưa đại nhân!”

“Ông ấy đã ở Lăng gia bao lâu rồi?”

“Khoảng một năm. Vương tiên sinh đến từ kinh thành theo lời giới thiệu của một thợ kim hoàn nổi danh. Vì cần một phu tử để dạy dỗ nội tôn của mình, nên tại hạ đã thuê ông ấy. Tại hạ nhận thấy Vương tiên sinh là một nam nhân lịch sự, hòa nhã. Cũng rất có năng lực nữa.”

“Ông có biết tại sao họ Vương quyết định rời chốn kinh kỳ hoa lệ để tìm kiếm việc làm tại Phổ Dương này không? Ông ta có gia thất ở đây chăng?”

“Tại hạ không biết,” họ Lăng đáp lại, giọng gắt gỏng. “Tại hạ không có thói quen bàn luận với ông ta bất cứ điều gì ngoại trừ sự tiến bộ trong học tập của các cháu mình.”

“Hãy cho gọi quản gia của ông!”

Lăng phờng chủ quay người lại trên ghế và vẫy tay ra hiệu cho quản gia đang lảng vảng ở phía hậu sảnh rộng rãi.

Khi hần đến gần bàn và cúi rạp mình thi lễ, Địch Công nói, “Họ Vương đã gặp một tai nạn và nha phủ phải thông báo cho thân bằng quyến thuộc của ông ấy. Bản quan nghĩ người biết địa chỉ của họ hàng ông ta ở đây, phải không?”

Quản gia ném một cái nhìn thoáng qua về phía chủ nhân mình với vẻ băn khoăn, lo lắng. Hần lấp bắp, “Ông ấy... theo như tiểu



nhân biết thì Vương tiên sinh không có bất cứ họ hàng nào sống ở huyện Phổ Dương, thừa đại nhân.”

“Họ Vương đã đi đâu trong ngày nghỉ hàng tuần của mình?”

“Ông ta chưa bao giờ kể với kẻ hèn này, thưa ngài. Tiểu nhân cho là ông ấy đi gặp bằng hữu hay đại loại thế.” Trông thấy nét mặt hoài nghi của Địch Công, hắn nhanh chóng tiếp tục, “Vương tiên sinh là một nam nhân lắm lì ít nói, thừa đại nhân, và ông ấy luôn lảng tránh những câu hỏi về chuyện riêng tư của mình. Ông ta thích sự cô độc, và thường dành thời gian rảnh rỗi ở trong gian phòng nhỏ bé của mình tại sân sau của dinh thự này. Thú giải trí duy nhất của ông ấy là những chuyến tản bộ ngắm ngửi trong hoa viên.”

“Ông ấy đã không nhận hay gửi bất kỳ lá thư nào à?”

“Tiểu nhân không biết, thưa ngài.” Quản gia do dự một chút. “Nhân có lần nghe được những bình phẩm của Vương tiên sinh về cuộc sống trước đây ở chốn kinh thành, tiểu nhân biết được thông tin là Vương phu nhân đã rời bỏ ông ấy. Có vẻ như bà ta là một nữ nhân có tính khí rất ghen tuông.” Hắn đưa mắt lo lắng liếc nhìn nhanh chủ nhân của mình. Khi thấy họ Lăng đang nhìn chằm chằm về phía trước và dường như không lắng nghe gì, y lại tiếp tục nói với vẻ tự tin hơn, “Vương tiên sinh không có tài sản riêng gì cả, thưa ngài, và là một kẻ rất bủn xỉn. Hầu như ông ta không tiêu xài một xu nào trong tiền lương của mình, thậm chí chẳng bao giờ ngời kiêu khi đi ra ngoài. Nhưng ông ấy hẳn đã từng rất giàu có. Tiểu nhân có thể nói vậy qua những kiểu cách nhỏ nhặt của Vương tiên sinh. Tiểu nhân nghĩ rằng ông ấy thậm chí còn từng là một quan viên triều đình, vì thỉnh thoảng khi mất cảnh giác, Vương tiên sinh nói chuyện với tiểu nhân bằng giọng điệu của người có quyền thế. Tiểu nhân cho là ông ta đã mất mọi thứ, từ tiền tài cho đến địa vị của mình. Dù

vậy, dường như Vương tiên sinh không bận tâm lắm đến chuyện đó. Có lần ông ấy nói với tiểu nhân, ‘Ngân lượng chẳng có ích lợi gì nếu như các hạ không tiêu xài nó để tận hưởng cuộc sống; và khi ngân lượng của các hạ đã cạn sạch, cuộc sống chính thức sẽ mất đi về quyền rũ của nó.’ Tiểu nhân nghĩ một nhận xét phù phiếm như vậy chỉ có thể được nói ra từ một bậc đại nho mà thôi. Liệu tiểu nhân có nói gì quá đáng không, thưa ngài.”

Họ Lăng trừng trừng nhìn hấn, đoạn nhếch mép cười và nói, “Người chỉ lãng phí thời gian trong khi chẳng làm gì ra hồn trong cái nhà này! Cứ tán gẫu chuyện tầm phào thay vì đi giám sát đám gia nhân làm việc!”

“Hãy để hấn nói!” Địch Công ngắt lời họ Lăng. Và ông nói với quản gia, “Người hoàn toàn không có manh mối nào về nơi mà Vương tiên sinh thường đi đến trong ngày nghỉ của mình à? Người phải biết chứ; người trông thấy ông ta đi ra đi vào Lăng gia bao nhiêu lần rồi mà, đúng không?”

Quản gia cau mày. Rồi hấn trả lời, “À, điều khiến tiểu nhân thực sự chú ý là Vương tiên sinh dường như luôn vui vẻ khi đi, nhưng lúc trở về lại thường khá phiền muộn. Đôi khi, ông ta mang tâm trạng u uất. Tuy nhiên, điều đó chưa bao giờ ảnh hưởng đến việc giảng dạy của ông ấy, thưa ngài. Ông ta luôn sẵn sàng trả lời những câu hỏi khó mà tiểu thư đặt ra nữa.”

“Ông đã nói rõ họ Vương chỉ dạy cho nội tôn của mình,” Địch Công gằn giọng hỏi họ Lăng. “Bây giờ hóa ra họ Vương cũng dạy cho lệnh ái của ông nữa!”

Lăng phờ phờ chủ trao cho viên quản gia một cái nhìn giận dữ. Họ Lăng liếm môi, đoạn cộc lốc đáp lời, “Ông ấy đã dạy. Cho đến khi tiểu nữ của tại hạ xuất giá hai tháng trước.”

“Ta hiểu.” Địch Công nhồm dậy khỏi ghế và nói với quản gia:

“Cho ta xem qua phòng của Vương tiên sinh!” Ông ra hiệu cho Hồng Sư gia đi cùng. Khi họ Lặng dõm bước định thắp tũng, Địch Công nói:

“Sự có mặt của ông là không cần thiết.”

Quản gia dẫn Địch Công và Hồng Sư gia đi qua một hành lang ngoằn ngoèo, rồi rầm như mê cung dẫn đến sân sau của tòa nhà rộng rãi. Y mở một cánh cửa hẹp, nhấc cây nến lên và chỉ cho họ thấy một gian phòng nhỏ được bài trí sơ sài. Chỉ có một chiếc trường kỷ bằng trúc, một án thư đơn sơ cùng với chiếc ghế lưng thẳng, một giá bằng tre xếp vài cuốn sách cùng cái rương quần áo bằng da màu đen. Các bức vách treo những cuộn tranh họa hình phác thảo hoa lan với những đường nét khéo léo tinh xảo. Theo sau cái nhìn thoáng qua của Địch Công, quản gia nói:

“Đó là sở thích duy nhất của Vương tiên sinh, thưa ngài. Ông ta yêu hoa lan, biết mọi điều về cách chăm sóc chúng.”

“Ông ta không có vài chậu lan à?” Địch Công hỏi.

“Không, thưa ngài. Tiểu nhân không nghĩ ông ấy có thể mua được chúng - khá là đắt đỏ, thưa đại nhân!”

Địch Công gật đầu. Ông nhặt lên một vài quyển sách có nếp gấp ở góc nằm trên giá và liếc nhanh qua nội dung của chúng. Đó là các phiên bản về thơ ca lãng mạn được bán với giá rẻ. Sau đó, ông mở rương quần áo. Nó được nhồi nhét nhiều trang phục của nam nhân, đã mòn vẹt xác xơ, nhưng chất lượng vẫn còn tốt. Túi bạc ở đáy rương chỉ chứa một vài đồng lẻ. Địch Công quay về phía án thư. Ngăn kéo không có khóa. Bên trong là những tài liệu viết thông thường, nhưng chẳng có chút ngân lượng hay một mẫu giấy ghi

chép, thậm chí không có nổi một hóa đơn đã thanh toán nào cả. Ông đóng sầm ngăn kéo và giận dữ hỏi quản gia, “Ai đã lục lọi và cuồn hết đồ đạc trong gian phòng này khi Vương tiên sinh vắng mặt?”

“Không có ai cả, thưa đại nhân!,” quản gia sợ hãi lắp bắp. “Vương tiên sinh luôn khóa cửa khi đi ra ngoài, và chỉ mình tiểu nhân có chìa khóa dự phòng.”

“Chính người nói với bản quan rằng họ Vương không tiêu xài một đồng xu nào cả, phải không? Điều gì đã xảy ra với khoản tiết kiệm của ông ấy trong năm qua? Chỉ còn vài đồng lẻ ở đây!”

Quản gia lắc đầu bối rối. “Tiểu nhân thực sự không biết được, thưa đại nhân! Tiểu nhân chắc chắn không ai bước vào trong đây. Và tất cả các nô bộc đều đã làm việc cho Lãng gia nhiều năm. Chưa bao giờ có bất kỳ vụ trộm cắp nào diễn ra, tiểu nhân có thể đảm bảo với ngài, thưa đại nhân!”

Địch Công vẫn đứng một lúc bên án thư. Ông nhìn chăm chăm vào những bức tranh, chậm rãi giật mạnh bộ râu của mình. Rồi ông quay lại và nói:

“Đưa chúng ta trở lại sảnh!” Trong khi quản gia đang dẫn đường cho họ đi qua những hành lang quanh co lần nữa, Địch Công bình thản nhận xét, “Dinh thự này tọa lạc tại một khu phố yên tĩnh, thật đẹp.”

“Ồ, vâng, thưa ngài, rất yên tĩnh và khả kính!”

“Chính xác đây là một khu phố đẹp đẽ, khả kính cho những kẻ muốn tìm kiếm các kỹ viện tươm tất hơn để hẹn hò tình ái,” Địch Công lạnh nhạt bình phẩm. “Có kỹ viện nào ở gần đây không?”

Quản gia dường như sửng sốt bởi câu hỏi bất ngờ này. Hắn hắng

giọng và trả lời rụt rè, “Chỉ một, thưa ngài, cách đây hai con phố. Nó do Khang ma ma cai quản, rất sang trọng, dành cho tầng lớp thượng lưu, chỉ đón tiếp những vương tôn công tử. Không bao giờ xảy ra xô xát hay ẩu đả ở đó, thưa đại nhân.”

“Ta rất mừng khi nghe điều đó,” Địch Công nói.

Quay trở lại đại sảnh, Địch Công bảo với Lăng phượng chủ rằng y sẽ phải tháp tùng ông đến nha phủ để chính thức nhận dạng nam nhân quá cố. Khi ngồi kiệu cùng Địch Công, Lăng phượng chủ tỏ vẻ im lặng cúi kính.

Sau khi họ Lăng đã xác định rõ thi thể quả thật là của vị phu tử nhà mình và điền vào các giấy tờ cần thiết, Địch Công để y đi. Rồi ông nói với Hồng Sư gia, “Bây giờ ta sẽ thay một tấm trường bào thoải mái hơn. Trong lúc đó, lão hãy bảo Bộ đầu đợi sẵn ở sân trong cùng hai Bộ khoái.”

Hồng Sư gia tìm thấy Huyện lệnh trong thư phòng. Địch Công đã thay một tấm trường bào vải bông giản đơn màu xám sẫm cùng với một chiếc khăn choàng cổ bản rộng màu đen, và đội chiếc mũ chòm nhỏ đen tuyền trên đầu.

Lão Hồng muốn hỏi ông rằng họ sắp sửa đi đâu, nhưng trông thấy sắc mặt lo lắng của Địch Công, Sư gia nghĩ tốt hơn là nên lặng lẽ theo Địch Công ra ngoài sân.

Bộ đầu và hai Bộ khoái đứng nghiêm trang, tề chỉnh lại khi trông thấy Huyện lệnh.

“Người có biết địa chỉ của kỹ viện ở khu phố phía Bắc, gần tư gia của Lăng phượng chủ không?” Địch Công hỏi.

“Dĩ nhiên là có, thưa đại nhân!” Bộ đầu lắng xướng trả lời. Đó là cơ ngơi của Khang ma ma, được cấp môn bài hợp lệ là một kỹ viện

thượng hạng, chỉ dành cho giới vương tôn quý tộc, thừa ngài...”

“Ta biết, ta biết!” Địch Công sốt ruột ngắt lời y. “Chúng ta sẽ đi ra ngoài đó. Người hãy cùng với các thuộc hạ dẫn đường đi!”

Những con đường giờ lại đông đúc bách tính. Họ đang tha thẩn đi dạo dưới các vòng hoa của những chiếc đèn lồng màu sắc sặc sỡ trải dài qua từng con phố và được trang hoàng ở mặt tiền của mọi trà lâu tửu quán. Bộ đầu và hai Bộ khoái chẳng nề hà thúc khuỷu tay nhằm dẹp bách tính sang hai bên, mở lối cho Huyện lệnh và Hồng Sư gia tiến bước.

Ngay cả trong ngõ hẻm nơi Khang ma ma sinh sống cũng có rất nhiều thường dân bách tính qua lại. Khi Bộ đầu gõ cửa và báo với tên gác cổng rằng Huyện lệnh đã đến, lão già sợ hãi vội vã dẫn đường đưa Địch Công và Hồng Sư gia tới tiền sảnh được bày biện sang trọng ở sân trước.

Một nữ tì lớn tuổi, ăn mặc nghiêm chỉnh đặt một bộ trà sứ cổ xưa tinh xảo lên bàn. Sau đó, một nữ nhân yêu kiều yếu điệu, má phấn môi son, khoảng ba mươi tuổi bước vào, cúi đầu thi lễ và tự giới thiệu mình là Khang ma ma, vốn là một quả phụ. Mụ mặc chiếc áo choàng tà xuống, tay dài, kiểu cách đơn giản nhưng được làm bằng loại vải gấm hoa tía xa xỉ. Đích thân mụ rót trà mời Địch Công, bàn tay trái giơ cao nâng ống tay áo bên phải lên đầy tao nhã. Mụ vẫn đứng trước mặt Huyện lệnh, kính cẩn chờ đợi ông hỏi chuyện. Hồng Sư gia yên vị phía sau ghế của Địch Công, hai tay khoanh lại trong ống tay rộng của mình.

Thong thả nếm vị trà thơm ngát, Địch Công nhận thấy không gian thật yên ắng làm sao; tất cả tiếng ồn được ngăn lại sau những bức màn trướng thêu hoa cùng những tấm thảm treo tường thêu kim tuyến nặng trĩu. Mùi thơm dịu nhẹ của loại hương trầm quý hiếm và

đất đổ phẳng phát trong không khí. Quả thật mọi thứ đều thuộc đẳng cấp thượng hạng của giới danh gia vọng tộc. Ông đặt chén xuống và bắt đầu, “Bản quan không tán thành việc kinh doanh của người, Khang ma ma à. Tuy nhiên, ta nhận ra rằng đó là một chuyện không muốn nhưng vẫn phải chấp nhận trong xã hội Đại Đường này. Miễn là người gìn giữ trật tự nền nếp, trên không vi phạm quốc pháp, dưới không kinh động đến thể thái nhân tình, và đối xử tốt với các nữ nhân, thì ta sẽ không gây ra bất cứ rắc rối nào cho người. Hãy cho bản quan biết, có bao nhiêu nữ nhân đang làm việc ở đây?”

“Tám, thưa lão gia. Dĩ nhiên là tất cả đều được mua theo cung cách thông thường, chủ yếu trực tiếp từ song thân của họ. Cứ ba tháng một lần, sổ cái ghi chép thu nhập của họ được gửi đến nha phủ, để định giá số thuế phải nộp của tiện thiếp. Tiện thiếp tin rằng...”

“Không, bản quan không phàn nàn về chuyện đó. Chỉ là ta nghe nói có nữ nhân vừa được một khách quen giàu có chuộc thân. Ai là cô nương may mắn ấy?”

Khang ma ma tỏ vẻ kinh ngạc một cách nhã nhặn. “Chắc hẳn có sự hiểu lầm nào đó ở đây, thưa lão gia. Tất cả các muội muội của tiện thiếp tại nơi này vẫn còn rất trẻ - người lớn nhất cũng chỉ mới mười chín tuổi - và vẫn chưa thành thạo ca vũ. Dĩ nhiên, các muội ấy ra sức cố gắng để làm hài lòng các vị thượng khách, nhưng không ai trong số họ chiếm được lòng sủng ái của một khách quen giàu có nào đủ để thiết lập một... à, mối quan hệ bền vững hơn.” Mụ dừng lại, đoạn nghiêm nghị nói tiếp, “Tất nhiên, mặc dù một thương vụ như vậy nghĩa là tiện thiếp sẽ nhận được khoản ngân lượng rất lớn, nhưng tiện thiếp không khuyến khích điều đó cho đến khi một kỹ nữ đã bước vào độ tuổi hai mươi, và đã gặt hái được sự thành

công hoàn mỹ về mọi phương diện trong nghề nghiệp của mình.”

“Bản quan hiếu,” Địch Công nói. Ông buồn bã nghĩ rằng thông tin này đã thực sự bác bỏ giả thuyết hấp dẫn của mình. Giờ đây, linh cảm của ông đã bị chứng thực là sai lầm, nên vụ án này sẽ đòi hỏi một cuộc điều tra dài hơi, bắt đầu với người thợ kim hoàn ở kinh thành đã giới thiệu họ Vương cho Lăng phượng chủ. Đột nhiên, một khả năng khác lóe lên trong đầu Địch Công. Phải, ông nghĩ mình có thể tận dụng cơ hội này. Trao cho Khang ma ma một cái nhìn nghiêm nghị, ông lạnh lùng nói:

“Đừng lập lờ quanh co nữa, Khang ma ma! Ngoài tám kỹ nữ đang sống ở đây, người còn sắp đặt mối lái một nữ nhân khác tại tư gia của ả. Đó là một hành vi phạm tội nghiêm trọng, vì môn bài của người chỉ đảm bảo hiệu lực tại kỹ viện này thôi.”

Khang ma ma vén lại mái tóc được chải theo kiểu dáng cầu kỳ trau chuốt. Cử chỉ đó khiến tay áo dài của mũ trượt xuống, để lộ cẳng tay tròn trĩnh trắng ngần. Rồi nữ nhân bình tĩnh đáp lời:

“Thông tin đó chỉ đúng phần nào, thưa đại nhân. Tiện thiếp cho rằng nó đề cập đến Lương cô nương đang sống ở phố bên cạnh. Muội ấy là một kỹ nữ tài sắc vẹn toàn đến từ kinh thành, khoảng ba mươi tuổi, nghệ danh là Hồng Sương. Vì rất nổi tiếng trong giới buôn phấn bán son ở kinh đô, nên muội ấy tiết kiệm được rất nhiều ngân lượng và đã tự chuộc thân ra khỏi chốn thanh lâu, tuy nhiên không hề được trao giấy cho phép hành nghề tự do. Hồng Sương muốn ổn định cuộc sống nên đã đến Phở Dương để nghỉ ngơi một thời gian, có ý thông thả quan sát xung quanh để tìm chọn cho mình cho một ý trung nhân phù hợp. Muội ấy là một nữ nhân rất thông minh, thừa lão gia; muội ấy biết tất cả những nam nhân trẻ tuổi, hào hoa phong nhã ở chốn kinh thành đều sẽ không gắn bó lâu dài với



mình, tình cảm dù có đơm hoa kết trái cũng sẽ lụi tàn vì những toan tính của thói đời đen bạc. Vì vậy Hồng Sương muốn tìm một nam nhân đứng tuổi, ổn định cả về tài sản lẫn địa vị. Chỉ thỉnh thoảng thì muội ấy mới tiếp những vị khách được chọn lọc kĩ lưỡng tại trong kỹ viện này của tiện thiếp. Lão gia sẽ tìm thấy những khoản mục có liên quan trong một sổ cái riêng biệt, cũng thường xuyên được nộp đúng hạn theo định kỳ để kiểm tra. Do Lương cô nương đã có giấy cho phép hành nghề, và thuế tính trên thu nhập của muội ấy đã được chi trả...”

Khang ma ma để cho giọng nói của mình lạc hẳn đi. Địch Công mừng thầm, vì ông biết rõ cuộc thì bây giờ mình đã đi đúng hướng. Nhưng ông vẫn vờ khoác cho mình một bộ mặt giận dữ. Địch Công nắm tay xuống bàn và quát lên, “Vậy ra nam nhân định chuộc thân cho Hồng Sương nhằm cười ả về lại bị lừa dối một cách ti tiện như thế à! Vì đúng ra y chẳng hề phải trả một khoản phí chuộc lại nào cả! Không phải trả cho người hay cho chủ nhân cũ của ả ở chốn kinh thành! Nói đi! Có phải người và nữ nhân kia sắp sửa chia chác nhau khoản phí ấy không, ngân lượng mà các người đoạt được từ vị khách giàu có cả tin bằng cách ngụy tạo tình huống để thực hiện mưu đồ lừa đảo bất chính, đúng không?”

Lúc này Khang ma ma rõ cuộc đã mất bình tĩnh. Mụ khuyu gối quỳ xuống trước ghế của Địch Công và liên tục dập đầu xuống sàn. Nhìn lên, nữ nhân kêu gào than khóc, “Cầu xin lượng hải hà của quan trên thứ tội cho tiện thiếp ngu dốt, thưa lão gia! Sổ ngân lượng đó vẫn chưa được trao tay. Vị khách quen của muội ấy là một nhân vật quyền cao chức trọng, thưa lão gia, một đồng liêu của ngài, thực ra là Huyện lệnh của một huyện trong vùng này. Nếu biết được tin này, ngài ấy sẽ...”

Nữ nhân òa khóc thổn thức!

Địch Công quay lại và trao cho Hồng Sư gia một cái nhìn đầy ngụ ý. Đó không thể là ai khác ngoài vị đồng liêu phong lưu đa tình của Địch Công ở huyện Quyên Thành, Lỗ Huyện lệnh! Ông quát Khang ma ma:

“Quả thật chính Lỗ Huyện lệnh đã yêu cầu bản quan điều tra. Hãy nói cho ta biết Lương thị đang sống ở đâu; đích thân bản quan sẽ thẩm vấn ả về sự việc đáng hổ thẹn này!”

Một chuyến tản bộ ngắn đã đưa Địch Công và các thuộc hạ của mình đến con phố kế bên theo địa chỉ mà Khang ma ma vừa khóc vừa trao cho ông.

Trước khi gõ cửa, Bộ đầu liếc nhìn lên xuống con đường, rồi nói, “Thưa ngài, nếu thuộc hạ không lầm thì cái cổng mà gã hành khát té xuống nằm ngay phía sau gian nhà này.”

“Được lắm!” Địch Công thốt lên. “Ở đây nhé, ta sẽ gõ cửa. Người và hai thuộc hạ của mình cứ túc trực sẵn ở gần bờ tường trong lúc bản quan đi vào bên trong cùng với Sư gia. Hãy đợi ở đây cho đến khi ta gọi các người!”

Sau vài lần gõ cửa, nắp đậy lỗ nhỏ nhìn ra bên ngoài trên cánh cổng mở ra và giọng của một nữ nhân cất lên, “Ai ngoài đó?”

“Tại hạ chuyển lời nhắn từ Lỗ Huyện lệnh tới cho tiểu thư Hồng Sương,” Địch Công lịch thiệp nói.

Cánh cửa mở ra ngay lập tức. Một thiếu phụ nhỏ nhắn vận xiêm y lụa trắng mỏng manh mời hai nam nhân bước vào. Khi ả dẫn bước lên phía trước họ để tiến về gian sảnh mở rộng ở sân trước, Địch Công nhận ra mặc dù ả có vóc dáng liễu yếu đào tơ, mỏng manh như sương mai trong gió, nhưng ả vẫn có một thân hình tuyệt mỹ.

Khi họ đã ở bên trong, ánh mắt nữ nhân ngó nhìn hai khách nhân đầy vẻ tò mò, đoạn mời họ ngồi xuống chiếc trường kỷ làm bằng gỗ tử đàn chạm trổ. Ả nói có phần hơi rụt rè:

“Tiện thiếp chính là Hồng Sương. Tiện thiếp có vinh dự tiếp đón ai...”

“Chúng ta sẽ không làm mất nhiều thời gian của nàng đâu, Lương cô nương à,” Địch Công mau lẹ ngắt lời. Đôi mắt ông nhìn lướt qua ả. Nữ nhân này mặt hoa mày liễu, mắt hạnh môi đào, toát lên vẻ phong lưu tình tứ, quyến rũ vô song. Thế nhưng, vẫn có điều gì đó không phù hợp với giả thuyết của Địch Công.

Ông quan sát gian sảnh được bài trí trang nhã. Ánh mắt của Địch Công rơi vào một chiếc kệ cao bằng trúc óng ả, kê phía trước cửa sổ bên hông. Ba ngăn kệ được xếp chồng lên nhau, mỗi ngăn đều đặt một hàng phong lan được trồng trong những chiếc bát sứ tinh mỹ. Hương hoa tinh tế tràn ngập không gian. Chỉ tay vào chiếc kệ, Địch Công nói:

“Lỗ Huyện lệnh có nói với ta về bộ sưu tập hoa lan trác tuyệt của nàng, Lương cô nương. Bản thân ta cũng là một người rất trân quý hoa lan. Nhìn kìa, thật đáng tiếc! Cây thứ hai trên hàng cao nhất bị héo mất rồi, nó cần được chăm sóc đặc biệt, ta nghĩ vậy. Nàng có thể lấy nó xuống và cho ta xem qua được chăng?”

Nữ nhân nhìn ông một cách hoài nghi, nhưng rõ ràng nàng đã quyết định tốt hơn là nên làm vừa lòng vị bằng hữu kỳ quái này của Lỗ Huyện lệnh. Lương thị lấy thang tre trong góc ra, đặt nó ở phía trước cái kệ, và lanh lẹ trèo lên, e lệ khép vạt áo choàng mỏng mảnh quanh đôi chân thon thả. Khi ả chuẩn bị nhấc cái chậu lên, Địch Công đột nhiên tiến lại gần cái thang và bình thản nhận xét:

“Vương tiên sinh từng gọi nàng là Lan Hoa, phải không, Lương

cô nương? Tên này nghe hợp hơn rất nhiều so với Hồng Sương, chắc chắn đấy!” Khi Lương thị đứng đó, bất động như trời trồng, ngó xuống Địch Công với đôi mắt chột mở to chứa đầy sợ hãi, ông sắc sảo nói thêm, “Vương tiên sinh từng đứng tại đúng chỗ mà ta đang đứng lúc này, khi đó nàng đã đập tan tành chậu hoa xuống đầu ông ấy, phải không?”

Lương thị bắt đầu lão đảo. Thét lên một tiếng, ả cuống cuống tìm nơi bầu víu. Địch Công nhanh chóng giữ cố định cái thang. Với tay lên, ông tóm lấy bờ eo của ả và đặt ả xuống sàn. Nữ nhân siết chặt hai bàn tay vào lồng ngực phập phồng và thở hổn hển:

“Ta không... Ngài là ai?”

“Bản quan là Huyện lệnh Phổ Dương,” Địch Công lạnh lùng đáp lời. “Sau khi hạ sát Vương tiên sinh, người đã thay thế chậu hoa vỡ bằng một cái chậu mới, và trồng lại cây lan. Đó là lý do nó bị héo, phải không?”

“Đó là một lời nói dối!” Lương thị thét lên. “Sự vụ không xấu xa. Ta sẽ...”

“Ta có bằng chứng!” Địch Công ngắt lời ả. “Một nô bộc của nhà hàng xóm đã thấy người kéo lê thi thể đến cổng thoát nước ở sau nhà. Và ta tìm thấy trong phòng của Vương tiên sinh một bức thư ngắn ghi rằng ông ta e sợ sẽ bị người làm hại, rằng giờ đây đã có một khách quen giàu có khác muốn cưới người về.”

“Tên cẩu tặc bội bạc!” Lương thị hét lên. “Hắn đã thề không giữ bất cứ một mảnh giấy nào liên quan đến...” ả đột nhiên dừng lại, giận dữ cắn đôi môi thắm.

“Bản quan đã biết mọi điều,” Địch Công nói. “Họ Vương muốn nhiều hơn, chứ không chỉ là những chuyến viếng thăm hàng tuần. Vì

thế, ông ta đe dọa mối quan hệ của người với Lỗ Huyện lệnh, một thương vụ không những mang lại khoản ngân lượng lớn cho người và Khang ma ma, mà còn giúp người có đủ lương vốn sống dư dả trong suốt phần đời còn lại của mình. Vì lẽ đó, người đã nhẫn tâm sát hại tình nhân của mình.”

“Tình nhân?,” ả thét lên. “Ngài nghĩ rằng ta cho phép tên què quặt góm ghiếc đó chạm vào tấm thân ngà ngọc này sao? Ta phải chịu đựng những cái ôm áp kinh tởm của hắn khi còn ở tại kinh thành đã là tệ hại lắm rồi!”

“Thế nhưng người vẫn cho phép ông ta chung chăn chung gối ở đây,” Địch Công nói với vẻ khinh khi.

“Ngài biết hắn ngủ ở đâu không? Trong nhà bếp! Lẽ ra ta không nên cho phép hắn đến, nhưng vì họ Vương kia vẫn còn hữu dụng khi giúp ta trả lời những bức thư tình, và hắn còn chi trả cũng như chăm sóc cho những cây lan đó để ta có hoa cài trên tóc. Hắn cũng sắm vai tên gác cổng và dâng trà bánh khi có một trong số những tình nhân của ta lui tới chốn đây. Chứ ngài nghĩ ta cho phép hắn ta đến đây để làm gì?”

“Vì ông ta đã để lại toàn bộ gia sản của mình cho người, nên bản quan nghĩ có lẽ...” Địch Công lạnh nhạt nói.

“Tên ngu ngốc đáng nguyên rủa!” Hồng Sương lại bật thốt nên lời. “Ngay cả sau khi ta đã đoạn tuyệt với họ Vương, hắn vẫn tiếp tục theo đuổi ta, nói rằng hắn chẳng thể nào sống trên cõi đời này nếu như không được trông thấy dung nhan của ta, đúng là một tên hành khát xu phụ hèn hạ! Sự tận tụy lố bịch của hắn đã hủy hoại danh tiếng của bản cô nương đây. Chính vì hắn mà ta đã phải rời khỏi kinh thành để chôn vùi bản thân ở cái chốn ảm đạm này. Và ta, thật ngu ngốc, lại trót tin vào cái kẻ đê tiện có nụ cười ngờ nghệch

ấy! Thật không ngờ hán có thể để lại một bức thư cáo buộc ta! Hán đã hủy hoại ta, kẻ phản bội bản thủ!"

Khuôn mặt kiêu diễm của mỹ nhân đã hóa thành một tấm mặt nạ độc ác. Ả giậm bàn chân nhỏ nhắn của mình xuống sàn trong cơn giận dữ bất lực.

"Không," Địch Công nói, giọng mệt mỏi, "họ Vương không hề buộc tội người. Những gì bản quan vừa nói về bức thư đó chỉ là ngụy tạo. Ngoài một vài bức tranh hoa lan mà ông ấy đã vẽ khi nghĩ về người trong mộng, không có một manh mối nào chỉ dấu đến người trong gian phòng của họ Vương. Gã nam nhân nghèo khổ, làm đường lạc lối ấy vẫn luôn trung thành với người cho đến những thời khắc cuối cùng của đời mình!" Địch Công vỗ tay. Khi Bộ đầu cùng hai Bộ khoái xông vào, ông ra lệnh, "Trói nữ nhân này lại và tống vào đại lao. Ắ đã thú nhận vụ giết người bản thủ ấy."

Khi hai Bộ khoái nắm lấy cánh tay nữ nhân để Bộ đầu trói Lương thị lại, Địch Công nói, "Vì người không có lý do nào để cầu xin sự khoan hồng của vương pháp, người sẽ bị xử tử tại pháp trường."

Địch Công quay lưng và rời đi, theo sau là Hồng Sư gia. Tiếng gào khóc điên cuồng của nữ nhân bị át đi sau những tiếng hò hét và cười nói vang rền của một nhóm nam thanh nữ tú đang vui vẻ tràn ra đường phố, đung đưa vung vẩy những chiếc đèn lồng màu sắc rực rỡ.

Khi họ trở lại nha phủ, Địch Công dẫn lão Hồng đi thẳng tới tư gia của mình. Trong khi tản bộ cùng lão quân sư đến hậu sảnh, ông nói, "Chúng ta hãy dùng một chén trà trước khi cùng tham dự bữa tối với các phu nhân nhà ta."

Hai nam nhân ngồi xuống bên cái bàn tròn. Một chiếc đèn lồng to lớn treo lủng lẳng trên mái hiên, và những chiếc đèn khác được

giăng mắc giữa những bụi cây trong vườn đều đã mờ dần. Nhưng vàng trắng tròn vàng vạc vẫn soi rọi gian sảnh bằng ánh sáng lạ lùng của nó.

Địch Công nhanh chóng uống cạn chén trà, rồi ông ngả người ra ghế và bắt đầu nói mà không rào trước đón sau gì cả:

“Trước khi chúng ta đến gặp Lăng phượng chủ, bản quan chỉ biết gã hành khát đó thực chất không phải là một gã hành khát, và ông ta đã bị hung thủ sát hại ở một nơi khác bằng cách đập mạnh vào đầu, có lẽ là sử dụng một chậu hoa như giả thuyết ta đã đưa ra khi phát hiện có cát mịn và sạn trắng. Sau đó, trong cuộc hỏi cung họ Lăng, từng có lúc ta nghi ngờ y liên đới đến tội ác này. Y không hé một lời nào về sự biến mất của họ Vương khi viếng thăm bản quan, và ta nghĩ cũng thật kỳ lạ là sau đó, họ Lăng cũng chẳng hề hỏi thăm chuyện gì đã xảy ra với họ Vương. Nhưng rồi ta sớm nhận ra rằng họ Lăng là loại người khó chịu, chẳng hề mảy may quan tâm chút nào đến những gia nhân mình, và y đã bực mình vì ta làm gián đoạn bữa tiệc đoàn viên của Lăng gia. Những gì mà quản gia kể cho ta nghe về họ Vương đã làm sáng tỏ bối cảnh chung khá là rõ ràng của câu chuyện. Hẳn nói cuộc sống gia đình của họ Vương bị đổ vỡ do ông ta đã hoang phí tài sản của mình, rồi việc y đề cập đến sự ghen tuông của Vương phu nhân đã chỉ dấu đến một nữ nhân khác có liên quan đến vụ án này. Vậy nên ta suy ra rằng họ Vương đã si mê đắm đuối một danh sĩ nào đó.”

“Tại sao đó lại không phải là một thiếu nữ đoan trang, tử tế nào đó hoặc thậm chí là một kỹ nữ bình thường?,” lão Hồng phản đối.

“Nếu đó là một nữ nhân đứng đắn, họ Vương sẽ không cần phải tán gia bại sản cho ả; ông ta có thể đã hưu thê và kết hôn với tình nương. Còn nếu như nữ nhân ấy là một kỹ nữ bình thường, thì họ

Vương đã có thể chuộc thân cho ả với một mức giá vừa phải, và mua cho ả một gian nhà nhỏ bé, mà không cần phải hy sinh gia sản và địa vị của mình. Không, bản quan dám chắc tình nương của họ Vương phải là một danh kĩ ở chốn kinh thành. Một giai nhân như vậy mới đủ khả năng tước đoạt mọi thứ từ tình nhân của mình, sau đó loại bỏ y và tiếp tục trò chơi ái tình với kẻ cuồng si tiếp theo. Nhưng bản quan cho rằng họ Vương không chấp nhận để cho mình bị vắt chanh bỏ vỏ, và thế là ông ấy đã tự mua dây buộc mình. ả đã rời bỏ chốn kinh thành đến Phổ Dương là để bắt đầu lại trò chơi ái tình một lần nữa, vì huyện này nổi tiếng có nhiều thương nhân giàu có đang sinh sống. Ta suy đoán là họ Vương đã lần ra dấu vết của ả ở đây và buộc Lương thị cho phép ông ta thường xuyên đến thăm nom, đồng thời đe dọa vạch trần thủ đoạn làm tiền tàn nhẫn của ả nếu ả từ chối. Cuối cùng, sau khi Lương thị đã thu phục được vị đồng liêu si tình xuân ngọc họ Lỗ của bản quan, họ Vương bắt đầu tổng tiền nữ nhân ấy, thế là ả đã sát hại ông ta.” Ông thở dài, rồi nói thêm, “Bây giờ, chúng ta đã biết rằng câu chuyện lại hoàn toàn khác. Vương tiên sinh đã hy sinh tất cả cho Lương thị, thậm chí cả thù lao rẻ mạt nhận được từ công việc dạy học cũng được dành để mua hoa lan cho ả. Ông ấy khá hài lòng khi được phép gặp gỡ và trò chuyện với ả mỗi tuần, dù thường xuyên bị lăng mạ và sỉ nhục. Đôi khi, lão Hồng à, sự điên rồ của một nam nhân lại sinh ra từ nỗi si mê cuồng dại và đầy khinh suất, khiến y thêm phần cao thượng đến thảm hại.”

Hồng Sư gia trầm ngâm vuốt bộ ria mép xám xịt bù xù của mình. Một lúc sau, lão quân sư hỏi, “Có rất nhiều kỹ nữ tại Phổ Dương này. Làm sao đại nhân biết tình nhân của họ Vương ở kỹ viện của Khang ma ma? Và tại sao cứ phải là giai nhân của họ Vương đã hạ



sát ông ta, mà không phải là một kẻ khác, một tình địch ghen tuông chẳng hạn?”

“Họ Vương thường đi bộ đến đó. Vì ông ta là một người tàn tật, chứng tỏ rằng nữ nhân ấy phải sống gần tư gia của Lăng phượng chủ, và điều đó đã dẫn chúng ta đến cơ ngơi của Khang ma ma. Ta đã hỏi mụ về kỹ nữ nào vừa được chuộc thân gần đây, bởi vì chỉ có sự việc như vậy mới dẫn đến động cơ hợp lý nhất cho vụ án mạng, cụ thể là kỹ nữ ấy phải đoạn tuyệt với một tình nhân cũ phiền nhiễu. À, giờ thì chúng ta đã biết Vương tiên sinh quả thật đã gây rắc rối cho Lương thị, nhưng không phải là đe dọa tống tiền ả hay bất cứ mưu đồ thâm độc nào khác. Chỉ là sự tận tụy giống như một tên cầu nô tài khiến ả chán ghét và khinh khi. Còn về những khả năng khác mà lão vừa đề cập, dĩ nhiên ta cũng đã tính toán, cân nhắc đến chúng. Nhưng nếu kẻ giết người là một nam nhân, thì hẳn sẽ đưa thi thể đến một địa điểm xa xôi nào đó, và hẳn cũng sẽ ra sức che giấu cẩn thận nhân dạng của nạn nhân. Nhưng nỗ lực của kẻ giết người chỉ giới hạn trong việc mặc cho nạn nhân chiếc áo khoác của kẻ hành khất rách rưới, nói lỏng búi tóc và làm rối bù đầu tóc của ông ta. Điều này chứng tỏ một nữ nhân đã gây án. Giới quần thoa vốn cho rằng chỉ cần thay đổi trang phục và mái tóc là đã có thể thay đổi hoàn toàn diện mạo của mình. Lương thị đã áp dụng phương pháp này cho một nam nhân - và đó là một sai lầm tệ hại.”

Địch Công nhấp một ngụm trà mà Sư gia vừa châm lại cho ông, rồi nói tiếp, “Theo lẽ thường, đó cũng có thể là một mưu đồ gian manh, trí trá để buộc tội Lương thị. Nhưng bản quan cho rằng đó là một khả năng mong manh. Chính Lương thị là nghi phạm đáng ngờ nhất của chúng ta. Khi Bộ đầu thông báo cho bản quan biết gã hành khất đã chết được tìm thấy ở phía sau nhà của ả, ta đã biết rằng giả

thuyết của mình hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên, khi chúng ta vào trong nhà, ta thấy đó là một nữ nhân ẻo lả, không thể đập vào đầu một nạn nhân cao lớn. Vì thế, lúc đó bản quan đã lập tức quan sát xung quanh để tìm kiếm một địa điểm phù hợp, và phát hiện ra vị trí những chậu lan trên kệ cao, nơi cái cây héo rũ đã cung cấp manh mối cuối cùng. Chắc hẳn ả đã leo lên cái thang, có lẽ ả đã yêu cầu họ Vương giữ chắc nó cho mình. Rồi ả đã nói gì đó khiến Vương tiến sinh quay đầu lại, thế là ả liền đập mạnh cái chậu hoa lên đầu ông ấy. Các chi tiết này và những điều khác nữa, chúng ta sẽ được biết vào ngày mai khi bản quan hỏi cung ả tại công đường nha phủ. Còn bây giờ, về vai trò của Khang ma ma, ta nghĩ mục không làm gì hơn việc giúp Lương thị dựng lên kế hoạch chiếm đoạt khoản ngân lượng chuộc thân tưởng tượng từ Lỗ tiên sinh. Tú bà duyên dáng của chúng ta không can dự vào vụ án mạng này; nên nhớ, kỹ viện của mục là nơi dành cho giới vương tôn quý tộc vắng lai!”

Hồng Sư gia gật gù. “Đại nhân không chỉ vạch trần chân tướng một vụ án mạng tàn nhẫn, mà đồng thời còn cứu Lỗ Huyện lệnh khỏi mối quan hệ với một nữ nhân xấu xa và độc ác!”

Địch Công mỉm cười uể oải. Ông nói, “Lần tới gặp Lỗ tiên sinh, bản quan sẽ kể cho ông ấy nghe vụ án này mà dĩ nhiên là không đề cập đến việc ta đã biết Lỗ tiên sinh là người chu cấp cho Lương thị. Bằng hữu phong lưu đa tình của ta chắc hẳn đang ẩn danh vi hành đến huyện Phổ Dương! Vụ án này sẽ dạy cho ông ấy một bài học, ta hy vọng thế!”

Lão Hồng kín đáo kiểm chế không nhận xét thêm điều gì về đồng liêu của chủ nhân mình. Lão bình phẩm với một nụ cười hài lòng:

“Vậy là giờ đây, mọi chi tiết của vụ án kỳ lạ này đã được làm sáng tỏ hoàn toàn!”

Địch Công nâng chén trà lên, uống một hơi dài. Khi đặt chén xuống, ông lắc đầu và nói với vẻ chẳng vui tươi gì:

“Không, lão Hồng à. Không hoàn toàn đâu.”

Ông nghĩ mình cũng có thể kể cho Sư gia nghe ngay bây giờ về sự xuất hiện của hồn ma gã hành khất đã chết, mà nếu không có nó, thì vụ án mạng này có khi lại bị cho qua như một tai nạn bình thường. Nhưng ngay khi ông sắp sửa cất lời, trưởng nam của Địch gia đã chạy ào vào phòng. Trông thấy cái nhìn giận dữ của phụ thân, tiểu hài tử mau lẹ cúi chào và nói, “Mẫu thân bảo chúng con có thể mang chiếc đèn lồng đẹp để đó về phòng của mình, thưa phụ thân!”

Ông vừa gật đầu, tiểu hài tử liền đẩy chiếc ghế bành đến dưới một cây cột. Tiểu hài tử leo lên lưng ghế cao, với tay gỡ chiếc đèn lồng lớn bằng lụa nhuộm màu đang treo trên mái hiên xuống. Tiểu hài tử nhảy xuống, châm lửa thắp sáng ngọn nến bên trong, và giờ chiếc đèn lồng lên cho phụ thân xem.

“Đại tỷ và con đã mất hai ngày để làm ra nó, thưa phụ thân!,” tiểu hài tử nói, vẻ tự hào. “Vì vậy, chúng con không muốn A Khôi làm hỏng nó. Chúng con thích tiên ông bắt tử Lý Thiết Quả, ông ấy là một lão già xấu xí, đáng thương!”

Chỉ tay vào dáng hình mà bọn trẻ đã vẽ trên đèn lồng, Địch Công hỏi:

“Con có biết câu chuyện về ông ấy không?” Khi tiểu hài tử lắc đầu, Địch Công tiếp tục nói:

“Nhiều, nhiều năm về trước, Lý chân nhân là một nhà luyện đan rất khôi ngô tuấn tú. Ông đã đọc mọi quyển sách và học được mọi phép thần thông. Ông có thể xuất hồn ra khỏi cơ thể và thăng thiên

bất cứ khi nào mình muốn, để lại thân xác trống rỗng phía sau, rồi lại nhập lại khi ông trở về trần gian. Tuy nhiên, một ngày nọ, khi Lý chân nhân bắt cần để lại thân xác của mình ngoài một cánh đồng, thì có một số nông phu tình cờ trông thấy. Họ cứ nghĩ đó là một tử thi bị bỏ mặc nên đã hỏa táng nó. Vì vậy, khi Lý chân nhân quay trở lại, ông phát hiện cái xác phàm đẹp đẽ của mình đã biến mất. Trong lúc tuyệt vọng, ông phải nhập vào xác của một lão hành khất tàn tật tội nghiệp nằm bên vệ đường, thế là Lý chân nhân phải mang hình dạng xấu xí đó mãi mãi. Mặc dù sau đó đã tìm ra thần dược trường sinh, nhưng ông không bao giờ có thể chữa được sai lầm khi xưa. Ở trong bộ dạng này, ông đã gia nhập vào hàng ngũ Bát Tiên: Lý Thiết Quả chống nạng, tiên ông hành khất bất tử.”

Tiểu hài tử đặt chiếc đèn lồng xuống. “Con không thích ông ấy nữa!” Tiểu hài tử nói với vẻ coi thường. “Con sẽ kể cho đại tỷ nghe họ Lý là một kẻ ngu ngốc và ông ta xứng đáng bị như vậy!”

Tiểu hài tử quỳ xuống, chúc phụ thân và lão Hồng ngũ ngon, rồi nháo nháo chạy đi.

Địch Công nhìn theo nhi tử của mình với một nụ cười bao dung. Ông cầm chiếc đèn lồng lên, định thổi tắt ngọn nến bên trong. Đột nhiên, ông dừng lại. Địch Công nhìn chằm chằm vào bóng hình cao lớn của tiên ông hành khất soi lên vách tường thạch cao. Đoạn ông ngập ngừng xoay vòng chiếc đèn lồng, khi nó quay theo luồng gió lùa. Ông trông thấy bóng ma của một ông già tàn tật di chuyển chậm chậm dọc theo bức tường, rồi biến mất vào trong khu vườn.

Trút một hơi thở dài, Huyện lệnh thổi tắt cây nến và đặt chiếc đèn lồng xuống sàn. Ông nghiêm nghị nói với Hồng Sư gia, “Rốt cuộc, lão đã đúng, quân sư à! Tất cả những nghi ngờ của chúng ta đều được giải quyết - ít nhất là về gã hành khất phàm tục. Ông ta đúng

là một kẻ ngốc. Còn về tiên ông bắt tử thì ta không dám chắc lắm.”  
Địch Công đứng dậy, nở nụ cười uể oải, và nói tiếp, “Nếu chúng ta  
đo lường tri thức của mình qua những điều chưa biết, chứ không  
phải những điều đã biết, thì chúng ta cũng chỉ là những kẻ ngu dốt  
khờ khạo, lão Hồng à, tất cả chúng ta! Hãy đi thôi, cùng nhập tiệc  
với Địch gia nào.”

# Lưỡi gươm oan nghiệt

*Thế gian cũng bởi chữ Tình  
Gây bao oan nghiệt tội tình thị phi  
Lòng lang dạ sói làm chi  
Oan oan tương báo giết đi trẻ khờ!*

-Tùng Vũ-

Vụ án này xảy ra tại huyện Phổ Dương. Hẳn độc giả của tập truyện “Bí mật quả chuông” vẫn còn nhớ, huyện Phổ Dương nằm tiếp giáp huyện Quyên Thành, là nơi Lỗ Huyện lệnh đang nắm quyền cai quản, và sát cạnh huyện Ngưu Dị, do Bàng Huyện lệnh khắc khổ quản lý. Vụ án mạng được kể lại trong câu chuyện dưới đây xảy ra trong lúc Địch Công vắng mặt tại Phổ Dương; ông đã tới Ngưu Dị để thảo luận với vị đồng liêu họ Bàng về một vụ án liên quan đến cả hai huyện. Địch Công khởi hành rời khỏi Phổ Dương từ ba ngày trước, cùng đi với ông có Hồng Sư gia và Đào Cam, còn Mã Vinh và Kiều Thái được cất cử ở lại trông nom nha phủ. Ba ngày đã trôi qua bình yên vô sự; chỉ đến ngày cuối cùng, vào ngay buổi tối mà Địch Công dự kiến sẽ trở về, thì sóng gió đột nhiên bắt đầu nổi lên.

“Huynh trả ngân lượng cho bốn con cua nhồi thịt đi!” Mã Vinh hả hê bảo Kiều Thái khi y cất con xúc xắc vào trong hộp.

“Cũng đáng giá đó chứ,” Kiều Thái chép môi nói. Y cầm bát rượu

lên và tu một hơi cạn sạch.

Hai phụ tá vạm vỡ của Địch Công đang ngồi bên một chiếc bàn nhỏ gần cửa sổ trên tầng hai của Thúy Kiều tửu quán, một địa điểm yêu thích của họ. Tọa lạc bên dòng sông nhỏ chảy qua thành Phổ Dương, cửa sổ ở tầng hai của tửu quán mở ra cho thực khách một khung cảnh tráng lệ với ánh tà dương đang dần ngả về phía Tây thành.

Những âm thanh náo nhiệt của tiếng vỗ tay rộ lên từ con phố bên dưới. Mã Vinh thò đầu ra ngoài cửa sổ và nhìn xuống đám đông đang tụ tập bên bờ sông.

“Đó là gánh hát đã đến đây từ bốn ngày trước,” Mã Vinh nhận xét. “Ban ngày, họ làm xiếc trên đường phố, đêm đến, họ diễn kịch ở chùa Hộ Quốc.”

“Huynh biết,” Kiều Thái nói. “Thương nhân buôn gạo Lao Tùng Phủ đã giúp họ thuê sân chùa Hộ Quốc để lập ra sân khấu biểu diễn. Hôm kia, họ Lao đã đến đăng ký ở nha phủ. Chủ gánh hát đi cùng gã, đó là một nam nhân khôi ngô, tên là Bào Thập Lang. Gánh hát bao gồm cả bầu đoàn gia thất của họ Bào: một phu nhân họ Vương, cùng một nhi nữ và một nhi tử.” Y lại rót rượu đầy bát của mình và nói thêm, “Ta đang định tới chùa Hộ Quốc; nghe nói họ Bào kia múa kiếm vô cùng xuất sắc, Kiều mỗ muốn xem để mở rộng tầm mắt một phen. Nhưng bởi vì Địch đại nhân đi vắng và chúng ta chịu trách nhiệm về tất cả mọi việc, huynh không muốn rời khỏi nha phủ quá lâu.”

“À, ở đây ít ra chúng ta cũng có chỗ ngồi miễn phí để xem các màn nhào lộn của họ,” Mã Vinh nói với vẻ thỏa mãn. Y xoay ghế hướng ra cửa sổ và tỳ cánh tay lên bậu cửa. Kiều Thái cũng làm theo.

Trên đường phố bên dưới, một tấm chiếu cói vuông vức đã được trải ra, vây quanh là đám đông náo nhiệt. Một tiểu hài tử khoảng tám tuổi đang nhào lộn ở dưới đó, sự nhanh nhẹn của nó khiến tất cả thấy bất tính đều kinh ngạc. Hai diễn viên khác, gồm một nam nhân cao gầy và một nữ nhân rắn rỏi đứng khoanh tay hai bên tả hữu tấm chiếu, cùng một thiếu nữ ngồi xổm bên cái rương trúc chứa đạo cụ. Trên nóc rương là một giá đỡ thấp bằng gỗ; trên dưới đặt hai thanh đao sáng loáng. Cả bốn diễn viên đều mặc y phục đen, quanh hông thắt đai màu đỏ, trên đầu cũng quấn khăn đỏ. Một lão già mặc bộ trường bào màu lam cũ mòn đang ngồi trên chiếc ghế đầu gần đó, mạnh mẽ gõ nhịp lên một cái trống da dê được kẹp chặt giữa hai đầu gối xương xẩu.

“Ước gì ta có thể thấy mặt cô nương kia,” Mã Vinh nói vẻ khao khát. “Nhìn xem, Lao chưởng quỹ cũng đang có mặt ở đó; hình như gã đang gặp rắc rối!”

Y chỉ xuống, ngón tay nhắm vào một nam nhân trung niên, ăn mặc gọn gàng, đầu đội chiếc mũ ô sa, đang đứng phía sau cái rương trúc. Gã đang cãi nhau với một tên côn đồ to lớn có mái tóc bờm xờm như một con ngựa bất kham, được buộc lại bằng một miếng giẻ rách màu xanh. Hắn tóm lấy tay áo của họ Lao nhưng bị đẩy ra. Hai nam nhân không thèm quan tâm đến tiểu hài tử đang tròng cây chuối đi vòng quanh tấm chiếu cói, trên lòng bàn chân giữ thăng bằng một vò rượu lớn.

“Ta chưa từng thấy tên đại hán đó trước đây,” Kiều Thái bình phẩm. “Chắc hẳn hắn đến từ bên ngoài thành.”

“Bây giờ chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng tường tận mấy nữ nhân kia!” Mã Vinh cười nhảu nói.

Tiểu hài tử đã biểu diễn xong. Chủ gánh hát đứng giữa tấm chiếu,



hai chân xuống tấn. Vương thị đặt chân phải lên đầu gối y, rồi uyển chuyển leo lên vai y. Khi Bào Thập Lang hét vang một tiếng, thiếu nữ leo lên đặt một chân vào vai trái y, nắm lấy cánh tay của Vương thị bằng một tay, cánh tay và cẳng chân còn lại duỗi dài. Gần như cùng lúc ấy, hài tử kia bắt chước thiếu nữ và giữ thăng bằng bên vai phải của họ Bào. Khi y đứng đó, vững chãi như một kim tự tháp sừng sững, lão già trong bộ trường y bạc màu lại cực lực gõ trống. Đám đông vỡ òa trong tiếng hò reo tán thưởng cuồng nhiệt.

Khuôn mặt của Vương thị cùng nhi nữ và nhi tử chỉ cách chỗ ngồi của Mã Vinh và Kiều Thái khoảng bốn thước. Kiều Thái thì thào với vẻ nhiệt tình:

“Hãy nhìn vào thân hình tuyệt mỹ của nàng ấy! Gương mặt cũng thật ưa nhìn!”

“Đệ thích thiếu nữ kia hơn!” Mã Vinh háo hức nói.

“Trẻ quá! Vương thị đã khoảng ba mươi tuổi rồi. Chừng ấy mới có nhiều kinh nghiệm, từng trải và hiểu đời!”

Lão già đánh trống dừng lại; Vương thị và hai đứa con nhảy từ vai họ Bào xuống. Cả bốn diễn viên duyên dáng cúi đầu chào khán giả, sau đó thiếu nữ cầm cái bát gỗ đi vòng quanh để xin tiền. Mã Vinh lấy một xâu tiền đồng từ tay áo ra và ném xuống cho ả. ả đón lấy một cách thành thạo và đền đáp Mã Vinh bằng một nụ cười quyến rũ.

“Đó là ném tiền qua cửa sổ theo đúng nghĩa đen!” Kiều Thái cộc lốc bình luận.

“Phải gọi là đầu tư vào một kế hoạch đầy hứa hẹn chứ!” Mã Vinh phản bác với một nụ cười toe toét đầy mãn nguyện. “Tiếp theo là gì đây?”

Tiểu hài tử đang đứng giữa tám chiếu cói, chấp tay sau lưng và ngược cầm lên. Khi lão già bắt đầu đánh trống, Bào Thập Lang vươn cánh tay phải để trần nắm lấy thanh gươm đặt trên giá đỡ. Với một cử động nhanh như chớp, y đâm thanh gươm vào hài tử nọ. Máu tươi bắn vọt ra; hài tử lão đảo về phía sau khi Bào Thập Lang lại rút thanh gươm ra. Có những tiếng thét kinh hoàng vang lên trong đám đông.

“Đệ đã thấy thủ thuật này trước đây rồi,” Mã Vinh nói, “Có trời mới biết họ làm như thế nào! Thanh gươm trông rất thực.” Y quay lưng lại và cầm bát rượu lên.

Có tiếng nữ nhân gào khóc thê thảm át cả tiếng rì rầm xôn xao của đám đông. Kiều Thái, nãy giờ vẫn chăm chú nhìn xuống, đột ngột đứng bật dậy. Y ngắt lời:

“Không phải là thủ thuật đâu, Mã đệ à! Đó là một vụ sát nhân rõ ràng! Cùng đi đến đó nào!”

Hai nam nhân phóng nhanh xuống cầu thang và chạy ra bên ngoài. Họ huých khuỷu tay mở đường xuyên qua đám đông đang kích động để đến bên tám chiếu. Hài tử kia nằm ngửa, ngực đầm đìa máu. Vương thị đang quỳ bên cạnh, thần thức vừa khóc nức nở vừa vuốt ve khuôn mặt nhỏ bé, bất động của hài tử. Bào Thập Lang và thiếu nữ kia đứng ngây như phỗng, mặt tái mét, nhìn chằm chằm vào thi thể của hài tử đáng thương ấy. Họ Bào vẫn còn cầm thanh gươm nhuộm máu.

Mã Vinh giật mạnh nó ra khỏi tay họ Bào và giận dữ hỏi:

“Tại sao người làm như vậy?”

Bào Thập Lang sức tình khôi trạng thái sửng sờ. Nhìn Mã Vinh thẳng thốt, y lắp bắp:

“Không phải thanh gươm đó!”

“Ta có thể giải thích, Mã quan gia!,” thương nhân buôn gạo họ Lao lên tiếng. “Đó là một tai nạn!”

Một nam nhân béo lùn bước đến; đó là lý chính của khu phía Tây thành. Kiều Thái ra lệnh cho y cuộn thi thể hài tử lại trong tấm chiếu cói và đưa về nha phủ để Ngõ tác khám nghiệm. Khi lý chính nhẹ nhàng đỡ mẫu thân của hài tử đứng lên, Kiều Thái nói với Mã Vinh, “Chúng ta hãy đưa những kẻ này lên Thúy Điều tửu quán hỏi rõ ngọn ngành đi!” Mã Vinh gật đầu. Kẹp thanh gươm dưới nách, y nói với Lao Tùng Phủ, “Người cũng phải đi cùng, Lao chưởng quỹ. Và hãy bảo lão già kia mang cái rương cùng thanh gươm còn lại theo.”

Y tìm kiếm tên lưu manh cao lớn đã gây hấn với họ Lao, nhưng giờ đây hấn đã biến mất không thấy tăm hơi đâu cả. Lên tầng hai của Thúy Điều tửu quán, Mã Vinh bảo họ Bào, hai nữ nhân đang khóc lóc và lão già đánh trống ngồi xuống bên chiếc bàn ở góc phòng. Y rót rượu từ cái vò mà y và Kiều Thái đang uống ra mời họ. Y hy vọng rượu mạnh sẽ giúp cho họ bình tĩnh lại. Sau đó, Mã Vinh quay sang Lao Tùng Phủ và ra lệnh cho gã giải thích. Y biết rằng ca kịch là sở thích của họ Lao, gã tham dự tất cả những buổi trình diễn của các gánh hát giang hồ. Khuôn mặt chữ điền của họ Lao, với hàng ria mép và chòm râu đen ngắn ngắn, trông thật nhợt nhạt và buồn rầu. Gã chỉnh lại chiếc mũ ô sa, rồi bắt đầu dè dặt nói:

“Như ngài có thể đã biết, Mã quan gia, Bào Thập Lang là chủ gánh hát, sở trường là diễn xiếc và ảo thuật.” Gã dừng lại, đưa bàn tay vuốt mặt, sau đó cầm lấy thanh gươm thứ hai mà lão già đánh trống đã đặt trên bàn. “Ngài có thể đã nhận ra những thanh gươm đặc biệt này,” họ Lao tiếp tục nói. “Lưỡi gươm rỗng và chứa đầy máu lợn. Đầu mũi gươm được làm giả dài khoảng hai thốn, có thể

trượt ngược vào lưới nếu thanh gươm đâm vào thứ gì đó. Do vậy, cứ như thể là khi mũi gươm đâm sâu vào, máu lợn sẽ bắn ra tạo ảo giác hoàn toàn như thật. Khi thanh gươm được rút ra, mũi gươm trở về vị trí ban đầu, lại được đẩy ra ngoài nhờ một vòng mây hình xoắn ốc ẩn bên trong. Ngài có thể tự mình kiểm tra!”

Mã Vinh cầm lấy thanh gươm từ tay họ Lao.

Y nhận thấy có một đường rãnh mỏng bao quanh nó, bên dưới mũi gươm cùn khoảng vài thốn. Y quay lại và đâm kiếm xuống sàn gỗ. Mũi gươm trượt vào trong, và máu đỏ bắn vọt ra. Vương thị bắt đầu gào lên. Chồng thị vội vàng đưa cánh tay quàng quanh bờ vai vợ mình. Thiếu nữ vẫn ngồi im, bất động tựa như hóa đá. Lão già giận dữ gầm bầm và giật mạnh chòm râu lởm chởm của mình.

“Không khéo léo cho lắm, Mã đệ à!” Kiều Thái ngắt lời.

“Đệ phải xác thực chứ, đúng không nào?” Mã Vinh nói với vẻ ăn năn. Y cầm lấy thanh gươm thật trong tay, và cân bằng cả hai vũ khí một cách cẩn thận. “Hai thanh kiếm này ước chừng có trọng lượng xấp xỉ nhau.” Y lẩm bầm. “Và trông cũng giống nhau hoàn toàn. Thật nguy hiểm!”

“Thanh gươm giả đáng ra phải nằm bên trên,” họ Lao nói, “còn thanh gươm thật nằm bên dưới. Sau màn ảo thuật đâm gươm, tiểu hài tử sẽ đứng dậy, rồi cầm thanh gươm thật múa cùng phụ thân.”

Họ Bào đứng lên. Tiến đến bên Mã Vinh, y khàn giọng hỏi:

“Ai đã tráo đổi hai thanh gươm?” Khi thấy Mã Vinh chỉ mím chặt môi, họ Bào nắm lấy vai y và hét lên:

“Ai đã làm vậy, ta hỏi ngài?”

Mã Vinh nhẹ nhàng nói lỏng nắm tay của họ Bào và đẩy y ngồi xuống. “Chúng ta sẽ tìm ra,” y nói. “Người hoàn toàn chắc chắn rằng

mình đặt thanh gương giả lên trên giá đỡ chứ”

“Dĩ nhiên! Chẳng phải bọn ta đã diễn trò đó đến cả trăm, cả ngàn lần rồi hay sao?”

Mã Vinh hét xuống phía cầu thang để kêu thêm rượu. Y ra hiệu cho Kiều Thái và Lao Tùng Phủ theo mình đến ngồi bên chiếc bàn phía trước cửa sổ. Khi họ đã an tọa, y thì thầm với họ Lao, “Bọn ta đã xem diễn trò từ cửa sổ này. Bọn ta thấy người và một đại hán đứng gần cái rương trúc và giá đặt gương. Còn ai khác đứng gần hai người không?”

“Ta thực sự không biết,” họ Lao cau mày, đáp lời. “Khi hài tử đang diễn trò nhào lộn thì tên đại hán vốn đã đứng cạnh ta một lúc đó đột nhiên quay sang xin tiền. Khi ta từ chối, hán bắt đầu đe dọa Lao mỗ. Ta bảo hán là hãy biến đi. Sau đó... có chút động chân động tay.”

“Hán là ai?” Kiều Thái hỏi.

“Ta chưa bao giờ trông thấy hán trước đây. Có lẽ Bào Thập Lang biết.”

Kiều Thái đứng lên và hỏi các diễn viên. Họ Bào cùng hai nữ nhân kia đều lắc đầu, nhưng lão già đánh trống khò khè nói, “Lão biết hán rất rõ, thưa ngài! Hán đến xem kịch ở sân chùa Hộ Quốc mỗi đêm, chỉ trả có một đồng! Hán là một kẻ lang thang vô lại; tên là Ngô Đại Trùng.”

“Lão có thấy bất cứ ai khác đến gần giá gương không?” Kiều Thái hỏi.

“Làm sao lão biết được, các ngài không thấy lão phải để mắt đến buổi biểu diễn suốt hay sao?,” lão già phẫn nộ trả lời. “Lão chỉ nhận ra Lao chưởng quỹ và Ngô Đại Trùng, do đã quen biết họ từ trước. Nhưng còn nhiều người khác cũng đứng xem gần đó, chen chen lấn

lần. Làm sao mà lão có thể nhìn thấy rõ ràng chứ?”

“Rõ là lão không thể nhìn được,” Kiều Thái nói về cam chịu. “Và chúng ta cũng không thể bắt giữ cả đám đông.” Lại quay sang Bào Thập Lang, y hỏi:

“Người có nhận ra bất cứ người quen nào đứng gần tám chiếu không?”

“Ta không biết bất cứ ai ở chốn đây,” họ Bào đáp lời bằng giọng ỉu xiu. “Bọn ta đã đến huyện Ngưu Dị và huyện Quyên Thành, nhưng đây là lần đầu tiên ghé hát đến huyện này. Ta chỉ biết Lao chưởng quỹ. Gã tự giới thiệu với ta khi Bào mỗ đến khảo sát khu vực sân chùa để dựng sân khấu, và gã đã tử tế đề nghị giúp đỡ.”

Kiều Thái gật đầu. Y thích gương mặt cười mở, thông minh của Bào Thập Lang. Y quay lại với những người khác và nói với Lao Tùng Phủ, “Người nên dẫn các diễn viên này về nơi họ trú ngụ. Hãy nói với họ rằng dự kiến tối nay, Huyện lệnh đại nhân sẽ trở về, và nha phủ sẽ ngay lập tức điều tra vụ án mạng bản thiêu này. Ngày mai, họ sẽ phải có mặt tại phiên thăng đường buổi sáng để nghe thẩm án. Sau đó, thi thể của hài tử sẽ được trao lại cho Bào gia để an táng.”

“Ta cũng có thể đến đó chứ, Kiều quan gia? Họ Bào là một nam nhân tốt; ta muốn làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ y thoát khỏi tình thế khốn khổ này.”

“Kiều gì thì người cũng sẽ phải có mặt ở đó!” Mã Vinh lạnh nhạt nói. “Người là một nhân chứng quan trọng.”

Mã Vinh và Kiều Thái đứng lên rồi nói vài lời an ủi với gia đình bất hạnh ấy. Khi Lao Tùng Phủ dẫn họ và lão già xuống lầu dưới, hai bằng hữu lại ngồi bên chiếc bàn cạnh cửa sổ. Yên lặng, họ uống

cạn bát rượu của mình. Trong lúc Mã Vinh lại rót đầy bát cho cả hai, y nói, “Ồi, đệ hy vọng vậy là xong rồi. Tối nay chúng ta phải thuật lại toàn bộ cho đại nhân. Đây sẽ là một vụ án rất nan giải. Ngay cả đối với đại nhân!”

Y trao cho bằng hữu của mình một cái nhìn thâm trầm, nhưng Kiều Thái không bình luận thêm gì. Y vẫn vợ quan sát tiểu nhị đang đi lên lầu, mang theo một ngọn đèn dầu lớn. Khi tiểu nhị đã rời khỏi, Kiều Thái dần mạnh bát rượu xuống bàn và chua chát nói, “Thật là một vụ giết người bắn thiu! Lừa phụ thân tự tay giết chết nhi tử của chính mình, và lại ngay trước mắt mẫu thân nữa chứ! Đệ biết không? Chúng ta phải bắt được tên khốn kiếp hèn hạ đã mượn đao giết người đó! Ở đây và ngay bây giờ!”

“Đệ đồng ý,” Mã Vinh chậm rãi nói, “nhưng vụ án mạng này không phải là chuyện nhỏ. Đệ không dám chắc là Địch đại nhân có muốn chúng ta nhúng tay can thiệp vào việc điều tra hay không. Sai một ly đi một dặm, huynh biết đó!”

“Nếu chỉ làm những điều mà đại nhân có khả năng sẽ ra lệnh, thì chúng ta sẽ không gây tổn hại nhiều nhận gì đâu.”

Mã Vinh gật đầu. Sau đó, y mạnh mẽ nói:

“Được rồi, đệ cùng với huynh! Cát tường nhé!”

Cạn chén xong, y nói thêm với nụ cười nhản nhở, “Đây là cơ hội để chúng ta chứng minh khí phách mình! Khi bọn thân hào chí sĩ đó nói chuyện với chúng ta ở đây, họ không hề hé môi chê bai gì. Nhưng sau lưng chúng ta, họ nói rằng Mã - Kiều chỉ là một cặp đôi võ biên thô tục, chỉ giỏi ỷ mạnh hiếp yếu, là thứ vai u thịt bắp, đầu óc ngu si tứ chi phát triển!”

“Ở một mức độ nào đó,” Kiều Thái thận trọng nói, “thì họ nói

đúng. Chúng ta không phải là thư hương môn đệ. Đó là lý do tại sao huynh không mở màn đến việc giải quyết một vụ án liên quan đến lớp người cao quý trong triều đình, chẳng hạn thế. Tuy nhiên, vụ án mạng này là dành cho chúng ta, vì tất cả những kẻ liên quan đều thuộc tầng lớp thường dân mà chúng ta vốn đã quen thuộc.”

“Chúng ta hãy lên kế hoạch chi tiết cho công tác điều tra nào!” Mã Vinh gầm gừ. Y lại rót đầy bát rượu của cả hai.

“Địch đại nhân luôn bắt đầu với động cơ và cơ hội gây án,” Kiều Thái nói. “Trong vụ án này, động cơ rõ như ban ngày. Hiển nhiên hung thủ không thể có thâm cừu đại hận với một hài tử tám tuổi, nên có thể suy đoán chắc chắn hẳn vô cùng căm ghét Bào Thập Lang.”

“Phải. Và do họ Bào mới đến Phổ Dương lần đầu tiên, nên các nghi phạm được thu hẹp lại, chỉ còn những kẻ đã có quan hệ với y và gánh hát trong vài ngày gần đây.”

“Vẫn có khả năng là họ Bào đã chạm mặt một kẻ thù cũ tại chốn này,” Kiều Thái phản đối.

“Trong trường hợp đó thì có lẽ họ Bào đã kể cho chúng ta nghe ngay lập tức rồi,” Mã Vinh nói. Y suy nghĩ đăm chiêu một hồi. “Đệ không chắc rằng đã chẳng có kẻ nào trù tính mưu hại tiểu hài tử đó. Những hài tử như vậy có thể bất cẩn đi vào những nơi không nên đi; rồi nhìn thấy hoặc nghe thấy điều gì mà mình không nên biết. Một kẻ nào đó đã muốn giết người diệt khẩu, và thanh gươm giả là một cơ hội trời ban cho hắn.”

“Phải,” Kiều Thái thừa nhận. “Trời ơi, có nhiều khả năng quá!” Y nhấp một ngụm rượu, đoạn cau mày và đặt bát xuống. “Thứ này có mùi vị buồn cười sao đó!,” y nhận xét đầy vẻ kinh ngạc.

“Nó cũng vẫn là rượu mà chúng ta uống hồi nãy, nhưng giờ đây



đệ cũng nếm thấy vị không ngon nữa! Rượu chỉ ngon khi huynh đang hạnh phúc và thanh thoi! Huynh không thể thưởng rượu được khi đang có bao nhiêu điều bận tâm!”

“Đó là lý do tại sao đại nhân chỉ uống trà, tội nghiệp ngài ấy!” Kiều Thái quắc mắt cau có nhìn vào rượu, đoạn y cầm lấy nó và đặt xuống bên dưới bàn, để lẫn lóc trên sàn nhà. Khoanh cánh tay cơ bắp lại trong tay áo, y nói tiếp:

“Còn nói về cơ hội, cả họ Lao và họ Ngô đều đứng gần giá đỡ, ai trong số họ cũng có thể tráo đổi hai thanh gươm. Thế còn động cơ của bọn họ thì sao?”

Mã Vinh xoa cằm. Sau một hồi, y trả lời, “Liên quan đến họ Ngô, đệ chỉ có thể nghĩ đến duy nhất một người. Hoặc đúng hơn là hai. Đó là Vương thị và nhi nữ của thị. Trời ơi, đệ cũng chẳng trách được những nữ tử giang hồ ấy! Cứ nghĩ về những màn trình diễn của họ mà xem! Giả sử Ngô Đại Trùng có ý đồ xấu với một trong hai người hoặc cả hai, và Bào Thập Lang đã bảo hấn không được đụng chạm đến họ. Thế rồi họ Ngô đã ôm hận trong lòng?”

“Có thể. Nếu họ Ngô là một tên suy đồi bại hoại, một kẻ vô lại ti tiện, thì hấn có thể trả thù Bào gia theo cách bản thủ như thế. Nhưng còn Lao Tùng Phủ thì thế sao?”

“Không có khả năng đó! Lao Tùng Phủ là loại người gàn bướng, cổ hủ. Gã nhiệt tình với gánh hát của Bào gia chỉ là do tâm tính yêu thích những trò giang hồ mãi nghệ mà thôi. Nếu muốn mua vui, gã sẽ lạng lẽ và lén lút đến một thanh lâu kín đáo nào đó. Họ Lao sẽ chẳng dám khởi sự vụng trộm với một nữ diễn viên đâu.”

“Huynh đồng ý rằng Ngô Đại Trùng là nghi phạm lớn nhất của chúng ta,” Kiều Thái nói. “Ta sẽ đi tìm và hỏi chuyện hấn. Sau đó, ta cũng sẽ đến gặp họ Lao, chỉ là để hoàn thành thủ tục điều tra thôi,

có thể nói như thế. Còn đệ nên đi tới chùa Hộ Quốc, Mã đệ à, để tìm hiểu nội tình. Đại nhân nhất định sẽ muốn biết rõ về Bào gia, huynh cho là vậy.”

“Được rồi, đệ sẽ dò hỏi hai nữ nhân; đó là cách tiếp cận nhẹ nhàng nhất, đệ dám chắc là thế!” Mã Vinh đứng lên đầy mạnh mẽ.

“Có lẽ không được nhẹ nhàng như đệ nghĩ đâu,” Kiều Thái lạnh lùng nói khi y cũng đứng dậy. “Hai nữ nhân đó đều là diễn viên nhào lộn, nhớ đó! Họ biết cách sử dụng bàn tay của mình thế nào nếu đệ quấy rầy họ! Thôi vậy, chúng ta sẽ gặp nhau sau, tại nha phủ.”

Kiều Thái đi thẳng vào tửu điểm nhỏ nằm ở phía Đông thành, là nơi mà Thẩm Bát, Bang chủ Cái Bang đặt đại bản doanh ở đó.

Kẻ duy nhất có mặt tại tửu điểm bấy giờ là một nam nhân vai u thịt bắp, to lớn khác thường, đang tựa đầu nằm ngả nghiêng trên ghế bành. Hắn ngáy ầm ĩ. Đôi cánh tay to như cột buồm của hắn khoanh lại trên chiếc bụng trần to tướng, lòi ra từ chiếc áo khoác màu đen mòn vẹt xác xơ.

Kiều Thái nắm lấy Thẩm Bát, lắc một cách thô bạo. Hắn giật mình thức dậy. Trao cho Kiều Thái một cái nhìn đầy hiểm ác, hắn cúi kinh nói, “Người đã khiến lão già này sợ hết hồn! Nhưng dù gì cũng hãy ngồi xuống đây. Nói cho ta nghe ta có lợi gì từ cuộc nói chuyện với người.”

“Ta đang rất vội. Người biết một tên lưu manh tên là Ngô Đại Trùng chứ?”

Thẩm Bát chậm rãi lắc cái đầu to tướng của mình. “Không,” hắn nói vẻ chán ngán, “ta chẳng biết gì về hắn cả.”

Kiều Thái bắt gặp cái nhìn xảo quyệt, ma mãnh vừa lóe lên trong đôi mắt của kẻ đối diện. Y nôn nóng nói, “Người có thể chưa gặp

hắn, nhưng chắc chắn phải biết về hắn, đồ lừa đảo! Người ta vẫn thấy trông thấy hắn loanh quanh trong sân chùa Hộ Quốc.”

“Đừng có chửi ta!” Thảm Bát nói giọng đầy tổn thương. Rồi hắn nói thêm, vẻ tiếc nuối, “À, cái sân chùa ấy! Đại bản doanh cũ của ta. Những ngày đã qua, huynh đệ ơi! Vui vẻ và vô ưu! Hãy nhìn Thảm Bát này bây giờ, Bang chủ Cái Bang, hai vai chồng chất gánh nặng của nhiệm vụ cai quản! Ta?..”

“Gánh nặng duy nhất mà người mang vác chính là cái bụng phệ này,” Kiều Thái xen ngang. “Nói đi, ta có thể tìm được họ Ngô ở đâu?”

“Ồi,” Thảm Bát đáp lời vẻ cam chịu, “nếu người buộc phải đẩy vấn đề đến mức cực đoan như thế... Ta từng nghe nói có một nam nhân tự gọi mình bằng cái tên đó thường xuyên xuất hiện ở một tửu quán bên dưới tường thành phía Đông, đó là tửu quán thứ năm về phía Bắc tính từ cổng Đông thành. Đó chỉ là lời đồn đại, phiền người, ta...”

“Đa tạ Bang chủ!” Kiều Thái chạy ra ngoài.

Trên đường phố, y nhét chiếc mũ vào tay áo, và vò cho mái tóc mình rối bù lên. Đi một quãng ngắn thì y đến một nhà kho ọp ẹp được dựng bằng những tấm ván cũ kĩ tựa sát vào chân tường thành. Kiều Thái quan sát khu vực tối tăm, hoang tàn xung quanh đó, rồi y kéo tấm màn treo trước cửa ra và bước vào bên trong.

Cả nhà kho được chiếu sáng lờ mờ bằng một ngọn đèn dầu tỏa khói. Nó tràn ngập mùi hôi thối tởm lợm của dầu ôi và rượu rở tiền. Một lão già với đôi mắt lờ đờ, uể oải đang phục vụ rượu cạn đầng sau một quầy thu ngân bằng tre ọp ẹp. Ba nam nhân mặc y phục rách nát tả tơi đang đứng trước quầy. Vóc dáng cao lớn của Ngô Đại Trùng trội hơn hẳn những kẻ khác.

Kiều Thái đứng kế bên họ Ngô. Những kẻ kia lãnh đạm nhìn y; rõ là bọn họ không hề biết Kiêu Thái là một quan viên của nha phủ. Y gọi thức uống. Sau khi hớp một ngụm từ cái bát cơm nứt nẻ được dùng thay thế cho bát rượu, y nhỏ toẹt xuống nền nhà và gầm gừ với họ Ngô, “Gớm quá! Thật tệ hại, đồng các cuối cùng trong túi lại tiêu vào cái thứ rượu này!”

Một nụ cười nhả nhở hiện lên trên khuôn mặt to bản, rậm nắng của họ Ngô. Kiêu Thái nghĩ rằng hán trông giống như một tên côn đồ thô lỗ, nhưng không hoàn toàn khó ưa. Y tiếp tục nói, “Người có biết chỗ nào kiếm ăn được chút không?” “Không, ta không biết. Đáng lẽ ra, Ngô mỗ là người cuối cùng được hỏi câu này, huynh đệ à! Mấy ngày gần đây, ta cũng liên tục gặp chuyện xúi quẩy. Mới tuần trước, ta dự định cướp hai xe chở gạo ở Ngưu Dị. Việc dễ như trở bàn tay, chỉ phải hạ gục hai tên phu xe. Sự vụ đã được lên kế hoạch tỉ mỉ để ra tay trên một con đường vắng vẻ trong rừng. Nhưng vận đen của ta đã làm hỏng nó!”

“Người quá già để hành nghề thảo khấu rồi!” Kiêu Thái cười chế nhạo.

“Câm miệng lại và nghe đây! Ngay khi ta hạ gục tên phu xe thứ nhất, một tiểu tử từ đâu bỗng chạy tới, nhìn ta từ đầu xuống chân và hỏi ngớ ngẩn thế này, ‘Ông làm như thế vì lẽ gì?’ Ta nghe thấy có tiếng ồn, liền nhảy vào bụi cây thấp gần đó. Từ chỗ ẩn nấp của mình, ta nhìn thấy một cỗ xe có mui đang chở gánh hát đi qua khúc quanh. Tên mã phu thứ hai kể lại câu chuyện không hay vừa xảy ra cho bọn họ nghe, nói rằng ta đã cao chạy xa bay. Cả đám bọn họ đi cùng nhau, cả xe chở gạo cũng đi mất!”

“Xúi quẩy thật!” Kiêu Thái đồng ý. “Ngày hôm qua ta thấy một gánh hát đang trình diễn trên phố, có một tiểu tử diễn trò nhào lộn.

Nếu đúng là tiểu tử đó thì tốt hơn là người nên cẩn thận. Tiểu tử đó có thể nhận ra người đó.”

“Đã nhận ra ta rồi! Lại bắt quả tang một lần nữa! Lần này là ta với tỷ tỷ của tiểu quỷ đó! Người có thể tưởng tượng là ta đen như chó mực đến thế nào không? Nhưng tiểu quỷ đó còn gặp vận xui hơn. Nó đã chết rồi!”

Kiều Thái siết chặt dây đai đeo lưng của mình. Đây rốt cuộc là một vụ án đơn giản. Y lịch thiệp nói, “Người dĩ nhiên là rất đen đủi, Ngô Đại Trùng! Ta là quan viên của nha phủ, và ta yêu cầu người đi cùng ta!”

Họ Ngô chửi rửa tục tĩu, đoạn quay sang hét vào mặt hai tên khác, “Các chiến hữu nghe y nói rồi chứ, đây là tên cầu nô tài của nha phủ! Nào huynh đệ, chúng ta hãy cho tên săn trộm này một trận!”

Hai kẻ lang thang kia chậm rãi lắc đầu. Tên đứng tuổi hơn nói, “Người không phải là người ở đây, huynh đệ à. Hãy tự mình giải quyết mọi chuyện!”

“Chết tiệt! “, và hắn quay sang Kiêu Thái, “hãy ra ngoài đấu một trận ra trò!”

Một tên hành khất đang lảng vảng trong ngõ hẻm tối tăm đã nháo nhào lui đi chỗ khác khi trông thấy hai nam nhân đi ra ngoài, thủ thế chuẩn bị phân tài cao thấp.

Ngô Đại Trùng bắt đầu vung lên song quyền vào quai hàm Kiêu Thái, nhưng y đã thành thạo tránh né, gạt cú đấm sang một bên, rồi thuận thế trả đòn bằng cú giạt cùi chỏ vào bản mặt đối thủ. Họ Ngô cúi nhanh để né tránh, dùng cánh tay dài, vạm vỡ để tóm lấy eo Kiêu Thái. Kiêu Thái nhận ra khi đánh cận chiến thì họ Ngô không

phải là một đối thủ tầm thường; hấn cao bằng Kiều Thái nhưng nặng cân hơn nhiều và hấn đang tận dụng lợi thế này. Chẳng mấy chốc cả hai nam nhân đều hỗn hển thở dốc nặng nề. Nhưng về kĩ thuật cận chiến thì Kiều Thái nhỉnh hơn, y dồn sức thoát khỏi hừng chưởng của họ Ngô. Kiều Thái lùi bước, đoạn nện một quyền vào giữa mi tâm của y. Họ Ngô lắc lắc đầu, rồi tiến lại gần Kiều Thái, gầm gừ giận dữ.

Kiều Thái thủ thế đề phòng các tiểu xảo gian trá hiểm ác, nhưng rõ là họ Ngô cũng không thích chơi xấu. Hấn thực hiện đòn nhử, rồi lại đâm một cú trời giáng vào bụng Kiều Thái. Chiêu thức Mạnh Hồ Thôi Sơn uy lực mạnh mẽ, nếu y không né tránh được và đón đỡ bằng ngực thì khả năng cao là sẽ đo sán. Kiều Thái vờ bị trúng đòn và lão đảo lùi lại. Ngô Đại Trùng dụng độc thủ Độc Long Xuất Hải tung một cú đâm nhắm thẳng vào quai hàm của Kiều Thái để kết liễu y. Kiều Thái bắt lấy quả đâm của họ Ngô bằng cả hai bàn tay, uyển chuyển theo chiêu thế Hầu Tử Trộm Đào luôn xuống dưới cánh tay của họ Ngô, nâng hấn lên rồi ném qua lưng mình. Có âm thanh răng rắc vang lên khi xương bả vai của tên lưu manh bị trật khớp, hấn rơi sầm xuống đất, đầu đập vào một hòn đá tảng đánh ạch một tiếng. Họ Ngô nằm im bất động.

Kiều Thái lại đi vào nhà kho và bảo lão già đưa cho mình một sợi dây thừng, sau đó hãy chạy ra ngoài gọi lý chính cùng vài thuộc hạ.

Kiều Thái trói chắc hai chân họ Ngô lại. Sau đó y ngồi xuống và đợi lý chính tới. Họ Ngô được khiêng về nha phủ trên một cái cáng tạm bợ. Kiều Thái lệnh cho Giám ngục tổng giam họ Ngô vào một xà lim, cho gọi Ngõ tác và yêu cầu y hỏi sức cho hấn, rồi nắn lại xương vai.

Sau khi thu xếp xong mọi việc, Kiều Thái tản bộ về phía công

đường, y chìm sâu trong suy nghĩ. Có một điều gì đó khiến y lo lắng. Sau tất cả, vụ án có lẽ không quá đơn giản như thế.

Trong lúc đó, Mã Vinh đã từ Thúy Điều tửu quán trở về nha phủ. Tắm rửa xong, y vận một bộ trường bào sạch sẽ tinh tươm, rồi tản bộ đến sân chùa Hộ Quốc.

Một đám đông hỗn tạp đang đứng lộn xộn quanh sân khấu được dựng bằng cọc tre. Sân khấu được chiếu sáng từ hai chiếc đèn lồng bằng giấy lớn. Buổi biểu diễn đã bắt đầu. Bào Thập Lang đã định khế thư, không dám để cái chết của nhi tử làm gián đoạn chương trình sân khấu thường nhật. Y cùng thê nhi, cả ba người đều vận trang phục lộng lẫy, đứng ở phía trước hai chiếc bàn chông lên nhau tượng trưng cho ngai vàng. Vương thị phất tay áo dài, ảo não hát một khúc ca theo nhịp đàn.

Mã Vinh đến bên khung tre cạnh sân khấu, nơi lão già đang cực lực kéo đàn, cùng lúc chân phải lão gõ một cái chiêng đồng. Mã Vinh chờ đợi cho đến khi lão đặt cây đàn sang một bên và đổi qua chơi một cặp phách gỗ. Y vỗ nhẹ vào lão và hỏi với một nụ cười toe toét đầy hàm ý:

“Ta có thể gặp các vị cô nương ở đâu?”

Lão già hát cái cầm đầy râu ria về phía cái thang gấp đằng sau lưng, sau đó lại gõ mạnh hơn vào cặp phách gỗ.

Mã Vinh leo lên gian phòng nghỉ được dựng tạm bợ, ngăn cách với sân khấu bằng những tấm chiếu trúc. Chỉ có một cái bàn trang điểm rẻ tiền đứng trơ trọi, trên đó vớt bừa bãi những cái đĩa đựng son phấn, cùng một chiếc ghế đầu thấp lè tè.

Những tiếng hò reo tán thưởng của khán giả ầm ĩ vang lên báo hiệu các diễn viên vừa xong một cảnh. Bức màn xanh dơ bẩn được

kéo sang một bên và Bào tiểu thư bước vào.

Ả vận trang phục khá giống của một công chúa, thân mặc tấm trường bào màu lục lấp lánh những lá đồng trang trí, đầu đội phượng quan lọng lẩy được trang hoàng hoa giấy sắc sỡ. Hai lọn tóc đen dài óng ả xõa xuống hai bên thái dương. Mặc dù gương mặt ả tô son điểm phấn hóa trang dày cộm, nhưng Mã Vinh nghĩ rằng thiếu nữ trông vẫn vô cùng quyến rũ. Ả liếc mắt nhìn Mã Vinh một cái, sau đó ngồi xuống chiếc ghế đầu. Nghiêng người về phía tấm gương để kiểm tra lại hàng lông mày vẽ của mình, ả hỏi với vẻ bơ phờ:

“Có tin tức gì mới sao?”

“Không có gì đặc biệt cả!” Mã Vinh vui vẻ đáp lời. “Ta chỉ đến đây để thăm viếng và trò chuyện cùng giai nhân thôi!”

Bào tiểu thư quay đầu lại và trao cho Mã Vinh một cái nhìn khinh khỉnh. “Nếu ngài nghĩ chuyện đó sẽ đưa mối quan hệ giữa ngài với ta tiến xa hơn,” ả ngắt lời Mã Vinh, “thì ngài sai rồi!”

“Ta muốn nói chuyện về song thân của nàng!,” y nói, sửng sốt trước lời cự tuyệt đột ngột này.

“Song thân? về mẫu thân của ta, ý ngài thế à! Ôi, về gia mẫu, ngài không cần người trung gian, gia mẫu luôn cởi mở với những cuộc đối chác tình tiền sông phẳng!”

Đột nhiên, thiếu nữ vùi mặt vào hai bàn tay và bắt đầu khóc thốn thức. Kiều Thái bước lại gần và vỗ nhẹ vào lưng ả. “Bào tiểu thư đừng quá bi ai! Tất nhiên câu chuyện khủng khiếp về tiểu đệ của nàng...”

“Nó không phải tiểu đệ của ta!,” ả ngắt lời y. “Cuộc sống này... Ta không thể chịu đựng thêm được nữa! Gia mẫu là một kỹ nữ, còn gia



phụ là một kẻ xuẩn ngốc rất mực si tình... Ngài có biết ta đang đóng vai gì không? Ta là công chúa, là kim chi ngọc diệp của phụ vương cao quý và mẫu hậu tiết hạnh! Thật là một trò đùa!”

Ả giận dữ lắc đầu, sau đó bắt đầu mạnh mẽ thoa phấn lên mặt. Thiếu nữ tiếp tục nói, giọng điệu đã bình tĩnh hơn, “Hãy tưởng tượng mà xem, nửa năm trước, gia mẫu đã đem hài tử đó về đây, chẳng hề báo trước gì cả! Nói với gia phụ rằng hài tử này là kết quả của một sai lầm nhỏ cách đây tám năm. Kẻ từng khiến gia mẫu gặp rắc rối ấy đã chăm sóc hài tử trong suốt thời gian đó, bây giờ thì hẳn quyết định không giữ nó lại nữa. Gia phụ lại bỏ qua, như mọi khi...” ả cắn môi.

“Nàng nghĩ,” Mã Vinh hỏi, “tối nay kẻ nào đã giở quỷ kế lừa gạt phụ thân nàng? Có lẽ y đã gặp một kẻ thù cũ tại chốn đây chăng?”

“Tại sao ngài lại nghĩ có kẻ đã cố ý tráo đổi hai thanh gươm?,” ả nói xẵng. “Gia phụ có thể bất cẩn nên cầm nhầm, đúng không? Hai thanh gươm giống hệt nhau mà. Chúng phải giống nhau, không thì trò ảo thuật trông sẽ không chân thực.”

“Phụ thân của nàng nói chắc như đinh đóng cột rằng có kẻ đã mượn đao giết người,” Mã Vinh bình phẩm.

Đột nhiên thiếu nữ giậm chân xuống sàn và kêu lên, “Đời ta thực khổ! Ta hận nó! Lạy trời, ta sắp có một sự khởi đầu mới. Cuối cùng, ta đã gặp được một nam nhân tử tế sẵn sàng trả một khoản sính lễ hào phóng cho gia phụ, và cưới ta về làm thiếp.”

“Làm tiểu thiếp người ta không phải lúc nào cũng dễ chịu đâu!”

“Không, ta sẽ không phải chịu thân phận tiểu thiếp quá lâu đâu, quan gia à! Chính thất của ông ấy đang bệnh nặng, đại phu nói mục cũng không sống thêm được quá một năm nữa.”

“Mà nam nhân may mắn đó là ai vậy?”

Bào tiểu thư ngần ngừ trong giây lát trước khi đáp lời, “Ta sẽ kể cho ngài vì ngài là một quan viên nha phủ. Hãy giữ kín việc này một thời gian nữa, được không? Đó là chưởng quỹ Lao Tùng Phủ. Ông ta gần đây làm ăn không tốt, nên chưa muốn thừa chuyện này với gia phụ trước khi có đủ ngân lượng. Ông ta hơi lớn tuổi, tất nhiên rồi, lại còn bảo thủ, gàn bướng, nhưng ta đã phát chán những gã thiếu niên vô công rồi nghề, chỉ biết uống rượu mua vui, dụ dỗ nữ nhân, thề non hẹn biển rồi lại cao chạy xa bay!”

“Rốt cuộc làm thế nào mà nàng quen biết họ Lao?”

“Ta gặp Lao chưởng quỹ đúng ngày Bào gia đến huyện Phổ Dương. Ông ấy đề nghị giúp đỡ gia phụ thuê sân khấu này. Lao chưởng quỹ vừa gặp đã yêu ta, ông ấy...”

Giọng nói của ả chìm trong tiếng vỗ tay đình tai nhức óc từ bên ngoài vọng vào. ả đứng bật dậy, đội phượng quan ngay ngắn rồi vội vã nói:

“Ta phải đi đây! Cáo từ!”

Bào tiểu thư biến mất sau bức màn trướng.

Mã Vinh thấy bằng hữu của mình đang ngồi đơn độc trong công đường vắng vẻ. Kiều Thái ngược lên nhìn và nói, “Dường như vụ án của chúng ta đã được giải quyết, Mã đệ à! Huynh đã bắt giam nghi phạm vào đại lao!”

“Tốt lắm!” Mã Vinh kéo ghế ngồi xuống và lắng nghe câu chuyện của Kiều Thái. Sau đó y kể cho Kiều Thái nghe về cuộc gặp Bào tiểu thư. “Kết hợp thông tin của hai chúng ta,” y kết luận, “hóa ra Bào tiểu thư đã có khoảng thời gian mặn nồng ngắn ngủi với họ Ngô, giữa những lần hẹn hò với họ Lao kia.Ồ, trông huynh như đang lo lắng

về điều gì vậy?”

“Mới nãy ta quên nói với đệ,” Kiều Thái chậm rãi đáp lời, “Ngô Đại Trùng không ngoan ngoãn bó tay chịu trói, mà huynh đã phải đấu với hắn một trận kịch liệt. Nhưng họ Ngô chiến đấu đường hoàng, không hề dùng một quyền cước xấu xa, bỉ ổi nào cả. Ta có thể mừng tượng ra cảnh họ Ngô bẻ gãy cổ hài tử trong cơn thịnh nộ lôi đình khi hắn bắt gặp nó nhìn trộm mình đang bận rộn yêu đương với tỷ tỷ của nó, nhưng để giờ trò tiểu xảo ti tiện là tráo đổi hai thanh gươm thì... Không, Mã đệ à, đó không phải là tính cách của một hảo hán như hắn, huynh dám khẳng định với đệ!”

“Có những kẻ sở hữu đủ loại tính cách cùng một lúc,” Mã Vinh nhún vai nói. “Chúng ta hãy đi xem tên khốn đó ra sao rồi.”

Họ đứng dậy và đi tới đại lao phía sau công đường xử án. Kiều Thái bảo Giám ngục đưa Chánh Lục sự đến làm nhân chứng và ghi chép lại quá trình hỏi cung. Họ Ngô đang ngồi trên chiếc trường kỷ trong một xà lim nhỏ bé tối đen, tay và chân bị xích vào tường. Khi Kiều Thái nâng cao ngọn nến, họ Ngô nhìn lên và nói vẻ chua chát:

“Tên cầu nô tài kia, ta ghét phải thừa nhận điều này, nhưng đó là một cú ném khá hiểm đấy!”

“Quá khen rồi! Giờ người hãy kể cho ta nghe thêm về vụ cướp mà người đã trót làm hỏng.”

“Sao mà không dám kể chứ! Cùng lắm các người chỉ có thể buộc tội hành hung cho ta thôi. Ngô mỗ chỉ hạ gục một tên phu xe, thậm chí còn chẳng chạm đến một bao gạo nào.”

“Người định bán lại hai xe gạo như thế nào?” Mã Vinh hỏi về tò mò. “Người không thể bán được nhiều gạo đến thế, người đâu có thuộc phường buôn gạo.”

“Có buôn bán gì đâu!” Họ Ngô nói với một nụ cười toe toét. “Ta sẽ ném những bao gạo xuống sông, toàn bộ luôn!” Nhìn thấy nét mặt ngạc nhiên của huynh đệ Mã Kiều, hắn nói thêm, “Số gạo đó đã bị hỏng hết rồi. Gã buôn gạo muốn ta giúp đánh cắp số gạo đó, và rồi có lẽ phường buôn sẽ đền bù cho gã. Nhưng do ta thực hiện sự vụ cầu thả, nên gạo đã được giao đúng lúc, bị phát hiện ra là gạo xấu. Vì thế gã thương gia kia phải trả lại tất cả số ngân lượng mà gã đã nhận từ người mua. Thật xui xẻo. Tuy nhiên, ta vẫn nghĩ rằng gã nợ mình một lượng bạc cho những rắc rối mà ta phải chịu. Nhưng khi ta bảo với gã vậy, gã đã từ chối nhả ngân lượng ra!”

“Gã đó là ai?” Kiều Thái hỏi.

“Một thương nhân buôn gạo ở huyện này, Lao Tùng Phủ.”

Kiều Thái bối rối nhìn Mã Vinh. Rồi Mã Vinh hỏi:

“Làm sao mà người lại quen biết họ Lao? Người đến từ Ngưu Dị phải không?”

“Họ Lao là bằng hữu của ta từ lâu rồi! Ta quen biết gã đã nhiều năm, gã thường xuyên đến chơi huyện Ngưu Dị. Họ Lao miệng lưỡi trơn tru, ăn nói ngọt xớt, nhưng luôn sẵn đủ trò lường gạt. Tên khốn đạo đức giả ấy có một tổ uyên ương bí mật ở Ngưu Dị. Nữ nhân mà gã nuôi tại đó là bằng hữu với ả kỹ nữ của ta, từ đó mà ta được giới thiệu với họ Lao. Nhưng quả thật, một số kẻ có khiếu thẩm mỹ thật kỳ cục. Nữ nhân của ta là một ả lẳng lơ phong tình, còn tình nương của họ Lao lại là một mục dạ xoa xấu xí. Thế nhưng, ả kỹ nữ của ta đã kể rằng mục đã sinh một nhi tử cho gã. Có lẽ tám năm về trước, mục có nhan sắc khá hơn bây giờ. Có trời mới biết!”

“Lại nói về các nữ nhân,” Mã Vinh lên tiếng, “làm sao người bắt chuyện được với Bào tiểu thư?”

“Đơn giản thôi! Vừa nhìn thấy nàng trên sân khấu trong đêm diễn đầu tiên là ta đã thương nàng rồi. Đêm đó, rồi đêm sau đó nữa, ta dần dần la làm quen nhưng vẫn không được! Tối hôm qua, ta đã cố gắng lần nữa nhưng cũng vô ích, khi ấy ta vẫn đang chờ họ Lao trả công một lượng bạc. Đến khuya, sau buổi trình diễn, Bào tiểu thư trông rất mệt mỏi; dường như nàng rất căng thẳng và phiền muộn. Nhưng ta vẫn cứ hỏi nàng, và nàng cũng đã đáp lại, ‘Được rồi. Nhưng người phải hầu hạ ta cho tốt, đây là cuộc vui cuối cùng của ta!’ Thế là chúng ta lên vào một quầy hàng trống trải trong góc sân yên tĩnh, nhưng khi chúng ta vừa bắt đầu, hài tử kia thành linh xuất hiện tìm tỷ tỷ. Ta bảo nó cút xéo, và nó cút ngay. Ta không biết là do sự gián đoạn ấy hay vì thiếu rèn luyện, nhưng dù sao thì những điều xảy ra sau đó cũng đã khiến ta thất vọng. Cũng là chuyện thường tình thôi, các người biết mà, có khi mọi thứ tốt đẹp hơn mong đợi, nhưng có khi lại tồi tệ hơn. Tuy nhiên, những gì ta nhận được đều là ái tình miễn phí, thì sao ta dám phàn nàn cơ chứ?”

“Hôm nay ta thấy người cãi nhau với Lao Tùng Phủ trên phố,” Kiều Thái nói. “Lúc đó, hai người đều đứng gần giá gương. Người có thấy ai động tay động chân đến hai thanh gương đó không?”

Họ Ngô nhú mày, lắc đầu nói, “Lúc đó ta vừa lưu ý đến tên khốn họ Lao vừa để mắt đến hai nữ nhân kia. Bào tiểu thư đứng ngay trước mặt ta khi hài tử bắt đầu trò nhào lộn. Ta đã định véo mông nàng, nhưng thấy nàng quá lạnh nhạt, ta bèn véo mấu thân nàng thay vậy, nhằm lúc thị đang đẩy cái rương tre sang bên cạnh một chút. Ngô mõ chỉ nhận được phần thưởng duy nhất là một cái nhìn khinh bỉ. Lúc đó, họ Lao đã cố gắng thoát khỏi ta, gã suýt vấp phải cái rương khi ta nắm lấy tay áo kéo gã lại. Bất cứ ai cũng có thể trao đổi hai cái tăm xỉa răng đó trên giá đỡ.”

“Bao gồm cả người!” Mã Vinh lạnh lùng nói.

Họ Ngô cố gắng đứng bật dậy, chuỗi dây xích bị kéo căng ra kêu leng keng ầm ĩ. Hấn ngã xuống với một tiếng kêu la đau đớn. “VẬY RA ĐÓ LÀ NHỮNG GÌ MÀ CÁC NGƯỜI MUỐN, BỌN KHỐN!” Hấn hét toáng lên, “Muốn đồ vụ án mạng đề hèn ấy cho ta ư? Thật là ti tiện...” Hấn nhìn Kiều Thái và gào to, “Người không thể làm vậy với ta, tên cầu quan kia! Ngô Đại Trùng ta đã đánh thì sẽ đánh quang minh chính đại trước mặt, chứ không bao giờ dùng mưu hèn kế bẩn sau lưng. Giết một tiểu hài tử như vậy...”

“Hãy cẩn thận nghĩ lại đi!” Mã Vinh khàn giọng nói. “Chúng ta có đủ cách thức và phương tiện để moi được sự thật từ miệng người!”

“Quỷ tha ma bắt người đi!” Họ Ngô gào lên.

Trở lại công đường, Mã Vinh và Kiều Thái ngồi xuống án thư lớn đặt sát bức tường chắn. Chánh Lục sự ngồi đối diện với họ, gần ngọn nến. Hai bằng hữu rầu rĩ quan sát y trong lúc y lấy từ ngăn kéo ra vài tờ giấy trắng và thấm ướt cây bút để ghi chép lại cuộc thẩm vấn. Sau một hồi yên lặng, Mã Vinh nói:

“Phải, đệ đồng ý với huynh rằng có lẽ họ Ngô đã không đổi hai thanh gươm. Dù vậy, tên khốn đó đã gây ra một tội khác. Hấn đã khiến vụ án rối tung lên!”

Kiều Thái gật đầu, chẳng vui vẻ gì cho cam. “Lao Tùng Phủ là một tên lừa đảo, cũng là một kẻ phóng đảng núp dưới cái vẻ ngoài đứng đắn. Đầu tiên là dan díu với một nữ nhân ở Ngưu Dị, bây giờ gã lại có ý đồ với Bào tiểu thư. Về tác phong, ả chẳng phải một ni cô; nhưng về dung mạo, trông ả cũng xinh xắn. Một khi đã định cưới ả về làm thiếp, họ Lao chẳng có lý do gì để sát hại nhi tử của Bào Thập Lang, nhưng dù thế nào thì chúng ta cũng sẽ giam gã vào đại lao. Khi Định đại nhân trở về, ngài ấy sẽ muốn tái thẩm họ Ngô.”

“Tại sao không để cho Bộ đầu đưa cả ba người Bào gia cùng với lão già đánh trống đến đây đêm nay? Thế là đại nhân sẽ có sẵn tất cả chi tiết liên quan đến vụ án trước mặt mình. Trong phiên thăng đường sáng mai, ngài ấy sẽ có thể bắt đầu thẩm án ngay lập tức!”

“Được lắm, Mã đệ à.”

Khi Mã Vinh quay trở lại, Chánh Lục sự đã hoàn thành các ghi chép của mình. Sau khi y đọc to lên cho Mã Vinh và Kiều Thái duyệt, Kiều Thái nói, “Ông múa bút khéo lắm, thôi thì ông viết luôn cả báo cáo hộ chúng ta đi nhé!”

Chánh Lục sự nhẩn nhin lấy ra một xấp giấy mới. Mã Vinh dựa lưng vào ghế, đẩy mũ ra khỏi trán. Y kể lại câu chuyện, bắt đầu từ khi họ chứng kiến vụ án mạng từ cửa sổ của Thúy Điều tửu quán. Sau đó, Kiều Thái đọc bản trình báo của mình về vụ bắt giữ Ngô Đại Trùng. Đây là một công việc khó khăn, vì họ biết rằng Địch Công không thích các báo cáo dài dòng, nhưng ông vẫn đòi hỏi phải có đầy đủ chi tiết. Cuối cùng, sau khi hoàn thành công việc, mặt họ cũng đã ướt đầm mồ hôi.

Khi Địch Công trở lại huyện Phổ Dương, thời gian cũng đã gần nửa đêm. Ông bước vào công đường, vẫn khoác tấm áo choàng lữ hành màu nâu, trông có vẻ mệt mỏi và lo lắng. Khi ba nam nhân vội vã bật dậy, quan án gay gắt hỏi:

“Đã xảy ra chuyện gì? Khi ta vừa bước xuống kiệu, Bộ đầu lập tức bẩm báo rằng các người đã giam hai nghi phạm sát nhân vào đại lao, và triệu tập bốn nhân chứng!”

“À, thưa đại nhân,” Mã Vinh dè dặt cất lời, “đó là một vụ án mạng khá ly kỳ, một tiểu hài tử bị sát hại. Kiều huynh và thuộc hạ đã điều tra đôi chút; tất cả đều được ghi chép cụ thể và tỉ mỉ ở đây. Bắt đầu là...”

“Hãy đến thư phòng của ta!” Địch Công cốc lốc cắt ngang. “Đem giấy tờ theo.”

Ông ra lệnh cho Chánh Lục sự mang một ấm trà lớn nóng hổi đến thư phòng rồi bước đi, theo sau là hai phụ tá. Ngồi xuống chiếc ghế bành lớn đặt sau án thư, Địch Công nói, “Công vụ ở huyện Ngưu Di đã được giải quyết ổn thỏa. Vị đồng liêu họ Bàng của ta rất có năng lực, làm việc với ngài ấy khá dễ chịu. Hồng Sư gia và Đào Cam ở lại đó thêm một ngày để tra xét vài chi tiết.”

Ông nhấp một ngụm trà nóng, rồi ngả người ra sau ghế và bắt đầu xem tập giấy tờ.

Mã Vinh và Kiều Thái ngồi thẳng đơ trên chiếc ghế đầu phía trước án thư. Cổ họng khô rang, nhưng bọn họ không nhận ra điều đó. Mã - Kiều lo lắng quan sát khuôn mặt của Địch Công để dò xét phản ứng của ông.

Thoạt đầu, Địch Công nhíu chặt hai hàng lông mày. Tuy nhiên, càng đọc gương mặt ông càng dần dần ra. Đến trang cuối cùng, Địch Công đọc lại một số đoạn, và yêu cầu Mã - Kiều thuật lại một số đoạn đối thoại đúng nguyên văn từng chữ một. Sau đó, ông ném tập giấy tờ lên án thư. Ngồi thẳng lưng lên, chậm rãi nở một nụ cười, ông nói:

“Cổ nhân có câu, kẻ sĩ cách biệt ba ngày, khi gặp lại phải nhìn nhau bằng con mắt khác. Ta mới đi có ba ngày, các người không chỉ xử lý rất tốt các công vụ thường nhật, mà còn điều tra cẩn thận vụ kỳ án này, hành động mau lẹ, khám phá ra các manh mối quan trọng, không hổ là trợ thủ của ta. Về sau, ta có thể yên tâm để các người hành động độc lập rồi. Hai vụ bắt giữ này hoàn toàn hợp lý.”

Hai phụ tá của Địch Công cười toe toét. Mã Vinh cầm lấy ấm trà và nhanh chóng châm đầy chén cho Kiều Thái và mình.



“Bây giờ,” Địch Công nói tiếp, “chúng ta hãy xét lại vụ án. Trước tiên, chúng ta thực sự chưa có đủ chứng cứ để chứng minh đây là một vụ giết người. Bào Thập Lang đã rất vội vàng, vì sau khi diễn trò nhào lộn, họ phải chạy về chùa Hộ Quốc để chuẩn bị diễn kịch; mà trời lại sắp tối. Nên rất có thể họ Bào đã cầm nhầm thanh gươm. Chính y đã kêu oan, nhưng có lẽ là do sợ bị khép vào tội ngộ sát, các diễn viên giang hồ vốn sợ chết khiếp quan quân triều đình.” Địch Công dừng lại và vuốt bộ râu dài. “Mặt khác, những dữ kiện mà các người tìm hiểu được từ những người có liên quan đến sự cố này cho thấy có nhiều lý do khác nhau khiến họ có thể đã cố tình trao đổi hai thanh gươm. Kể cả họ Bào.”

“Tại sao Bào Thập Lang muốn giết nhi tử của mình?” Mã Vinh thốt lên.

“Để trả thù người vợ lăng lơ của mình và gã tình nhân của thị, thương nhân buôn gạo họ Lao.” Giơ tay lên ra dấu yêu cầu các thuộc hạ đang sừng sốt hãy im lặng, Địch Công tiếp tục, “Hai người không nghi ngờ hài tử được sinh ra từ tổ uyên ương ở Ngưu Dị là đứa con ngoài giá thú của Vương thị à? Lao Tùng Phủ hứng thú với sân khấu, kịch nghệ; ta cho rằng gã gặp Vương thị khi gánh hát đang biểu diễn ở Ngưu Dị. Khi nhi tử của họ ra đời, đôi gian phu dâm phụ đã giao nó cho một bà lão ở Ngưu Dị nuôi dưỡng. Tám năm sau, Vương thị quyết định nhận lại đứa trẻ, điều đó nghĩa là thị phải thú nhận sự không chung thủy của mình với phu quân. Bào thị khẳng định phụ thân mình đón nhận chuyện ấy rất bình tĩnh, nhưng sự thờ ơ của Bào Thập Lang có thể chỉ là giả tạo. Hôm nay, khi họ Bào thấy Lao Tùng Phủ đang đứng gần giá gươm, y nhận ra đây là cơ hội tuyệt vời để trả thù người vợ bội bạc của mình, loại bỏ được đứa con bất hợp pháp và lôi kéo họ Lao vào một vụ án mạng. Bởi y

lường trước chúng ta cũng có thể nghi ngờ họ Lao là hung thủ.”

Thêm một lần nữa, Mã Vinh và Kiều Thái muốn lên tiếng, nhưng Địch Công lại ra hiệu cho họ im lặng và nói tiếp:

“Lao Tùng Phủ cũng có cơ hội, kiến thức đặc biệt của gã về các đạo cụ sân khấu đã được tận dụng, và không chỉ có một động cơ. Tổng tiền là động cơ đầu tiên mà bản quan nghĩ đến. Khi gánh hát của Bào gia đến huyện Phổ Dương, Lao Tùng Phủ đã đề nghị trợ giúp, có lẽ hy vọng ôn lại mộng xưa với Vương thị. Thế nhưng, phu phụ Bào gia đã cố gắng tổng tiền gã ta. Tiểu hài tử đó chính là bằng chứng sống cho các hành vi phóng đảng, cầu thả của họ Lao tại Ngưu Dị. Bằng cách tráo đổi thanh gươm, họ Lao sẽ hủy hoại bằng chứng đó, và gã có thể bắt họ Bào phải im miệng bằng cách đe dọa sẽ tố cáo rằng y đã sát hại đứa con ngoài giá thú của vợ mình vì ghen tuông.

Và còn Vương thị nữa. Nhi nữ của thị đã kể cho Mã Vinh nghe rằng mẫu thân của mình thực tế là một kỹ nữ, mà những cảm xúc của kỹ nữ thường rất khó đánh giá. Khi Vương thị nhận ra rằng Lao Tùng Phủ, tình nhân cũ, giờ đã chuyển tình cảm yêu mến sang nhi nữ của mình, thị có thể trả thù gã bằng cách sát hại nhi tử của họ Lao. Tuy nhiên, chúng ta không nên quá coi trọng lời khai của Bào thị, bởi vì ả cũng hành xử thật hoang đường. Ắ không ngần ngại gọi mẫu thân mình là một kỹ nữ và phụ thân là một kẻ ngốc, nhưng chính mình thì vừa đồng ý làm thiếp của Lao Tùng Phủ, lại vừa không kiêng dè chút nào đi dan díu với một kẻ lang thang. Chỉ không rõ Bào thị có biết họ Lao từng là tình nhân của mẫu thân mình hay không.”

Mã Vinh nói, “Thuộc hạ thấy Bào tiểu thư buồn bã vô cùng, hẳn là khi lưu lạc giang hồ đã tạo ngộ rất nhiều bất hạnh, nàng có ý muốn

rời khỏi gánh hát như vậy, chắc chắn phải có nỗi khổ không thể nói rõ trong lòng.”

Địch Công suy tư nhìn hai phụ tá của mình, đoạn nói, “Ta chỉ đang xem xét mọi khả năng. Chẳng ích lợi gì khi điều tra sâu xa hơn trước lúc hiểu rõ các mối quan hệ tình cảm của những kẻ có liên quan.”

Địch Công cầm giấy tờ lên một lần nữa, lật nhanh và đọc lướt qua chúng, thỉnh thoảng dừng lại nghiên cứu một đoạn nào đó. Đặt chúng xuống, ông trầm ngâm nói, “Phải nhớ rằng những nữ tử giang hồ này sống ở hai thế giới hoàn toàn khác nhau. Trên sân khấu, họ là công chúa giai lệ, kim chi ngọc diệp, thoát lại biến thành tiên nữ Dao đài, Lạc thần Mật Phi, thoát lại thành hồng phấn anh hùng, cân quắc nữ hiệp. Rời khỏi ánh đèn sân khấu, họ chỉ là phận bèo trôi dạt, vận mệnh bấp bênh, chịu đủ ỨC HIẾP, sinh hoạt khổ sở. Một cuộc sống hai mặt như thế có thể bóp méo tính cách của con người, hình thành những tư tưởng kỳ dị, cử chỉ hành vi không hợp lễ pháp.”

Địch Công chìm sâu vào thỉnh lặng, ông hớp một ngụm trà, đoạn lại ngồi xuống miên man suy nghĩ trong hồi lâu, chậm rãi vuốt hàng tóc mai dài của mình.

“Đại nhân có cho rằng Ngô Đại Trùng vô tội không?” Kiều Thái hỏi.

“Không. Ít nhất là tại thời điểm này. Đúng là Ngô Đại Trùng đã gây một ấn tượng tốt với cả hai người, và ta biết đánh giá của hai người về hắn có thể hoàn toàn chính xác. Tuy nhiên, những kẻ côn đồ sống lang thang rày đây mai đó đôi khi có những tính cách rất kỳ lạ. Ngô Đại Trùng đã ra sức nhấn mạnh rằng do lỗi của Bào thị mà cuộc giao hoan của họ đã không thành công, và hắn đề cập đến nguyên nhân của sự gián đoạn là do tiểu hài tử kia gây ra. Nhưng

câu chuyện rất có thể hoàn toàn trái ngược, cụ thể chính là do bản thân họ Ngô đã bắt lực. Có thể hẳn lo sợ khả năng tình dục của mình đã bị hủy hoại vĩnh viễn, và nỗi ám ảnh đó thôi thúc lòng hận thù bạo lực với hài tử ấy. Ta nghĩ thật là kỳ lạ khi họ Ngô lại kể lể dông dài như vậy về thói trăng hoa của mình với hai quan viên đang hỏi cung hẳn trong đại lao. Điều đó khiến bản quan không khỏi nghi ngờ rằng hẳn bị ám ảnh về vấn đề ấy ở một mức độ nào đó nên phải chăm chăm nói về nó. Và do họ Ngô đã có lần nói chuyện với lão già đánh trống, hẳn cũng có cơ hội để tìm hiểu về hai thanh gươm ấy. Nhưng mặt khác, có thể họ Ngô nói nhiều về đời sống ái tình của mình chẳng qua chỉ là muốn khoe khoang mà thôi.” Địch Công đứng dậy và mạnh mẽ nói tiếp, “Bây giờ ta sẽ triệu kiến những kẻ có liên quan đến vụ án này. Thư phòng này quá nhỏ bé. Hãy bảo Bộ đầu đưa tất cả bọn họ đến nha sảnh. Và kêu Chánh Lực sự gọi thêm hai Lực sự đến, để quy trình tra án có thể được tiến hành phù hợp. Trong khi hai người lo liệu mọi sự, ta sẽ đi thăm qua.”

Nha sảnh rộng rãi, đèn đuốc sáng choang. Trên án thư giữa phòng đặt hai giá nến lớn bằng bạc, ống bút, nghiên mực cùng kinh đường mộc. Phu thê Bào Thập Lang, Bào tiểu thư và lão già đánh trống đang ngồi ở hàng ghế phía trước án thư. Ngô Đại Trùng đứng bên trái giữa hai Bộ khoái, còn Lao Tùng Phủ đứng ở phía đối diện, cũng bị kẹp giữa hai Bộ khoái khác. Chánh Lực sự và hai phụ tá ngồi tại một chiếc bàn nhỏ hơn. Các diễn viên và phạm nhân cố tình phớt lờ nhau; tất cả đều nhìn thẳng về phía trước. Một không gian yên tĩnh đầy chết chóc bao trùm cả gian sảnh.

Đột nhiên, cánh cửa đôi được Bộ đầu mở tung ra. Địch Công tiến vào, theo sau là Mã Vinh và Kiều Thái. Ông đội mũ ô sa, đeo đai

ngọc chỉnh tề, quan bào xanh lục nhạt thêu kim tuyến. Tất cả mọi người đều cúi thấp đầu khi ông đến bên án thư và ngồi xuống chiếc ghế bành lớn bằng gỗ mun chạm trổ. Hai trợ thủ đứng ở hai bên Địch Công. Không khí trong nha sảnh vô cùng trang nghiêm, yên lặng như tờ.

Thoạt đầu, Địch Công quan sát hai phạm nhân, họ Ngô trông có vẻ cẩu kính còn họ Lao thì đạo mạo, kiêu cách. Ông nghĩ các trợ thủ của mình đã miêu tả rất chính xác về hai nam nhân này. Sau đó, Địch Công lặng lẽ quan sát ba diễn viên. Nhận thấy họ có vẻ nhợt nhạt và mệt mỏi, ông nghĩ về một ngày dài nặng nề mà họ vừa trải qua, Địch Công cảm thấy hơi áy náy khi phải đánh tâm lý chiến với họ, như ông đang trù tính. Quan án thở dài, sau đó hắng giọng và bình thản nói:

“Trước khi ta đặt câu hỏi thẩm vấn với hai phạm nhân, đầu tiên bản quan muốn được biết chính xác mối quan hệ gia đình giữa những người ở đây với hài tử quá cố.” Dán chặt ánh mắt vào Vương thị, Địch Công tiếp tục:

“Vương thị, bản quan được biết rằng hài tử đó là đứa con ngoài giá thú của ngươi. Đúng vậy chứ?”

“Vâng, thưa đại nhân,” thị trả lời với một giọng nói đầy mệt mỏi.

“Tại sao ngươi không đem hài tử về nhà nuôi mà lại đợi cho đến tận khi nó được tám tuổi?”

“Bởi vì dân nữ ngại ngần phải kể với phu quân của mình, và do phụ thân của đứa bé đã hứa sẽ chăm sóc nó. Từng có thời điểm, dân nữ nghĩ rằng mình đã yêu nam nhân đó; vì gã mà dân nữ đã bỏ rơi phu quân mình trong hơn một năm. Gã nói rằng phu nhân của mình đang mắc bệnh nan y, và sau khi mục chết thì gã sẽ tục huyền với dân nữ. Nhưng sau khi phát hiện ra gã thực ra chỉ là một tên

ngụy quân tử phẩm hạnh bất chính, dân nữ đã đoạn tuyệt với gã. Dân nữ không gặp lại gã, cho đến cách đây nửa năm, dân nữ lại tình cờ chạm mặt gã khi Bào gia đang biểu diễn ở kinh thành. Gã muốn nối lại tình xưa nghĩa cũ với dân nữ. Khi dân nữ khước từ thì gã nói nếu vậy, gã không còn lý do gì để phải chi trả ngân lượng nuôi hài tử kia nữa. Sau đó, dân nữ đã kể lại ngọn nguồn mọi chuyện cho phu quân nghe, cầu xin chàng khoan dung mà thu nhận hài tử kia.” Thị nhìn người diễn viên bên cạnh mình đầy trù mến và tiếp tục, “Bào lang tâm địa thiện lương, chàng không hề quở trách dân nữ. Chàng nói rằng hài tử là những gì mình cần để hoàn thiện gánh hát này, và chàng sẽ đào tạo nó trở thành một nghệ nhân nhào lộn giỏi. Bào lang quả thật đã làm thế! Thiên hạ coi thường nghề nghiệp này, thừa đại nhân, nhưng phu quân và dân nữ lại rất tự hào. Phu quân vô cùng yêu thương nhi tử, coi nó như con thân sinh vậy, chàng...”

Thị cắn đôi môi co giật của mình. Sau giây lát im lặng, Địch Công hỏi, “Người có kể cho phu quân của mình biết gã tình lang đó là ai không?”

“Không, thưa đại nhân. Nam nhân ấy đối xử với dân nữ rất đê tiện, nhưng dân nữ thấy không cần phải hủy hoại danh tiếng của gã. Ngay cả bây giờ cũng không. Và Bào lang cũng chưa bao giờ tra hỏi dân nữ cả.”

“Ta hiểu,” Địch Công nói. Lời cung khai thẳng thắn của Vương thị đã xác nhận một sự thật. Bây giờ ông đã biết ai là kẻ đã sát hại tiểu hài tử kia. Và cũng biết cả động cơ, đó là giết người diệt khẩu, đúng như Mã Vinh đã suy đoán rất chính xác ngay từ đầu. Nhưng sau đó trợ thủ của ông đã thất bại khi áp dụng giả thuyết này vào các manh mối được đưa ra ánh sáng. Giật mạnh hàng ria mép, Địch Công

phiền muộn ngấm rằng mặc dù bây giờ ông đã biết kẻ nào tráo đổi hai thanh gươm, nhưng lại chẳng có bằng chứng. Nếu không nhanh chóng hành động thì ông sẽ không bao giờ có thể chứng minh được ai là kẻ sát nhân. Ông phải khiến cho hung thủ thú nhận tại đây, ngay bây giờ, trước khi kẻ đó có thời gian để hiểu ra đầy đủ hàm ý trong lời cung khai của Vương thị. Địch Công cộc lốc nói với Bộ đầu:

“Đưa bị cáo họ Lao ra trước công đường, diện kiến bản quan!”

Khi thương nhân buôn gạo đứng trước án thư, Địch Công gay gắt nói với gã:

“Lao Tùng Phủ, ở huyện Phổ Dương này, ngươi đã cẩn thận xây dựng danh tiếng của một thương nhân buôn gạo trung thực, đạo mạo, một chính nhân quân tử, nhưng ta biết tất cả hành tung của ngươi tại huyện Ngưu Dị. Ngươi đã cố gắng đánh lừa phường buôn gạo, và ngươi có một tình nhân bí mật ở đó. Ngô Đại Trùng đã cung cấp thêm các chi tiết. Ta khuyên ngươi nên thành thật trả lời các câu hỏi ta, không được hàm hồ, quanh co. Ngươi có thừa nhận mình chính là kẻ từng có gian tình với Vương thị tám năm về trước không?”

“Tiểu nhân thừa nhận,” Lao Tùng Phủ trả lời với giọng nói run rẩy, hoang mang. “Kẻ hèn này cầu xin đại nhân...”

Có một tiếng kêu uất nghẹn vang lên. Bào tiểu thư chồm dậy khỏi ghế của mình. Siết chặt hai tay, ả nhìn chăm chăm vào họ Lao, mắt hạnh tròn tròn. Gã lùi lại, lẩm bầm gì đó. Đột nhiên ả lao vọt tới trước mặt họ Lao, giáng cho gã một cái tát:

“Ta đã ước định chung thân với ngươi, nhưng hóa ra ngươi lại là kẻ mặt người dạ thú như vậy! Năm đó lừa mẫu thân ta, giờ lại muốn vấy bẩn ta ư? Chỉ hận ta có mắt không tròng nên mới bị ngươi lừa gạt! Ta sợ tiểu đệ sẽ nói ra chuyện của ta với Ngô Đại Trùng, nên

mới lên trao đổi hai thanh gươm, giết người diệt khẩu, toàn tâm toàn ý mong chờ ngày được về làm thiếp của người! Trời ơi! Ta còn sống làm gì? Ta đã tin lầm kẻ súc sinh, phạm vào tội nghiệt thương thiên hại lý...”

Ả như phát điên, tấn công gã nam nhân đang co rúm, đôi tay giơ lên như móng vuốt, vừa khóc vừa mắng. Hai Bộ khoái vội vàng bước đến phía trước và tóm lấy hai cánh tay của ả. Khi Địch Công ra hiệu, họ giải ả đi, Bào tiểu thư vừa giãy giụa vừa kêu khóc, thê thảm đến xé lòng.

Phu thê họ Bào nhìn theo nhi nữ, ánh mắt họ ngỡ ngàng không dám tin đó là sự thật. Rồi Vương thị òa lên khóc nức nở.

Địch Công đập kinh đường mộc lên bàn. “Ngày mai, ta sẽ nghe lời thú tội của Bào thị tại công đường. Còn đối với người, Lao Tùng Phủ, bản quan sẽ tiến hành một cuộc điều tra kĩ lưỡng, thấu đáo nhằm vào tất cả những thương vụ của người, và ta đảm bảo rằng người sẽ phải lãnh một bản án tù rất dài. Ta căm ghét những kẻ như người và Ngô Đại Trùng, các người mặc dù không phải là thủ phạm của vụ án này, nhưng hành vi cầu thả, đòi phong bại tục, lễ pháp khó dung. Ta phán họ Ngô phải sung vào Bắc Trân quân một năm lao dịch khổ sai, nhằm sửa chữa tính nết, cải tà quy chính. Sau đó, người cũng có thể xin tòng quân, trở thành một binh sĩ chính thức, phụng sự triều đình.”

Quay về phía Bộ đầu, Địch Công nói thêm:

“Hãy áp giải hai phạm nhân trở lại đại lao.”

Trong một lúc, Địch Công lặng lẽ ngó nhìn phu thê Bào gia. Nữ nhân đã ngừng khóc, ngồi thừ ra đó, đôi mắt thất thần u uất. Bào Thập Lang lo lắng ngó nhìn vợ của mình, những nếp nhăn trên gương mặt đầy biểu cảm của y càng hằn sâu. Địch Công ôn hòa nói



với họ:

“Nhi nữ của các người không thể đối chọi với cuộc đời cay nghiệt mà số phận áp đặt cho mình, nhân phẩm của ả đã bị hủy hoại hoàn toàn. Ta phải đưa ra án tử cho ả. Điều đó có nghĩa là phu thê các người bị mất cả nhi tử và nhi nữ của mình chỉ trong cùng một ngày. Nhưng thời gian sẽ chữa lành vết thương ác nghiệt này. Cả hai người vẫn còn tráng niên, các người yêu nhau và yêu nghề, đó sẽ là nguồn an ủi cho hai người. Dù tương lai phía trước tưởng chừng chỉ là một màn đêm tăm tối, nhưng hãy nhớ rằng sau những đám mây đen sẽ là ánh bình minh rực sáng.”

Họ đứng dậy, cúi đầu thi lễ, từ biệt và rời đi.

# Hoàng lãng án

*Địch Công xông thẳng Soái đường  
Giải dân oan án, diệt phường ác gian  
Thương cho số kiếp hồng nhan  
Trong cơn lửa loạn, Địch can hành hình  
Ai gây nên án tày đình  
Dậy cơn binh biến, dân tình lầm than  
Sơn hà đương lúc nguy nan  
Ô sa cũng mặc, báo ngàn thánh ân  
Tướng quân gặp lúc phân vân  
Hùng tài đại trí Địch cân cơ đồ  
Tam quân thoát lúc mơ hồ  
Muôn binh vạn mã diệt đồ ngoại xâm...*

-Tùng Vũ-

Các sự kiện được miêu tả trong câu chuyện này xảy ra vào lúc Địch Công đang giữ chức Huyện lệnh lần thứ tư, cụ thể là ở Lan Phường, một huyện lỵ biệt lập nằm ở biên giới phía Tây của vương triều Đại Đường hưng thịnh. Tại đây, ông đã gặp rắc rối lớn khi bắt đầu thực thi các nhiệm vụ của mình, như đã được mô tả ở tập “Mê cung án” trong cùng bộ tiểu thuyết “Địch Công kỳ án”. Câu chuyện dưới đây kể về cuộc khủng hoảng nghiêm trọng đe dọa đến vận mệnh vương triều hai năm sau đó, vào mùa đông năm 672 sau Công nguyên, và làm thế nào mà Địch Công đã hóa giải thành công

*hai vấn đề hóc búa chỉ trong cùng một đêm, một tác động đến vận mệnh quốc gia, một tác động đến số phận của hai thường dân thấp hèn.*

**N**gay khi Địch Công bước vào thực phòng trên tầng thượng của tửu điểm, ông đã biết yến tiệc này rồi sẽ là một sự kiện ảm đạm. Ánh sáng từ hai giá nến lớn bằng bạc soi rọi lên những món đồ cổ nội thất đẹp đẽ, ấy vậy mà gian phòng trống trải chỉ được sưởi ấm bằng một lò than nhỏ bé, với hai ba hòn than đang dần cháy lụi trong đám tro tàn. Những bức màn lót lụa thêu không thể ngăn cản được làn gió lạnh lẽo lùa vào gian phòng, gợi nhớ đến vùng đồng bằng tuyết phủ trải dài hàng nghìn dặm ngoài biên giới phía Tây của vương triều Đại Đường.

Tại chiếc bàn tròn chỉ có một nam nhân cao niên gầy gò đang ngồi, đó là Huyện lệnh của Đại Thạch Khẩu, vùng huyện lỵ giáp ranh biên giới xa xôi hẻo lánh này. Hai nữ nhân đang đứng đằng sau ghế của ông ta bờ phờ ngó nhìn một nam nhân cao lớn, râu dài vừa đến.

Khuông Huyện lệnh vội đứng dậy và bước tới nghênh tiếp Địch Công.

“Khuông mỗ hết sức xin lỗi vì sự chuẩn bị nghèo nàn này!,” ông ta lên tiếng với một nụ cười ảm đạm. “Ta cũng đã mời hai vị Hiệu úy cùng hai vị phò mã chủ tới đây. Nhưng các vị Hiệu úy lại bị triệu tập đột xuất đến đại bản doanh của Chu Đô đốc, còn mấy vị phò mã chủ thì bị Chủ sự Võ khổ gọi đi. Sự khẩn cấp này...” Khuông Huyện lệnh giơ tay lên với dáng vẻ lực bất tòng tâm.

“Vậy là đêm nay chỉ Địch mỗ có vinh hạnh được đối ẩm với ngài!” Địch Công lịch sự lên tiếng.

Gia chủ đưa Địch Công đến bên bàn và giới thiệu thiếu nữ đứng bên trái mình là Tường Vi, thiếu nữ kia là Mạt Ly. Cả hai đều phục sức lòe loẹt và vận mấy bộ xiêm y lộng lẫy rẻ tiền. Họ chỉ là hai kỹ nữ tầm thường, không phải là những cô nương phong lưu tao nhã mà người ta thường trông đợi ở một bữa dạ yến. Tuy nhiên, Địch Công biết rằng hiện giờ mọi kỹ nữ thượng hạng ở Đại Thạch Khẩu này đều được dành riêng cho các tướng quân ở đại bản doanh của Chu Đô đốc. Khi Mạt Ly đã rót đầy chén rượu của Địch Công, Khuông Huyện lệnh cũng nâng chén của mình lên và nói:

“Địch Huyện lệnh đêm nay là khách quý của Khuông mỗ. Hãy nâng chén mừng chiến thắng của đại quân chúng ta!”

“Chúc mừng thắng lợi!” Địch Công cất lời rồi uống cạn một hơi.

Từ con phố bên dưới vọng lên tiếng động ầm ầm của những bánh xe ngựa bọc sắt đang chạy trên mặt đất đóng băng.

“Đó sẽ là những đoàn quân cuối cùng xông pha ra tiền tuyến cho cuộc phản công của chúng ta,” Địch Công nói với vẻ mãn nguyện.

Khuông Huyện lệnh chăm chú lắng nghe. Ông ta buồn bã lắc đầu, “Không phải đâu,” ông ta xẵng giọng nói, “họ tiến quân quá chậm chạp. Đại quân đang từ chiến trường trở về.”

Địch Công đứng lên, kéo bức màn sang một bên rồi mở cửa sổ, bất chấp cơn gió lạnh lẽo ùa vào. Dưới ánh trăng sáng lạ lùng, ông ngó xuống bên dưới thấy một hàng dài những chiếc xe được lữ ngựa ốm yếu, tiều tụy kéo đi. Chúng đang chở đầy thương binh và những thân hình gầy ốm phủ vải bạt. Địch Công mau chóng đóng cửa sổ lại.

“Chúng ta dùng bữa thôi!” Khuông Huyện lệnh lên tiếng, dùng đũa trở vào bát đĩa bằng bạc đặt trên bàn. Mỗi chiếc chỉ đựng chút dưa

muối, vài lát thịt sấy khô cùng với một ít đậu chín.

“Bữa ăn của phu xe trong bát vàng đĩa bạc, hoàn cảnh bây giờ là thế đấy!” Khuông Huyện lệnh nói vẻ chua chát. “Trước khi chiến tranh xảy ra, huyện ta vô cùng trù phú. Nay thì tất cả lương thực đang cạn kiệt dần. Nếu mọi sự không sớm thay đổi thì chúng ta sẽ phải đổi mặt với nạn đói.”

Địch Công vốn muốn an ủi Khuông Huyện lệnh, thế nhưng ông vội vàng lấy tay che miệng mình. Một cơn ho kịch liệt khiến thân hình mảnh mẽ của Địch Công cũng phải run rẩy. Vị đồng liêu nhìn ông với vẻ lo lắng và hỏi thăm, “Bệnh lao phổi cũng đã lan đến huyện của ngài rồi sao?”

Địch Công đợi cho đến khi cơn ho đã qua, đoạn ông vội uống cạn chén rượu rồi khàn giọng đáp lời, “Chỉ vài ca đơn lẻ thôi, vả lại chưa có trường hợp nào quá nặng. Ở dạng nhẹ, giống như ta thôi.”

“Vận khí của ngài còn tốt đó,” Khuông Huyện lệnh nói với vẻ vô tâm. “Ở nơi này, phần lớn những người mắc bệnh trong vòng một hai ngày đều bắt đầu ho ra máu. Họ đang chết như ngã rạ. Ta hy vọng là phòng của ngài sẽ thoải mái và ấm cúng,” ông ta bắn khoả nói thêm.

“Ồ, đúng rồi, ta đã thuê một gian phòng tốt trong một khách điểm rộng rãi,” Địch Công đáp lời. Thực tế là ông phải chia sẻ một căn gác mái gió lùa với ba quan viên khác, nhưng Địch Công không muốn khiến gia chủ thêm lo lắng muộn phiền nữa. Khuông Huyện lệnh không thể mời Địch Công lưu trú tại công quán vì nó đã bị quân đội trưng dụng, còn Huyện lệnh bị cưỡng bách dọn đi cùng toàn bộ gia quyến đến ở tại một gian nhà nhỏ xiêu vẹo, đồ nát. Đây quả là một hoàn cảnh kỳ lạ! Trong thời bình, một Huyện lệnh hầu như thu tóm mọi quyền hành, là người có quyền lực cai trị cao nhất ở huyện

của mình. Thế nhưng giờ đây, quân đội đã tiếp quản.

“Sáng mai, ta sẽ trở lại Lan Phường,” Địch Công nói tiếp. “Có nhiều việc cần giải quyết lắm, ở huyện ta cũng đang khan hiếm lương thực.”

Khuông Huyện lệnh rầu rĩ gật gật đầu, đoạn ông hỏi thăm:

“Tại sao Chu Đô đốc lại triệu tập ngài đến? Từ Lan Phường đến đây là một hành trình dài đến hai ngày, đường sá thì tệ hại nữa chứ.”

“Hãn quốc Đột Quyết dựng lều ở bờ bên kia con sông giáp với huyện ta,” Địch Công đáp lời. “Chu Đô đốc muốn biết liệu họ có khả năng gia nhập quân Thát Đát hay không. Ta đã báo với ngài ấy rằng...” Ông chợt im bặt và nhìn hai kỹ nữ kia với vẻ nghi ngờ. Gián điệp Thát Đát trà trộn khắp nơi.

“Bọn họ ổn cả,” Khuông Huyện lệnh vội lên tiếng.

“À, ta đã bẩm báo với Chu Đô đốc rằng Đột Quyết chỉ có thể đưa hai ngàn binh ra trận, và Khả hãn của họ đã tham gia vào một chuyến săn bắn dài ngày tới Trung Á, ngay trước khi các sứ giả Thát Đát đến doanh trại của hãn để đề nghị liên quân. Khả hãn Đột Quyết là một kẻ khôn ngoan. Chúng ta đang giữ nhi tử mà hãn sủng ái nhất làm con tin ở kinh thành.”

“Hai ngàn quân dù thế nào cũng chẳng tạo nên sự khác biệt gì, cũng không thể thay đổi được cục diện nơi sa trường.” Khuông Huyện lệnh nhận định. “Bọn Thát Đát có tận ba mươi vạn binh sĩ đang án ngữ tại biên giới Đại Đường, trong tư thế sẵn sàng tiến công. Tiền quân chúng ta đang vỡ vụn chỉ qua các cuộc tấn công thăm dò của chúng, còn Chu Đô đốc thì vẫn cứ khư khư giữ hai mươi vạn quân nhân rồi của mình ở nơi này, thay vì khởi sự một

cuộc phản công như đã hứa hẹn.”

Hai nam nhân lặng lẽ ăn một hồi, còn các kỹ nữ thì liên tục châm rượu. Lúc họ đã dùng hết đậu và dưa muối, Khuông Huyện lệnh ngược lên nhìn, nôn nóng hỏi Tường Vi, “Cơm đâu rồi?”

“Bẩm đại nhân, tiểu nhị nói là họ không có cơm ạ,” Tường Vi đáp.

“Vớ vẩn!” Khuông Huyện lệnh giận dữ la lên. Ông đứng dậy và nói với Địch Công:

“Xin miễn thứ cho ta một lát. Ta sẽ đích thân xử lý việc này!”

Khi Khuông Huyện lệnh đã theo Tường Vi xuống lầu, nữ nhân còn lại nhẹ giọng thưa chuyện với Địch Công, “Thưa đại nhân, ngài có thể ban cho tiện thiếp một đặc ân được không?”

Địch Công ngược lên nhìn nàng. Đó là một nữ nhân, tuổi chừng đôi mươi, cũng có chút nhan sắc. Nhưng lớp son phấn dày cộm trên mặt không thể che phủ được nước da vàng vọt cùng hai gò má hõm sâu của nàng ta. Đôi mắt nàng ta mở to bất thường, có vẻ hưng hực như phát sốt.

“Có việc gì thế?,” ông thắc mắc.

“Bẩm đại nhân, tiện thiếp cảm thấy trong người không khỏe. Nếu ngài có thể rời đi sớm một chút và đưa tiện thiếp theo cùng, tiện thiếp rất hân hạnh được tiếp đãi ngài, chỉ xin một lát nghỉ ngơi lấy sức.”

Ông nhận ra đôi chân nữ nhân đang run lên vì mệt nhọc. “Ta rất sẵn lòng,” ông đáp lời. “Nhưng sau khi đưa nàng về tư gia, bản quan sẽ về khách điểm mình trọ.” Ông nói thêm với một nụ cười mờ nhạt, “Nàng cũng thấy rồi đó, chính ta cũng không được khỏe.”

Nữ nhân trao cho Địch Công một cái nhìn đầy cảm kích.

Lúc Khuông Huyện lệnh cùng Tường Vi quay trở lại, ông ta nói

với vẻ hối lỗi, “Địch Huyện lệnh à, ta vô cùng tạ lỗi, nhưng đúng là thế. Đã hết sạch gạo rồi.”

“Không sao,” Địch Công cất lời, “ta rất vui trước cuộc hội ngộ của chúng ta. Mạt Ly cô nương đây là một nữ nhân khá quyến rũ. Nhưng nếu lúc này, ta xin cáo từ thì ngài có cho là ta quá khiếm nhã hay không?”

Khuông Huyện lệnh phản đối rằng tàn tiệc như vậy là quá sớm, nhưng rõ ràng ông ta cũng nghĩ đó là cách xử trí ổn thỏa nhất. Ông ta cung tiễn Địch Công xuống lầu rồi cáo biệt ở sảnh đường. Mạt Ly giúp Địch Công mặc chiếc áo choàng lông thú nặng trĩu vào, rồi họ bước ra ngoài con phố lạnh lẽo. Không còn kiệu nữa; tất cả phu kiệu đều đã bị sung quân vào đội công binh.

Mấy cỗ xe chở thương binh và tử sĩ vẫn len lỏi trên đường. Địch Công cùng cô nương đồng hành thường phải nép sát người vào tường những căn nhà ven đường để nhường lối cho đám mã quân truyền thư vừa cưỡi những con ngựa kiệt sức lao đảo băng qua, vừa buông những tiếng chửi rủa thô tục.

Mạt Ly dẫn Địch Công vào con hẻm nhỏ hẹp dẫn đến một gian nhà nhỏ, tồi tàn và dơ dáy, dựa lưng vào dãy nhà kho cao ngều ngệu, tối đen. Hai cây thông xiêu vẹo trồng bên cánh cửa đã nứt nẻ, các nhánh cây trĩu thấp xuống dưới sức nặng của tuyết đóng băng.

Địch Công lấy từ ống tay áo ra một lượng bạc. Trao nó cho nữ nhân, ông nói, “Được rồi, ta sẽ đi ngay luôn đây, khách điểm mà ta trọ...” Một trận ho dữ dội đột ngột ngắt lời ông.

“Mời ngài vào trong, ít nhất cũng hãy uống một chén trà gừng làm nóng người,” nàng ta kiên quyết nói. “Giờ ngài không đi bộ nổi đâu.” Mạt Ly mở cửa ra và lôi kéo Huyện lệnh vẫn còn ho sù sụ vào bên



trong.

Cơn ho chỉ giảm bớt sau khi nàng ta cởi tấm áo choàng lông thú của Địch Công ra và mời ông ngồi xuống chiếc ghế bành bằng tre bên bàn trà lung lay ọp ẹp. Gian phòng nhỏ bé tối tăm này rất ấm áp, lò than bằng đồng nằm trong góc nhà đầy than hồng nóng rực. Nhận ra cái nhìn kinh ngạc của Địch Công, Mạt Ly lên tiếng với một nụ cười giấu cợt, “Đây chính là lợi thế của nghề ca kĩ ở thời buổi này. Bọn thiếp nhận được rất nhiều than, do quân đội phân phối. Nhờ phục vụ cho các binh sĩ hào hoa phong nhã của chúng ta!”

Nàng cầm lấy ngọn nến, châm lửa nhờ lò than, rồi đặt nó trở lại bàn. Nữ nhân chợt biến mất qua bức rèm cửa ở bức tường chắn. Địch Công quan sát gian phòng dưới ánh lửa lập lòe của ngọn nến. Phía bức tường đối diện ông kê sát một khung giường lớn; rèm che của nó được kéo lên, lộ ra tấm chăn bông nhẵn nhúm cùng một cái gối đôi dư thừa.

Thình lình ông nghe thấy một tiếng động lạ.

Địch Công ngó nhìn quanh. Nó phát ra từ đằng sau bức màn lam bạc thếp đang che phủ một vật gì đó gần sát bức tường. Tâm trí ông chợt lóe lên rằng đó nhiều khả năng là một cái bẫy. Nếu bắt được, chấp pháp đội thường đánh bọn đạo tặc đến tan xương nát thịt, thế nhưng nạn trộm cướp và hành hung vẫn hoành hành trong thành. Ông vội vàng đứng dậy, bước đến gần bức màn và gạt phắt nó sang một bên.

Ông ngượng đỏ mặt. Một chiếc giường cũ bằng gỗ được đặt sát tường. Cái đầu tròn trịa nhỏ nhắn của một hài nhi lấp ló bên dưới tấm chăn bông dày cộp vá chằng vá đụp. Nó chăm chú ngược nhìn ông với đôi mắt mở to lạnh lợi. Huyện lệnh vội kéo rèm đóng lại, và quay về chỗ ngồi của mình.

Nữ nhân bước vào mang theo một ấm trà lớn. Châm cho Địch Công một chén, nàng lên tiếng, “Đây, mời ngài uống trà gừng, nóng người lên, sẽ không còn ho khan nữa.”

Nàng đi ra phía sau bức màn rồi trở lại với hài nhi trong tay. Nàng ẵm nó đến bên giường, một tay kéo phẳng tấm chăn bông và lật chiếc gối lên.

“Thứ lỗi cho sự bừa bộn này,” nàng lên tiếng lúc đặt hài nhi lên giường. “Tiện thiếp vừa tiếp khách ở đây ngay trước lúc Khuông Huyện lệnh cho gọi thiếp đến hầu rượu.” Với vẻ hờ hững điển hình của một nữ tử chốn phong trần, nàng trút bỏ áo choàng của mình. Vận độc một chiếc quần thô rộng, Mạt Ly ngồi lên giường và dựa lưng vào chiếc gối, thở hắt ra một hơi dài nhẹ nhõm. Sau đó, nàng bế hài nhi lên rồi áp nó sát vào bầu ngực trái của mình. Nó bắt đầu bú với vẻ thỏa mãn.

Địch Công nhăm nháp trà gừng cay nồng. Sau một thoáng, ông hỏi chuyện nàng ta:

“Hài tử của người mấy tuổi rồi?”

“Hai tháng,” nữ nhân bỡ phờ đáp lời. “Tiểu nhi là một nam tử.”

Ánh mắt của Địch Công rơi xuống những vết sẹo dài trắng bệch chạy dọc đôi bờ vai nữ nhân; một lần roi loang lổ gây tổn hại nghiêm trọng cho bầu ngực phải. Nàng ngước lên và trông thấy cái liếc nhìn của ông. Nàng thờ ơ lên tiếng, “À, bọn họ không định làm thế đâu, đó là do lỗi của chính tiện thiếp. Trong lúc đang chịu phạt roi, tiện thiếp lại cố sức kéo giật người né tránh, thế là một đầu lưỡi của cây roi quấn quanh vai rồi cắt toạc ngực ra.”

“Tại sao nàng bị phạt roi?” Địch Công hỏi.

“Kể ra thì thật dài!,” nàng ta cộc lốc nói. Nữ nhân lại chú tâm vào

đưa trẻ.

Địch Công im lặng uống cạn chén trà của mình. Lúc này hô hấp của ông đã thông thuận hơn, nhưng đầu vẫn đang nhoi nhói một cơn đau âm ỉ. Lúc ông đã uống chén thứ hai, Mạt Ly ôm đứa trẻ về chiếc giường cũ rồi kéo màn khép lại. Nàng bước đến bên bàn, duỗi thẳng người ra và ngáp ngấn ngáp dài. Chỉ tay về phía khung giường, nàng hỏi, “Còn chuyện này thì sao? Tiệp thiếp đã nghỉ ngơi một chút rồi, vả lại mấy chén trà khó mà bù đắp nỗi thịnh tình mà đại nhân đã ban cho tiệp thiếp.”

“Trà của nàng rất ngon,” Địch Công mệt mỏi lên tiếng, “tình cảm của nó cũng quá đủ đầy so với những gì ta đã làm cho Mạt Ly cô nương.” Để không làm tổn thương phận má hồng, ông vội nói thêm, “Ta sẽ không mạo hiểm lây chứng lao phổi quái ác này sang cho nàng. Dùng thêm một chén trà nữa, rồi ta xin cáo từ.”

“Tùy ngài thôi!” Ngồi xuống đối diện Huyện lệnh, nàng ta nói thêm, “Tiệp thiếp cũng uống một chén, tiệp thiếp khát khô cổ rồi.”

Ngoài phố, có tiếng bước chân lạo xạo trên tuyết. Đó là những canh phu. Tiếng gõ mõ khuấy động màn đêm tĩnh mịch. Mạt Ly co ro trong chiếc ghế của mình. Đặt bàn tay lên cổ họng, nàng thở hổn hển khó nhọc, “Đã nửa đêm rồi ư?”

“Đúng,” Địch Công lo lắng nói, “nếu chúng ta không sớm phản công, ta e là lũ Thát Đát ấy sẽ chọc thủng trận tuyến và tràn vào vùng này. Tất nhiên, đại quân sẽ lại đẩy lùi bọn chúng, nhưng nàng còn có một hài tử, tốt hơn là nên mau chóng thu dọn hành trang, sáng mai sang phía Đông thành tị nạn đi. Nếu lỡ xảy ra chuyện không may thì ăn nói làm sao với phụ thân của nó đây?”

Mạt Ly nhìn thẳng về phía trước, nỗi đau đớn hiển hiện trong đôi mắt đờ đẫn như phát sốt. Rồi nàng lên tiếng, như vừa nói với Địch

Công, vừa lẩm bẩm với chính mình, “Còn ba canh giờ nữa thôi!” Rồi nhìn thẳng vào Huyện lệnh, nàng nói thêm, “Hài tử của thiếp ư? Vào lúc bình minh, phụ thân của nó sẽ bị xử trảm.”

Địch Công đặt chén xuống. “Bị xử trảm ư?,” ông thốt lên. “Y là ai?”

“Một Đội chính, họ Ngô.”

“Y đã phạm tội gì?”

“Không gì cả.”

“Lẽ nào không phạm tội gì mà vô duyên vô cớ bị xử trảm!” Địch Công gắt gỏng nói.

“Chàng bị oan. Bọn họ vu cáo chàng đã siết cổ phu nhân của Phan Đội chính. Chàng bị đưa ra xét xử ở pháp đình quân sự và bị kết án tử. Ngô lang đã ở trong đại lao của chấp pháp quân gần một năm rồi, để chờ đến ngày thi hành án tử. Chính là hôm nay.”

Địch Công giật mạnh chòm râu. “Bản quan thường hợp tác với đội chấp pháp,” ông nói, “kỷ luật nhà binh của họ ngặt nghèo hơn so với chúng ta, tuy vậy bản quan luôn thấy họ hành sự hiệu quả và rất tận tâm. Họ không phạm sai lầm.”

“Họ đã làm trong vụ án này,” Mạt Ly nói. Nàng nói tiếp, vẻ lực bất tòng tâm, “Không gì có thể cứu vãn được nữa, đã quá muộn rồi.”

“Đúng, nếu y sẽ bị hành hình vào lúc hừng đông, thì chúng ta chẳng thể làm được gì nhiều nữa,” Địch Công đồng ý. Ngẫm nghĩ trong một lúc, đoạn ông nói tiếp, “Thế sao nàng không kể cho ta nghe vụ án này? Nàng sẽ khiến cho tâm trí ta thoát khỏi những lo âu phiền muộn của bản thân mình, và có lẽ điều đó có thể giúp nàng giết thời gian đó.”

“À, vâng,” nàng ta nhún vai nói, “Dù gì thì tiện thiếp cũng đang

cảm thấy khổ sở không ngủ được. Chuyện là thế này. Khoảng một năm rưỡi trước, có hai Đội chính đóng tại Đại Thạch Khẩu này thường hay lui tới xóm hoa. Một người họ Phan, người kia họ Ngô. Họ phải làm việc chung vì cùng thuộc một quân doanh, ấy vậy mà cả hai lại không hề hòa thuận với nhau chút nào; bọn họ khác nhau một trời một vực. Họ Phan là một kẻ hèn hạ, mày râu nhẵn nhụi, áo quần bảnh bao, trông giống nho sinh hơn là một binh sĩ. Hắn là kẻ khẩu Phật tâm xà, nên các cô nương đều không ưa hắn. Còn Ngô lang thì trái lại, chàng là một nam tử chân chất, lại tinh thông võ thuật, kiếm cung, nhanh tay mau miệng. Nghe nói rằng các binh sĩ cũng nguyện lên núi đao xuống biển lửa vì Ngô lang. Chàng ấy không tuấn tú khôi ngô, nhưng tiện thiếp đã yêu chàng. Và chàng cũng không có ai khác ngoài thiếp cả. Ngô lang đều đặn trả ngân lượng cho tú bà, nên tiện thiếp không phải tiếp khách nữa. Chàng hứa rằng sẽ chuộc thiếp ra và cưới thiếp ngay khi chàng được thăng quan tiến chức, đó là lý do vì sao tiện thiếp không ngại mang trong mình cốt nhục của chàng. Thường thì bọn kỹ nữ như thiếp sẽ phá thai hoặc nếu sinh ra thì cũng sẽ đem bán hài tử đi. Nhưng tiện thiếp muốn có hài tử này.” Mạt Ly uống cạn chén trà, vén một lọn tóc ra khỏi vầng trán, đoạn nói tiếp, “Khi ấy, mọi sự đều tốt đẹp. Rồi sau đó, vào một đêm khoảng mười tháng trước, Phan Đội chính về nhà và phát hiện ra phu nhân của mình bị siết cổ chết trên giường, còn Ngô lang thì đang đứng bên cạnh, có vẻ choáng váng, sửng sờ. Họ Phan đã gọi một chấp pháp vệ vừa đi ngang qua đó vào, rồi tố cáo Ngô lang đã sát hại phu nhân mình. Cả hai được đưa đến trước quân sự pháp đình. Họ Phan nói Ngô lang thường đùa giỡn phu nhân của hắn, nhưng bị cự tuyệt. Tên khốn gian trá ấy bảo rằng hắn đã cảnh cáo Ngô lang rất nhiều lần; hắn không muốn tố giác chàng

với chấp pháp đội vì Ngô lang là đồng đội của mình! Thế rồi, họ Phan nói thêm rằng Ngô lang biết hẳn phải trực đêm ở võ khố vào tối hôm đó, nên chàng đã tới Phan gia với ý đồ bất chính. Phan thị đã khước từ, thế là Ngô lang then quá hóa giận, siết cổ thị. Đó là toàn bộ câu chuyện.”

“Họ Ngô đã biện bạch thế nào về chuyện đó?” Địch Công hỏi.

“Ngô lang bảo rằng Phan Đội chính là một kẻ dối trá bản thủ. Chàng biết họ Phan căm ghét mình, và chính hắn đã tự tay siết cổ vợ mình để hãm hại Ngô lang.”

“Không khéo chút nào, cái gã Đội chính của nàng đó.” Huyện lệnh lạnh nhạt nhận xét.

“Nghe tiện thiếp kể hết đã, được chứ? Ngô lang nói rằng lúc chàng đi ngang qua võ khố vào đêm đó, Phan Đội chính đã gọi chàng lại và nhờ chàng ghé thăm Phan gia xem phu nhân của hắn có cần gì hay không, vì trưa hôm đó thị cảm thấy khó chịu trong người. Lúc Ngô lang đến nơi, cổng trước đang mở toang, còn gia nhân thì đã đi đâu hết cả rồi. Gọi mãi mà không thấy ai đáp lại, nên chàng đã đi vào trong phòng ngủ và phát hiện ra thi thể của Phan thị. Sau đó, Phan Đội chính xộc thẳng vào trong rồi bắt đầu la hét gọi chấp pháp đội.”

“Một câu chuyện kỳ quặc,” Địch Công nói. “Quân pháp ty đã tuyên án như thế nào? Nhưng mà thôi, tất nhiên nàng không thể biết được chuyện đó.”

“Tiện thiếp biết chứ. Chính bản thân Mạt Ly đã có mặt ở đó, trà trộn vào bên trong cùng những người khác. Lúc ấy, tiện thiếp toát hết cả mồ hôi hột vì sợ, ngài biết không, vì nếu họ tóm được một kỹ nữ trong quân doanh thì người đó sẽ bị phạt roi. Ôi, quân pháp ty phán rằng Ngô lang đã phạm tội thông gian với phu nhân của đồng

đội, nên kết án tử cho chàng. Ông ta bảo sẽ không nói nhiều về vụ án mạng, vì chấp pháp đội đã phát hiện ra chính họ Phan từng ra lệnh cho đám gia nhân của hắn ra về sau bữa tối hôm đó, và ngay khi đi trực ở võ khố, họ Phan đã kể với mấy chấp pháp về rằng mình vừa được cảnh báo về bọn đạo tặc ở quanh đây, rồi nhờ họ để ý trông chừng Phan gia cho hắn. Quân pháp ty nói rằng có khả năng họ Phan đã phát hiện ra phu nhân của mình đang dan díu với Ngô lang, nên hắn đã siết cổ thị. Đó là quyền của hắn; theo vương pháp, hắn có thể giết cả Ngô lang, nếu hắn bắt quả tang bọn họ đang ân ái, người ta vẫn nói thế. Nhưng có lẽ họ Phan đã e ngại khi phải đối đầu trực tiếp với Ngô lang nên hắn đã chọn cách thức vòng vo này để hãm hại chàng. Dù gì thì cũng chẳng còn quan trọng nữa, quân pháp ty đã nói thế. Sự thật là Ngô lang đã vụng trộm với phu nhân của đồng đội, và điều đó gây ảnh hưởng xấu đến nhuệ khí của binh sĩ. Do đó, chàng phải bị xử trảm.”

Mạt Ly chìm vào im lặng. Địch Công vuốt mái tóc mai dài của mình. Một lát sau, ông lên tiếng, “Xem qua thì ta sẽ nói rằng quân pháp ty hoàn toàn đúng. Phán quyết của ông ta phù hợp với cá tính của hai nam nhân mà nàng đã miêu tả cho bản quan. Nhưng sao nàng dám chắc rằng họ Ngô không có tư tình với Phan thị?”

“Bởi vì Ngô lang yêu tiện thiếp, và thậm chí còn không liếc nhìn đến bất kỳ nữ nhân nào khác nữa,” Mạt Ly mau lẹ đáp ngay.

Địch Công nghĩ đó quả là một lý lẽ điển hình của nữ nhân. Để đổi chủ đề, ông hỏi, “Ai đã tra tấn nàng, và vì sao?”

“Hết thủy chỉ là một câu chuyện ngớ ngẩn!” Mạt Ly nói với giọng khỏ sở. “Sau phiên thăng đường ấy, tiện thiếp nổi giận với Ngô lang. Tiện thiếp phát hiện ra mình đã mang thai, thế mà kẻ đề tiện đó lại lén tăng tịu với Phan thị trong suốt thời gian ấy, ngay sau lưng thiếp!

Vì thế, tiện thiếp đã chạy đến đại lao và đi vào trong bằng cách nói với lính gác rằng mình là muội muội của Ngô lang. Lúc gặp chàng, thiếp đã nhổ vào mặt Ngô lang, mắng chàng là một kẻ phóng đảng bội bạc, rồi chạy đi. Nhưng khi đã kiệt sức đến nỗi không thể làm việc được nữa, tiện thiếp đã tự vấn lại mọi chuyện thật kĩ càng, để rồi nhận ra mình đã hành xử như một kẻ xuẩn ngốc, và rằng Ngô lang đã yêu mình. Vì thế tám tuần trước, sau khi hài tử của thiếp chào đời và bản thân thiếp đã khá hơn một chút, thiếp lại đến đại lao để ngỏ lời tạ lỗi với Ngô lang. Thế nhưng, Ngô lang chắc hẳn đã mách cho đám lính gác về chuyện dạo trước thiếp từng lừa gạt họ như thế nào; chàng làm vậy cũng đúng, bởi thiếp đã quất vào mặt chàng như thế! Ngay khi thân hèn này vừa bước vào trong thì họ trối nghiêng tiện thiếp vào cái giá rồi tiến hành đòn roi tra tấn. Tiện thiếp vẫn còn may, vì có quen biết với tên lính cầm roi, nên y đã không đánh quá mạnh tay, nếu không thì có lẽ quân doanh đã phải xuất ra một cỗ quan tài. Chuyện cũng đã xảy ra rồi, lưng và vai của tiện thiếp bị nát tả tơi, máu chảy đầm đìa như lợn bị chọc tiết. Tuy nhiên, tiện thiếp không phải là phận nữ nhi liễu yếu đào tơ và đã vượt qua cơn nguy khốn đó. Khỏe như một tá điền, phụ thân từng nói về tiện thiếp như thế trước lúc ông buộc phải bán Mạt Ly đi để trả tiền thuê ruộng. Một thời gian sau, bắt đầu dấy lên những tin đồn rằng bọn Thát Đát dự định tấn công. Tổng tư lệnh bị triệu về kinh, và rồi chiến tranh nổ ra. Vì thời cuộc nhiễu nhương hỗn loạn, công vụ triều đình cấp bách bận rộn, mà vụ án của Ngô lang bị trì hoãn lâu hơn người ta tưởng. Sáng nay lệnh bài rút cuộc cũng đến, và bọn họ sẽ xử trảm chàng vào lúc bình minh.”

Thình lình nàng ta vùi mặt vào bàn tay và bắt đầu khóc như mưa. Địch Công chậm rãi giật giật chòm râu dài đen nhánh của mình, đợi



cho đến khi Mạt Ly bình tĩnh lại. Đoạn ông hỏi:

“Cuộc hôn nhân của Phan gia có hạnh phúc không?”

“Làm sao tiện thiếp biết được chứ? Ngài cho là tiện thiếp ngủ dưới giường họ à?”

“Bọn họ có hài tử nào không?”

“Thưa không.”

“Họ đã thành thân được bao lâu rồi?”

“Để thiếp xem. Khoảng một năm rưỡi, áng chừng vậy. Vào lần đầu thiếp gặp hai vị Đệ chính ấy, Ngô lang đã kể với tiện thiếp rằng họ Phan vừa bị phụ thân gọi về nhà để kết hôn với một cô nương mà song thân hấn đã an bài.”

“Nàng có biết danh tính của phụ thân hấn không?”

“Không, họ Phan từng có lần khoác lác rằng phụ thân mình là một nhân vật quan trọng ở Tô Châu.”

“Đó chắc hấn là Thứ sử Tô Châu, Phan Duy Lương,” Địch Công đáp ngay. “Ngài ấy là một danh sĩ, có kiến thức trác tuyệt về cổ sử. Ta chưa bao giờ diện kiến ngài, nhưng ta đã đọc rất nhiều sách của Phan Thứ sử. Khá hay. Phan công tử vẫn còn ở đây chứ?”

“Còn, hấn chết dí ở đại bản doanh. Nếu đại nhân ngưỡng mộ Phan gia như vậy, thì tốt hơn ngài nên đến đó và kết thân với tên khốn hèn hạ ấy đi!” Mạt Ly khinh bỉ nói.

Địch Công đứng lên. “Ta sẽ làm thế,” ông nói, nửa cho Mạt Ly nghe, nửa như nói với chính mình.

Nàng ta phun một tiếng chửi tục. “Các người đều như nhau cả, tất cả các người!” Mạt Ly cau kinh nói. “Ta có nên vui vì mình chỉ là một kỹ nữ thành thật? Đại nhân đây thật kén cá chọn canh, không muốn ngủ với một nữ nhân có nửa bầu ngực đã hỏng, đúng chứ?”

Có muốn lấy lại ngân lượng không?”

“Cứ giữ lấy!” Địch Công bình tĩnh lên tiếng.

“Quỷ tha ma bắt người đi!” Mạt Ly nói. Nàng ta nhổ nước bọt xuống sàn rồi quay lưng về phía ông.

Địch Công lặng lẽ choàng chiếc áo khoác lông thú và rời đi. Vừa đi trên con đường lớn vẫn tấp nập binh sĩ, ông vừa ngẫm ra rằng mọi việc không có vẻ khả quan cho lắm. Cho dù Địch Công tìm gặp được Phan Đội chính, rồi thậm chí ông thành công trong việc moi ra được từ miệng hắn những thông tin cần cho việc kiểm chứng giả thuyết của mình, thì sau đó ông cũng sẽ phải cố gắng tìm cách yết kiến Chu Đô đốc, vì trong bối cảnh hiện tại, duy chỉ ngài ấy mới có khả năng can thiệp đến lệnh thi hành án. Thế nhưng, Chu Đô đốc đang chỉ huy mười vạn đại quân, chuẩn bị phát động chiến dịch phản công, lúc này quân tình như lửa, quân cơ vạn biến, vô cùng bận rộn, đâu có thời gian lật lại án cũ, phúc thẩm cho một binh sĩ sắp chịu án tử? Thêm nữa, lão tướng dày dạn trận mạc ấy không phải là một kẻ ôn hòa nho nhã. Địch Công nghiêng răng kèn kẹt. Nếu Đại Đường rơi vào nghịch cảnh đến nỗi một quan án không thể ngăn cản việc một nam nhân vô tội bị chém đầu thì.”.

Bởi vì chiến sự cấp bách, Đô đốc phủ đã dời đến Điện Liệp Cung của Thái tử quá cố. Đó là một cung điện rộng lớn, phía sau là khu rừng thẳng cánh cò bay mà tiên hoàng đã tiêu tốn không biết bao nhiêu kim ngân để xây dựng cho Thái tử cưới ngựa bắn cung sẵn thú. Thái tử lúc sinh thời thường tới săn bắn ở phía Tây biên cảnh, chính trong một chuyến đi săn mà Điện hạ đã bắt hạnh qua đời. Nguyên vọng trước khi lâm chung của Điện hạ là được chôn cất ở Đại Thạch Khẩu. Quan quách của Thái tử Điện hạ được đặt tại lăng mộ trong cung điện, và sau này cả quan quách của Thái tử phi cũng

được đưa đến nơi này hợp táng.

Địch Công phải năn nỉ hết lời mới được mấy tên lính gác cho vào, họ luôn quan sát mọi thường dân với vẻ nghi kỵ. Nhưng rồi cuối cùng ông cũng được dẫn đến một gian phòng nhỏ bé, bốn bề trống trải, gió thổi lồng lộng. Một tên lính cầm lấy tấm bài thiếp của Địch Công chuyển cho Phan Đội chính. Sau hồi lâu chờ đợi, một sĩ quan trẻ tuổi đi vào. Bộ giáp trụ vừa khít cùng với đai đeo kiếm to bản càng tôn lên thân hình mảnh dẻ của hắn. Chiếc mũ sắt càng làm tăng sức thu hút của gương mặt khôi ngô tuấn tú nhưng lạnh lùng, với một hàng ria mép nhỏ màu đen. Hắn cứng nhắc hành lễ chào hỏi, rồi ngồi xuống chờ đợi trong sự im lặng đầy kiêu ngạo cho đến khi Địch Công bắt chuyện với hắn. Theo lẽ thường, Huyện lệnh có phẩm hàm cao hơn nhiều so với một Đội chính trong quân ngũ, thế nhưng thái độ của họ Phan lại ám chỉ rằng trong thời chiến thì mọi sự đã khác.

“An tọa, an tọa!” Địch Công vui vẻ nói. “Quân tử nhất ngôn tứ mã nan truy, bản quan vẫn luôn nói thế! Thà muộn còn hơn không!”

Phan Đội chính ngồi xuống ở phía bên kia bàn trà, trông có vẻ kinh ngạc một cách nhã nhặn.

“Vào nửa năm trước,” Địch Công tiếp tục, “trên đường đến Lan Phường, lúc đi ngang Tô Châu, ta đã đến bái phỏng lệnh tôn đại nhân. Lệnh tôn đại nhân đức cao vọng trọng, Địch mỗ vô cùng kính phục! Trước lúc chia tay, lệnh tôn đại nhân đã nói rằng, ‘Khuyển tử đang phụng sự triều đình tại quân doanh ở Đại Thạch Khẩu, huyện láng giềng của ông. Nếu ông có dịp đi ngang qua, thì hãy giúp ta trông nom nó một chút. Khuyển tử mới gặp chuyện vô cùng bất hạnh.’ Thế rồi, hôm qua Chu Đô đốc có triệu tập bản quan đến đây, nên trước khi trở về Lan Phường, ta muốn giữ lời hứa của mình.”

“Làm phiền Địch đại nhân rồi!” Họ Phan làm bầm vế bối rối. “Xin hãy thứ lỗi cho sự lỗ mǎng của ty chức khi nǎy. Ty chức không biết là... còn tình trạng của ty chức lại đang rất tệ hại. Tình hình đang rất nguy cấp ở tiền tuyến, ngài cũng thấy đó...” Hǎn quát lên ra lệnh. Một tên lính vội mang ǎm trà vào. “Gia phụ đã kể cho ngài nghe về bất hạnh đó không, thừa đại nhân?”

“Lệnh tôn đã kể chuyện phu nhân đã bị sát hại ở đây vào năm ngoái. Xin hãy đón nhận sự thành kính phân ưu của bản quan.. .”

“Gia phụ vốn không nên ép ty chức phải thành thân, thừa ngài!” Phan Đội chính thốt lên. “Ty chức đã thừa chuyện với phụ thân... có giải bày với người... gia phụ lại luôn quá bận rộn, chẳng bao giờ có thời gian để...” Họ Phan vận sức cổ trǎn tǐnh bản thân, đoạn tiếp tục, “Ty chức nghĩ rằng mình còn quá trẻ, chưa rành thế sự, chưa kiến công lập nghiệp, thì không nên thành gia lập thất. Ty chức vẫn mong gia phụ trì hoãn hôn sự. Chỉ vài năm thôi, cho đến khi Phan mỗ đã thỏa chí bình sinh. Cho ty chức thời gian để... để sắp xếp mọi việc.”

“Ông trót đem lòng yêu thương nữ nhân khác rồi sao?”

“Đó là chuyện thiên địa bất dung,” vị sĩ quan trẻ tuổi thốt lên. “Đại trượng phu sao có thể làm chuyện cầu thả như vậy? Ty chức chỉ là... cảm thấy mình không phù hợp với hôn nhân, vẫn chưa đến lúc.”

“Có phải phu nhân bị đạo tặc sát hại hay không?”

Phan Đội chính rầu rĩ lắc đầu, sắc mặt hǎn như tro nguội. “Bǎm đại nhân, hung thủ là một đồng đội của ty chức. Kẻ này là một tên ác ma phóng đảng, chuyên tìm hoa hủi liễu, hǎm hại nữ tử nhà lành. Chỉ toàn nói chuyện sắc dục, luôn để bản thân bị cuốn vào mấy trò ti tiện bǎn thỉu của bọn kỹ nữ...” Vị sĩ quan trẻ tuổi nhanh chóng phun ra những lời cuối cùng đó một cách đầy giận dữ. Hǎn mau lẹ nốc cǎn chén trà, rồi nói thêm với một giọng điệu thǎn thờ, “Hǎn nǎy sinh

tà niệm với phu nhân của ty chức, bị nàng từ chối, then quá hóa giận, liền hạ độc thủ, siết cổ nàng đến chết. Trời xanh có mắt, thiên lý rõ ràng, hắn sẽ bị xử trảm vào tảng sáng nay.” Dứt lời, hắn thở dài rồi lấy hai tay bưng mặt.

Địch Công lặng lẽ quan sát nam nhân đang xúc động nọ trong một lúc. Rồi ông mềm mỏng nói:

“Phải, ông quả thật rất xui xẻo.” Địch Công đứng lên và nói nhanh, “Ta phải gặp Chu Đô đốc lần nữa. Phiên ông đưa bản quan đến đó.”

Phan Đội chính vội vàng đứng lên. Trong lúc dẫn đường đưa Địch Công xuống một dãy hành lang dài dằng dặc, binh sĩ đi lại tới lui tất bật, hắn lên tiếng, “Thưa đại nhân, ty chức chỉ có thể cung tiễn ngài đến tiền sảnh mà thôi. Vì chỉ những người của Đô đốc phủ mới được cho phép tiến xa hơn.”

“Vậy cũng được rồi,” Địch Công nói.

Phan Đội chính dẫn đường cho Huyện lệnh đi vào một gian sảnh đông nghịt các quan viên, rồi bảo rằng hắn sẽ đợi ở bên ngoài để đưa Địch Công trở lại cửa chính. Ngay khi Địch Công bước vào, âm thanh ồn ào huyền não bất chợt im bật. Một Hiệu úy tiến đến gần ông. Sau khi liếc nhìn qua chiếc mũ ô sa của Địch Công, y lạnh lùng hỏi:

“Tại hạ có thể giúp được gì cho ngài, Huyện lệnh đại nhân?”

“Bản quan có công vụ khẩn cấp xin cầu kiến Chu Đô đốc.”

“Không được!” Hiệu úy xác xược nói.

“Chu Đô đốc đang nghị sự. Tại hạ nhận được nghiêm lệnh tuyệt không cho bất cứ ai bước vào.”

“Một nhân mạng đang lâm nguy,” Huyện lệnh nghiêm giọng nói.

“Một nhân mạng, ngài nói thế à!” Hiệu úy thốt lên với một nụ cười khinh bỉ. “Đô đốc đang bận cân nhắc sinh tử của hai mươi vạn nhân mạng đang nguy khốn đó, thưa Huyện lệnh đại nhân! Có cần tại hạ tổng tiến không?”

Địch Công tái mặt. Ông đã thất bại. Với cung cách lịch sự, Hiệu úy kiên quyết dẫn Huyện lệnh đến lối ra, y nói, “Tại hạ tin là ngài sẽ hiểu, thưa Huyện lệnh...”

“Huyện lệnh đại nhân!” Một Hiệu úy khác vừa la lớn vừa xông vào phòng. Dù trời giá rét, mặt y vẫn đầm đìa mồ hôi. “Ngài có biết vị đồng liêu họ Địch của mình đang ở đâu không?”

“Ta là Địch Huyện lệnh đây,” Địch Công đáp.

“Lạy trời! Tại hạ đã tìm kiếm ngài hàng canh giờ rồi! Đô đốc muốn gặp ngài!”

Y kéo Địch Công đi qua một cánh cửa ở cuối gian phòng thông đến một hành lang tranh tối tranh sáng. Màn trướng vải dạ dày cộp đã hãm bớt mọi âm thanh. Y mở cánh cửa nặng trĩu phía cuối hành lang, rồi để Địch Công đi vào bên trong.

Không gian tĩnh lặng đến lạ kỳ trong đại sảnh mệnh mông của cung điện. Một nhóm các tướng lĩnh phẩm hàm cao mặc những bộ giáp trụ sáng choang đang vây quần đứng quanh một án thư đồ sộ chất đầy địa đồ và giấy tờ. Mọi người lắng đọng theo một nam nhân hộ pháp đang đi qua đi lại phía trước án thư, tay ông chấp lại sau lưng.

Ông ta mặc một bộ giáp xích bình thường, với cầu vai bằng sắt cùng chiếc quần da thuộc của kỵ binh. Nhưng phía trên chóp mũ sắt cao của ông là một con kỳ lân vàng đang ngạo nghễ nghênh sừng, tượng trưng cho chức vị Đô đốc. Trong lúc đi qua đi lại, giậm từng

bước nặng nề lên sàn, Đô đốc bắt cần để cho đầu mũi kiếm to bản treo lủng lẳng ở thắt lưng mình va chạm leng keng lên sàn đá cẩm thạch được chạm trổ tinh xảo.

Địch Công khuyu gồi quỳ xuống. Hiệu úy kia bước tới gần ngài chỉ huy. Đứng nghiêm theo khuôn phép quân doanh, y nói gì đó với giọng nhất gừng.

“Họ Địch sao?” Đô đốc quát lớn. “Giờ thì không cần y nữa, đuổi y ra! Khoan đã, chờ chút! Ta vẫn còn vài canh giờ trước khi ra lệnh rút quân! “ Đoạn ông ta quát vào mặt Huyện lệnh, “Này tên kia, đừng có bò lê trên sàn nữa! Lại đây!”

Địch Công vội đứng lên, đi đến bên Đô đốc và cúi đầu hành lễ. Rồi ông đứng thẳng dậy. Địch Công vốn là một nam nhân cao lớn, vậy mà vị tướng quân này còn cao hơn ông ít nhất hai thốn. Đặt ngón tay cái vào đai đeo kiếm của mình, vị hộ pháp đại nhân kia trừng trừng ngó nhìn Địch Công bằng một con mắt bên phải đầy dữ tợn. Mắt trái của ông ta bị một dải băng đen che lại, nó đã bị xạ thủ Thát Đát bắn trúng trong chiến dịch Bắc phạt của Đại Đường.

“Địch Nhân Kiệt, nghe nói người xử án như thần, ham mê giải đố, giờ bản tướng có một câu đố này cần người giải, không những vô cùng khó khăn, mà còn vô cùng gấp gáp!” Quay lại phía án thư, Đô đốc quát lớn, “Mâu tướng quân! Lưu tướng quân! Lại đây!”

Hai nam nhân mặc giáp tướng quân vội vàng tách mình ra khỏi nhóm người đang đứng vây quanh án thư. Địch Công nhận ra vị tướng quân mảnh khảnh trong bộ giáp trụ sáng lóa là họ Lưu, Tả quân tiên phong. Còn nam nhân béo lùn vai rộng, mặc giáp tấm, đầu đội mũ sắt, chính là họ Mâu, Trung quân Chiêu thảo sứ. Chỉ có Đặng tướng quân, Hữu quân tiên phong, đang ở trận tiền, chưa kịp trở về. Cùng với Chu Đô đốc là thống soái ba quân, thì ba người họ

là những tướng quân cao cấp nhất, nắm trong tay toàn bộ cục diện chiến sự của phòng tuyến phía Tây.

Huyện lệnh cúi đầu thi lễ. Hai vị tướng quân trao cho ông một ánh nhìn sắt đá.

Chu Đô đốc sai bước đi qua sảnh đường và đá một cánh cửa mở tung ra. Bọn họ lặng lẽ băng qua những hành lang rộng lớn trống trải, tiếng ủng sắt của ba vị tướng quân vang rền trên sàn đá cẩm thạch. Rồi họ đi tiếp xuống một cầu thang rộng rãi. Ở phía cuối, hai lính canh vội bật đứng dậy chặn chu lại hàng lối. Khi Chu Đô đốc ra hiệu, họ chậm rãi đẩy một cánh cổng đôi nặng trĩu mở ra.

Bọn họ tiến vào một hầm mộ khổng lồ, được chiếu sáng lờ mờ bằng hai ngọn đèn dầu bằng bạc cao vút đặt ở những khoảng trống giữa các hốc tường cao vờ vờ không cửa sổ. Ở giữa hầm mộ là hai bộ quan quách sơn son đồ sộ, có kích thước bằng nhau, ước chừng rộng một trượng, dài ba trượng và cao hơn một trượng rưỡi.

Chu Đô đốc tiến lên, khấu đầu lễ bái, rồi ba nam nhân kia cũng làm theo. Đoạn vị thống soái dày dạn trận mạc kia quay sang Địch Công và lên tiếng, tay chỉ vào những bộ quan quách, “Địch Nhân Kiệt, đây chính là câu đố của ngươi! Trưa nay, ngay lúc ta sắp sửa ra lệnh tấn công, thì Đặng tướng quân đến và mật báo với ta rằng Lưu tướng quân đã lên lập giao ước với Khả hãn Thát Đát rằng ngay khi đại quân của chúng ta tấn công, họ Lưu sẽ cùng quân sĩ của y quay đầu theo địch. Sau đó, khi đại sự cáo thành, họ Lưu sẽ nhận một nửa phía Nam lãnh thổ của Đại Đường làm phần thưởng. Còn bằng chứng ư? Đặng tướng quân nói rằng Lưu tướng quân đã cất giấu trong quan quách của Thái tử hai trăm bộ thiết giáp tề chỉnh với đầy đủ mũ và kiếm, chúng được đánh dấu một ký hiệu đặc biệt. Khi thời cơ chín muồi, Lưu tướng quân sẽ dẫn những kẻ thân tín



phá quách, lấy thiết giáp đã đánh dấu phân phát cho những tướng sĩ đồng mưu, trước hết sẽ tàn sát tất cả quan quân Đô đốc phủ, sau đó mở rộng cổng thành, nghênh đón kỵ binh Thát Đát.”

Địch Công kinh hãi, bắt đầu quan sát Lưu tướng quân. Nam nhân mảnh khảnh vẫn đứng thẳng, nhìn chăm chăm về phía trước, gương mặt tái nhợt đầy căng thẳng.

“Ta tin tưởng Lưu tướng quân tuyệt đối trung thành với triều đình, như tin chính bản thân mình,” Chu Đô đốc hung hăng nói tiếp, “thế nhưng Đặng tướng quân đã nhiều năm kinh qua sa trường, chiến công hiển hách, nên ta không thể khinh suất mà mạo hiểm với an nguy của sơn hà xã tắc. Ta buộc phải chứng thực cáo trạng này, và phải xử lý thật nhanh. Kế sách cho cuộc phản công của quân đội Đại Đường đã được trù tính chu toàn. Lưu tướng quân sẽ cầm đầu mười lăm ngàn tinh binh tạo ra mũi dùi chọc thẳng vào Hữu quân Kiều kỵ doanh Thát Đát. Sau đó, bản tướng sẽ dẫn mười lăm vạn quân mã vào trung lộ, đánh tan Trung quân Đại doanh Thát Đát, đuổi đám cẩu tặc ấy về lại thảo nguyên của chúng. Thế nhưng, đang có những dấu hiệu cho thấy gió sắp sửa đổi hướng, nếu bản tướng hoãn binh quá lâu thì chúng ta sẽ phải chiến đấu với bão tuyết và mưa đá tấp thẳng vào mặt.

Ta đã kiểm tra tường tận quan quách của Thái tử trong hàng canh giờ, cùng với các thủ hạ giỏi nhất của Mâu tướng quân, nhưng chúng ta không thể tìm ra bất cứ một dấu hiệu nào cho thấy nó đã bị động tới. Đặng tướng quân vẫn khẳng định cho rằng bọn chúng đã cạo một lớp sơn bên ngoài, khoét một cái lỗ, nhét thiết giáp vào trong rồi sơn lại một lớp như cũ. Theo y, có những kẻ chuyên nghiệp có thể làm được điều đó mà không để lại vết tích nào. Có thể đúng vậy, nhưng bản tướng buộc phải tìm ra bằng chứng xác thực. Có

điều ta không thể mạo phạm quan quách của Thái tử. Không có sự ân chuẩn của Thánh thượng thì ngay cả một lớp sơn ta cũng không dám cạo. Nhưng nếu đem đầu đuôi sự tình tâu rõ với Thánh thượng, thì cũng phải mất mười ngày nửa tháng cả đi lẫn về. Mặt khác, ta không thể tấn công trước khi chắc chắn mọi lời cáo buộc của Đặng tướng quân là sai lầm. Nếu không thể phá giải được nghi án này trong vòng một canh giờ nữa thì bản tướng sẽ phải ra lệnh cho toàn bộ đại quân thoái lui. Địch Nhân Kiệt, người tiến hành đi!”

Địch Công bước vòng quanh bộ quan quách của Thái tử, rồi ông cũng nhanh chóng thăm soi bộ quan quách của Thái tử phi. Trở vào vài cây sào dài đang nằm dưới sàn, ông hỏi, “Những cái đó dùng để làm gì?”

“Ta đã cho lật nghiêng bộ quan quách,” Mâu tướng quân lạnh lùng nói, “để xác minh xem phần đáy có bị động tay động chân vào hay không. Tất cả những biện pháp có thể thì ta đều thực hiện rồi.”

Địch Công gật gù. Ông trầm ngâm nói, “Ta từng đọc bản mô tả về cung điện này. Ta nhớ trong đó viết rằng đầu tiên thi hài được đặt trong một chiếc hòm bằng vàng ròng, sau đó được cho vào trong một chiếc hòm bạc, và tiếp đến là vào trong hòm chì. Phần không gian trống xung quanh thi hài được lấp đầy bằng những đồ tùy táng và các bộ triều phục của Thái tử Điện hạ. Bản thân bộ quan quách này được làm bằng những thớt gỗ tuyết tùng nguyên khối, bao phủ bên ngoài là một lớp sơn mài. Hai năm sau đó, khi Thái tử phi qua đời cũng theo pháp chế như vậy. Vì nương nương từng yêu thích du hồ, nên đằng sau cung điện có đào một cái hồ lớn, với mô hình của những con thuyền từng được nương nương và các nữ quan sử dụng. Chính xác chứ ạ?”

“Dĩ nhiên,” Chu Đô đốc làu bàu. “Đó chỉ là thường thức thôi. Địch

Nhân Kiệt, đừng có đứng đó mà nói nhăng nói cuội nữa! Vào chính sự đi!”

“Ngài có thể triệu tập cho hạ quan một trăm công binh được không, thừa tướng quân?”

“Để làm gì? Không phải bản tướng đã bảo là chúng ta không thể động tay vào bộ quan quách đó ư?”

“Thưa ngài, hạ quan e là bọn Thát Đát cũng biết rõ về những bộ quan quách này. Nếu chúng nhất thời chiếm được thành này, thì chúng sẽ đập vỡ những bộ quan quách ra để cướp bóc trân bảo. Nhằm phòng ngừa thi hài Điện hạ bị bọn mọi rợ đó mạo phạm, hạ quan đề nghị dìm quan quách xuống đáy hồ.”

Chu Đô đốc lặng người nhìn Địch Công. Đoạn ông ta gầm lên, “Người, tên ngu xuẩn đáng nguyên rửa này! Người không biết là những bộ quan quách ấy có khoang rỗng à? Chúng sẽ không đời nào chìm xuống đâu. Người...”

“Không phải ý đó, thừa tướng quân!” Địch Công vội nói. “Thế nhưng kế hoạch đánh chìm sẽ tạo cho chúng ta một cái lý do xác đáng để dịch chuyển chúng.”

Chu Đô đốc trừng trừng nhìn Địch Công bằng độc nhãn hung tợn của mình. Chợt ông ta hét lớn, “Hoàng thiên chứng giám! Địch Nhân Kiệt, ta nghĩ là người đã làm được!” Quay sang Mâu tướng quân, ông ta quát, “Mau phái một trăm công binh đến đây, đem theo thùng, chảo và trục lăn! Ngay lập tức!”

Sau khi họ Mâu đã lao ra cầu thang, Đô đốc bắt đầu rảo bước qua lại trên sàn nhà, lăm bắm với chính mình. Lưu tướng quân ngấm ngấm quan sát Huyện lệnh. Địch Công vẫn đứng trước bộ quan quách của Thái tử, im lặng nhìn chằm chằm vào nó, tay ông

khoanh lại trong ống tay áo dài.

Mâu tướng quân mau chóng quay trở lại. Những nam nhân rần rỏi di chuyển theo một hàng tiến bước vào phía trong theo sau y. Bọn họ mặc áo khoác và quần dài bằng da nâu, đội mũ chóp cùng chất liệu, với vành tai và vành cổ dài. Một số vác những cọc gỗ lớn đã được vót tròn, số khác lăn những cuộn dây thừng, dây chảo dày. Đó chính là lực lượng công binh, chuyên phụ trách đào đường hầm, lắp ráp dụng cụ phục vụ việc leo tường công thành, xây đập ngăn sông cùng tất cả những kĩ năng đặc biệt khác được sử dụng trong chiến tranh.

Sau khi Chu Đô đốc ra lệnh cho chỉ huy của họ, mười hai công binh chạy đến chiếc cổng cao ở phía sau hầm mộ và mở nó ra. Ánh trắng ảm đạm soi chiếu lên một gò đất cao rộng được lát đá cẩm thạch. Ba bậc thang dẫn xuống mặt hồ đang phủ một lớp băng mỏng.

Những công binh còn lại vây quanh bộ quan quách của Thái tử như những chú kiến thợ bận rộn. Không gian xung quanh khó mà nghe thấy tiếng động nào, vì các công binh chỉ truyền lệnh cho nhau bằng cách ra dấu tay. Bọn họ im ru đến nỗi có thể đào được một đường hầm ngay bên dưới một tòa nhà, mà những kẻ cư ngụ ở đó chỉ bắt đầu nhận thức được chuyện gì đang xảy ra khi các bức tường và sàn nhà bỗng dưng bị đánh sập. Ba mươi công binh lật nghiêng bộ quan quách của Thái tử, dùng những cọc gỗ dài như các đòn bẩy; một đội đặt trục lăn bên dưới nó, đội khác thì quàng những sợi chảo dày vòng quanh bộ quan quách đồ sộ.

Đô đốc quan sát họ trong một lúc, rồi ông đi ra ngoài đến bên gò đất cao, Địch Công và các vị tướng quân nối gót theo sau. Bọn họ cứ lặng lẽ đứng bên mép nước, dăm dăm ngó nhìn về hướng mặt

hồ đóng băng.

Bất chợt, họ nghe thấy thứ âm thanh âm âm trầm thấp kéo dài vang lên đằng sau mình. Một bộ quan quách khổng lồ chậm chậm lặn ra khỏi cồng. Ba mươi công binh kéo nó bằng những sợi dây thừng lớn, còn những kẻ khác tiếp tục đặt những trục lặn mới bên dưới nó. Bộ quan quách được kéo qua gò đất cao, rồi đưa xuống nước cứ như thể nó là một thân tàu cũ kĩ nặng nề đang được hạ thủy. Lớp băng nứt ra, bộ quan quách lặn lư một hồi, rồi khoảng hai phần ba chìm vào trong nước. Một cơn gió lạnh lẽo thổi trên mặt hồ đóng băng, và Địch Công bắt đầu ho dữ dội. Ông kéo cạp áo lên che khuất nửa dưới khuôn mặt mình, vẫy tay ra hiệu cho chỉ huy đội công binh rồi chỉ vào bộ quan quách của Thái tử phi trong hầm mộ phía sau lưng họ.

Lại một tiếng động âm âm trầm thấp vang lên. Bộ quan quách thứ hai lặn qua gò đất. Các công binh đưa nó xuống nước, để nó nổi bên cạnh bộ quan quách của Thái tử. Đô đốc khom người xuống quan sát kĩ hai bộ quan quách, so sánh mực nước. Hầu như không có sự khác biệt nào cả, nếu có thì đó là bộ quan quách của Thái tử phi hơi nặng hơn một chút.

Chu Đô đốc đứng thẳng dậy. Ông ta vỗ thật mạnh vào vai Lưu tướng quân. “Bẩm tướng biết mình có thể tin tưởng người!” Ông hét lên. “Này, người còn chờ gì nữa nào? Phát hiệu lệnh đi, dân quân tiến lên phía trước! Ba canh giờ nữa ta sẽ giục quân theo sau. Chúc thuận buồm xuôi gió!”

Một nụ cười dần tỏa sáng trên nét mặt lạnh lùng của họ Lưu. Y hành lễ cáo từ, rồi xoay người sải bước đi. Chỉ huy đội công binh bước đến và cung kính thưa với Chu Đô đốc:

“Bẩm tướng quân, bây giờ chúng ta nên buộc đá tảng vào hai bộ

quan quát này, rồi chúng ta...”

“Ta đã phạm phải một sai lầm,” Đô đốc xẵng giọng ngắt lời y. “Hãy kéo chúng lên bờ, rồi đưa vào vị trí cũ.” Rồi ông quát Mâu tướng quân, “Hãy đem theo một trăm binh sĩ tới doanh trại của Đặng tướng quân bên ngoài cổng Tây. Bắt giữ Đặng tướng quân vì tội mưu phản, rồi gông lại và áp giải hắn đến kinh thành. Cao tướng quân sẽ tiếp quản quân sĩ của hắn.” Sau đó, ông ta quay sang Địch Công, nãy giờ vẫn còn đang ho. “Người hiểu chuyện này mà, đúng không? Đặng tướng quân cao niên hơn Lưu tướng quân, hắn không thể nuốt trôi việc họ Lưu được bổ nhiệm lên cùng cấp bậc với mình. Người không nhận ra sao, chính Đặng tướng quân mới là kẻ đã thông đồng với gã Khả hãn kia? Cái trò cáo buộc tưởng tượng của hắn chỉ để nhằm ngăn cản cuộc phản công của chúng ta. Hắn sẽ hiệp đồng cùng lũ Thát Đát tấn công ngay khi đại quân của chúng ta vừa bắt đầu lui binh. Dừng cái cơn ho chết tiệt ấy đi, Địch Nhân Kiệt! Nó làm ta thấy bức mình rồi đó. Chúng ta rời khỏi nơi này thôi, đi theo bản tướng nào!”

Soái trưởng giờ đang như nước sôi lửa bỏng. Những tám địa đồ lớn được trải rộng khắp dưới sàn. Các vị tướng quân đang kiểm tra lại mọi chi tiết của cuộc phản công đã được trù tính trước đó. Một vị hào hứng thừa với Đô đốc:

“Bẩm tướng quân, còn về việc bổ sung thêm năm ngàn quân cho đội phục binh phía sau dãy đồi này thì sao ạ?”

Chu Đô đốc cúi khom người trên tám địa đồ. Chẳng mấy chốc, họ lại đắm chìm vào một cuộc bàn luận phức tạp về binh pháp chốn sa trường. Địch Công lo âu nhìn về phía chiếc đại thủy biểu nằm trong góc. Phần nước ngập cho thấy bình minh sẽ đến trong nửa canh giờ nữa. Ông tiến đến bên Chu Đô đốc và dè dặt hỏi:

“Bẩm tướng quân, hạ quan mạn phép xin ngài ban cho một ân huệ được không?”

Chu Đô đốc thẳng người dậy. Ông gất gồng hỏi:

“Hả? Giờ là chuyện gì đây?”

“Hạ quan mong ngài tra xét lại vụ án một Đội chính họ Ngô. Y sẽ bị xử trăm lúc bình minh, nhưng y vô tội.”

Chu Đô đốc tím mặt. Ông ta gầm lên:

“Quân tình cực kỳ gấp gáp, như lửa cháy xém lông mày, ta đâu có rảnh rỗi đi phúc thẩm một vụ án của quân pháp ty đã quyết? Ta còn đang phải suy nghĩ cho tính mạng của mười vạn binh sĩ...”

Địch Công kiên định nhìn vào con mắt đang trợn tròn kia. Ông điềm tĩnh nói, “Mười vạn binh sĩ cũng sẽ buộc phải hy sinh nếu vì giang sơn xã tắc, vì những yêu cầu cấp thiết của quân đội để đại cuộc cáo thành. Thế nhưng, ngay cả một nhân mạng nhỏ nhoi cũng không được đánh mất nếu không hoàn toàn cần thiết.”

Chu Đô đốc tuôn ra một tràng chửi tục, nhưng rồi ông ta chợt khựng lại. Vừa cười ông vừa nói, “Địch Nhân Kiệt, nếu có lúc nào người phát chán công vụ dân sự hào nhoáng rộng tuếch ấy thì hãy đến gặp ta. Hoàng thiên chứng giám, bản tướng sẽ nhào nặn người thành một vị thống soái! Người nói là phúc thẩm một vụ án ư? Vớ vẩn, ta sẽ giải quyết nó, bây giờ và ngay tại đây! Người truyền lệnh đi!”

Địch Công quay sang một Hiệu úy vừa chạy về phía họ khi y nghe thấy Đô đốc chửi rủa. Huyện lệnh nói, “Ở tiền sảnh có một Đội chính họ Phan đang đợi ta. Hắn đã cáo buộc tội sát nhân oan uổng cho một Đội chính khác. Ông có thể mang hắn đến đây không?”

“Đưa cả thượng cấp của hắn tới đây!,” Chu Đô đốc bổ sung.

“Ngay lập tức!”

Trong lúc Hiệu úy gấp gáp đi về phía cửa, một tiếng kèn rền rĩ vang lên từ bên ngoài. Âm lượng của nó mạnh mẽ dần, len lỏi qua các bức tường dày của cung điện. Đó là tiếng tù và ngân dài, phát tín hiệu tập hợp cho cuộc tấn công.

Chu Đô đốc vươn bờ vai rộng. Ông cười nói:

“Nghe kìa, Địch Nhân Kiệt! Đó là thứ âm nhạc tuyệt diệu nhất từ trên đời!” Sau đó, ông ta quay lại với mấy tấm địa đồ trên sàn nhà.

Địch Công dán mắt nhìn chăm chăm vào cửa. Chỉ trong chớp mắt, Hiệu úy đã quay trở lại. Một lão tướng quân tiến vào, Phan Đội chính theo sau. Địch Công bấm với Chu Đô đốc, “Thưa tướng quân, họ đây.”

Đô đốc quay ngoắt lại, đặt ngón tay cái vào trong đai đeo kiếm và quắc mắt với hai nam nhân vừa đến. Họ yên lặng đứng thẳng người, hai chân khép lại, tay áp sát sườn, với ánh mắt vô cùng chuyên chú. Đây là lần đầu tiên bọn họ được diện kiến chiến binh vĩ đại nhất của vương triều. Nam nhân hộ pháp ấy cúi kính bái vị tướng quân lớn tuổi:

“Báo cáo về gã Đội chính này!”

“Một chỉ huy xuất sắc, luôn tuân thủ quân lệnh. Không thể hòa thuận với đồng đội, không có kinh nghiệm trận mạc...” Vị lão tướng tuôn ra một tràng dài.

“Còn vụ án của người?” Đô đốc hỏi Địch Công.

Huyện lệnh lạnh lùng nói với viên Đội chính trẻ tuổi, “Phan Đội chính, người không phù hợp để thành thân. Người không thích nữ nhân. Người thích đồng đội họ Ngô của mình, nhưng hắn đã hất hủi người. Để rồi sau đó, người đã siết cổ phu nhân mình, và ngậm máu



phun người, vu cáo họ Ngô.”

“Thật thế không?” Đô đốc quát vào mặt họ Phan.

“Đúng, thưa tướng quân.” Phan Đội chính đáp lời như thể đang bị thôi miên.

“Đưa hắn ra ngoài,” Chu Đô đốc lệnh cho Hiệu úy “rồi dùng trượng hình, từ từ đánh chết hắn.”

“Thưa ngài, hạ quan cầu xin sự khoan hồng!” Địch Công vội can thiệp. “Gã Đội chính này phải thành thân theo lệnh của phụ thân hắn. Tạo hóa đã định ra hắn khác biệt, và hắn không thể đương đầu với những hậu quả phát sinh từ sự khác biệt đó. Hạ quan xin đề nghị thi hành án đơn giản thôi.”

“Ân chuẩn!,” rồi Đô đốc nói với họ Phan, “Người có thể chết hiên ngang như một viên tướng xông pha sa trường, đầu đội trời chân đạp đất chứ?”

“Vâng, thưa tướng quân!” Họ Phan lần nữa cất lời.

“Giúp hắn đi!” Đô đốc quát vị lão tướng.

Phan Đội chính nới lỏng chiếc khăn choàng cổ màu tía của mình rồi trao nó cho thượng cấp. Sau đó, hắn rút kiếm ra. Quỳ xuống trước mặt Đô đốc, họ Phan cầm chuôi kiếm bằng tay phải mình, và nắm lấy mũi kiếm nơi tay trái. Lưỡi kiếm sắc nhọn cắt sâu vào những ngón tay, nhưng dường như hắn không hề để ý đến điều đó. Vị lão tướng tiến lại gần nam nhân đang quỳ, trải rộng chiếc khăn choàng cổ trên tay. Ngẩng đầu lên, họ Phan ngó nhìn thân hình cao sừng sững của Chu Đô đốc. Hắn hô to:

“Thánh thượng vạn tuế, vạn vạn tuế!”

Rồi bằng một cử chỉ dứt khoát, hắn cứa vào cổ họng mình. Vị lão tướng nhanh chóng cột chặt khăn choàng quanh phần cổ của nam

nhân đang ngã xuống để cầm máu lại. Đô đốc gật đầu. Ông nói với thượng cấp của họ Phan, “Phan Đội chính đã chết như một tướng sĩ. Hãy đi lo liệu để hắn được an táng theo nghi lễ quân doanh!” Rồi ông nói với Địch Công, “Người hãy trông nom cho gã Đội chính kia. Phóng thích hắn, phục hồi lại phẩm hàm cũ, và những chuyện liên quan khác.” Sau đó, Đô đốc lại cúi xuống tắm địa đồ và quát vị tướng quân kia, “Đặt thêm năm ngàn quân tại lối ra vào của thung lũng này!”

Trong lúc bốn tên lính khiêng thi thể của họ Phan ra ngoài, Địch Công đi đến chiếc án thư lớn, tóm lấy một cây bút rồi mau chóng viết sơ lược vài dòng lên một tờ văn thư công vụ của Đô đốc phủ. Một Hiệu úy đóng dấu đại triện vuông vức của Chu Đô đốc lên đó, rồi phê chuẩn. Trước khi chạy ra ngoài, Địch Công liếc vội chiếc đại thủy biểu. Ông vẫn còn hai khắc nữa.

Ông phải mất khoảng thời gian dài để đi hết một quãng đường ngắn từ cung điện tới đại lao của quân doanh. Trên phố tấp nập kỵ binh qua lại; họ cưỡi ngựa thành sáu hàng sánh vai nhau, tay lăm lăm gươm cao trường kích. Đó là thứ vũ khí lợi hại mà bọn Thát Đát vô cùng khiếp sợ. Hàng hàng chiến mã trông có vẻ đã được ăn uống no đủ, giáp trụ che phủ sáng bừng dưới những tia nắng đỏ rực của sớm bình minh. Đó chính là những tinh binh trong đội quân tiên phong do Lưu tướng quân chỉ huy. Tiếp đó là âm thanh sâu thẳm của trống đánh vang rền, hiệu lệnh cho đoàn quân của Chu Đô đốc hòa vào để cùng hợp binh tác chiến. Một cuộc phản công vĩ đại, bừng bừng khí thế đã bắt đầu.

Tờ văn thư có dấu triện của Chu Đô đốc đã giúp Địch Công được vào gặp Giám ngục ngay tức khắc. Một nam nhân dáng vóc cường tráng được bốn lính canh đưa vào; chiếc cổ dày như của một đấu sĩ

của y đã được lột trần, sẵn sàng cho lưỡi gươm của đao phủ. Giám ngục đọc to bức văn thư với y, sau đó hắt ra lệnh cho Chủ sự võ khổ hỗ trợ Ngô Đội chính mặc lại giáp trụ. Lúc họ Ngô đã đội mũ sắt vào, Giám ngục tự mình trao lại kiếm cho y. Địch Công nhận ra tuy họ Ngô trông không quá khôn khéo, lanh lợi, nhưng y lại có một gương mặt cời mở, dễ chịu. “Đi theo ta!,” ông nói với y.

Ngô Đội chính ngăn người nhìn chằm chằm vào chiếc mũ đen nhánh của Huyện lệnh, rồi thắc mắc:

“Làm thế nào mà ngài lại liên đới đến vụ án này, thưa Huyện lệnh đại nhân?”

“Ồ,” Địch Công lơ đãng đáp lời, “ta tình cờ có mặt tại đại bản doanh lúc vụ án của người được phúc thăm. Do hiện giờ ở đó, tất cả bọn họ đều đang rất bận rộn, nên họ bảo ta hãy lo liệu mấy thủ tục này.”

Khi cả hai bước ra ngoài phố, Ngô Đội chính lẩm bẩm:

“Ty chức ở trong đại lao gần một năm rồi. Ty chức chẳng có nơi nào để đi cả.”

“Người có thể đi cùng ta,” Địch Công nói.

Trong lúc bọn họ đang đi, Ngô Đội chính nghe thấy âm thanh vang rền của tiếng trống trận. “Ra thế, vậy là cuối cùng quân ta cũng đang tấn công phải không?,” y ử ử nói. “Tốt, ty chức được phóng thích vừa kịp lúc để gia nhập vào hàng ngũ đại quân. Chí ít Ngô mỗ cũng sẽ có đất dụng võ. Mặc dù chết trận ở nơi sa trường, nhưng sẽ lưu danh thiên cổ, không uổng là nam nhi một đời.”

“Tại sao người cứ nhất nhất tìm đến cái chết thế?” Địch Công hỏi.

“Tại sao ư? Bởi vì ty chức là một kẻ ngu xuẩn, đó là lý do! Ty chức chẳng bao giờ chạm vào Phan thị cả, nhưng lại đã phụ bạc

một nữ nhân tử tế từng đến thăm mình trong ngục tối. Chấp pháp quân đã đánh nàng ấy đến diết.”

Địch Công vẫn giữ im lặng. Bây giờ, họ đang băng ngang qua một con ngõ nhỏ yên ắng. Ông dừng lại trước một ngôi nhà tồi tàn được dựng sát gian nhà kho bỏ không. “Chúng ta đang ở đâu đây?” Ngô Đội chính hỏi, vẻ kinh ngạc.

“Một nữ nhân can trường, cùng với hài tử mà nàng đã sinh ra cho người, đang sống ở đây,” Địch Công ngắn gọn đáp. “Đây là tổ ấm của người đó, Ngô Đội chính. Cáo từ.”

Ông mau chóng bước đi.

Khi Địch Công vòng qua góc phố, một luồng gió lạnh buốt thổi tuyết vào mặt ông. Ông kéo cổ áo lên che mũi miệng mình lại, cố kìm một cơn ho. Ông hy vọng là các gia nhân đã lo liệu chu toàn ở khách điểm. Ông chỉ hy vọng về đến nơi sẽ được uống một chén trà lớn nóng hổi.

# Nghi án đêm giao thừa

*Trong cơn đau đớn vật vờ  
Án oan thật giả, ai ngờ được đâu...  
Lòng người ai biết nông sâu  
Dở hay nhắm mắt, trôi mau kiếp người.*

*-Tùng Vũ-*

*Bối cảnh của câu chuyện này cũng diễn ra tại Lan Phường. Theo thông lệ, nhiệm kỳ của một Huyện lệnh là ba năm. Thế nhưng vào cuối năm 674 sau Công nguyên, khi Địch Công đã phụng sự triều đình bốn năm ở Lan Phường, ông vẫn chưa nhận được bất cứ tin tức gì từ kinh thành. Đây là câu chuyện kể về những sự việc đã xảy ra vào buổi tối cuối cùng của cái năm ảm đạm ấy. Trong những vụ án lớn mà Địch Công từng phá trước kia, các giả thuyết của ông luôn được chứng tỏ là đúng dẫn vào đoạn kết. Tuy nhiên, độc giả sẽ thấy rằng ở vụ án đặc biệt này, Địch Công đã phạm phải hai sai lầm to lớn. Nhưng trái với lẽ thường, lần này hai sai lầm lại tạo nên một điều đúng đắn!*

Địch Công bỏ tập hồ sơ cuối cùng vào ngăn kéo của án thư và khóa lại, ông đột nhiên rung mình. Ông đứng dậy và kéo chiếc áo choàng đệm bông sát hơn vào thân hình cao lớn của mình, bước dọc theo thư phòng lạnh lẽo, trống trải đến bên cửa sổ. Ông đẩy nó mở tung ra, tuy nhiên sau một thoáng nhìn vào khoảng sân tối om

bên ngoài nha phủ, Địch Công nhanh chóng kéo cửa đóng sập lại. Tuyết đã ngừng rơi nhưng có một cơn gió băng giá lạnh lẽo suýt thổi tắt phụt ngọn nến trên án thư.

Địch Công đi đến chiếc trường kỷ kê sát bức tường chắn. Thở dài, ông bắt đầu gấp những tấm mền bông lại. Đêm đó, đêm cuối cùng của một năm mệt mỏi đã trôi qua, là năm thứ tư ông ngụ ở Lan Phường, Địch Công sẽ ngủ trong thư phòng. Vì tư gia của ông ở phía sau của nha phủ giờ đang vắng vẻ, chỉ có vài nô bộc. Cách đây hai tháng, Đại phu nhân đã khởi hành về thăm mẫu thân của mình ở quê nhà, hai vị phu nhân kia cùng với nhi tử của ông đã tháp tùng bà trên đường, đi cùng họ là lão quân sư trung thành của ông, Hồng Lượng. Họ sẽ sớm quay lại khi tiết xuân sang chớm nở, nhưng nhìn khung cảnh ban đêm lạnh lẽo và thê lương ảm đạm này, có vẻ như mùa xuân còn rất lâu mới tới.

Với tay lấy cái ấm để châm chén trà cuối cùng, Địch Công cảm nhận tinh thần của mình đã lạc trôi đi đâu hết rồi bởi tiết trời đang ngày càng giá lạnh hơn. Ông định vỗ tay gọi Lục sự, lại chợt nhớ ra mình đã cho tất cả người của nha phủ, kể cả ba trợ thủ riêng, được nghỉ ngơi đêm nay. Những nam nhân duy nhất còn lại ở đây là các Bộ khoái đang thực thi nhiệm vụ canh gác tại cổng chính. Kéo chiếc mũ da xuống che tai, ông cầm giá nến lên và đi qua công đường tối tăm của nha phủ để đến đồn gác.

Bốn Bộ khoái đang ngồi xổm quanh một đồng lửa cháy sáng rực ở giữa sàn đá vôi đứng bật dậy khi trông thấy Địch Công tiến vào và hấp tấp chỉnh trang ngay ngắn tề chỉnh lại mũ sắt của mình. Huyện lệnh chỉ có thể nhìn thấy được tấm lưng to bè của Bộ đầu. Y đang đứng nghiêng người dựa vào cửa sổ, miệng nguyên rửa nhiech máng một kẻ nào đó bên ngoài.

“Này” Địch Công quát y. Khi Bộ đầu quay lại và cúi đầu thi lễ, Địch Công nói xẵng, “Đêm giao thừa mà làm sao mở miệng ra đã chửi mắng người khác?”

Bộ đầu lầu bầu gì đó về một tiểu hài tử nhếch nhác, láo xược cả gan lao vào nha phủ vào đêm giao thừa thế này. “Một tiểu hầu tử muốn thuộc hạ tìm mẫu thân cho nó!” Y nói thêm, vẻ chán ghét, “Thuộc hạ là bảo mẫu chắc?”

“Không đâu!” Địch Công lạnh nhạt đáp. “Nhưng tóm lại là có chuyện gì thế?,” ông bước đến gần cửa sổ và nhìn ra ngoài. Ở con đường bên dưới, một nam hài nhỏ thó đang ngồi co ro nép mình vào bức tường như thể muốn tìm một chỗ nương náu để cố chống lại cơn gió băng hàn lạnh lẽo. Ánh trăng soi rọi lên gương mặt lấm lem nước mắt của nó. Tiểu hài tử khóc nức, “Mẫu thân... mẫu thân đi đâu rồi? Sao trên sàn toàn là máu. Hài nhi bị trượt chân ngã ...”

Tiểu hài tử nhìn chằm chằm đôi bàn tay nhỏ nhắn, rồi cố chà chúng sạch sẽ vào chiếc áo vá chằng vá đụp mỏng manh của mình. Địch Công nhìn thấy những vết bẩn màu đỏ. Vội vàng quay lại, ông ra lệnh cho Bộ đầu, “Dắt ngựa ra đây và dẫn hai thuộc hạ đi theo ta.”

Ngay khi vừa ra ngoài, Địch Công liền nhắc hài tử đặt lên yên ngựa. Rồi ông đặt chân lên bàn đạp và chậm rãi leo lên ngựa, ngồi phía sau hài tử. Thoáng nháy mắt, ông nhớ lại cách đây không lâu, một Địch Nhân Kiệt oai phong lẫm lẫm vẫn có thể nhảy phắt lên ngựa thật dễ dàng. Vậy mà một chút bệnh thấp khớp gần đây đã khiến ông phiền muộn. Đột nhiên, Địch Công cảm thấy mệt mỏi và già nua. Bốn năm ở Lan Phường... Ông cố bình tĩnh lại. Địch Công nói bằng giọng vui vẻ với hài tử đang khóc nức nở, “Bây giờ chúng ta sẽ đi cùng nhau và tìm mẫu thân cho cháu! Phụ thân của cháu là ai và cháu sống ở đâu?”

“Phụ thân cháu họ Vương, bán hàng rong,” hài tử nói, cổ nuốt nước mắt, “Gia đình cháu sống ở con ngõ nhỏ thứ hai tính từ phía Tây miếu Khổng Tử, cách cửa sông không xa.”

“Vây dễ thôi,” Địch Công nói. Ông cẩn thận giục ngựa chạy dọc theo con đường phủ đầy tuyết. Bộ đầu và hai Bộ khoái lặng lẽ cưỡi ngựa bám theo sau. Một cơn gió mạnh thổi tuyết từ các mái nhà rơi xuống lộp bộp. Những hạt tuyết xối mìn đập vào mặt họ, rất như kim châm. Lau mắt, Địch Công hỏi lại lần nữa, “Cháu tên là gì, tiểu hài tử?”

“Cháu là Tiểu Bảo, thừa đại nhân.” Tiểu hài tử trả lời, giọng trẻ thơ vẫn còn run sợ.

“Tiểu Bảo, có nghĩa là một kho báu nhỏ,” Địch Công nói. “Thật là một cái tên hay. Bây giờ phụ thân của cháu đang ở đâu?”

“Cháu không biết, thưa ngài!” Tiểu hài tử kêu lên đầy khổ sở. “Khi vừa trở về nhà, phụ thân đã cãi nhau dữ dội với mẫu thân. Mẫu thân chẳng chuẩn bị bữa tất niên gì cả. Mẫu thân nói trong nhà không còn chút mì nào hết. Sau đó... sau đó, phụ thân bắt đầu trách mắng mẫu thân, bảo mẫu thân cứ theo lão chủ tiệm cầm đồ họ Thẩm đi. Mẫu thân bắt đầu khóc, và cháu chạy ra ngoài. Cháu nghĩ không chừng mình có thể mua chịu được một gói mì từ tiệm tạp hóa để làm cho phụ thân vui vẻ trở lại. Nhưng có một đám đông đứng trước tiệm, cháu không chen vào được, đành phải tui nghỉ trở về nhà. Nhưng rồi phụ mẫu đều không còn ở đó nữa, chỉ có máu, đầy khắp sàn. Cháu trượt chân và...”

Tiểu hài tử bật khóc nức nở, tấm lưng bé nhỏ run lên bần bật. Địch Công kéo hài tử sát vào lòng mình, ủ nó trong vạt áo lông thú ông đang mặc. Họ tiếp tục cưỡi ngựa trong thinh lặng.

Khi nhìn thấy cánh cổng lớn của miếu Khổng Tử hiện ra lơ mờ



phía xa, thấp thoáng in bóng trên nền bầu trời mùa đông, Địch Công xuống ngựa. Đặt hài tử xuống cùng, ông nói với Bộ đầu, “Chúng ta gần đến nơi rồi, hãy buộc ngựa lại đây, ngay tại cổng. Tốt hơn là chúng ta nên bắt ngờ đến đó, đừng cao giọng nói chuyện.”

Họ tiến vào một ngõ hẹp, hai bên là những dãy nhà gỗ xiêu vẹo đổ nát. Tiểu hài tử chỉ tay vào một cánh cửa đang khép hờ. Ánh sáng chập choạng lơ mờ hắt ra từ phía sau cửa sổ dán giấy, nhưng tầng hai thì lại đèn đuốc sáng choang, tiếng ồn ào lộn xộn của những âm thanh la hét, hát hò vọng ra từ đó.

“Ai sống trên đó?” Địch Công hỏi và dừng lại trước cửa.

“Đó là nhà bác thợ may họ Lưu,” hài tử nói. “Tối nay nhà họ mở tiệc rượu, mời rất nhiều khách.”

“Cháu hãy dẫn đường cho Bộ đầu thúc thúc lên trên đó nhé Tiểu Bảo,” Địch Công nói. Quay sang Bộ đầu, ông hạ thấp giọng nói tiếp, “Để hài tử ở lại trên đó với mọi người, nhưng mang gã họ Lưu xuống đây để ta thẩm vấn.” Rồi ông tiến vào nhà, theo sau là hai Bộ khoái.

Gian phòng lạnh lẽo, trống trải được thấp sáng chỉ nhờ một ngọn nến leo lét đặt trên cái giá ọp ẹp trong tít góc phòng. Ở chính giữa, trên một chiếc bàn lớn được đóng hết sức sơ sài có đặt ba chiếc bát bằng đất nung nứt nẻ, ở đầu bàn là một con dao pha làm bếp vấy đầy máu đang nằm lay lắt. Trên sàn nhà lát đá đọng lại một vũng lớn.

Chỉ tay vào con dao pha, Bộ khoái đứng tuổi hơn bình luận:

“Dính nhiều máu như vậy, con dao này chắc hẳn là hung khí rồi, thưa ngài!”

Địch Công gật đầu. Ông cảm nhận vết máu dính trên dao bằng

ngón trỏ của mình và phát hiện nó vẫn còn ướt. Nhìn quanh, ông nhanh chóng quan sát phần không gian còn lại của gian phòng tối lờ mờ. Dựa lưng vào bức tường chắn là chiếc trường kỷ lớn với tấm màn lam đã bạc màu, cùng với một chiếc giường nhỏ không rèm được kê sát vào tường bên trái, hiển nhiên là giường của hài tử. Vách tường trát vữa đã bong tróc, đôi chỗ được chắp vá vụng về. Địch Công đi đến cánh cửa đóng kín kế bên khung giường. Nó dẫn đến một gian bếp nhỏ tẹo. Đồng tro tàn trong bếp lò đã nguội lạnh.

Khi ông bước trở lại căn phòng, Bộ khoái trẻ tuổi hơn bình phẩm với giọng coi thường:

“Đây không phải là một nơi đáng để bọn cướp ghé thăm, thưa đại nhân! Thuộc hạ từng nghe nói về gã bán rong họ Vương này, hần nghèo mạt rệp!”

“Động cơ là ái tình,” Địch Công nói gọn. Ông chỉ vào chiếc khăn tay lụa nằm trên sàn, gần cái giường. Ánh sáng nhấp nháy của ngọn nến soi rọi lên một chữ *Thẩm* lớn, được thêu bằng chỉ vàng. “Sau khi hài tử rời khỏi nhà để đi mua mì,” Địch Công tiếp tục nói, “Gã bán rong tìm thấy chiếc khăn tay này, do tên gian phu bỏ lại. Máu nóng bốc lên dẫn đến trận cãi cọ kịch liệt, điều này đã quá sức chịu đựng của một nam nhân. Y cầm lấy con dao pha và sát hại vợ mình. Một câu chuyện không mới, cũng chẳng hiếm thấy ở đời.” Ông nhún vai, đoạn nói tiếp, “Hắn chắc đã đi phi tang thi thể rồi. Gã bán hàng rong này có phải là một nam nhân khỏe mạnh không?”

“Khỏe như vâm, thưa đại nhân,” Bộ khoái đứng tuổi đáp. “Thuộc hạ thường thấy y quanh đây, đi bộ trên đường từ sáng sớm đến tận buổi đêm, quẩy gánh hàng nặng trĩu trên lưng.”

Địch Công liếc nhìn gánh hàng vuông vức to lớn được phủ vải dầu đang nằm kế bên cánh cửa. Ông chậm rãi gạt đầu.

Bộ đầu đi vào, đẩy ra trước mặt mình một nam nhân gầy khẳng khiu và cao lòng ngồng. Gã có vẻ đang say túy lúy. Đi đứng loạng choạng, gã trao cho Huyện lệnh một cái nhìn lơ đãng từ đôi mắt ti hí, gian xảo của mình. Bộ đầu nắm lấy cổ áo và buộc gã quỳ gối. Địch Công khoanh tay trong ống tay áo rộng, nói cộc lốc, “Một vụ án mạng đã xảy ra ở chốn đây. Hãy kể lại chính xác những gì mà người từng mắt thấy tai nghe!”

“Chắc chắn là lỗi của nữ nhân đó!,” gã thợ may líu lười nói. “À luôn quanh quẩn khắp nơi, nữ nhân như thế thì có gì tử tế? Ắ thậm chí còn chưa bao giờ để mắt đến một đáng trọng phu đường hoàng như tiểu nhân!” Gã ợ lên. “Trong mắt ả, tiểu nhân và phu quân của ả đều là những kẻ nghèo hèn. Dâm phụ đó chỉ biết đến ngân lượng của lão chủ tiệm cầm đồ mà thôi!”

“Coi chừng miệng lưỡi của người đó,” Địch Công giận dữ nói. “Và hãy trả lời câu hỏi của ta! Trần nhà ở đây chỉ làm bằng những tấm ván mỏng; chắc chắn người phải nghe được họ gây gỗ với nhau.”

Bộ đầu đá gã một cước vào mạng sườn và quát:

“Nói đi.”

“Kẻ hèn này không nghe thấy gì cả, thưa đại nhân!,” gã thợ may kinh sợ rên rỉ. “Những kẻ trên lầu tất thấy đều say sưa túy lúy hết, bọn chúng đang la hét và hát hò từ nãy đến giờ! Chuyết kinh đã đánh đổ một cái chậu gỗ lớn và nàng quá say nên không buồn lau chùi. Tiểu nhân đã phải lay nàng ta mãi thì nàng ta mới bắt tay vào dọn dẹp.”

“Không có ai rời khỏi phòng chứ?” Địch Công hỏi.

“Không ai cả!,” gã thợ may lẩm bẩm. “Tất cả đều mãi xem Lý đồ tể mổ lợn! Và ai phải nướng thịt nào? Tiểu nhân chứ ai! Những kẻ

kia chỉ biết nốc ừng ực rượu của Lưu mỗ, thậm chí bọn họ lười biếng đến mức chẳng thèm canh cho than còn ấm lửa để cháy nữa chứ! Căn phòng ám đầy khói đến nỗi tiểu nhân phải mở tung cửa sổ ra. Rồi tiểu nhân trông thấy ả dâm phụ kia bất thành linh chạy vọt đi!”

Địch Công nhú mày. Ông suy nghĩ trong chốc lát, đoạn hỏi, “Phu quân của nàng ta có đi cùng không?”

“À muốn hắn đi cùng chắc?” Gã thợ may cười chế nhạo, “À chỉ nên đi một mình thôi.”

Huyện lệnh mau chóng quay lại. Ông cúi xuống và quan sát sàn nhà. Địch Công để ý giữa các dấu chân lộn xộn vậy đầy máu là dấu vết của đôi hài mũi nhọn nhỏ bé dẫn ra cánh cửa. Ông hỏi gã thợ may, giọng căng thẳng, “Nàng ta đi hướng nào?”

“Về phía cửa sông!” Gã nam nhân ử rữ trả lời.

Địch Công kéo chiếc áo khoác lông thú sát quanh mình. “Dẫn kẻ này lên lầu!,” ông ra lệnh cho các Bộ khoái. Đi ra phía cửa, Địch Công vội vã thì thầm với Bộ đầu, “Người đợi ta ở trong này. Khi họ Vương trở về, hãy bắt giữ hắn! Lão chủ tiệm cầm đồ chắc hắn đã vội vã ghé qua nơi này để lấy chiếc khăn tay của mình, nào ngờ ngay khi ấy, họ Vương - vừa cãi nhau với vợ - đã phát hiện ra. Họ Vương xuống tay giết họ Thẩm, còn vợ hắn thì đã bỏ trốn.”

Địch Công đi ra ngoài, ông nặng nề bước trên con đường tuyết rơi trắng xóa để tới con phố kế bên. Ông lên ngựa và giật cương phi thẳng đến cửa sông, hối hả lao đi nhanh nhất có thể. Một cái chết đã là quá đủ, ông nghĩ.

Đến cuối những bậc thang bằng đá dẫn lên tháp canh, ông nhảy xuống và vội vã đi lên cầu thang dốc, trơn trượt do tuyết đóng băng. Trên đỉnh tháp, ông trông thấy một nữ nhân đang đứng tại lan can

phía xa nhất. Nàng quần áo choàng quanh thân, cong mình nhìn xuống dòng nước lượn lờ chảy trong con hào bao quanh thành ở phía xa bên dưới.

Địch Công phóng đến trước mặt nàng, đặt bàn tay mình lên cánh tay nữ nhân. “Nàng không nên làm thế, Vương nương!,” ông nghiêm nghị nói. “Tự tử cũng sẽ chẳng mang được người chết về dương thế!”

Nữ nhân lùi bước lại, dựa lưng vào bức tường thành lởm chởm lỗ châu mai. Nàng nhìn Huyện lệnh với cặp mắt thẳng thốt, đôi môi mấp máy sợ hãi. Địch Công nhận thấy mặc dù sắc mặt nàng u sầu và hốc hác, nhưng cũng có mấy phần tư sắc.

“Ngài là quan viên của nha phủ!,” nữ nhân đáp ứng. “Vậy ra họ đã phát hiện phu quân tội nghiệp của ta chính là kẻ sát nhân! Và đó đều là lỗi của ta!” Nàng nói rồi khóc òa lên nức nở vì thương tâm.

“Có phải lão chủ tiệm cầm đồ họ Thẩm đã bị phu quân nàng hạ sát không?” Địch Công hỏi.

Nàng khổ sở gật đầu, rồi thét lên:

“Ta thật là một kẻ ngu ngốc! Ta thề là không có gì bất chính xảy ra giữa họ Thẩm với ta; ta chỉ muốn trêu chọc phu quân mình đôi chút..Nàng gạt một lọn tóc ướt trên trán. “Thẩm lão gia đã đặt ta thuê một bộ khăn tay lụa để làm món quà mừng năm mới tặng cho tiểu thiếp. Ta đã không nói với phu quân mình, ta muốn làm chàng ngạc nhiên với số ngân lượng kiếm được. Tối nay, khi Vương lang phát hiện chiếc khăn tay cuối cùng ta đang làm, chàng đã đi lấy con dao làm bếp, hét lên rằng mình sẽ giết chết họ Thẩm và ta. Ta phải lẩn trốn ra ngoài; định đi tới tư gia của tỷ tỷ ở con phố kế bên, nhưng nhà đã khóa cửa, tỷ tỷ đi ra ngoài rồi. Ta không biết làm sao, nên đành quay về nhà, lại thấy phu quân đã đi rồi và... trong phòng toàn

máu là máu.”

Nàng lấy hai bàn tay che mặt, rồi lại thổn thức khóc, “Thảm lão gia... chắc hẳn đã tới chỉ vì chiếc khăn tay, vậy mà... Vương lang không phân tốt xấu, đã giết chết lão. Đó đều là lỗi của ta, giờ hại một mạng người, phu quân cũng vướng vào vòng lao lý, làm sao ta có thể tiếp tục sống trên cõi đời này đây...?” Nói rồi nước mắt lại rơi như mưa.

“Hãy nhớ rằng nàng còn một hài tử phải chăm sóc,” Địch Công ngắt lời Vương thị. Ông nắm chặt cánh tay nàng và dẫn xuống cầu thang.

Trở lại nhà họ Vương, ông bảo Bộ đầu đưa nữ nhân ấy lên lầu. Khi y đã làm xong, Địch Công nói, “Chúng ta sẽ đứng gần cửa, dựa sát vào tường. Chúng ta chỉ phải đợi kẻ sát nhân quay về. Họ Vương đã hạ sát họ Thảm ở nơi này, sau đó đi ra ngoài để che giấu thi thể của nạn nhân. Hẳn ta dự tính quay lại chốn đây để dọn dẹp sạch sẽ chỗ máu đó, nhưng nhi tử của hắn đã đưa chúng ta đến trước, và kế hoạch của họ Vương sụp đổ hoàn toàn.” Sau một hồi, ông nói thêm với một tiếng thở dài, “Ta lấy làm tiếc cho hài tử đó, thật là một tiểu bằng hữu đáng yêu!”

Bốn nam nhân đứng dựa lưng sát vách, mỗi bên cánh cửa là hai người, Địch Công đứng cạnh gánh hàng của họ Vương. Ở lầu trên, vài giọng nói lữ mãng đang la hét trong cơn cãi vã.

Đột nhiên cánh cửa mở ra và một nam nhân cao to, lưng dài vai rộng tiến vào. Các Bộ khoái nhảy xổ vào hắn. Họ hành động đầy bất ngờ, trước khi hắn kịp nhận biết chuyện gì đang xảy ra, mọi người đã trói quặp cánh tay họ Vương ra sau lưng, đoạn ấn hắn quỳ xuống. Một gói giấy dầu rơi từ ống tay áo của hắn ra, mì đồ tràn xuống sàn nhà. Một Bộ khoái đá gói mì lăn lóc vào góc phòng.

Ở tầng trên, một số người vẫn đang nhảy múa. Những tấm ván mỏng trên trần nhà trĩu xuống kêu cọt kẹt.

“Đừng vớt đồ ăn ngon đi!” Địch Công quát, tức tối với gã Bộ khoái đó. “Nhặt nó lên!”

Bị quở trách, Bộ khoái vội vã nhặt mì. Khi đặt chúng lên bàn, y lẩm bẩm, “Chúng không còn ngon lành gì nữa, bụi bẩn rơi xuống từ trần nhà xuống đã làm hỏng chúng.”

“Có máu dính trên bàn tay phải của tên vô lại này, thừa đại nhân!” Bộ đầu, đang kiểm tra những dây xích họ Vương, hào hứng thốt lên.

Đôi mắt họ Vương mở to đang nhìn chăm chăm vào vũng máu dưới sàn nhà trước mặt. Môi hắn mấp máy không nói nên lời. Giờ thì hắn ngẩng mặt lên nhìn Huyện lệnh và cất tiếng hỏi, “Vợ ta đâu rồi? Chuyện gì đã xảy ra với nàng?”

Địch Công ngồi xuống gánh hàng và khoanh tay trong ống tay áo rộng. Ông lạnh lùng nói, “Giờ khắc này bản quan mới là người hỏi người! Nói cho ta biết...”

“Nàng ấy đâu rồi?” họ Vương hét lên điên cuồng. Hắn muốn vùng vẫy thoát ra nhưng Bộ đầu đã dùng cán roi da nặng trích đánh lên đầu họ Vương. Hắn sững sờ lắc đầu, lắp bắp nói, “Nàng ấy... và tiểu nhi...”

“Nói ngay! Tối nay đã có chuyện gì xảy ra ở đây?” Địch Công hỏi.

“Tối nay...” Họ Vương nói bằng giọng vô hồn, rồi ngập ngừng.

Bộ đầu đá cho hắn một cước. “Trả lời đi và chỉ được nói sự thật thôi!” Y gầm gừ.

Họ Vương nhú mày. Hắn lại nhìn vào vũng máu vương vãi trên sàn nhà. Cuối cùng họ Vương bắt đầu nói, “Tối nay, khi thảo dân trên đường về nhà, thì gã bán tạp hóa nói với thảo dân rằng lão chủ

tiệm cầm đồ họ Thắm đã ở đây. Và khi thảo dân bước vào nhà thì thấy bếp lò nguội lạnh, bữa tất niên chưa hề chuẩn bị, thậm chí món mì mừng năm mới cũng không nót. Vương mỗ đã nói với nàng rằng mình không muốn thấy mặt nàng nữa, nàng có thể đến với họ Thắm kia, và ở lại đó với lão. Thảo dân nói rằng toàn bộ hàng xóm láng giềng đều đã biết chuyện lão đến thăm nàng ấy khi phu quân ra ngoài. Nàng ấy chẳng nói gì. Rồi thảo dân phát hiện thấy chiếc khăn tay ở đó, ngay bên giường. Vương mỗ liền đi lấy con dao pha. Thảo dân định sẽ giết dân phụ trước tiên, rồi sau đó đi tính sổ với họ Thắm kia. Nhưng khi thảo dân cầm dao từ nhà bếp ra, nàng đã bỏ chạy mất. Thảo dân liền chộp lấy chiếc khăn tay, bởi muốn ném nó vào mặt họ Thắm trước khi mình cắt cổ lão. Bàn tay thảo dân bị cào xước vì cái kim vẫn còn cắm trên khăn.”

Họ Vương dừng lại. Hắn cắn môi và nuốt nước bọt. “Thảo dân biết khi ấy mình thật đúng là một tên đại ngốc. Họ Thắm đã không đánh rơi chiếc khăn tay ở đó; mà là lão đã đặt nàng thêu, và nàng vẫn còn một đường viền chưa thêu xong... Thảo dân đã đi ra ngoài để tìm nàng ấy. Thảo dân đến nhà tỷ tỷ của nàng, nhưng không có ai ở đó cả. Rồi thảo dân đi tới tiệm cầm đồ của họ Thắm; Vương mỗ muốn cầm chiếc áo và mua quà cho nàng. Nhưng họ Thắm nói lão nợ thảo dân một xâu tiền xu cho bộ hai mươi tám khăn tay mà lão đã đặt nàng ấy thêu. Tám khăn cuối cùng chưa được thêu xong khi lão viếng thăm nhà của thảo dân vào ban trưa, nhưng tiểu thiếp của họ Thắm rất hài lòng với những tám khăn được trao tặng. Và đêm nay là đêm giao thừa, nên lão nói kiểu gì cũng phải hết trả thù lao cho thảo dân. Vương mỗ đã mua một gói mì, và một cây trâm hoa cho nàng để bồi tội, rồi về đây.” Nhìn chằm chằm vào Huyện lệnh, họ Vương kêu lên, “Hãy nói cho thảo dân biết, chuyện gì đã xảy ra



với nàng? Nàng đang ở đâu?”

Bộ đầu bật cười ha hả. Y hét lên, “Tên cầu tặc này sao dám khua môi múa mép dối trá xuẩn ngốc đến vậy! Hắn hy vọng kéo dài thời gian đây!” Giơ cán roi lên, y hỏi Huyện lệnh, “Thuộc hạ sẽ đập gãy răng hắn, thừa đại nhân, để hắn mau chóng nói ra sự thật, được chứ ạ?”

Địch Công lắc đầu. Chậm rãi vuốt hàng tóc mai dài, ánh mắt ông dán chặt vào khuôn mặt âu sầu của gã bán rong đang quỳ trước mặt mình. Rồi Địch Công ra lệnh cho Bộ đầu:

“Hãy xem hắn có mang một cây trâm hoa trên người không!”

Bộ đầu đưa tay vào ngực áo của gã bán rong và lấy ra một cây trâm hoa màu đỏ. Y giơ nó lên để Huyện lệnh nhìn thấy, rồi khinh khỉnh ném nó xuống sàn nhà và đập lên.

Địch Công đứng dậy. Ông bước về phía khung giường, cầm chiếc khăn tay lên và ngắm nhìn nó cẩn thận. Sau đó, ông tới bên bàn và đứng đó một lát, nhìn chằm chằm xuống những cọng mì vấy bẩn nằm trên mảnh giấy dầu. Âm thanh duy nhất trong gian phòng là hơi thở nặng nề của nam nhân đang quỳ.

Thình lình, tiếng ồn ào của những giọng nói ở tầng trên lại vang lên lần nữa. Địch Công nhìn vào trần nhà. Rồi ông quay sang Bộ đầu và ra lệnh:

“Mang hai người đó xuống đây!”

Ngay khi gã bán rong nhìn thấy thể diện của mình, miệng hắn há hốc trong niềm vui sướng kinh ngạc tột độ. Hắn la lớn:

“Tạ ơn trời đất, nàng và tiểu nhi vẫn bình yên vô sự!” Hắn có lẽ đã muốn bật dậy, nhưng các Bộ khoái lại thô bạo ấn họ Vương khụy xuống lần nữa.

Vương thị ném mình xuống sàn nhà, ngay trước mặt nam nhân đang quỳ gối. Nàng rên rỉ, “Tha thứ cho thiếp, tha thứ cho thiếp! Thiếp thật ngốc nghếch, thiếp chỉ muốn trêu chọc chàng! Thiếp đã làm gì, thiếp đã làm gì! Bây giờ chàng phải... Họ sẽ đưa chàng đi và...”

“Đứng dậy đi, cả hai người!” Giọng nói nghiêm khắc của Địch Công vang lên cắt ngang lời nữ nhân. Với điệu bộ cương quyết của ông, hai Bộ khoái buông vai họ Vương ra.

“Cởi trói cho hần!” Địch Công ra lệnh. Khi Bộ đầu ngăn người thực hiện mệnh lệnh này, Địch Công tiếp tục nói với họ Vương, “Tối nay, sự ghen tuông ngu ngốc của người suýt chút nữa đã gây ra đại họa. Vợ người là một nữ nhân hiền hậu. Tiểu Bảo, nhi tử của người vô cùng thông minh đáng yêu, tối nay nếu không có tiểu tử đó thì các người đã cửa nát nhà tan rồi. Hãy để câu chuyện tối nay là một bài học cho các người, cả hai người, người và vợ mình. Đêm giao thừa là một thời khắc đáng nhớ. Để ghi nhớ hồng phúc trời ban cho mình, ân huệ mà những kẻ phạm phu tục tử được nhận quá nhiều nên chẳng bận tâm, cứ coi đó là lẽ thường tình, để rồi lại mau chóng quên đi. Các người yêu thương nhau, có sức khỏe an khang, và có một nhi tử ngoan ngoãn. Đó là những điều mà bao kẻ mong muốn cũng chẳng được! Từ giờ trở đi, các người phải cố gắng chứng tỏ bản thân xứng đáng với những hồng ân đó!”

Quay sang tiểu hài tử, Địch Công vỗ nhẹ vào đầu nó và nói thêm:

“Sợ các người quên, bản quan ra lệnh cho phu thê hai người đổi tên cho hài tử này thành Đại Bảo, nghĩa là *kho báu lớn*!”

Ông ra dấu cho ba thuộc hạ và đi ra phía cửa.

“Nhưng... bẩm đại nhân, vụ án mạng đó..”

Vương thị đáp ứng.

Ngừng bước lại trước ô cửa mở rộng, Địch Công nói với một nữ cười lãnh đạm:

“Không có vụ án mạng nào cả. Khi những kẻ ở tầng trên mỗ lợn, Lưu thị đã làm đổ chậu tiết, và thị quá say nên không thể lau chùi sạch sẽ ngay lập tức. Tiết lợn rò rỉ qua những vết nứt trên trần nhà và chảy xuống gian phòng này. Cáo tù!”

Nữ nhân đặt bàn tay lên miệng cố kìm lại tiếng kêu la vui sướng. Phu quân của nàng mỉm cười ngờ ngạc nhiên, rồi cúi xuống và nhặt cây trâm hoa lên. Vụng về vuốt thẳng nó ra, họ Vương tiến lại gần và cài hoa lên mái tóc nàng. Hải tử ngược lên nhìn song thân mình, một nữ cười tươi tắn nở rộ trên gương mặt nhỏ nhắn của nó.

Bộ đầu đã dẫn tuần mã của Địch Công ra trước cửa. Chỉ sau khi đã nhảy lên yên ngựa, ông mới chợt nhận ra bệnh thấp khớp của mình đã tan biến đi đâu mất.

Tiếng mõ của canh phu báo hiệu đã đến nửa đêm. Pháo bắt đầu nổ vang rền trong khu chợ. Khi Địch Công giục ngựa buông cương, ông xoay người trên yên ngựa và nói to:

“Cung chúc tân xuân!”

Ông không rõ liệu ba người đang đứng ở khung cửa có nghe thấy mình nói gì hay không. Nhưng điều đó thật ra cũng không quan trọng lắm.

# Tái bút

Địch Công là một nhân vật lịch sử. Tên đầy đủ của ông là Địch Nhân Kiệt, sinh năm 630 và mất năm 700 sau Công nguyên. Trong nửa sau sự nghiệp của mình, ông trở thành Tể tướng, những ý kiến thông thái của ông đã tạo ra ảnh hưởng tích cực lên chính sự của vương triều Đại Đường.

Tuy nhiên, chủ yếu nhờ danh tiếng quan án chuyên phá giải các tội ác, đem lại bình yên cho bách tính đương thời trong suốt những năm tháng giữ chức Huyện lệnh mà tên tuổi của Địch Công sống mãi trong lòng người dân Trung Hoa và hậu thế. Ngày nay, người Trung Quốc vẫn xem ông là vị thần thám tài ba của họ, hình ảnh lầy lùng của ông sánh ngang với thám tử Sherlock Holmes của thế giới phương Tây.

Mặc dù những câu chuyện được kể ra trong tiểu thuyết này có phần nào hư cấu, nhưng tôi cũng đã sử dụng một số dữ kiện lấy từ dòng sách quan án cổ của Trung Hoa, đặc biệt là từ cuốn cẩm nang về pháp lý và điều tra thế kỷ XIII. Đây là cuốn sách mà tôi từng xuất bản sang tiếng Anh mười năm về trước (*Đường Âm bử sự*, Sinica Leidensia vol. X, E. J. Brill, Leiden 1956). Đoạn cuối của *Liên trì án* được viết ra từ những gợi ý trong các vụ án 33A và B vốn được ghi chép lại trong cuốn sách đó, và cách cân trọng lượng của quan quách được miêu tả trong *Hoàng lăng án* thực ra là một ghi chú được thêm vào vụ án 35B. Tôi đã chép lại thiết kế của cái lư hương được sử dụng trong *Năm đóa tường vân* từ cuốn sách *Hương Ấn đồ*

*khảo*, là một tuyển tập các mẫu thiết kế, xuất bản năm 1878. Đó cũng là nguồn tài liệu tham khảo tôi dùng cho mô hình mê cung trong tập *Mê cung án*.

Cần lưu ý rằng, trong ngôn ngữ Trung Quốc, họ đứng trước tên. Ở thời đại của Dịch Công, người Trung Quốc không thắt bím tóc. Phong tục đó được áp dụng vào đời sống người dân sau năm 1644 sau Công nguyên, khi Mãn Thanh xâm chiếm Trung Nguyên. Đàn ông đã cột tóc lên cao thành búi, và đội mũ chỏm khi ở trong nhà lẫn ra ngoài đường, chỉ để đầu trần khi đi ngủ. Họ không hút thuốc. Nhiều thế kỷ sau, thuốc lá và thuốc phiện mới được đưa vào Trung Quốc.

Tokyo, 1967

Robert van Gulik

# MỤC LỤC

Địch Gia Bát Án  
Lời giới thiệu  
Năm đóa tường vân  
Quan liêu án  
Vũ dạ án  
Liên trì án  
Hai gã hành khất  
Lưỡi gươm oan nghiệt  
Hoàng lăng án  
Nghĩ án đêm giao thừa  
Tái bút